

“Không giống bất kỳ câu truyện nào tôi từng đọc.”  
Veronica Roth, tác giả của bộ tiểu thuyết bán chạy *Divergent*.



# Bóng Tối và Xương Trắng

SHADOW AND BONE

LEIGH BARDUGO



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

BỘ TRUYỆN  
GRISHA



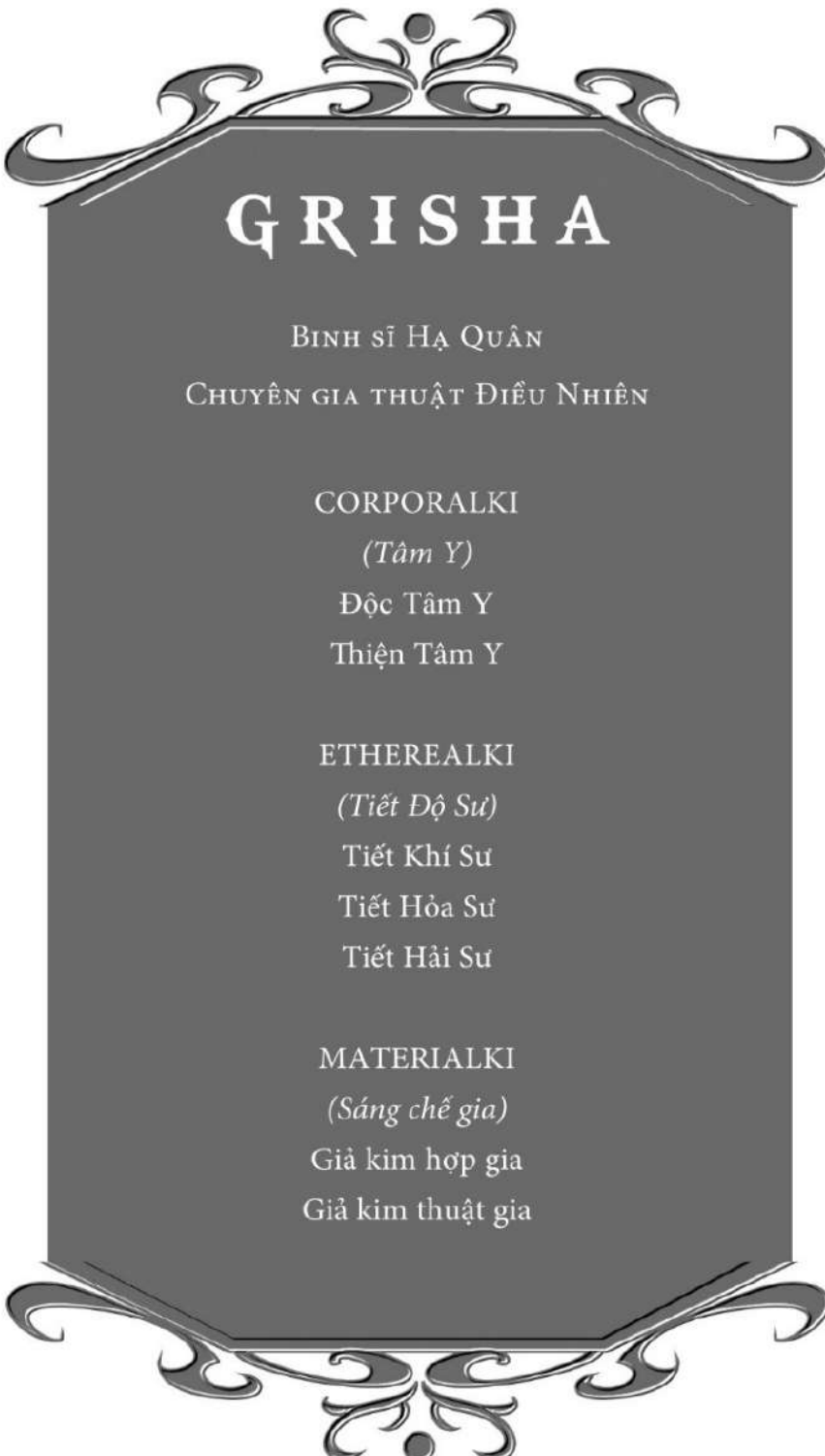
Bóng Tối  
và  
Xương Trắng

SHADOW AND BONE

LEIGH BARDUGO

Nguyễn Bảo Anh dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



# GRISHA

BINH SĨ HẠ QUÂN  
CHUYÊN GIA THUẬT ĐIỀU NHIÊN

## CORPORALKI

*(Tâm Y)*

Độc Tâm Y

Thiện Tâm Y

## ETHEREALKI

*(Tiết Độ Sư)*

Tiết Khí Sư

Tiết Hỏa Sư

Tiết Hải Sư

## MATERIALKI

*(Sáng chế gia)*

Giả kim hợp gia

Giả kim thuật gia

# **BÓNG TỐI VÀ XƯƠNG TRẮNG**

Nguyên tác: **Shadow and bone**

Tác giả: **Leigh Bardugo**

Dịch giả: **Nguyễn Bảo Anh**

**Nhà xuất bản Trẻ - 2014**



**ebook©vctvegroup**

# MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

Kết thúc

# Mở Đầu

**M**alenchki, lũ tiểu quỷ, bọn người hầu trong nhà vẫn thường gọi chúng như thế, bởi ngoài thân hình nhỏ bé và tuổi đời non nớt thì chúng còn hay phá phách tư dinh của Công tước như những bóng ma với tiếng cười khúc khích - chạy nháo nhào từ phòng này sang phòng khác rồi trốn trong tủ búp phê để nghe trộm, thậm chí chúng còn lên vào bếp rồi cuộm đi những quả đào mùa hè cuối cùng.

Thằng bé và con bé đến đây chỉ cách nhau vài tuần, thêm hai trẻ mồ côi từ chiến tranh biên giới, hai đứa tị nạn mặt mũi lấm lem được kéo ra khỏi đồng đồ nát từ những trị trấn xa xôi và đưa đến cơ ngơi của ngài Công tước để học đọc, viết và học nghề. Thằng bé có vóc người nhỏ nhắn và chắc nịch, nhút nhát nhưng rất hay cười. Con bé lại hoàn toàn khác biệt, và nó biết điều đó.

Trong lúc rúc vào chạn bếp nghe lén người lớn nói chuyện phiếm, nó nghe thấy bà quản gia Ana Kuya nói rằng: “Con bé thật xấu xí. Một đứa trẻ không nên có vẻ ngoài như thế. Nhọt nhọt và bốc mùi, chẳng khác nào một ly sữa thiu”.

“Và gãy giò xương nữa!” Người đầu bếp đáp: “Nó không bao giờ chịu nuốt hết phần ăn tối cả.”

Thằng bé đang co người ngồi cạnh liền quay sang thì thầm với con bé: “Sao bồ không chịu ăn vậy?”

“Bởi vì mọi thứ bà ấy nấu có vị như bùn ấy.”

“Mình ăn thấy ngon mà.”

“Bồ thì cái gì chẳng ăn được.”

Chúng lại áp sát tai mình vào khe nứt trên cửa tủ. Giây lát sau thằng bé lại thì thầm, “Mình không thấy bồ xấu một chút nào.”

“Suyt!” con bé khẽ suyt. Nhưng ẩn sau lớp màn bóng tối trong chạn bếp ấy, nó mỉm cười.

\*\*\*

Vào mùa hè, bọn chúng phải trải qua hàng giờ làm việc nhà dài đằng đẳng, nối tiếp bằng những tiết học còn đằng đẳng hơn trong căn phòng ngột ngạt. Khi cơn nóng lên tới đỉnh điểm, chúng sẽ trốn vào rừng để săn tìm tổ chim hay đi bơi chỗ con lạch nước đùng đục, hoặc đơn giản là nằm dài trên bãi cỏ, ngắm mặt trời dần trôi qua trên đầu, mơ màng nghĩ xem chúng sẽ dựng trang trại bơ sữa của mình ở đâu và nên nuôi hai hay ba con bò ở đấy.

Vào mùa đông ngài Công tước sẽ đi nghỉ ở tư gia của mình tại Os Alta, rồi khi ngày trở nên ngắn và lạnh hơn, dàn giáo viên cũng phần nào lơi là nhiệm vụ, họ ưa ngồi bên ống lửa để chơi bài hay uống kvas [1\*] hơn. Chán chường và cuồng chân trong nhà kín, những đứa lớn bắt đầu ban phát đòn roi cho bọn nhỏ thường xuyên hơn. Nên thằng bé và con bé trốn biệt trong những căn phòng trống của dinh thự, diễn trò cho lũ chuột xem và cố giữ ấm cơ thể cùng nhau.

Ngày những người thẩm tra Grisha đến, hai đứa đang ngồi ngay dãy ghế cạnh cửa sổ trong căn phòng ngủ bụi bặm trên lầu, háo hức mong được thấy cỗ xe ngựa đưa thư dù chỉ thoáng qua. Nhưng thay vào đó chúng lại thấy một chiếc xe trượt tuyết được kéo bởi ba con ngựa ô chạy băng qua cổng chính lát sỏi rồi tiến vào dinh thự. Chúng dõi theo lộ trình lạng lẽ của cỗ xe xuyên qua màn tuyết đến tận cửa trước nhà Công tước.

Ba người bước ra trong mũ lông thú tao nhã và những bộ kefta [2\*] bằng len dày: Một đỏ thẫm, một xanh đen và một tím đậm.

“Grisha!” con bé thì thầm.

“Nhanh lên!” thằng bé giục.

Trong chốc lát chúng đã tháo giày ra và chạy xuống đại sảnh trong im lặng, băng qua phòng chơi nhạc vắng tanh và lao đến nấp sau một cột nhà trong hành lang - nơi mà cả hai có thể nhìn thấy phòng chờ mà Ana Kuya thường dùng để tiếp khách.

Ana Kuya đã ở đó từ sớm, trang phục tuyền màu đen trông như một con quạ, chùm chìa khóa lớn giắt ngay hông va vào nhau xúng xoảng khi bà rót trà từ ấm samovar cho khách.

“VẬY, năm nay chỉ có hai đứa thôi sao?” Tiếng nói khẽ của một người phụ nữ vang lên.

Chúng nó đầu qua các lan can ban công để nhìn xuống căn phòng bên dưới. Hai Grisha đang ngồi bên lò sưởi: Một người đàn ông điển trai mặc đồ xanh cùng một người phụ nữ khoác áo choàng đỏ với dáng vẻ thanh tao và kiêu kì. Người thứ ba là một thiếu niên tóc vàng đang rải dài từng bước dạo quanh phòng.

“Đúng thế,” Ana Kuya nói. “Một trai một gái, hai đứa nhỏ tuổi nhất ở đây. Khoảng chừng tám tuổi, chúng tôi nghĩ vậy.”

“Các người nghĩ vậy?” người đàn ông mặc đồ xanh hỏi.

“Vì cha mẹ chúng đã qua đời...”

“Chúng tôi hiểu mà,” người phụ nữ lên tiếng. “Chúng tôi đương nhiên rất khâm phục học viện này và chỉ mong rằng sẽ có thêm nhiều quý tộc tỏ ý quan tâm đến thường dân hơn nữa.”

“Ngài Công tước là một người vĩ đại,” Ana Kuya đồng tình.

Trên ban công, thằng bé và con bé gật đầu với nhau tỏ vẻ đồng tình. Ân nhân của chúng, Công tước Keramsov, là một người hùng chiến trận và bạn hiền của chúng dân. Sau khi trở về từ tiền tuyến, ông đã cải tổ cơ ngơi của mình thành một cô nhi viện và mái ấm cho những góa phụ chiến tranh. Họ được căn dặn phải cầu nguyện cho Công tước vào mỗi đêm.

“Và hai đứa trẻ này, chúng như thế nào?” người phụ nữ hỏi.

“Con bé có chút năng khiếu vẽ vời. Thằng bé thì thoải mái nhất khi ở ngoài đồng cỏ và khu rừng.”

“Nhưng chúng như thế nào mới được?” người phụ nữ lặp lại.

Ana Kuya mím chặt đôi môi khô khốc của bà. “Chúng như thế nào sao? Cả hai đều vô kỷ luật và ngang bướng, đã thế còn đánh với nhau như hình với bóng. Chúng...”

“Chúng đang nghe ta nói chuyện,” thiếu niên mặc đồ tím chột cắt ngang.

Thằng bé và con bé nhảy dựng lên vì ngạc nhiên. Anh ta đang nhìn chăm chăm vào chỗ chúng đang nấp. Cả hai rụt người vào sau cột nhưng đã quá trễ.

Chất giọng gay gắt của Ana Kuya như xuyên thẳng qua tai chúng. “Alina Starkov! Malyen Oretsev! Xuống đây ngay!”

Alina và Mal miễn cưỡng lê bước đến cầu thang hẹp hình xoắn ốc ở cuối hành lang. Khi chúng xuống đến nơi, người phụ nữ mặc đồ đỏ liền nhóm dậy và ra hiệu cho chúng tiến lại gần.

“Hai đứa có biết chúng ta là ai không?” người phụ nữ đó hỏi. Tóc bà ta màu xám đậm, khuôn mặt nhăn nheo nhưng xinh đẹp.

“Mấy người là phù thủy!” Mal buột miệng.

“Phù thủy?” Bà ta rít lên, đoạn quay sang Ana Kuya. “Các người dạy về những thứ mê tín, dối trá ấy ở cái trường này sao?”

Ana Kuya đỏ mặt vì xấu hổ. Người phụ nữ áo đỏ quay lại với Mal và Alina, đôi mắt tối màu chột sáng lên.

“Chúng ta không phải phù thủy. Chúng ta là những chuyên gia về thuật Điều Nhiên. Chúng ta bảo vệ cho quốc gia và vương triều này được an toàn.”

“Giống như Thượng Quân,” Ana Kuya khẽ nói, giọng sắc lẹm.

Người phụ nữ áo đỏ sững lại, nhưng giây lát sau bà ta vẫn thừa nhận, “Giống như Quân đội Hoàng gia.”

Chàng thiếu niên áo tím mỉm cười và quỳ xuống trước mặt bọn trẻ. Anh dịu dàng nói, “Các em có gọi việc lá cây chuyển màu là phép thuật không? Hay khi cắt phải tay mình và vết thương lành lại thì sao? Và lúc đun ấm nước trên lò rồi nó sôi lên, có phải đó là phép thuật không?”

Mal lắc đầu, hai mắt mở to.

Nhưng Alina cau mày: “Ai cũng biết đun nước hết mà.”

Ana Kuya bức dọc thở dài, nhưng người phụ nữ áo đỏ lại bật cười.

“Nói rất đúng. Ai cũng có thể đun nước. Nhưng không phải ai cũng có thể tinh thông được thuật Điều Nhiên. Đó là lý do chúng ta đến đây để kiểm tra hai đứa.” Bà quay sang Ana Kuya. “Bây giờ bà rời đi được rồi.”

“Khoan đã!” Mal la lên. “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tụi cháu là Grisha? Tụi cháu sẽ ra sao?”

Người phụ nữ áo đỏ cúi xuống nhìn bọn chúng. “Nếu, bằng cơ may hiếm hoi nào đó, một trong hai đứa là Grisha, thì đứa trẻ may mắn đó sẽ được đưa đến một ngôi trường đặc biệt, nơi mọi Grisha sẽ học cách vận dụng tài năng của mình.”

“Các em sẽ có trang phục đẹp nhất, đồ ăn ngon nhất, bất kì thứ gì mình muốn,” thiếu niên áo tím nói thêm. “Các em có thích vậy không?”

“Đó là cách tốt nhất để hai đứa có thể phục vụ Đức vua,” Ana Kuya thêm vào khi vẫn đang quanh quẩn nơi cửa.

“Đúng vậy,” người phụ nữ mặc đồ đỏ cất tiếng, vẻ mặt hài lòng và đầu dụi.

Thằng bé và con bé đưa mắt nhìn nhau, và bởi vì người lớn không chú tâm mấy nên đã không thấy được bàn tay con bé vươn ra siết chặt

# CHƯƠNG 1

Tôi đứng bên lề một con đường đông đúc, nhìn xuống những đồng ruộng bạt ngàn cùng nông trại bỏ hoang ở thung lũng Tula và thoáng trông thấy Vực Tối lần đầu tiên. Cuộc hành quân của trung đoàn chúng tôi đã kéo dài được hai tuần kể từ buổi cắm trại quân đội ở Poliznaya, người tôi run lên trong tấm áo choàng khi quan sát lớp sương mù phủ lấp đường chân trời như một vệt bẩn, dù rằng trên đỉnh đầu lúc ấy là vầng mặt trời mùa thu ấm áp. Một bờ vai nặng nề thúc vào tôi từ phía sau. Tôi loạng choạng trượt chân và suýt nữa thì ngã đập mặt xuống con đường đầy bùn đất.

“Ê!” người lính vừa va vào tôi la lên. “Coi chừng chứ!”

“Sao ông không coi chừng đôi chân bị thịt của ông đi?” Tôi gắt lên và cảm thấy hài lòng đôi chút khi nhìn thấy vẻ sừng sốt xuất hiện trên khuôn mặt to bè của ông ta. Nói chung mọi người, đặc biệt là những gã đàn ông cao to mang theo những cây súng trường cỡ đại, thường không ngờ đến chuyện một con bé gầy gò như tôi sẽ cãi lại họ bao giờ. nên họ luôn có chút ngạc nhiên khi bị tôi trả đũa.

Người lính nọ nhanh chóng quên đi sự kiện mới lạ này và ném cho tôi cái nhìn bất thiện trong lúc chỉnh lại ba lô đeo sau lưng, rồi ông ta biến mất sau đoàn bộ hành gồm những người, ngựa và xe chở hàng đang lũ lượt băng qua đỉnh đồi để tiến về phía thung lũng bên dưới.

Tôi cất bước nhanh hơn, cố gắng nhìn xung quanh đám đông. Tôi đã không còn thấy lá cờ màu vàng cắm trên chiếc xe chở những người vẽ bản đồ từ hàng giờ trước, và tôi thừa biết mình đã bị bỏ xa.

Trong lúc đi, tôi mặc sức tận hưởng hương thơm ngào ngạt và tươi mới của cây gỗ mùa thu cùng làn gió mát lạnh đang mơn trớn sau lưng mình. Chúng tôi đang ở Vy, con đường lớn khi xưa từng nối liền Os Alta đến phố cảng giàu có ở bờ Tây Ravka. Nhưng đó là trước khi Vực Tối xuất hiện.

Lần trong đám đông là tiếng hát của ai đó. Hát? Thằng gốc nào lại có hứng hát hò trên đường đến Vực chứ? Tôi liếc nhìn vệt bắn phía chân trời lần nữa và phải nén lại cơn rung mình. Tôi đã nhìn thấy Vực Tối trên nhiều tấm bản đồ, một vết cắt màu đen đã tách Ravka ra khỏi đường bờ biển duy nhất khiến nó chỉ còn lại đất đai khô cằn. Thi thoảng nó trông như vết mực đổ trên giấy, lúc khác lại là một cụm mây lạnh lẽo không rõ hình thù. Và rồi lại có những tấm bản đồ vẽ Vực Tối thành một bờ sông dài và hẹp với một cái tên khác, “Hư Hải”, cái tên được dự kiến sẽ làm an lòng và khuyến khích những binh lính cũng như thương gia vượt qua lộ trình xa xôi ấy.

Tôi khịt mũi. Cái tên đó có thể gạt được vài ba con buôn ngu dốt đấy, nhưng tuyệt nhiên không đem đến cho tôi một chút an lòng.

Tôi dời sự chú ý của mình khỏi đám sương mù nhuộm màu nguy hiểm ở phía xa và nhìn xuống những nông trại đổ nát ở thung lũng Tula. Nơi này đã từng có những điền trang giàu có nhất xứ Ravka. Nông dân ngày trước vẫn thường chăm sóc vụ mùa và xén lông cừu trên những ruộng đồng xanh ngắt. Nhưng rồi sau đó một vết cắt đen tối đã xuất hiện, vết cắt mang theo bóng đêm chùng như không thể xuyên qua, ngày càng lớn dần qua năm tháng cùng nỗi khiếp sợ hoành hành bao phủ vùng đất này. Những người nông dân cùng vật nuôi, nhà ở và gia đình của họ đã đi đâu, không một ai hay biết.

Tôi đi, tôi tự nhủ một cách kiên quyết. Mà chỉ đang làm mọi việc tệ hơn mà thôi. Người ta đã vượt qua Vực Tối hàng năm nay rồi... dù luôn đi kèm thương vong nghiêm trọng thì cũng chẳng sao cả. Tôi hít một hơi sâu để tự trấn an bản thân.

“Không được ngắt giữa đường đâu đấy cô nương,” một giọng nói vang lên ngay bên tai tôi cùng với cánh tay rắn chắc quàng qua vai và siết nhẹ. Tôi ngẩng đầu lên và nhìn thấy khuôn mặt quen thuộc của Mal, ý cười hiện rõ trong đôi mắt xanh sáng màu trời trong lúc cậu ấy chậm rãi đi sau tôi. “Coi nào,” Mal nói. “Chân này đặt trước chân kia là ổn. Bỏ biết phải làm thế nào mà.”

“Bỏ đang cản trở kế hoạch của mình đó.”

“Hờ, thiệt sao?”

“Ờ. Bất tỉnh, bị người ta đập lên và bị thương nặng toàn thân.”

“Nghe thiệt là hoành tráng nha.”

“À, nhưng nếu mình bị thương tật nghiêm trọng thì sẽ không thể đi qua Vực Tối được đâu.”

Mal từ tốn gật đầu. “Mình hiểu rồi. Mình có thể xô bồ xuống gầm một cái xe chở hàng nếu điều đó giúp bồ toại nguyện.”

“Mình sẽ cân nhắc việc đó,” tôi cắn nhả nhưng đồng thời cũng thấy tâm trạng khá lên rất nhiều. Dù cố tự chủ thế nào thì Mal vẫn có ảnh hưởng lớn đến tôi như thế đấy. Và tôi không phải người duy nhất. Một cô gái tóc vàng bước ngang qua, vẫy tay rồi ngoái đầu ném cho Mal ánh nhìn ve vãn.

“Hey, Ruby,” cậu ấy gọi. “Gặp lại em sau nhé?”

Ruby cười khúc khích và chạy vụt vào đám đông. Mal cười toe toét cho đến khi cậu ấy nhìn thấy tôi đảo mắt chán chường.

“Sao nào? Mình tưởng bồ thích Ruby mà.”

“Tình cờ là tụi mình không có gì nhiều để nói với nhau cả,” tôi nói một cách khô khan. Thật ra tôi từng có cảm tình với Ruby - vào lúc đầu. Khi tôi và Mal phải rời khỏi cô nhi viện ở Keramzin để tập huấn quân sự ở Poliznaya, tôi đã rất lo lắng về chuyện gặp mặt những người mới. Nhưng nhiều đứa con gái ở đó lại tỏ ra hào hứng muốn kết bạn với tôi, và Ruby là một trong những người năng nổ nhất. Những quan hệ bạn bè ấy chỉ kéo dài cho đến khi tôi nhận ra họ quan tâm tới tôi chỉ vì sự thân thiết giữa tôi và Mal mà thôi.

Giờ tôi đang nhìn cậu ấy vờn vai hết cỡ và ngẩng đầu hướng lên bầu trời thu với vẻ mặt mãn nguyện hết sức. Thậm chí, tôi nhận ra với chút chán ghét, dường như cậu ta còn vừa đi vừa nhún nhảy nữa kìa. “Có chuyện gì với bồ vậy?” Tôi tức giận thì thầm. “Không có gì,” cậu ấy đáp, có chút ngạc nhiên. “Mình cảm thấy rất tuyệt.”

“Nhưng làm sao mà bồ có thể... có thể khoái chí như vậy?”

“Khoái chí? Mình có khoái chí bao giờ đâu. Mình còn chẳng mong được khoái chí bao giờ nữa là.”

“Ồ, vậy thì cái gì đây?” Tôi hỏi, huơ tay về phía cậu ấy. “Bồ trông như mình đang trên đường tới dự bữa tối ngon miệng chứ không phải là cái chết khả dĩ và hình phạt chặt tay chân ấy.”

Mal cười to. “Bồ lo hơi quá rồi. Đức vua đã gửi đến một nhóm Tiết Hỏa Sư để yểm hộ tàu rồi, chưa kể đến mấy tên Độc Tâm Y đáng sợ kia nữa. Chúng ta còn có súng trường,” cậu ấy nói và vỗ nhẹ khẩu súng sau lưng mình. “Sẽ ổn thôi.”

“Một cây súng sẽ chẳng làm nên khác biệt gì nếu chúng ta bị tấn công ác liệt.”

Mal thoáng nhìn tôi sửng sốt. “Dạo này bồ bị sao vậy? Bồ thậm chí còn cau có hơn bình thường nữa. Và nhìn bồ tệ quá.”

“Cảm ơn,” tôi làu bàu. “Dạo này mình không ngủ được.”

“Còn gì mới hơn không?”

Tất nhiên là cậu ấy đúng. Tôi chưa bao giờ ngủ ngon cả. Nhưng mấy ngày gần đây tình trạng đó ngày càng tệ hơn. Thánh thần biết tôi có hàng ngàn lý do xác đáng để sợ hãi trước chuyện tiến vào Vực, những lý do chung mà người nào trong trung đoàn cũng biết, những người xui xẻo đã bị chọn cho chuyến vượt đường lần này. Nhưng có một thứ gì khác, một cảm giác e ngại sâu sắc hơn mà tôi không thể gọi tên.

Tôi liếc nhìn Mal. Đã từng có một thời tôi có thể nói cho cậu ấy nghe tất cả mọi chuyện, “Mình chỉ có chút... linh cảm.”

“Bồ đừng lo lắng nữa. Có thể họ sẽ đưa Mikhael lên tàu. Mấy con volcra chỉ cần nhìn thấy vòng bụng béo tròn ngon lành của cậu ta thì sẽ chẳng thèm bợn mình nữa đâu.”

Thốt nhiên, một hồi ức chợt ủa về: Mal và tôi, hai đứa ngồi cạnh nhau trên ghế trong thư viện của ngài Công tước, lật giở từng trang trong một quyển sách lớn được bọc bằng da thuộc. Tình cờ chúng tôi bắt gặp hình minh họa cho một con volcra: Những bộ móng dài ngoằng dơ bẩn; đôi cánh trĩu lông chỉ còn da; và hàm răng sắc nhọn như dao cạo dùng để ăn thịt người. Chúng bị mù bẩm sinh vì phải sinh sống và săn bắt ở vùng Vực Tối

qua nhiều thế hệ, nhưng tương truyền chúng có thể đánh hơi mùi máu người cách hàng ngàn dặm. Tôi chỉ vào hình vẽ và hỏi: “Nó đang ngậm gì vậy?”

Đến giờ tôi vẫn còn nghe được tiếng thì thầm bên tai của Mal lúc ấy. “Mình nghĩ... mình nghĩ đó là một cái chân người.” Chúng tôi vội đóng sách lại và kêu thét lên trong khi chạy về nơi có ánh nắng an toàn...

Trong vô thức, tôi dừng bước và đứng sững tại chỗ, không tài nào giữ bỏ được kí ức hiển hiện trong tâm trí. Khi Mal nhận ra tôi không còn đi bên cạnh, cậu ấy bèn thở dài ngao ngán rồi quay lại chỗ tôi đang đứng. Cậu ta đặt tay lên vai tôi và lay nhẹ.

“Mình chỉ đùa thôi. Sẽ chẳng ai ăn thịt Mikhael cả.”

“Mình biết,” tôi nói trong lúc nhìn xuống đôi giày của mình. “Bồ thiệt là hài hước.”

“Thôi mà, Alina. Chúng ta sẽ ổn thôi.”

“Bồ đâu biết chắc vậy được.”

“Nhìn mình này.” Tôi ép bản thân phải ngẩng lên và nhìn vào mắt cậu ấy. “Mình biết là bồ đang sợ. Mình cũng vậy. Nhưng chúng ta phải làm việc này và chúng ta sẽ không sao hết. Lúc nào cũng vậy mà. Được chứ?” Cậu ấy mỉm cười, và tim tôi đánh thịch một tiếng rõ to trong lồng ngực.

Tôi xoa ngón tay cái của mình lên vết sẹo chạy ngang lòng bàn tay phải và run rẩy hít một hơi sâu. “Được rồi.” Tôi nói một cách miễn cưỡng, và nhận ra mình thật sự đang mỉm cười đáp lại.

“Tinh thần của quý cô đây đã được hồi phục!” Mal la lên. “Mặt trời rồi sẽ chiếu sáng lần nữa thôi!”

“Ôi bồ có im đi được không?”

Tôi quay sang định sẽ cho cậu ta một đấm, nhưng trước khi tôi kịp làm thế thì cậu ấy đã ôm chặt tôi và nhấc bổng lên. Tiếng móng ngựa vang rền và tiếng người la hét âm ỉ như xé tan cả không gian. Mal kéo tôi về phía vệ đường ngay khi một cỗ xe lớn màu đen chạy ào qua và phân tán đám đông đang chạy tán loạn trước mặt hòng tránh móng guốc nặng trĩu của bốn con ngựa ô. Ngồi bên cạnh người đánh xe đang cầm roi còn có hai binh sĩ trong bộ áo choàng màu than.

Ngài Hắc Y. Không thể nhầm đi đâu được với cỗ xe bốn bánh màu đen cùng kiểu đồng phục của vệ sĩ riêng tháp tùng.

Một cỗ xe nữa, lần này được sơn đỏ, chạy ngang qua chúng tôi với tốc độ thông dong hơn.

Tôi ngẩng đầu nhìn Mal, tim đập liên hồi vì sự việc vừa rồi. “Cảm ơn,” tôi khẽ nói. Dường như Mal chợt nhận ra cậu ấy vẫn còn ôm lấy tôi nên nhanh chóng buông tay và lùi lại. Tôi phủi bụi trên áo khoác, thầm mong cậu ấy sẽ không chú ý đến hai gò má ửng hồng của mình.

Một cỗ xe thứ ba được sơn xanh chạy đến, và một cô gái nhoài người ra cửa sổ. Cô ta có mái tóc xoắn đen tuyền và đội một chiếc mũ lông cáo màu bạc. Người con gái nhìn qua đám đông một lượt và, không ngoài dự kiến, ánh nhìn của cô ta nán lại nơi Mal.

Mày cũng vừa mới mơ mộng về cậu ta mà, tôi tự trách bản thân. Tại sao một Grisha xinh đẹp lại không thể làm thế?

Khóe môi cô ta khẽ cong lên thành một nụ cười khi bắt gặp ánh mắt của Mal và tiếp tục ngoái đầu nhìn về phía cậu ấy cho đến khi cỗ xe khuất bóng. Mal hơi hé miệng và giương mắt dõi theo cô ta trong im lặng.

“Ngậm miệng bồ lại, có con gì bay vào bây giờ,” Tôi gắt lên.

Mal chớp mắt trong khi vẫn còn chút ngỡ ngàng.

“Mấy cậu có thấy không?” Có tiếng lao xao từ phía sau. Tôi quay lại và nhìn thấy Mikhael đang nhảy cẫng về phía chúng tôi với biểu cảm hào hứng khá tức cười. Mikhael là một anh chàng tóc đỏ với khuôn mặt to bè và cái cổ còn vĩ đại hơn. Theo sau cậu ta là Dubrov, da ngăm đen và dáng người gầy gò, đang nhanh chân đuổi theo. Bọn họ đều là người dò đường trong đơn vị của Mal và không bao giờ rời xa cậu ấy.

“Tất nhiên là tớ thấy rồi,” Mal nói, vẻ mặt trì độn trước đó lập tức trở thành nụ cười ngạo nghễ. Tôi đảo mắt.

“Nàng nhìn cậu đó nha!” Mikhael la lên và vỗ vào lưng Mal.

Mal nhún vai ra ý bất cần nhưng cười tươi hơn thấy rõ. “Chứ sao,” cậu ấy đắc ý đáp.

Dubrov lo lắng cất tiếng, “Tớ nghe nói nữ Grisha có thể ếm bùa người khác đấy.”

Tôi khịt mũi.

Mikhael nhìn tôi như thể không biết rằng tôi cũng có mặt ở đó từ nãy giờ. “Ê, Que Tăm,” cậu ta chào và thúc nhẹ vào tay tôi. Tôi nhìn mặt trước cái biệt danh, nhưng cậu ta đã quay lại phía Mal. “Cậu biết là cô ấy cũng sẽ ở chỗ cắm trại mà,” cậu ta nói cùng cái liếc mắt đầy ẩn ý.

“Tớ nghe nói lều của những Grisha to như cái điện thờ vậy,” Dubrov thêm vào.

“Với rất nhiều góc tối hấp dẫn nữa,” Mikhael hứng chí nhướn mày.

Mal hú lên hòa theo. Rồi cả ba rời đi trong lúc la hét và xô đẩy lẫn nhau, không thèm liếc mắt đến tôi thêm lần nào.

“Rất vui được gặp mấy cậu.” Tôi khẽ lau bầu rồi chỉnh lại dây túi đeo vai và quay trở lại đường cái, đi xuống đồi để nhập với vài người bị bỏ lại phía sau cùng đi về hướng Kribirsk. Tôi chẳng buồn vội vã làm gì. Thế nào tôi cũng bị khiển trách khi đến được Lều cung cấp tư liệu, đành chịu thôi.

Tôi xoa nhẹ chỗ cánh tay mà Mikhael đã thúc vào. Que Tăm, tôi ghét cái tên đó. Hồi cố ý sàm sỡ tôi bên hội lửa trại mùa xuân sau khi nốc một đồng kvas và say mềm, cậu đâu có kêu tôi là Que Tăm chứ, đồ đàn độn đáng thương, tôi hẳn học thầm nghĩ.

Kribirsk không có gì nhiều để tham quan. Theo như Trưởng đoàn Họa sĩ, ngày xưa nó chỉ là một khu phố buôn bán vắng vẻ trước khi Vực Tối xuất hiện, vón vện một quảng trường bụi bặm và nhà trọ cho những lữ khách kiệt sức trên đường Vy. Nhưng bây giờ nó gần như đã trở thành một phố cảng, dù xiêu vẹo, cùng phát triển với những lều trại quân đội thường trực xung quanh, những xưởng tàu và những chiếc xuồng lướt đi trên cát đưa hành khách vượt qua bóng tối đến với Tây Ravka. Tôi đi qua những tiệm rượu, quán trọ và một chỗ mà tôi chắc chắn là nhà thổ dùng để mua vui cho quân đội Hoàng gia. Có những cửa hàng bán súng trường và súng bắn tên, đèn và đuốc, mọi vật dụng cần thiết cho chuyến hành trình băng qua Vực. Nhà thờ nhỏ với những bức tường sơn trắng và mái vòm củ hành sáng bóng được tu

sửa hoàn thiện một cách đáng ngạc nhiên. Hoặc cũng chẳng có gì ngạc nhiên cả, tôi nghĩ kĩ lại. Bất cứ ai dự tính làm một chuyến đi qua Vực Tối cũng sẽ biết liệu mà dừng chân ở đây để cầu nguyện thôi.

Tôi tìm được đường đến nơi nghỉ chân của những người vẽ bản đồ, đặt hành lý của mình lên một chiếc giường nhỏ rồi nhanh chân đi đến Lều cung cấp tư liệu. May mắn làm sao, Trưởng đoàn vẫn chưa có mặt và tôi có thể lén vào trong mà không bị ai bắt gặp.

Sau khi đặt chân vào chiếc lều màu trắng, lần đầu tiên tôi thấy mình được thư thái hoàn toàn kể từ khi nhìn thấy vùng Vực Tối. Lều cung cấp tư liệu trong các khu trại tôi từng thấy về cơ bản đều giống hệt nhau, những bàn vẽ kĩ thuật được xếp thành nhiều hàng cùng những họa sĩ và người vẽ bản đồ cặm cùi làm việc dưới ánh sáng chói lòa.

Tôi lấy tập phác thảo từ trong túi áo khoác ra và ngồi lên ghế dài bên cạnh Alexei, cậu ta liền quay sang tôi thì thầm một cách giận dữ: “Cậu đã ở đâu vậy hả?”

“Suýt chút nữa bị xe của Hắc Y đụng phải,” Tôi đáp lời rồi với lấy một tờ giấy trắng, lật giở từng trang trong tập bản thảo của mình tìm một hình thích hợp để chép lại. Alexei và tôi đều là trợ lý cho những người vẽ bản đồ cấp thấp và, như một phần của việc huấn luyện, chúng tôi phải nộp lại hai bản phác thảo hoặc bản dịch hoàn thiện vào cuối mỗi ngày.

Alexei đột ngột hít sâu vào. “Thật sao? Cậu có thật sự thấy ngại không?”

“Thật sự là khi đó tớ còn bận thoát chết.”

“Còn nhiều thứ tệ hơn nữa đấy.” Cậu ta nhìn thấy hình vẽ một thung lũng toàn đá mà tôi đang dự định sao chép. “Ê, không phải cái đó,” cậu ta lật qua tập bản thảo của tôi đến trang vẽ một chóp núi cao và lấy tay gõ lên đó. “Đây này.”

Tôi chỉ vừa mới cầm bút ướm lên mặt giấy thì Trưởng đoàn Họa Sĩ tiến vào lều và bước xuống lối đi chính giữa các dãy bàn, vừa đi vừa quan sát tác phẩm của chúng tôi.

“Ta mong là cô đang bắt đầu bản vẽ thứ hai của mình rồi, Alina Starkov à.”

“Vâng,” Tôi nói dối. “Vâng, đúng thế.”

Ngay sau khi Trưởng đoàn vừa đi qua, Alexei liền thì thầm: “Kể cho tớ nghe về cỗ xe đó đi.”

“Tớ phải hoàn thành bản thảo.”

“Nè,” cậu ta bực dọc nói và đẩy một tờ bản thảo của mình về phía tôi.

“Ông ấy sẽ biết là cậu vẽ đó.”

“Không đẹp đến vậy đâu. Cậu có thể nộp nó như bài của mình mà.”

“Đây mới là Alexei tớ biết và phải chịu đựng đây,” tôi cắn nhả nhưng không trả lại bản phác thảo. Alexei là một trong những trợ lý tài năng nhất và cậu ta biết rõ điều đó.

Alexei tra hỏi tôi từng chi tiết một về ba cỗ xe của những Grisha. Tôi rất biết ơn vì bản phác thảo nên cũng đã cố hết sức để thỏa mãn sự tò mò của cậu ta trong lúc hoàn thành phần chớp núi và dùng ngón tay cái để đo lường mấy đỉnh cao khác.

Khi chúng tôi xong việc thì trời cũng đã nhá nhem tối. Cả hai đem nộp tác phẩm của mình rồi đi bộ đến lều ăn, nơi chúng tôi phải xếp hàng để được phát món thịt hầm nhão như bùn từ một tay đầu bếp người đầy mồ hôi và sau đó đi tìm ghế ngồi chung với những người vẽ bản đồ khác.

Tôi ăn trong im lặng, lắng nghe Alexei và những người khác bàn mấy chuyện tầm phào trong doanh trại và nỗi lo sợ về việc vượt qua hẻm núi ngày mai. Alexei khẳng khẳng bắt tôi kể lại câu chuyện về ba cỗ xe của những người Grisha, và nó được đón nhận bằng sự mê đắm thường lệ lẫn với nỗi khiếp đảm mỗi lần Hắc Y được nhắc đến.

“Ngài không phải người thường,” Eva, một trợ lý khác, lên tiếng; cô có đôi mắt màu lục tuyệt đẹp, dù nó chẳng gỡ gạc được mấy cho cái mũi heo của cô nàng. “Không ai trong bọn họ bình thường hết.”

Alexei khụt khịt mũi. “Tha cho bọn anh mấy trò mê tín dị đoan của em đi, Eva à.”

“Ngay từ đầu chính Hắc Y là người đã tạo ra vùng Vực Tối mà.”

“Chuyện đó xảy ra hàng trăm năm trước rồi!” Alexei phản đối. “Và vị Hắc Y đó đã phát điên.”

“Người này cũng không khá khẩm hơn đâu.”

“Ôi, thường dân à,” Alexei nói và phẩy tay đuổi Eva đi. Cô ấy ném cho cậu ta cái nhìn khinh khỉnh rồi cố tình lờ đi và quay sang nói chuyện với bạn mình.

Tôi vẫn giữ im lặng. Dù Eva có hơi mê tín thì tôi vẫn là đứa giống thường dân hơn cô ấy. Nhờ vào ơn huệ của ngài Công tước mà tôi mới có thể đọc và viết, nhưng theo một thỏa thuận ngầm, Mal và tôi luôn tránh nhắc đến Keramzin.

Như là tình cờ, một giọng cười khàn đặc vang lên đã kéo tôi ra khỏi dòng suy tưởng. Tôi ngoái đầu nhìn ra phía sau. Mal ra sức hòa giải bàn ăn của cánh dò đường đang ồn ào tranh cãi.

Alexei dõi theo ánh nhìn của tôi. “Làm sao mà hai người trở thành bạn được vậy?”

“Chúng tớ lớn lên cùng nhau.”

“Hai cậu dường như không có nhiều điểm chung cho lắm.”

Tôi nhún vai. “Tớ cho rằng khi còn nhỏ thì dễ tìm điểm chung hơn.” Như nỗi cô đơn và kí ức về cha mẹ mà chúng tôi đáng ra phải quên đi, cả niềm vui thích khi trốn việc nhà để chơi cút bắt trên đồng cỏ.

Alexei nhìn hoài nghi đến mức tôi phải phì cười. “Không phải lúc nào cậu ấy cũng là quý ngài Mal Hoàn Hảo, người dò đường lão luyện và kẻ quyến rũ những nữ Grisha đâu.”

Alexei há hốc mồm. “Cậu ta dụ dỗ một nữ Grisha sao?”

“Không, nhưng tớ chắc là cậu ta sẽ làm thế,” tôi lầm bầm.

“Vậy, ngày xưa cậu ấy như thế nào?”

“Cậu ấy lùn và mập, và sợ tắm nữa chứ.” Tôi trả lời với đôi chút hài lòng.

Alexei liếc nhìn Mal. “Vậy là ai rồi cũng sẽ thay đổi.”

Tôi xoa ngón tay cái của mình lên vết sẹo trên lòng bàn tay. “Chắc thế.”

Chúng tôi dọn chén đĩa của mình rồi rời khỏi lều phát thức ăn, dẫn vào màn đêm lạnh lẽo. Chúng tôi chọn đường vòng trên đường trở về doanh trại để đi ngang qua nơi hạ trại của những Grisha. Lều của Grisha đúng là có cỡ

như một điện thờ nhỏ, chúng được bao phủ bởi vải lụa màu đen cùng dây móc màu xanh, đỏ và tím bay phấp phới trên cao. Đâu đó ẩn sau chúng là lều của Hắc Y, được canh gác bởi vệ sĩ riêng của anh ta và những Độc Tâm Y.

Khi Alexei đã nhìn ngắm thỏa thích, chúng tôi liền quay về chỗ ngủ của cả bọn. Alexei trở nên im lặng và bắt đầu bẻ khớp tay của mình, tôi biết cả hai đều đang nghĩ về chuyến đi ngày mai. Xét theo không khí âm đạm trong khu trại thì dường như chúng tôi không phải là cá nhân duy nhất. Một số người đã nằm trên giường ngủ - hoặc đang cố ru mình vào giấc ngủ - trong khi những kẻ khác họp lại xung quanh ánh đèn, thì thầm với nhau. Một số ít chỉ lặng lẽ siết chặt lấy tượng thánh và ngời cầu nguyện cùng Đấng bề trên của họ.

Tôi mở tấm đệm gấp của mình trải lên chiếc giường nhỏ hẹp, treo áo khoác và cởi giày. Sau đó tôi rúc vào tấm chăn viền lông nhìn chăm chăm lên trần, chờ giấc ngủ kéo tới. Tôi nằm như thế một lúc lâu, cho đến khi đèn đều được tắt hết và thanh âm của những cuộc chuyện trò trở thành tiếng ngáy khê và tiếng sột soạt cựa mình khi say giấc.

Ngày mai, nếu mọi chuyện diễn ra như dự kiến, chúng tôi sẽ vượt đường an toàn để đến với Tây Ravka, và tôi sẽ được nhìn thấy Chân Hải lần đầu tiên. Tại đó, Mal và những người dò đường khác sẽ đi săn những con Sói Lửa và Cáo Biển và những sinh vật biển dị khác chỉ có thể được tìm thấy ở phía Tây. Tôi sẽ ở cùng với những người vẽ bản đồ tại Os Kervo để hoàn thành phần huấn luyện của mình và giúp phác họa bất cứ thông tin nào mà mọi người xoay sở thu nhặt được ở vùng Vực. Và rồi, tất nhiên, tôi sẽ phải vượt Vực lần nữa để trở về nhà. Nhưng hiện giờ để nghĩ xa đến thế quả thật rất khó khăn.

Tôi vẫn còn tỉnh táo khi nghe được tiếng động ấy. Cộp cộp. Ngừng. Cộp. Rồi lại lần nữa: Cộp cộp. Ngừng. Cộp.

“Có chuyện gì vậy?” Alexei thì thầm một cách uể oải từ chiếc giường bên cạnh.

“Không có gì đâu,” tôi khẽ đáp lại khi trườn ra khỏi nệm và xỏ chân vào giày.

Với tay lấy áo khoác của mình, tôi cố lén ra khỏi doanh trại khẽ khàng hết mức có thể. Chợt tôi nghe thấy tiếng cười khúc khích lúc mở cửa ra, và một giọng nữ vang lên từ đâu đó trong căn phòng tối, “Nếu đó là anh chàng dẫn đường kia thì bảo anh ấy vào đây sưởi ấm cho tôi nhé.”

“Nếu cậu ta muốn bị mắc bệnh lậu thì chắc chắn cô sẽ là lựa chọn đầu tiên đấy,” tôi ngọt giọng nói và bước ra ngoài đón chào màn đêm.

Giá lạnh buổi đêm khiến hai má tôi rất buốt, tôi vùi mặt vào sâu trong cổ áo, ước gì mình chậm lại một chút để đem theo khăn choàng cổ và găng tay. Mal đang ngồi quay lưng trên bậc cầu thang ọp ẹp. Ở phía xa, đối diện cậu ta là Mikhael và Dubrov đang chuyền nhau một chai rượu bên dưới những ngọn đèn rực sáng trên đường đi bộ.

Tôi cẩn thận, “Đừng nói là bồ thức mình dậy chỉ để báo rằng bồ sắp đi tới lầu của Grisha nha. Bồ muốn gì đây, một lời khuyên hả?”

“Bồ đâu có ngủ. Bồ đang nằm trần trọc lo xa mà.”

“Sai rồi. Mình đang tính kế lén vào lầu của Grisha và cửa đổ một anh chàng Tâm Y dễ thương đấy.” Mal cười to. Tôi ngần ngại đứng yên bên cửa. Khó khăn lớn nhất mỗi khi ở bên cạnh cậu ấy là đây - ngoài việc cậu ấy luôn làm tim tôi chạy loạn nhịp. Tôi ghét phải giấu chuyện mình bị tổn thương đến thế nào vì những thứ ngu ngốc cậu ấy làm, nhưng tôi lại càng khó chịu nếu bị cậu ấy phát hiện. Tôi cân nhắc hay là quay lưng trở vào trong. Nhưng thay vào đó, tôi cố dẫn lại nỗi ghen tức và ngồi xuống bên cạnh cậu ấy.

“Mình mong là thứ bồ đưa tới có giá trị một chút,” Tôi nói. “Bí quyết tán tỉnh của Alina không rẻ đâu đấy.”

Cậu ấy cười toe. “Bồ cho mình nợ được không?”

“Chắc là được. Nhưng đó là vì mình biết bồ sẽ trả đó nha.”

Tôi nhìn về phía màn đêm và quan sát Dubrov nhấp thêm một ngụm từ chai rượu rồi ngã nhào về phía trước. Mikhael phải đưa tay giữ lấy cậu ta, và tiếng cười vang của họ vọng về phía chúng tôi trong đêm đen tĩnh mịch.

Mal khẽ lắc đầu và thở dài. “Cậu ấy lúc nào cũng cố đua theo Mikhael. nào cậu ta cũng nôn lên giày của mình cho xem.”

“Đáng đời bồ,” tôi nói. “Mà, bồ làm gì ở đây vậy?”

Một năm trước, khi chúng tôi mới bắt đầu nghĩa vụ quân sự của mình, Mal đến thăm tôi gần như mỗi đêm. Nhưng cậu ấy đã không còn ghé qua hàng tháng nay rồi.

Cậu ấy nhún vai. “Mình không biết. Lúc ăn bữa tối nhìn bồ khổ sở quá.”

Tôi ngạc nhiên vì cậu ấy nhận ra. “Mình chỉ đang nghĩ về chuyến đi ngày mai thôi,” tôi thận trọng đáp lời. Đó không hẳn là một lời nói dối. Tôi đã rất sợ về chuyện phải tiến vào vùng Vực tối, và Mal chắc chắn không cần biết Alexei và tôi đã nói những gì về cậu ta. “Nhưng mình cảm ơn vì bồ đã quan tâm.”

“Nè,” cậu ấy nói cùng nụ cười rộng đến mang tai. “Mình lo cho bồ đấy.”

“Nếu bồ may mắn thì ngày mai một con volcra sẽ lấy mình làm bữa sáng, rồi bồ sẽ không còn bị phiền hà gì nữa.”

“Bồ biết là mình sẽ lạc lối nếu không có bồ mà.”

“Đó giờ bồ có bao giờ bị lạc đường đâu,” tôi giễu lại. Tôi là người vẽ bản đồ, nhưng Mal có thể vừa bịt mắt vừa trồng cây chuối mà vẫn có thể tìm ra hướng Bắc ở đâu.

Cậu ấy thúc vai vào tôi. “Bồ biết mình muốn nói gì mà.”

“Chắc rồi,” tôi nói. Nhưng không. Tôi thật sự không hiểu lắm.

Chúng tôi ngồi cạnh nhau trong im lặng, ngắm nhìn hơi thở của cả hai tạo thành những làn khói vờn bay trong tiết trời lạnh lẽo.

Mal chăm chú nhìn mũi giày của mình. “Mình cho là mình cũng có chút lo lắng.”

Tôi dùng khuỷu tay huých cậu ấy và lên tiếng với một sự tự tin mà bản thân không hề cảm thấy: “Nếu chúng ta có thể chống lại Ana Kuya thì một vài con volcra không thành vấn đề đâu.”

“Nếu mình nhớ không lầm thì lần cuối cùng chúng ta đụng mặt Ana Kuya, bồ đã bị bạt tai và cuối cùng cả hai đứa phải đi dọn chuồng ngựa.”

Tôi nhăn mặt. “Mình đang cố vững dạ đây. Chỉ ít bồ cũng phải giả vờ là mình làm được chứ.”

“Bồ biết điều buồn cười nhất là gì không?” cậu ấy hỏi. “Lâu lâu mình cũng nhớ bà ấy lắm.”

Tôi cố hết sức để giấu đi sự ngạc nhiên của mình. Chúng tôi đã trải qua hơn mười năm cuộc đời ở Keramzin, nhưng Mal thường gây cho tôi cảm tưởng cậu ấy muốn quên hết mọi thứ liên quan đến nơi đó, kể cả tôi. Ở đó cậu ấy chỉ là một trẻ tị nạn, một cô nhi được dạy phải biết ơn về lương thực được phát mỗi tháng và những đôi giày cũ được cho. Trong quân đội thì khác, Mal đã tạo dựng một chỗ đứng thật sự cho bản thân, nơi không ai biết rằng ngày xưa cậu ấy đã từng là một đứa trẻ không ai cần đến.

“Mình cũng vậy,” tôi thú thật. “Chúng ta có thể viết thư cho bà ấy.”

“Có thể,” Mal nói.

Bỗng nhiên, cậu ấy vươn tay nắm lấy tay tôi. Và tôi cố hết sức để lờ đi luồng điện chạy dọc qua người lúc ấy. “Giờ này ngày mai, chúng ta sẽ ngồi trên bến cảng ở Os Kervo, ngắm nhìn đại dương và uống kvas rồi.” Tôi liếc nhìn Dubrov đang ngả nghiêng đằng xa và mỉm cười.

“Dubrov mua sẵn kvas rồi hả?”

“Chỉ mình với bồ thôi,” Mal trả lời.

“Thật không?”

“Lúc nào cũng chỉ có mình với bồ thôi, Alina à.”

Trong thoáng chốc dường như điều đó là sự thật. Bậc thang này là cả thế giới, và chúng tôi ngồi đó, lưng lơ trong bóng tối cùng ánh đèn rực sáng vây bọc xung quanh.

“Nhanh lên!” Tiếng Mikhael vang lên từ bên dưới đường đi.

Mal chột giật mình như người vừa tỉnh giấc mộng. Cậu ấy siết chặt tay tôi lần cuối trước khi thả ra. “Mình phải đi rồi,” cậu ấy nói và cái cười toe toét lại xuất hiện trên môi. “Bồ ráng ngủ một chút đi.”

Cậu ấy nhảy khỏi bậc thang và chạy về phía bạn của mình. “Chúc mình may mắn đi!” cậu ấy nói với lại đằng sau.

“Chúc may mắn,” tôi cất tiếng theo phản xạ, và sau đó liền muốn đá bản thân một cái. Chúc may mắn? Vui vẻ nhé Mal. Mong rằng bồ tìm được một nữ Grisha xinh đẹp, yêu cô ta say đắm và cùng nhau sinh thật nhiều đứa trẻ vô cùng hoàn mỹ và tài năng nhé.

Tôi ngồi sững trên bậc thang, nhìn cả ba người dần khuất bóng phía cuối đường, tay vẫn còn cảm giác ấm nóng từ Mal khi nãy. Ồ thôi, tôi vừa đứng lên vừa nghĩ. Có khi cậu ta lại rơi vào cái mương nào trên đường đến đó thì sao.

Tôi lên về phía doanh trại, đóng cửa thật chặt và ngoan ngoãn chui vào chăn.

Liệu người nữ Grisha tóc đen ấy có trốn khỏi lều để gặp Mal không? Tôi cố đẩy lùi suy nghĩ ấy khỏi tâm trí. Chẳng phải việc của tôi, và thật lòng tôi không hề muốn biết. Mal chưa bao giờ nhìn tôi như cách cậu ấy nhìn cô ta, hoặc thậm chí là cách cậu ấy nhìn Ruby, và cậu ấy sẽ chẳng bao giờ làm thế. Nhưng dù sao chuyện chúng tôi là bạn vẫn quan trọng hơn tất cả.

Cho đến bao giờ? Một giọng rầy la vang lên trong đầu tôi. Alexei nói đúng: Ai rồi cũng phải thay đổi. Mal đã thay đổi để trở thành con người tốt hơn. Cậu ấy đẹp trai hơn, dũng cảm hơn, ngạo mạn hơn. Còn tôi chỉ... cao hơn. Tôi thở dài và trở mình sang bên. Tôi muốn tin rằng Mal và tôi sẽ mãi mãi là bạn thân, nhưng tôi phải đối diện sự thật rằng chúng tôi đang đi trên hai con đường khác biệt. Trong lúc nằm yên trong bóng tối chờ giấc ngủ kéo đến, tôi tự hỏi liệu những con đường ấy có ngày càng khiến chúng tôi xa cách hơn không, và lỡ đâu ngày nào đó chúng tôi sẽ phải nhìn nhau như hai người xa lạ thì mọi chuyện sẽ thế nào.

## CHƯƠNG 2

Ngày mới trôi qua trong chóng vánh: ăn sáng, đi đến Lều cung cấp tư liệu để gói ghém giấy và mực dự trữ, và sau đó là hỗn loạn nơi bến cảng. Tôi cùng những người vẽ bản đồ khác đứng chờ đến lượt leo lên một tàu lướt cát cỡ nhỏ. Sau lưng chúng tôi, Kribsirk đang trở mình thức dậy và bắt đầu nhịp sống bận rộn mọi ngày. Đón chờ cả đoàn phía trước là bóng đêm mơ hồ lạ lẫm của Vực Tối.

Những con thú rất dễ hoảng sợ và bất kham khi vượt qua Hư Hải, nên chúng tôi quyết định dùng tàu đi trên cạn làm phương tiện di chuyển, đó vốn là những chiếc xe trượt đáy nông gắn những cánh buồm khổng lồ khiến chúng có thể lướt đi êm ru trên dải cát xám màu chết chóc. Tàu nặng trĩu những thóc gạo, cây gỗ và sợi bông, nhưng khi trở về chất đầy trên đó sẽ là đường ăn, súng ống và mọi loại hàng chế biến khác đổ vào qua hải cảng Tây Ravka. Tôi nhìn ra phía boong tàu, không thấy gì hơn ngoài cánh buồm giương cao và dây lan can ọp ẹp, tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là chuyện mình không thể tìm được chỗ trốn an toàn nào nơi đây.

Đứng ở cột buồm chính của mỗi con tàu là hai Grisha thuộc cấp Tiết Độ Sư trong bộ kefta màu xanh thẫm, hộ vệ hai bên là những binh sĩ được trang bị vũ khí hạng nặng. Họ tiết thêm màu bạc ở cổ tay và viền áo khoác cho biết họ là Tiết Khí Sư, những Grisha với khả năng điều khiển áp suất không khí để căng buồm bằng sức gió và đưa chúng tôi vượt ngàn dặm xa qua vùng Vực hiểm trở.

Những binh sĩ được trang bị súng trường xếp thành hàng dọc lan can dưới sự giám sát của một viên sĩ quan dữ tợn. Đứng giữa họ là những Tiết Độ Sư khác, nhìn vào viền thêu đỏ trên tấm áo choàng xanh mới biết họ là những Tiết Hỏa Sư.

Nhận được dấu hiệu của thuyền trưởng, Trưởng đoàn Họa Sĩ liền giục tôi, Alexei và những trợ lý còn lại lên tàu cùng các hành khách khác. Sau đó ông

bước đến đứng bên cạnh những Tiết Khí Sư nơi cột buồm chính, giúp họ tìm đường vượt qua bóng tối. Ông cầm một chiếc la bàn trong tay, nhưng khi chúng tôi vào Vực Tối thì nó cũng chẳng giúp được gì nhiều. Trong lúc đang chen chúc trên sàn tàu, tôi nhìn thấy Mal cùng với những người dò đường khác đứng ở phía đối diện. Bọn họ cũng được trang bị súng ống trên tay. Phía sau là một hàng cung thủ với bao đựng đầy cung tên được bọc nhọn đầu bằng thép rèn từ các Grisha. Tôi đưa tay vuốt nhẹ cán con dao quân đội giắt trong thắt lưng. Tiếc thay nó chẳng đem lại chút tự tin nào cả.

Tiếng thét của người quản lý bến cảng vang lên, và một nhóm đàn ông lực lưỡng bắt đầu đẩy mạnh những con tàu về phía dải cát vô sắc đánh dấu rìa xa nhất của vùng Vực. Họ mau chóng lùi lại phía sau ngay khi xong việc, như sợ bãi cát nhọt nhọt chết chóc dưới chân sẽ đốt cháy chân mình.

Đã đến lượt chúng tôi, và con tàu lao về phía trước với một cú giật mạnh tạo nên những tiếng kẽo kẹt trên mặt đất cùng với đà kéo của nhân công. Tôi bám lấy lan can để giữ thăng bằng, tim đập loạn xạ. Những Tiết Khí Sư giờ tay lên và cột buồm bên dưới căng ra cùng tiếng vút xé gió, đoàn tàu của chúng tôi tiến tới vùng Vực.

Ban đầu tôi có cảm giác như vừa trôi vào một đám khói dày đặc, nhưng không hề có sức nóng hay mùi khét gì cả. Thanh âm như dịu lại và thế giới chợt ngừng quay. Tôi dõi theo những con tàu trước mắt dần khuất bóng sau màn đêm, lần lượt từng chiếc một. Tôi nhận ra mình đã không còn nhìn thấy mũi tàu hay cánh tay của mình trên lan can nữa. Tôi ngoái đầu về phía sau. Thế giới sự sống đã hoàn toàn tan biến.

Tôi tưởng như mình đang đứng ở nơi tận cùng thế giới. Siết chặt lấy tay vịn lan can và cảm nhận mặt gỗ thô ráp áp sát tay mình, tôi chợt thấy biết ơn vì sự kiên cố của nó. Tôi tập trung vào đó và cảm giác mấy ngón chân ngo nguậy trong giày, bám chặt vào boong tàu. Nghe rõ nhịp thở của Alexei từ phía bên trái tôi.

Tôi cố nghĩ đến những binh sĩ cầm súng trường và những Tiết Hỏa Sư mặc áo choàng xanh. Chúng tôi hy vọng có thể vượt qua Vực một cách an

toàn và êm thấm trong chuyến hành trình lần này; không một phát súng bắn ra hay đạn lửa được triệu hồi.

Tôi không biết mọi người đã ở trong trạng thái đó bao lâu, đoàn tàu vẫn tiếp tục lướt về phía trước, âm thanh duy nhất nghe được là tiếng cát khẽ sượt qua thân tàu. Thời gian ngỡ như vài phút ngắn ngủi, nhưng cũng có thể là hàng giờ đã trôi qua. Chúng ta sẽ không sao hết, tôi nhủ thầm. Chúng ta sẽ không sao hết. Rồi tôi nhận ra tay của Alexei đang dò dẫm tìm đến tôi. Và cậu ta siết chặt cổ tay tôi.

“Nghe kìa!” cậu ta thì thầm, giọng khàn đục vì khiếp sợ. Trong thoáng chốc tất cả những gì tôi nghe thấy chỉ là nhịp thở hỗn hển của cậu ta và tiếng rít đều đều của con tàu. Rồi thì, đâu đó trong bóng đêm, một âm thanh khác vang lên, khẽ khàng mà tàn nhẫn, những tiếng đập cánh nhịp nhàng.

Tôi dùng một tay siết chặt lấy cánh tay của Alexei và nắm lấy cán dao giắt trong người bằng tay còn lại, tìm đập thành thịch trong lồng ngực, tôi cố căng mắt để thấy được gì đó, bất cứ thứ gì nơi bóng đêm bao phủ. Tôi nghe tiếng súng đã lên đạn và tiếng kéo căng dây cung ở xung quanh. Người nào đó khẽ nói, “Chuẩn bị đi.” Chúng tôi chờ đợi, lắng nghe tiếng vỗ cánh ngày càng lớn hơn khi chúng tiến lại gần, như hồi trống xung trận của một binh đoàn. Tôi tưởng chừng có một luồng gió cắt qua gò má khi vòng lượn của những cặp cánh ngày càng gần hơn, gần hơn.

“Phóng lửa!” Mệnh lệnh được ban ra, theo sau là tiếng đá lửa đánh vào nhau và tiếng vút nổ của những ngọn lửa Grisha phóng ra từ đoàn tàu xé toạc cả không gian.

Tôi nheo mắt lại vì nguồn sáng bất chợt và phải chờ một lúc lâu để điều chỉnh lại thị giác. Và trong khói lửa, tôi đã nhìn thấy chúng. volcra thường đi theo từng tốp nhỏ, nhưng ở đây... chúng không chỉ có hàng chục mà là hàng trăm con, chao liệng và nhào lộn trên vùng trời xung quanh đoàn tàu. Chúng đáng sợ hơn bất kì thứ gì tôi từng nhìn thấy trong sách, khủng khiếp hơn bất kì con quái vật nào tôi đã tưởng tượng. Một loạt đạn được bắn ra. Cung thủ phóng tên vun vút, tiếng rít đáng sợ và chói tai của những con volcra xé toạc cả không gian.

Chúng lao xuống. Tôi nghe thấy một tiếng thét inh tai và dõi theo trong kinh sợ khi một binh sĩ bị cặp đi và lôi lên cao, anh ta cố gắng đá chân và giãy giụa. Alexei và tôi chúi vào nhau xuống cạnh lan can, siết chặt lấy con dao mang theo mình và lăm nhăm cầu nguyện khi ngoài kia thế giới bỗng chốc hóa thành cơn ác mộng. Xung quanh chúng tôi là tiếng la hét và kêu gào của mọi người, những binh sĩ đang chiến đấu với thân hình đồ sộ và vạm vỡ của lũ quái thú có cánh, rồi bóng đêm quái dị của Vực Tối phút chốc được phá tan bởi những lưỡi lửa vàng rực phóng ra lần lượt từ các Grisha.

Một tiếng thét vang lên ngay bên cạnh tôi. Tôi thờ dốc kinh ngạc khi cánh tay của Alexei bị kéo khỏi tay mình. Qua màn lửa rực cháy, tôi thấy cậu ta bám chặt tay vịn lan can bằng một tay. Tôi thấy khuôn miệng há rộng, đôi mắt mở to khiếp sợ của cậu ta, và con vật gớm ghiếc đang giữ lấy cậu ấy bằng đôi tay xám xịt lóe sáng, cánh của nó vỗ vào không khí khi nhấc cậu ấy lên cao, móng vuốt to kènnh sầm đã ướm đầm máu cắm sâu vào lưng cậu ấy. Những ngón tay của Alexei trượt khỏi lan can. Tôi nhào về phía trước và giữ tay cậu ấy lại.

“Bám chặt lấy!” Tôi la to.

Rồi ngọn lửa dần tắt ngúm, và tôi cảm thấy từng ngón tay một của Alexei bị kéo tuột khỏi tay mình.

“Alexei!” Tôi thét lên.

Con volcra mang theo Alexei tiến vào bóng tối và tiếng kêu gào của cậu ấy lạc hẳn đi trong âm thanh náo loạn của trận chiến. Thêm một ngọn lửa bùng lên thấp sáng bầu trời, nhưng cậu ấy đã biến mất.

“Alexei!” Tôi nhào người ra ban công và la hét. “Alexei!”

Một cơn gió mạnh thổi tới mang theo câu trả lời, một con volcra khác lao xuống chỗ tôi. Tôi nghiêng về phía sau, suýt chút nữa không tránh được móng vuốt của nó. Con volcra nhào tới trước, đôi mắt mờ đục mù lòa sáng lên trong ánh lửa rực cháy, cái miệng há to với hàm răng không đều, sắc nhọn và đen kịt. Tôi nhìn thấy một tia thuốc súng lóe lên qua khóe mắt, một tiếng đạn vang lên, con volcra lao đảo rồi rỗng lên trong đau đớn và giận dữ.

“Tránh ra!” Đó là Mal, cậu ấy cầm súng trường trong tay, máu chảy thành từng vệt trên mặt. Cậu ấy nắm lấy cánh tay tôi và kéo tôi ra sau lưng.

Con volcra vẫn tiếp tục tấn công và cào nát boong tàu trên đường đi của mình, một bên cánh gãy lìa xiêu vẹo. Mal đang cố gắng lên đạn thêm lần nữa, nhưng tốc độ của con volcra quá nhanh. Nó xông về phía chúng tôi, móng vuốt giương lên cào nát ngực Mal. Cậu ấy gào lên đau đớn.

Tôi tóm lấy bên cánh đã gãy của con volcra và dùng dao đâm sâu vào hõm vai nó. Dưới tay tôi là da thịt nhầy nhụa. Nó rú lên và giãy khỏi tay tôi khiến tôi ngã về phía sau và đập mạnh xuống sàn tàu. Rồi nó lao vào tôi trong cơn thịnh nộ điên cuồng, quai hàm khổng lồ chực chờ cắn xé.

Một tiếng súng nữa vang lên. Con volcra trượt chân và ngã xuống thành một đồng bầy nhầy xấu xí, máu đen chảy trào khỏi miệng. Dưới ánh sáng nhạt nhòa, tôi nhìn thấy Mal đang hạ súng xuống. Chiếc áo tả tơi trên người cậu ấy đầm màu máu. Cây súng trường trượt khỏi tay khi cậu ấy lao đảo khuyu xuống rồi gục hẳn trên sàn tàu.

“Mal!” Tôi lao bên cậu ấy ngay lập tức, hai tay ấn lên miệng vết thương trên ngực cậu ấy một cách vô vọng, mong rằng có thể cầm được máu. “Mal!” Tôi thốn thức, nước mắt chảy dài trên má.

Không gian dày đặc mùi máu và thuốc súng. Xung quanh chúng tôi là tiếng nổ súng và tiếng khóc than... và cả âm thanh ghê rợn của thứ gì đó đang ăn mồi. Những ngọn lửa của Grisha dần trở nên yếu đi và rời rạc hơn, và tệ hơn cả, tôi chợt nhận ra đoàn tàu đã dừng lại. Thế là hết, tôi tuyệt vọng nghĩ. Tôi cúi xuống người Mal, tiếp tục ấn nhẹ lên vết thương.

Mal hít thở một cách nặng nhọc. “Chúng đang tới,” cậu ấy thở dốc.

Tôi nhìn lên và nhìn thấy hai con volcra đang lao xuống chỗ chúng tôi qua ánh sáng yếu ớt và lờ mờ từ ngọn lửa dần tắt của các Grisha.

Tôi nằm lên người Mal để che chắn cậu ấy bằng thân hình của mình. Tôi thừa biết như thế là vô ích, nhưng đó là tất cả những gì tôi có thể làm lúc ấy. Tôi nhận ra nhiều luồng gió xoáy từ tiếng đập cánh của những con volcra, không khí xung quanh nồng mùi hôi thối tỏa ra từ chúng. Tôi áp sát trán

mình và Mal vào nhau, rồi tôi nghe cậu ấy khẽ thì thầm: “Mình sẽ gặp bồ ở chỗ đồng cỏ.”

Thứ gì đó trong tôi chợt thức tỉnh, trong cuồng nộ, trong tuyệt vọng, trong cái chết trước mắt của bản thân. Máu của Mal chảy xuống lòng bàn tay tôi, và tôi nhìn thấy nét đau đớn trên khuôn mặt tôi hằng yêu thương. Một con volcra rú lên trong chiến thắng khi móng vuốt của nó cắm vào vai tôi. Cơn đau ập đến chạy khắp toàn thân.

Và thế giới biến thành bức màn trắng xóa.

Tôi nhắm chặt mắt lại khi một nguồn sáng rực rỡ xuất hiện rồi vỡ òa trước mắt. Dường như nó đang lấp đầy tâm trí tôi, biến tôi thành kẻ mù lòa và chìm tôi xuống hàng tầng sâu khác. Tôi nghe thấy một tiếng thét kinh hãi từ đâu đó trên kia. Tôi cảm thấy móng vuốt của con volcra dần buông lỏng, tôi nghe thấy tiếng “thịch” vang lên khi tôi ngã về phía trước và đập đầu lên sàn tàu, thế rồi tôi chẳng còn nhận thức được gì nữa.

## CHƯƠNG 3

Tôi giật mình tỉnh giấc. Một luồng khí mát lạnh lướt dọc trên da, rồi tôi mở mắt và nhìn thấy thứ gì như một cụm mây tối màu. Tôi đang nằm ngửa trên sàn tàu. Chỉ mất một vài giây để tôi nhận ra cụm mây đang dần tan để nhường chỗ cho những làn khói u ám, và, ở giữa chúng là mặt trời mùa thu rực sáng. Tôi nhắm mắt lại lần nữa, cảm thấy nhẹ nhõm biết bao. Chúng tôi đang trên đường rời khỏi vùng Vực, tôi nghĩ. Bằng cách nào đó mà chúng tôi đã vượt qua. Là thật sao? Kí ức về cuộc tấn công của những con volcra ủa về với tôi trong kinh sợ đột ngột. Mal đâu rồi?

Tôi cố gượng dậy và cơn đau kéo tới chạy dọc khắp vai. Tôi lờ đi và nhắc người lên. Dưới mắt tôi là một nòng súng trường.

“Đưa nó đi khuất mắt tôi,” Tôi gắt lên và hất nó ra.

Người binh sĩ lại hướng họng súng trở về vị trí cũ và thúc mạnh nó vào người tôi theo kiểu đe dọa. “Ở yên đó,” ông ta ra lệnh.

Tôi sững cả người và nhìn chăm chăm vào người lính đó. “Chuyện quái gì với ông vậy?”

“Cô ta tỉnh rồi!” Ông ta ngoái đầu ra sau và la to. Sau đó có hai binh sĩ khác được trang bị vũ khí cũng đến nhập bọn, là thuyền trưởng và một nữ Tâm Y. Trong thoáng hoảng loạn, tôi đã nhìn thấy họa tiết thêu màu đen nơi viền áo kefta màu đỏ của cô ta. Một Độc Tâm Y muốn gì ở tôi chứ?

Tôi nhìn xung quanh. Một Tiết Khí Sư vẫn đứng cạnh cột buồm chính, hai cánh tay giơ cao và lèo lái chúng tôi đi theo một cơn gió mạnh, đứng bên cạnh anh ta là một binh sĩ hộ vệ. Boong tàu trơn trượt vì máu ở khắp nơi. Dạ dày tôi quặn lại khi nhớ đến trận chiến kinh hoàng vừa nãy. Một Thiện Tâm Y đang chữa trị cho những người bị thương. Mal đâu rồi?

Binh lính và Grisha đứng cạnh lan can, người bóng rât và bê bết máu, số lượng thừa thớt hẳn so với khi chúng tôi nhổ neo. Họ đều quan sát tôi một

cách cảnh giác. Với nỗi sợ ngày càng lớn dần, tôi chợt nhận ra những người lính và Tâm Y xung quanh thật ra đang canh gác tôi. Như một tù nhân.

Tôi lên tiếng: “Mal Oretsev. Cậu ấy là một người dò đường. Cậu ấy đã bị thương trong cuộc tấn công. Cậu ấy đâu rồi?” Không ai nói gì cả. “Làm ơn,” tôi van nài. Cậu ấy đâu rồi?

Con thuyền giật mạnh khi đã cập bến. Thuyền trưởng ra hiệu cho tôi bằng súng của mình. “Đứng lên.”

Tôi nghĩ hay là tỏ ra bất hợp tác cho đến khi họ chịu kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra với Mal, nhưng nhìn nữ Độc Tâm Y kia, tôi nghĩ lại. Tôi đứng lên và nhắm mắt bởi cơn đau nơi vai, rồi lảo đảo khi con tàu bắt đầu lại được kéo về phía trước bởi những nhân công trên đất liền. Theo phản xạ, tôi với tay ra để giữ lấy thang bằng, nhưng người binh sĩ bị tôi chạm vào rút tránh tôi như bị bỏng. Tôi xoay sở tìm được cách đứng vững, nhưng trí óc vẫn quay cuồng.

Con tàu dừng thêm lần nữa.

“Đi đi,” thuyền trưởng ra lệnh.

Người binh sĩ dẫn độ tôi đi từ điểm phát xạ trên tàu. Tôi đi ngang qua những người sống sót khác, nhận thức được ánh nhìn tò mò và sợ hãi của họ một cách rõ ràng, rồi tôi nhìn thấy Trưởng đoàn Hòa Sĩ đang hào hứng huyền thuyên với một người lính. Tôi muốn dừng lại để nói với ông những gì đã xảy ra với Alexei, nhưng tôi không dám làm thế.

Vừa bước lên bến cảng, tôi ngạc nhiên khi nhìn thấy cả đoàn đã trở lại Kribirsk. Chúng tôi thậm chí còn không thể vượt qua khỏi Vực. Tôi rùng mình. Dù sao thì hành quân qua doanh trại với họng súng chĩa sau lưng vẫn tốt hơn ở trên Hư Hải nhiều.

Không, cũng không tốt hơn bao nhiêu, tôi lo lắng thầm nghĩ.

Mọi người dừng việc mình đang làm lại để trở mắt nhìn theo người binh sĩ dẫn độ tôi về phía đường cái. Tâm trí tôi xoay vòng, cố lực tìm câu trả lời nhưng không nghĩ ra thứ gì khả thi. Tôi đã làm gì sai lúc ở Vực Tối sao? Phá luật gì của quân đội chăng? Mà rốt cuộc thì chúng tôi đã rời khỏi Vực bằng cách nào? Vết thương gần bả vai của tôi chợt nhói lên. Điều cuối cùng tôi

nhớ là cơn đau khủng khiếp từ móng vuốt sắc nhọn của con volcra xé nát lưng tôi và luồng sáng chói lòa rực rỡ. Chúng tôi đã sống sót như thế nào?

Những ý nghĩ ấy được đẩy lùi khỏi tâm trí khi chúng tôi đến gần Lều chỉ huy. Thuyền trưởng ra hiệu cho lính gác tạm nghỉ và tiến về phía lối vào.

Người Độc Tâm Y vươn tay ra để ngăn ông lại. “Đây thật là một sự phạm thời gian. Chúng ta nên hành động ngay lập tức để...”

“Bỏ tay người ra khỏi ta, đồ hút máu người,” thuyền trưởng gắt lên và hất tay ra.

Trong chốc lát, nữ Độc Tâm Y ấy chỉ nhìn chăm chăm vào ông ta, ánh mắt toát vẻ nguy hiểm, rồi cô ta hờ hững mỉm cười và cúi đầu. “Da, kapitan.”<sup>[3\*]</sup> Từng cọng lông sau gáy tôi dựng đứng lên. Thuyền trưởng biến mất sau chiếc lều. Chúng tôi đứng chờ ở ngoài. Tôi lo lắng nhìn về phía nữ Độc Tâm Y, người dường như đã quên mất mối thù của mình với thuyền trưởng và đang dò xét tôi lần nữa. Cô ta còn rất trẻ, có thể còn nhỏ tuổi hơn tôi, nhưng điều đó chẳng ngăn cản cô đối đầu với một sĩ quan cấp cao. Nhưng làm sao chứ? Cô ta có thể giết chết thuyền trưởng ngay tại chỗ mà không cần vũ khí trên tay. Tôi xoa xoa hai cánh tay, cố giữ bỏ cơn rùng mình vừa phủ khắp toàn thân.

Cửa lều bật mở, và tôi kinh hoàng tột độ khi nhìn thấy Đại tá Raevsky nghiêm khắc theo sau thuyền trưởng. Tôi đã làm gì mà lại cần đến một chỉ huy cấp trên nhúng tay vào thế này?

Đại tá chăm chú nhìn tôi, khuôn mặt từng trải của ông đánh lại. “Người là ai?”

“Trợ lý vẽ bản đồ Alina Starkov. Thuộc Hội đồng Hòa Sĩ Hoàng Gia...”

Ông ngắt lời tôi. “Người là ai?”

Tôi chớp mắt. “Tôi... tôi là một người vẽ bản đồ, thưa ngài.”

Raevsky nhăn mặt. Ông ta kéo một người lính lại gần và nói thầm điều gì đó khiến anh ta phải gấp rút chạy về phía bên cạnh. “Đi nào,” ông nói cụt lủn.

Họng súng phía sau thúc mạnh vào lưng tôi và đẩy về phía trước. Tôi có một linh cảm rất xấu về nơi mình đang được đưa đến. Không thể nào, tôi

tuyệt vọng nghĩ. Không có nghĩa lý gì hết. Nhưng với hình dáng của chiếc lều lớn màu đen ngày càng hiện rõ trước mắt, chẳng còn nghi ngờ gì về nơi mọi người đang hướng về.

Cổng vào lều của Grisha được canh gác bởi rất nhiều Độc Tâm Y và những oprichniki mặc quần áo màu than, vốn là những chiến binh ưu tú được chọn làm vệ sĩ riêng của ngài Hắc Y. Oprichniki không phải là Grisha, nhưng họ cũng đáng sợ y như thế.

Nữ Độc Tâm Y từ đoàn tàu hội ý với lính canh trước cửa lều, sau đó cô ấy và Đại tá Raevsky biến mất bên trong. Tôi lại tiếp tục chờ đợi, tim đập nhanh hơn, nỗi lo lắng trong tôi càng dâng cao trước những tiếng thì thầm và ánh nhìn dò xét sau lưng.

Ở phía trên là bốn lá cờ bay phất phới trong gió: màu xanh dương, đỏ, tím, và, cao hơn hẳn những cái còn lại, màu đen. Chỉ mới tối qua thôi, Mal và bạn của mình vẫn còn cười đùa về chuyện lên vào chiếc lều này, tự hỏi không biết họ sẽ tìm thấy những gì ở bên trong. Mal đâu rồi? Ý nghĩ ấy tiếp tục quay về, ý nghĩ rõ ràng nhất có thể hình thành trong tôi.

Sau một khoảng thời gian tưởng chừng dài vô tận, người Độc Tâm Y quay trở ra và gật đầu với thuyền trưởng, sau đó ông đưa tôi vào lều của những Grisha.

Trong thoáng chốc nỗi sợ của tôi hoàn toàn tan biến nhờ vào vẻ đẹp xung quanh. Nội thất bên trong chiếc lều được phủ bằng hàng tầng vải lụa màu đồng đang phản chiếu ánh nến chập chờn từ chiếc đèn chùm lấp lánh trên cao. Sàn nhà được lót thảm lông thú đắt tiền. Dọc các bức tường là những tấm lụa lộng lẫy thể cho vách ngăn tách biệt từng gian một, đó là nơi các Grisha tụ họp trong những bộ kefta bắt mắt của mình. Một vài người đang đứng nói chuyện, một số khác lại ngồi trên đệm uống trà. Có hai người đang chăm chú chơi cờ. Tôi nghe thấy tiếng đàn balalaika từ phía xa. Tư dinh của ngài Công tước quả thật rất đẹp, nhưng đó là vẻ đẹp u sầu của những căn phòng bám bụi và những bức họa bị bong tróc, tiếng vang của một thời oanh liệt. Lều của Grisha không giống với bất kì thứ gì tôi đã từng thấy trước đây, một nơi chốn sống động với quyền lực và giàu sang.

Binh lính áp giải tôi xuống một lối đi dài được trải thảm, ở phía cuối là căn lều màu đen trên bệ cao. Những tiếng thì thầm tò mò vang lên khắp lều khi chúng tôi đi qua, những nam và nữ Grisha dừng cuộc trò chuyện mà nhìn tôi kinh ngạc, một số người thậm chí còn đứng lên để nhìn rõ hơn.

Khi chúng tôi đến được bệ cao, căn phòng trở nên ồn ào và tôi chắc rằng mọi người đều nghe được tiếng tim tôi đập liên hồi trong lồng ngực. Phía trước căn lều màu đen là những vị Bộ trưởng ăn mặc sang trọng đính gia huy hoàng gia có hình đôi chim đại bàng và một nhóm các Tâm Y họp lại bên chiếc bàn dài trải đầy bản đồ. Ở đầu bàn là một chiếc ghế gỗ mun đen lưng cao được chạm khắc tinh xảo, và ngự trên đó là một người đàn ông khoác trên mình bộ kefta đen, bàn tay nhợt nhạt đưa lên đỡ lấy cằm.

Chỉ một Grisha mặc trang phục màu đen, được phép mặc trang phục màu đen. Đại tá Raevsky đứng phía sau anh ta, nói bằng âm giọng rất nhỏ để tôi không thể nghe.

Tôi đứng nhìn, tâm trí bị giằng xé giữa sợ hãi và say mê. Anh ta còn trẻ quá, tôi nghĩ. Vị Hắc Y này đã chỉ huy tất cả Grisha từ trước khi tôi sinh ra, nhưng người đàn ông ngồi trên bệ cao trước mắt tôi đây nhìn chẳng lớn tuổi hơn tôi là bao. Anh ta có khuôn mặt góc cạnh và điển trai, mái tóc đen dày phủ lò xo cùng đôi mắt xám sáng trong tựa đá thạch anh. Tôi biết rằng năng lực càng mạnh thì Grisha sẽ sống càng lâu, và Hắc Y là người mạnh nhất trong số họ. Nhưng tôi cảm thấy có gì vô lý ở đây, và tôi nhớ đến những lời Eva đã nói: Anh ta không phải người thường. Không ai trong bọn họ bình thường hết.

Một tiếng cười ngân vang như chuông phát ra từ đám đông đang đứng gần tôi ở phía dưới bệ cao. Tôi nhận ra cô gái xinh đẹp mặc đồ xanh, cô gái trong cỗ xe của Tiết Độ Sư đã để ý đến Mal. Cô ta quay sang thì thầm gì đó với người bạn tóc màu hạt dẻ của mình, và họ cùng cười thêm lần nữa. Hai má tôi nóng lên khi tôi tưởng tượng mình trông như thế nào trong chiếc áo choàng cũ kỹ và rách nát, sau chuyến hành trình tiến vào Vực Tối cùng trận chiến với một đàn volcra đói mồi. Nhưng tôi hất cằm lên và nhìn thẳng vào mặt cô nàng xinh đẹp đó. Cứ cười thoải mái, tôi kiên quyết thầm nghĩ. Dù các người có đang nói gì thì tôi cũng đã nghe qua nhiều điều tệ hơn rồi. Cô

ta chỉ nhìn tôi thêm chốc lát rồi quay đi. Và tôi được tận hưởng cảm giác hài lòng trong chốc lát trước khi giọng nói của Đại tá Raevsky lôi tôi về thực tại phũ phàng.

“Đưa họ lại đây,” ông ta nói. Tôi quay lại và nhìn thấy binh lính dẫn theo một nhóm người nữa với vẻ hoang mang và kiệt sức đi vào lều để đến chỗ lối đi. Trong số họ có cả người lính đã ở bên cạnh tôi khi đàn volcra tấn công và Trưởng đoàn Hỏa Sĩ, tấm áo choàng chín chu thường khi giờ rách nát và dơ bẩn, khuôn mặt của ông đậm nét kinh hoàng. Lo lắng của tôi lớn dần thêm khi tôi nhận ra họ là những người sống sót từ đoàn tàu và được đem đến trước Hắc Y với vai trò nhân chứng. Đã có chuyện gì xảy ra ở Vực Tối vậy? Họ nghĩ là tôi đã làm gì chứ?

Tôi chợt ngưng thở khi nhận ra những người dò đường trong nhóm. Mikhael là người đầu tiên, lẫn trong đám đông là mái tóc đỏ rối bù của cậu ta nhấp nhô lên xuống trên cái cổ to bè, và đang dựa lên người cậu ta chính là Mal, cậu ấy trông có vẻ mệt mỏi, làn da tái nhợt và băng gạc nhô ra dưới áo sơ mi đầm máu. Chân tôi khuỵu xuống và tôi đưa tay lên miệng để nén tiếng khóc nức của mình.

Mal vẫn còn sống. Tôi rất muốn chen qua đám đông để vòng tay ôm lấy cậu ấy, nhưng những gì tôi có thể làm là đứng yên tại chỗ và cảm thấy yên lòng. Dù ở đây có xảy ra chuyện gì thì chúng tôi sẽ ổn thôi. Chúng tôi đã sống sót qua vùng Vực và chúng tôi cũng sẽ vượt qua những chuyện điên rồ này.

Nhưng niềm vui của tôi chợt tan biến khi quay về phía bệ cao. Hắc Y đang nhìn thẳng vào tôi. Anh ta vẫn lắng nghe Đại tá Raevsky với phong thái thư giãn như trước đó, nhưng ánh nhìn thì rất chuyên tâm và tính toán. Anh ta hướng sự chú ý về phía Đại tá trở lại, và tôi nhận ra mình đã nín thở từ nãy giờ.

Khi nhóm người sống sót bị kéo lê đến bực của bệ cao, Đại tá Raevsky ra lệnh: “Kapitan, báo cáo đi.” Thuyền trưởng đứng nghiêm và trả lời bằng giọng vô cảm. “Khoảng chừng ba mươi phút sau khi tiến vào vùng Vực, chúng thần đã bị bao vây bởi một bầy volcra. Chúng thần bị kiềm kẹp và

chịu đựng thương vong nặng nề. Thần đang chiến đấu ở phía mạn phải con thuyền. Và rồi, thần nhìn thấy...” Người quân nhân khựng lại, và khi ông ta nói tiếp, giọng nói đã không còn chắc chắn như trước. “Thần không biết chính xác mình đã thấy gì. Một luồng sáng rực rỡ. Chói lòa như buổi ban trưa, không, còn hơn thế nữa. Như đang nhìn thẳng về phía mặt trời.”

Đám đông vỡ òa ra thành những tiếng xì xào. Những người sống sót trên tàu gật đầu lia lịa, và tôi nhận ra mình cũng đang tán thành với họ. Tôi cũng đã nhìn thấy luồng sáng rực rỡ ấy mà.

Thuyền trưởng tiếp tục, “Những con volcra bỏ chạy tán loạn và luồng sáng ấy biến mất. Thần ra lệnh cho mọi người trở lại bến cảng ngay lập tức.”

“Còn cô gái thì?” Hắc Y hỏi.

Tôi nhận ra anh ta đang nói về mình, và nỗi sợ xuyên qua người tôi như mũi dao lạnh giá.

“Thần không thấy cô ta, moi soverenyi [4\*]”

Hắc Y nhướn một bên mày và quay sang những người sống sót còn lại. “Ai là người tận mắt nhìn thấy những gì đã xảy ra?” Âm giọng của anh ta lạnh lùng và xa xăm, gần như hờ hững.

Những người đó bèn quay sang thì thầm bàn luận với nhau. Rồi Trưởng đoàn Họa Sĩ tiến về phía trước, chậm chạp và rụt rè. Tôi có hơi thương hại ông. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy ông ta ăn mặc nhếch nhác như vậy. Mái tóc nâu thưa thớt chĩa lung tung trên đầu và ngón tay mân mê tấm áo choàng tả tơi một cách lo lắng.

“Hãy kể lại những gì người đã thấy,” Raevsky lên tiếng.

Trưởng đoàn liếm môi. “Chúng thần... chúng thần bị tấn công,” ông ta run rẩy nói. “Ấu đả ở khắp nơi. Rất ồn ào. Và máu lênh láng... Một cậu trai, Alexei, bị bắt mất. Khủng khiếp, vô cùng khủng khiếp.” Đôi tay ông ta vung vẩy như hai chú chim đang bay tán loạn.

Tôi cau mày. Nếu Trưởng đoàn đã nhìn thấy Alexei bị tấn công, vậy thì tại sao ông ta không đến giúp cậu ấy?

Người đàn ông lớn tuổi hắng giọng. “Chúng ở khắp mọi nơi. Thần thấy một con đuổi theo cô ta...”

“Ai?” Raevsky hỏi.

“Alina... Alina Starkov, một trong số những trợ lý của thần”

Cô gái xinh đẹp mặc đồ xanh nhếch mép cười và nhào người về phía bạn mình thì thầm. Tôi nghiêng rằng. Thật hay làm sao khi biết rằng Grisha vẫn có thể giữ được tính trưởng giả của họ trong lúc đang nghe về một cuộc tấn công của volcra.

“Tiếp tục đi,” Raevsky thúc giục.

“Thần thấy một con đuổi theo cô ta và người dò đường kia,” Trưởng đoàn tiếp lời và chỉ về phía Mal.

“VẬY ông đã ở đâu hả?” Tôi hỏi một cách giận dữ. Lời nói đã thoát khỏi miệng tôi trước khi tôi kịp suy xét lại. Mọi khuôn mặt đều hướng về phía tôi, nhưng tôi chẳng quan tâm. “Ông đã thấy bọn volcra tấn công chúng tôi. Ông thấy con quái thú đó bắt Alexei đi. Tại sao ông không đến giúp?”

“Ta không thể làm gì cả,” ông ta bào chữa, hai tay dang ra. “Chúng ở khắp nơi. Mọi thứ đều hỗn loạn!”

“Alexei có thể vẫn còn sống nếu ông chịu lê cặp móng xương xấu đó đến giúp chúng tôi!”

Có tiếng hỗn hển và một tràng cười khẽ từ phía đám đông. Trưởng đoàn đỏ mặt giận dữ và tôi cảm thấy hơi hận ngay lập tức. Nếu tôi thoát khỏi đồng lộn xộn này, tôi chắc chắn sẽ gặp rắc rối to.

“Đủ rồi!” Raevsky quát. “Kể lại những gì người đã thấy, Trưởng đoàn.”

Đám đông im lặng và Trưởng đoàn lại liếm môi. “Người dò đường ngã xuống. Cô ta ở bên cạnh cậu ấy. Con quái thú ấy, con volcra, đang lao về phía họ. Thần nhìn thấy nó đè lên người cô ta và rồi... cô ta phát sáng.”

Những người Grisha vỡ òa ra trong hoài nghi và chế nhạo. Một vài người còn cười phá lên. Nếu tôi không đang sợ hãi và bối rối, có khi tôi cũng đã nhập bọn cùng họ. Có lẽ mình không nên quá đáng với ông ta, tôi thầm nghĩ khi nhìn về phía Trưởng đoàn trong tình trạng rối bời. Ông già tội nghiệp hẳn đã bị đập đầu vào đâu đó trong cuộc tấn công rồi.

“Thần đã thấy mà!” Ông ta gào lên giữa tiếng ồn ào. “Ánh sáng phát ra từ người cô ta!”

Một vài Grisha giờ đang công khai chế giễu ông ta, nhưng số khác lại đang la hét. “Để ông ta nói!” Trưởng đoàn nhìn về phía những người đồng đội sống sót của mình trong tuyệt vọng, và ngạc nhiên thay, tôi thấy một số người cũng gật đầu. Chẳng lẽ tất cả đã hóa điên sao? Họ thật sự nghĩ tôi đã đuổi được bọn volcra à?

“Thật là lỗ bịch!” Một giọng nói vang lên từ phía đám đông. Đó là cô gái xinh đẹp vận đồ xanh. “Ông đang có ý gì, lão già? Rằng ông đã tìm ra cho chúng ta một Tiết Dương Sư?”

“Tôi chẳng có ý gì cả,” ông ta phản bác lại. “Tôi chỉ kể lại những gì mình đã thấy thôi!”

“Điều đó không phải là không có khả năng,” một Grisha trong trang phục nặng nề cất tiếng. Anh ta khoác trên mình bộ kefta màu tím, một thành viên của Sáng Chế Gia. “Đã có truyền thuyết...”

“Đừng đùa chứ,” cô ta cười vang, giọng nói đầy vẻ miệt thị. “Ông ta bị lũ volcra làm mất trí rồi!”

Đám đông bắt đầu ồn ào tranh luận.

Bỗng nhiên tôi thấy rất mệt mỏi. Chỗ vai bị con volcra cắm móng vuốt vào chọt nhói lên. Tôi không biết Trưởng đoàn hay bất cứ người nào trên đoàn tàu đã thấy những gì. Tôi chỉ biết rằng tất cả đều là một sai lầm tệ hại, và cuối buổi hài kịch này tôi sẽ là tên hề để người ta chê cười. Tôi co rúm người khi nghĩ đến những lời trêu chọc mà mình sẽ nhận khi chuyện này kết thúc. Và mong rằng nó sẽ kết thúc sớm thôi.

“Trật tự.” Hắc Y không hề lớn tiếng, nhưng mệnh lệnh ấy xuyên thẳng qua đám đông và tất cả đều im lặng.

Tôi cố nén cơn rùng mình. Có thể anh ta không thấy trò đùa này vui vẻ gì cho lắm. Tôi chỉ mong anh ta sẽ không đổ lỗi cho tôi mà thôi. Hắc Y có tiếng là người tàn nhẫn. Lẽ ra tôi nên lo về chuyện bị đày ra Tsibeya hơn là việc bị trêu chọc. Hoặc tệ hại hơn. Eva kể rằng có một lần Hắc Y đã ra lệnh cho một Thiện Tâm Y khâu miệng một tên phản bội đến suốt đời. Mũi của người đàn ông ấy bị dán chặt vào nhau và ông ta đã chết đói. Lúc đó cả

Alexei và tôi đều cười nhạo chuyện đó và xem nó như một câu chuyện mua vui điên rồ khác của Eva. Giờ nghĩ lại tôi không dám chắc vậy nữa.

“Người dò đường,” Hắc Y khẽ nói, “người đã thấy gì?”

Đám đông đồng loạt quay về phía Mal, người đang bắn khoản nhìn về phía tôi và rồi quay lại với Hắc Y. “Không có. Thần không hề thấy gì cả.”

“Cô gái đã ở ngay bên cạnh người.”

Mal gật đầu.

“Người hẳn phải thấy gì đó.”

Mal liếc nhìn tôi lần nữa, ánh nhìn nặng trĩu lo âu và mệt mỏi. Tôi chưa bao giờ thấy cậu ấy tái nhợt như thế, và tôi tự hỏi không biết cậu ấy đã mất bao nhiêu máu. Tôi cảm thấy một cơn sóng giận dữ vô lực trào dâng trong lòng. Cậu ấy đang bị thương nặng, cậu ấy cần được nghỉ ngơi thay vì phải đứng đây trả lời mấy câu hỏi lỗ bịch này.

“Chỉ cần nói cho chúng ta nghe những gì người nhớ thôi, người dò đường,” Raeovsky ra lệnh.

Mai khẽ nhún vai và nhăn mặt vì vết thương hành hạ. “Thần nằm ngửa trên sàn tàu. Alina ở bên cạnh. Thần nhìn thấy con volcra lao xuống, và thần biết nó đang nhắm về phía chúng thần. Thần nói gì đó và...”

“Người đã nói gì?” Giọng nói lạnh lẽo của Hắc Y vang khắp phòng.

“Thần không nhớ,” Mal nói. Tôi nhận ra quai hàm cậu ấy nghiến chặt một cách bướng bỉnh và biết rằng Mal đang nói dối. Cậu ấy còn nhớ. “Thần người thấy mùi của con volcra, thấy nó nhào xuống chỗ chúng thần. Alina hét lên và rồi thần không thể thấy gì được nữa. Cả thế giới chỉ... tỏa sáng.”

“Vậy là người không biết nguồn sáng ấy từ đâu?” Raeovsky lại hỏi.

“Alina không phải... Cậu ấy không thể...” Mal lắc đầu. “Chúng thần ở cùng... làng.” Tôi nhận ra thoáng ngập ngừng ấy, thoáng ngập ngừng khi nhắc đến trại

mồ côi. “Nếu cậu ấy có thể làm được gì tương tự thế thì thần đã biết rồi.”

Hắc Y nhìn Mal một lúc lâu rồi liếc về phía tôi.

“Chúng ta đều có những bí mật riêng,” anh ta nói.

Mal mở miệng như muốn nói thêm gì, nhưng bàn tay đưa lên của Hắc Y đã ngăn cậu ấy lại. Cơn giận dữ lướt qua trên mặt của cậu ấy nhưng Mal vẫn im lặng, cậu ấy mím chặt môi..

Hắc Y đứng lên khỏi ghế. Anh ta ra hiệu và những binh lính xung quanh lùi lại, để mặc tôi đối diện anh ta một mình. Cả lều trở nên im lặng một cách kì quái. Một cách chậm rãi, anh ta bước xuống bậc thang.

Tôi phải cố chống lại mong muốn được tránh xa khi anh ta dừng lại trước mặt mình.

“Giờ thì, cô phải nói gì đây, Alina Starkov?” Anh ta điệu giọng hỏi.

Tôi nuốt khan. Cổ họng tôi khô rát và tim đang đập loạn xạ, nhưng tôi biết mình phải lên tiếng. Tôi phải khiến anh ta hiểu rằng mình không dấn dằng gì đến chuyện này cả. “Đây chỉ là hiểu lầm thôi,” tôi khàn giọng nói. “Thần chẳng làm gì cả. Thần không biết tại sao cả đoàn lại sống sót.”

Hắc Y có vẻ cân nhắc điều ấy. Rồi anh ta khoanh tay lại và nghiêng đầu về một bên. “Chà,” anh ta nói, chút ngạc nhiên trong giọng nói. “Ta luôn nghĩ rằng mình biết hết những gì xảy ra ở Ravka, và nếu có một Tiết Dương Sư sống ở đất nước này thì ta hẳn phải nhận thức được chứ.” Những tiếng thì thầm tán thành khẽ phát ra từ đám đông, nhưng anh ta lơ họ đi và quan sát tôi kĩ lưỡng. “Nhưng có thứ gì đó quyền năng đã ngăn chặn bọn volcra và cứu sống đoàn tàu của Đức vua.”

Anh ta dừng lại và chờ đợi, như mong rằng tôi sẽ giải được câu đố hóc búa này cho anh ta.

Tôi bướng bỉnh hất cằm. “Thần không làm gì cả,” tôi nói. “Một chút cũng không.”

Khóe miệng của Hắc Y khẽ nhếch lên, như thể anh ta đang nén cười. Ánh mắt của anh ta lướt từ đầu đến chân tôi rồi lại quay trở lại. Tôi cảm thấy thứ gì đó lạ lẫm lóe sáng, tựa hồ tính hiếu kì đã trôi giạt vào bãi biển và anh ta có thể dùng chân đá nó đi bất cứ lúc nào.

“Trí nhớ của cô có tệ như bạn mình không?” anh ta hỏi và hất đầu về phía Mal.

“Thần không...” Tôi ấp úng. Tôi nhớ được những gì? Nỗi kinh hoàng. Bóng tối. Đau đớn. Máu của Mal. Sự sống dần trôi khỏi người cậu ấy dưới tay tôi. Cơ cuồng nộ đã lấp đầy bản thân vì ý nghĩ mình hoàn toàn bất lực.

“Đưa tay ra,” Hắc Y cất giọng.

“Cái gì?”

“Chúng ta phí thời gian đủ rồi. Đưa tay ra.”

Nỗi sợ hãi lạnh giá tràn ngập khắp người tôi. Tôi hoảng loạn nhìn xung quanh, nhưng không có sự trợ giúp nào cả. Binh lính nhìn về phía trước, khuôn mặt trơ như gỗ đá. Những người sống sót trên tàu có vẻ khiếp sợ và mệt mỏi. Những Grisha ném cho tôi ánh nhìn hiếu kì. Cô gái mặc đồ xanh đang nhếch mép cười. Khuôn mặt của Mal càng tối nhạt, nhưng không hề có câu trả lời trong đôi mắt của cậu ấy.

Tôi run rẩy đưa tay trái ra.

“Kéo tay áo lên.”

“Thần không làm gì cả.” Tôi dự tính nói to để khẳng định điều đó, nhưng giọng nói của tôi chỉ nghe yếu ớt và hoảng sợ.

Hắc Y nhìn tôi chờ đợi. Tôi xấn tay áo lên.

Anh ta xòe tay ra và nỗi kinh hoàng vây lấy tôi khi tôi nhìn thấy thứ gì màu đen xoay vòng trong không khí như mực viết tràn ra từ lòng bàn tay anh ta.

“Bây giờ,” anh ta nói với cùng giọng điệu nhẹ nhàng dùng để trò chuyện, như thể chúng tôi đang ngồi uống trà cùng nhau, như thể tôi không phải đang run rẩy đứng trước anh ta, “hãy xem cô có thể làm được gì.”

Anh ta chấp tay lại và có tiếng gì như sấm chớp vang lên. Tôi thở dốc khi màn đêm gợn sóng dần lan rộng từ đôi tay ấy và tuôn ra quấn lấy tôi lẫn đám đông như những đợt sóng màu đen.

Tôi đã bị mù. Cả căn phòng biến mất. Mọi thứ đều biến mất. Tôi gào thét trong kinh sợ khi nhận ra từng ngón tay siết chặt của Hắc Y trên cổ tay mình. Bỗng nhiên, nỗi sợ của tôi dần tan đi. Nó vẫn còn đó, rúm ró như một con thú bên trong tôi, nhưng nó đã bị đẩy lùi bởi thứ gì an tĩnh, kiên định và quyền năng, thứ gì đó mơ hồ quen thuộc.

Thứ đó đang kêu gọi tôi và, ngạc nhiên thay, tôi nhận ra đâu đó bên trong tôi đã đáp lại nó. Tôi đẩy nó ra xa, cố gắng nhấn chìm nó. Không hiểu sao tôi lại biết rằng nếu thứ đó được tự do thì nó sẽ phá hủy tôi.

“Không có gì ở đây sao?” Hắc Y lẩm nhẩm. Trong bóng tối tôi nhận ra anh ta đang đứng gần mình như thế nào. Tâm trí hoảng loạn của tôi bầu vút lấy những lời anh ta nói. Không có gì ở đó hết. Đúng rồi, không có gì cả. Hoàn toàn không. Giờ hãy để tôi yên!

Và nhẹ nhõm làm sao khi thứ đang vùng vẫy trong tôi dường như đã rút lui, khiến lời kêu gọi của Hắc Y khuyết câu trả lời.

“Không nhanh thế đâu,” anh ta thì thầm. Thứ gì lạnh lẽo chọt áp sát cánh tay tôi. Và nó cắt lên da tôi một vết sâu ngay khi tôi vừa nhận ra đó là một lưỡi dao.

Đau đớn và sợ hãi chạy khắp người tôi. Tôi hét lên. Thứ đó trong tôi liền quay lại, gào thét và lao nhanh về phía lời kêu gọi của Hắc Y. Bản thân tôi cũng không thể kiểm soát được chính mình thêm nữa. Tôi đáp lại. Và thế giới bỗng hóa thành một luồng sáng trắng rực rỡ.

Màn đêm vây quanh chúng tôi dần tan tác như thủy tinh vỡ. Trong thoáng chốc, tôi nhìn thấy khuôn mặt của đám đông, miệng họ há hốc vì sốc khi căn lều ngập tràn ánh nắng chói chang, không khí lấp lánh cùng sức nóng. Sau đó Hắc Y buông tay ra, và cảm giác đặc biệt chắc chắn đã xâm chiếm lấy tôi cũng theo đó rời đi. Ánh sáng chói lòa khi này đã biến mất, chỉ còn những ánh nền bình thường như lúc này, nhưng tôi vẫn có thể nhận ra hơi ấm và tia sáng lạ kì ấy trên da mình.

Chân tôi khuyu xuống, Hắc Y ôm đỡ lấy tôi bằng cánh tay rắn chắc của mình.

“Ta đoán cô chỉ có bề ngoài là giống một chú chuột nhắt thôi,” anh ta thì thầm vào tai tôi, và vẫy tay ra hiệu cho một cận vệ riêng. “Đem cô ta đi,” Anh ta nói và đẩy tôi qua cho một oprichniki, anh vươn tay ra để giúp tôi đứng vững. Tôi thấy xấu hổ vì bị sỉ nhục khi người ta cứ trao tôi qua lại như một bao khoai tây thế này, nhưng tôi vẫn còn quá run sợ và bối rối để bác bỏ điều gì. Máu đang chảy dọc xuống cánh tay tôi từ vết cắt do Hắc Y gây ra.

“Ivan!” Hắc Y gọi to. Một Độc Tâm Y cao to liền chạy đến ngay bên cạnh anh ta chỗ bệ cao. “Đem cô gái này vào xe của ta. Ta muốn một binh sĩ phải túc trực bảo vệ cô ấy cả ngày lẫn đêm. Đem cô ấy đến Tiểu Điện và không được dừng lại bằng bất cứ giá nào.” Ivan gật đầu. “Và đưa một Thiện Tâm Y đến chữa trị vết thương cho cô ấy.”

“Chờ đã!” Tôi phản đối, nhưng Hắc Y đã sớm quay đi. Tôi nắm lấy tay anh ta, lơ đi tiếng hít sâu kinh sợ từ những Grisha đang đứng nhìn. “Tất cả chỉ là hiểu lầm. Thần không...Thần không phải...” Tôi bỏ dở câu nói khi Hắc Y chậm rãi quay lại, đôi mắt tối màu liếc xuống chỗ cánh tay bị tôi nắm lấy. Tôi buông ra nhưng vẫn không chịu bỏ cuộc. “Thần không phải những gì ngài nghĩ đâu,” tôi thì thào trong vô vọng.

Hắc Y tiến đến gần hơn và nói bằng giọng nhỏ đến mức chỉ mình tôi nghe được, “Ta không nghĩ cô biết được mình là ai đâu.” Rồi anh ta gật đầu với Ivan. “Đi đi!”

Hắc Y quay lưng đi và nhanh chân tiến về phía bệ đài, nơi anh ta bị vây quanh bởi những quân sư và bộ trưởng, tất cả đều bàn tán ồn ào và gấp gáp.

Ivan kéo tay tôi một cách mạnh bạo. “Đi nào.”

“Ivan,” Hắc Y gọi, “cẩn thận lời nói của mình đấy. Cô ấy giờ đã là một Grisha rồi.”

Ivan hơi đỏ mặt và khẽ cúi chào, nhưng cái siết chặt của anh ta trên tay tôi vẫn không chút nới lỏng khi kéo tôi về phía đường đi.

“Anh phải nghe tôi,” tôi thở gấp khi cố đuổi kịp những sải chân dài của anh ta.

“Tôi không phải Grisha. Tôi chỉ là một người vẽ bản đồ thôi. Tôi còn không phải là một người vẽ bản đồ xuất sắc nữa là.”

Ivan lơ tôi đi.

Tôi ngoái đầu nhìn ra sau và tìm kiếm trong đám đông. Mal đang tranh cãi với thuyền trưởng. Rồi tựa hồ nhận ra tôi đang dõi theo, cậu ấy ngẩng lên và bắt gặp ánh nhìn của tôi. Tôi có thể nhận thấy sự hoảng loạn và bối rối của mình phản chiếu trên khuôn mặt trắng bệch của cậu ấy. Tôi muốn khóc

thét với cậu ấy, muốn chạy về phía cậu ấy, nhưng giây lát sau Mal đã bị đám đông che lấp, và cậu ấy khuất dần khỏi tầm mắt tôi.

## CHƯƠNG 4

Ivan kéo tôi ra khỏi căn lều để tiến về phía ánh mặt trời ban trưa, và tôi rơm rớm nước mắt vì tuyệt vọng. Anh ta lôi tôi xuống một triền đồi thấp dẫn ra đường lớn, nơi cỗ xe màu đen của Hắc Y đã đậu sẵn từ trước, xung quanh là những Grisha cưỡi trên lưng ngựa và một đoàn kỵ binh có vũ khí bảo vệ hai bên. Hai trong số những vệ sĩ mặc áo choàng xám của Hắc Y đang đứng chờ nơi cửa xe với một người phụ nữ và một người đàn ông tóc vàng hoe, cả hai đều khoác trên mình trang phục màu đỏ của Tâm Y.

“Lên xe đi,” Ivan ra lệnh. Và rồi, dường như nhớ lại lời Hắc Y đã nói, anh ta thêm vào, “quý cô cảm phiền.”

“Không.” Tôi đáp trả.

“Gì chứ?” Ivan hình như rất ngạc nhiên. Những Tâm Y còn lại trông khá sốc.

“Không!” Tôi lặp lại. “Tôi sẽ không đi đâu hết. Đây chỉ là một sự hiểu lầm. Tôi...”

Ivan cắt lời tôi bằng cách siết chặt tay hơn. “Ngài Hắc Y không bao giờ nhầm cả,” anh ta nghiêng răng. “Đi vào xe.”

“Tôi không muốn...”

Ivan cúi đầu xuống cho đến khi mũi anh ta gần chạm mũi tôi và gắt to, “Cô nghĩ rằng tôi quan tâm đến những gì cô muốn sao? Chỉ vài giờ nữa thôi lũ gián điệp Fjerda cùng sát thủ Shu Han sẽ biết về chuyện đã xảy ra ở Vực Tối, rồi chúng sẽ đến tìm cô. Cơ hội duy nhất của chúng ta là đem cô đến Os Alta và giấu kĩ cô sau những bức tường cung điện trước khi ai đó nhận ra thân phận thật của cô. Giờ thì, đi vào xe.”

Anh ta xô tôi lên xe và theo vào trong rồi ngồi phịch xuống trên ghế đối diện một cách chán ghét. Những Tâm Y khác cũng nhập bọn cùng anh ta, kể đến là hai vệ sĩ oprichniki ngồi ở hai bên tôi.

“Vậy tôi là tù nhân của Hắc Y sao?”

“Cô được ngài ấy bảo vệ.”

“Có gì khác nhau sao?”

Biểu cảm trên mặt Ivan rất khó đoán. “Cô nên cầu cho không bao giờ biết thì hơn.”

Tôi cau mặt ngả người ra sau ghế rồi rít lên vì đau. Tôi đã quên mất vết thương của mình.

“Khám vết thương cho cô ta,” Ivan nói với người nữ Tâm Y. Cổ tay áo của cô ta được nhuộm tiết màu xám của Thiện Tâm Y.

Người phụ nữ ấy đối chỗ với một trong hai oprichniki để ngồi cạnh tôi.

Một người lính ló đầu vào trong. “Chúng thần đã sẵn sàng,” anh ta nói.

“Tốt,” Ivan đáp lời. “Giữ cảnh giác và tiếp tục đi đi.”

“Chúng thần sẽ chỉ dừng lại để đổi ngựa. Nếu chúng thần dừng lại trước đó thì ngài sẽ biết là đã có chuyện xảy ra.”

Người lính đó đóng cửa lại và biến mất. Gã đánh xe không hề chần chừ ngay sau đó. Cổ xe lập tức lao về phía trước với tiếng thét lớn cùng nhát roi vung lên. Con hoảng loạn chột ập đến trong tôi. Chuyện gì đang xảy ra với tôi vậy? Tôi nghĩ đến chuyện đẩy cửa ra và chạy trốn. Nhưng tôi chạy đi đâu được? Tôi đang bị vây bởi những binh lính được trang bị vũ khí, ngay giữa một doanh trại quân đội. Và cho dù chạy được thì tôi cũng nào biết dung thân ở đâu?

“Vui lòng cởi áo khoác ra,” người phụ nữ bên cạnh tôi nói.

“Cái gì?”

“Tôi cần khám vết thương của cô.”

Tôi thoáng định từ chối, nhưng nào có nghĩa lý gì? Tôi kéo áo khoác xuống một cách vụng về và để người Thiện Tâm Y kéo áo sơ mi qua khỏi vai. Tâm Y - Tâm Y là những người điều khiển Sự sống và Cái chết. Tôi cố tập trung vào phần “Sự sống”, nhưng tôi chưa bao giờ được một Grisha chữa vết thương cả, từng thớ thịt trong người tôi căng lên vì sợ hãi.

Cô ấy lấy thứ gì đó ra khỏi chiếc túi nhỏ của mình và một mùi hóa chất nồng nặc lấp đầy cả xe. Tôi rụt người lại khi được cô ấy lau sạch vết thương, đầu ngón tay bầu chặt vào đầu gối. Khi cô ấy xong việc, hõm vai tôi bỗng

xuất hiện cảm giác bỏng rát và tê dại như kiến bò. Tôi cắn chặt môi mình và suýt không thể cưỡng lại mong muốn được gãi sau lưng. Cuối cùng cô ta cũng dừng lại và kéo áo tôi lên. Tôi thận trọng xoay vai và nhận ra cơn đau đã biến mất.

“Giờ đến cánh tay,” cô ấy nói.

Tôi suýt đã quên đi vết cắt từ con dao của Hắc Y, nhưng cổ tay và bàn tay tôi vẫn còn nhớp nháp máu. Cô ấy lau sạch vết cắt và nâng tay tôi lên chỗ có ánh sáng. “Cố ngồi yên nhé,” người phụ nữ nói, “không sẽ để lại sẹo đấy.”

Tôi đã cố hết sức nhưng từng cú giật nảy của cỗ xe khiến điều đó trở nên khó khăn hơn. Người Thiện Tâm Y dùng tay chạm lên vết thương một cách chậm rãi. Tôi thấy da mình nhói lên nóng hổi. Cánh tay tôi bắt đầu ngứa khủng khiếp, và, tôi quan sát cùng thích thú, da thịt tôi dường như đang tỏa sáng và chuyển động, miệng vết cắt ở hai bên khép lại với nhau và lành lặn như mới.

Cơn ngứa chấm dứt và Thiện Tâm Y đó ngồi xuống. Tôi vươn ra chạm lên cánh tay mình. Có một vết sẹo nhỏ lên ở chỗ vết cắt trước đó, nhưng tất cả chỉ có vậy.

“Cảm ơn,” Tôi nói trong kinh ngạc.

Người Thiện Tâm Y gật đầu.

“Đưa bộ kefta của cô cho cô ta,” Ivan bảo cô ấy.

Người phụ nữ khẽ chau mày nhưng chỉ ngần ngại trong chốc lát trước khi cởi bộ kefta màu đỏ của mình ra và đưa nó cho tôi.

“Sao tôi phải cần cái này?” Tôi hỏi.

“Cứ lấy đi,” Ivan gầm gừ.

Tôi nhận bộ kefta từ tay người Thiện Tâm Y. Cô ấy vẫn giữ biểu cảm thờ ơ trên khuôn mặt, nhưng tôi biết cô rất đau lòng khi phải rời xa nó.

Trước khi tôi kịp quyết định xem mình có nên đưa cho cô ấy tấm áo choàng đầm máu của mình hay không thì Ivan đã gõ lên trần và cỗ xe bắt đầu giảm tốc độ. Người Thiện Tâm Y thậm chí chẳng cần đợi xe dừng hẳn đã mở cửa và bước ra ngoài.

Ivan đóng cửa lại. Người oprichniki quay lại ghế ngồi bên cạnh tôi, và chúng tôi tiếp tục lên đường.

“Cô ấy đi đâu vậy?” Tôi hỏi.

“Trở về Kribsirsk,” Ivan đáp. “Càng ít người xe càng đi nhanh hơn.”

“Nhìn anh còn nặng hơn cô ta đó,” tôi lẩm bẩm.

“Mặc bộ kefta vào đi,” anh ta nói.

“Tại sao?”

“Vì nó được dệt từ vải lót của Sáng Chế Gia và có thể chống đạn lửa.”

Tôi nhìn chăm chăm anh ta. Chuyện đó là thật sao? Đã có những câu chuyện về Grisha chống lại đạn bắn trực tiếp và vượt qua những vết thương đáng ra là chí tử. Tôi chưa bao giờ tin vào chúng, nhưng có lẽ những sản phẩm thủ công của Sáng Chế Gia chính là sự thật đằng sau những truyền thuyết ấy.

“Mọi người đều mặc những thứ này sao?” Tôi hỏi trong khi mặc bộ kefta vào.

“Khi chúng tôi ở trên chiến trường,” một người oprichniki trả lời. Tôi suýt nhảy dựng lên. Đó là lần đầu tiên một trong số những vệ sĩ lên tiếng.

“Đừng để bị bắn vào đầu thôi,” Ivan thêm vào với nụ cười nhả nhặn.

Tôi mặc kệ anh ta. Bộ kefta quá rộng với tôi. Nó mềm mại mà lạ lẫm, viền áo lông thú ấm áp phủ trên da tôi. Tôi cắn môi. Thật không công bằng khi oprinichniki và Grisha được mặc áo chống đạn trong khi những người lính bình thường lại không có. Cấp trên của chúng tôi có được mặc như vậy không?

Cỗ xe tăng tốc. Trong lúc người Thiện Tâm Y làm việc của mình, ngày đã dần tàn và chúng tôi đã bỏ lại Kribsirsk phía sau. Tôi nghiêng về phía trước và nheo mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, nhưng thế giới ngoài xa chỉ là khoảng tranh tối tranh sáng nhạt nhòa. Vài giờ trước thôi, tôi chỉ là một cô gái sợ sệt đang trên đường tiến vào cõi vô danh, nhưng chỉ ít tôi vẫn biết được tên tuổi và thân phận của mình. Tôi nghĩ về Lều cung cấp tư liệu với cõi lòng quặn đau. Bây giờ chắc những người vẽ bản đồ khác đang làm việc của họ. Liệu

họ có tiếc thương cho Alexei? Liệu họ có bàn về tôi và những gì đã xảy ra ở vùng Vực?

Tôi siết chặt tấm áo choàng quân đội nhàu nhĩ đã được gom lại thành một đồng trên đùi mình. Chắc chắn tất cả chuyện này chỉ là một giấc mơ, một thứ ảo giác điên cuồng nào đó bởi kinh hoàng nơi Vực Tối đem lại. Chẳng lẽ nào chính tôi lại khoác trên người một bộ kefta và ngồi trên cỗ xe của Hắc Y - chính là cỗ xe mới hôm qua đã suýt nghiền nát tôi.

Người nào đó thắp đèn lên, và trong ánh sáng chập chờn tôi có thể thấy rõ nội thất óng ánh trong xe. Ghế ngồi được bọc bằng vải nhung đen dày. Trên cửa sổ là gia huy của Hắc Y được khắc vào mặt kính: hai hình tròn chồng lên nhau, mặt trời khi nhật thực.

Phía đối diện là hai người Grisha đang chăm chú nhìn tôi một cách tò mò. Áo kefta màu đỏ của họ được làm từ loại len thượng hạng, họa tiết thêu dày đặc cùng viền áo lông đều mang sắc đen. Người Độc Tâm Y tóc vàng hoe có dáng người gầy gò, lêu nghêu và khuôn mặt dài đượm vẻ u buồn. Ivan thì cao hơn, vạm vỡ hơn với mái tóc nâu gợn sóng và làn da rám nắng màu đồng. Sau khi đã nhìn kỹ rồi, tôi phải công nhận anh ta rất đẹp trai. Và cũng hiểu rất rõ: Đây là một tên cao to đẹp trai hay bắt nạt người khác.

Tôi trở mình liên tục trên ghế, cảm thấy không thoải mái trước ánh mắt của họ. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, nhưng không có gì để xem ngoài bóng tối dần bao phủ và hình dáng nhợt nhạt của bản thân phản chiếu qua gương. Tôi quay lại nhìn hai người Grisha và cố dập tắt nỗi bức dọc của mình. Họ vẫn tiếp tục trở mắt nhìn tôi. Tôi tự nhắc mình rằng những người này có thể khiến tim tôi nổ tung trong lòng ngực, nhưng cuối cùng tôi cũng không thể chịu nổi.

“Này mấy anh, tôi không biết làm trò đâu,” Tôi gắt lên.

Hai người Grisha đưa mắt nhìn nhau.

“Trò cô đã làm ở trong lều khá đấy chứ.” Ivan cất giọng.

Tôi đảo mắt. “Ờ, tôi hứa sẽ báo trước nếu mình sắp làm trò gì thú vị, cho nên...cứ chộp mắt hay làm gì khác đi.”

Ivan trông như thể vừa bị xúc phạm. Tôi chợt cảm thấy hơi sợ, nhưng người Tâm Y tóc vàng hoe lại phát ra một tràng cười vang.

“Tôi là Fedyor,” anh ta nói. “Và đây là Ivan.”

“Tôi biết rồi,” tôi đáp lại. Và rồi, tưởng tượng ra cái trừng mắt không hài lòng của Ana Kuya, tôi liền thêm vào, “Rất vui được gặp mặt.”

Họ nhìn nhau ngạc nhiên. Tôi lờ cả hai và ngả người ra sau ghế của mình, cố gắng cảm thấy thoải mái. Thật chẳng dễ dàng gì khi ngồi cạnh hai người lính được trang bị vũ khí hạng nặng chiếm gần hết chỗ.

Cỗ xe xóc lên một cái rồi nhào về phía trước.

“Có an toàn không?” Tôi hỏi. “Đi vào buổi đêm như thế này?”

“Không,” Fedyor nói. “Nhưng sẽ còn nguy hiểm hơn nếu chúng ta dừng lại.”

“Vì bây giờ người ta đang tìm bắt tôi?” Tôi nói mỉa mai.

“Không phải bây giờ thì cũng sớm thôi.”

Tôi khịt mũi. Fedyor nhướn mày và tiếp lời, “Hàng trăm năm nay, vùng Vực Tối đã làm thế phần việc của kẻ thù chúng ta, phong bế hải cảng, vây hãm và khiến cả quốc gia suy yếu. Nếu cô thật sự là một Tiết Dương Sư thì năng lực của cô có thể là chìa khóa mở ra cánh cửa vượt qua Vực - hoặc thậm chí phá hủy nó. Nước Fjerda và Shu Han sẽ không đứng nhìn và để yên cho việc đó xảy ra đâu.”

Tôi há hốc miệng nhìn anh ta. Những người này trông chờ gì ở tôi chứ? Và sau khi nhận ra tôi không có khả năng thì họ sẽ làm gì tôi? “Điều này thật lố bịch,” tôi làu bàu.

Fedyor nhìn tôi từ trên xuống dưới và khẽ cười. “Có thể,” anh ta nói.

Tôi cau mày. Anh ta đang đồng tình với tôi, nhưng tôi vẫn cảm thấy bị sỉ nhục.

“Cô đã giấu nó như thế nào vậy?” Ivan đột nhiên hỏi.

“Cái gì?”

“Năng lực của cô,” Ivan nôn nóng bổ sung. “Cô đã giấu nó như thế nào?”

“Tôi chẳng giấu giếm gì cả. Tôi còn chẳng biết là mình có nó.”

“Điều đó là không thể.”

“Ồ, và giờ chúng ta ở đây,” Tôi cay đắng đáp lời.

“Chẳng phải cô đã được kiểm tra sao?”

Một hồi ức nhạt nhòa chợt xẹt qua trong tâm trí tôi: Ba người mặc áo choàng ngồi trong phòng chờ ở Keramzin, đôi mày kiêu kì của một người phụ nữ.

“Tất nhiên là có.”

“Khi nào?”

“Hồi tôi tám tuổi.”

“Thế thì trễ quá,” Ivan nhận xét. “Sao cha mẹ không cho cô kiểm tra sớm hơn?”

Vì họ chết cả rồi. Tôi nghĩ nhưng không nói ra. Và chẳng ai thêm để ý đến những đứa mồ côi ở tư dinh của Công tước Keramsov cả. Tôi nhún vai.

“Chẳng có nghĩa lý nào hết,” Ivan căn nhắc.

“Đó là những gì tôi cố nói với anh nãy giờ!” Tôi nghiêng về phía trước, nhìn hết Ivan đến Fedyor một cách tuyệt vọng. “Tôi không phải những gì các anh nghĩ đâu. Tôi không phải là Grisha. Những gì xảy ra ở vùng Vực... tôi không biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng đó không phải do tôi làm.”

“Và chuyện ở trong lều của Grisha thì sao?” Fedyor bình thản chất vấn.

“Tôi không thể giải thích được. Nhưng không phải là tôi. Hắc Y đã làm gì đó khi anh ta chạm vào tôi.”

Ivan cười to. “Ngài ấy chẳng làm gì cả. Ngài ấy là một bộ khuếch đại mà.”

“Là cái gì?”

Fedyor và Ivan lại nhìn nhau lần nữa.

“Thôi quên đi,” tôi gắt. “Tôi không quan tâm.”

Ivan luồn tay vào trong cổ áo và tháo thứ gì đó ra khỏi sợi dây đeo cổ màu bạc của mình. Anh ta giơ nó ra cho tôi thấy.

Trí tò mò đã đánh thắng tôi, và tôi rướn người về phía trước để nhìn rõ hơn. Nó nhìn như một chùm móng vuốt sắc nhọn màu đen.

“Cái gì vậy?”

“Bộ khuếch đại của tôi,” Ivan nói một cách tự hào. “Móng vuốt từ chân trước của một con gấu Sherborn. Tôi đã tự tay giết nó khi rời khỏi trường và đến phục vụ ngài Hắc Y.” Anh ta dựa ra sau ghế và nhét sợi dây vào cổ trở lại.

“Một bộ khuếch đại sẽ làm tăng sức mạnh của Grisha,” Fedyor thêm vào. “Nhưng trước tiên người đó phải có năng lực thật sự đã.”

“Tất cả Grisha đều có nó sao?” Tôi hỏi.

Fedyor cứng đờ người. “Không,” anh ta nói. “Bộ khuếch đại rất hiếm và rất khó để lấy được.”

“Chỉ những Grisha được yêu thích nhất của ngài Hắc Y mới có thôi,” Ivan lên giọng tự mãn. Tôi cảm thấy hối tiếc vì đã hỏi.

“Ngài Hắc Y là một bộ khuếch đại đang sống,” Fedyor tiếp tục. “Đó là những gì cô cảm thấy.”

“Như bộ móng vuốt đó sao? Năng lực của anh ta là vậy à?”

“Một trong những năng lực của ngài ấy,” Ivan sửa lại.

Bỗng nhiên tôi cảm thấy lạnh và cuốn sát bộ kefta vào người mình hơn. Tôi nhớ đến sự quả quyết đã chảy trong người mình cùng với cái chạm tay của Hắc Y, và cảm giác một tiếng gọi thân quen vang vọng trong tâm trí, tiếng gọi đòi hỏi một câu trả lời. Nó mang theo nỗi kinh hoàng nhưng đồng thời vô cùng kích thích, vào thời khắc đó, mọi hoài nghi và nỗi sợ của tôi đều được thay thế bởi một sự chắc chắn tuyệt đối.

Tôi không là gì cả, một trẻ tị nạn đến từ ngôi làng vô danh, một con bé gầy gò vụng về một mình vùng vẫy trong bóng tối vây hãm. Nhưng khi Hắc Y siết chặt tay mình quanh cổ tay tôi, tôi đã cảm thấy khác hẳn, như tôi là ai đó còn hơn thế. Tôi nhắm mắt lại và cố tập trung, cố nhớ lại cảm giác chắc chắn ấy, để sự kiên định và năng lực hoàn hảo ấy rực sáng và xuất hiện. Nhưng không có gì xảy ra cả.

Tôi thở dài và mở mắt ra. Ivan nhìn có vẻ rất hứng khởi. Và tôi thật lòng rất muốn đá anh ta thật đau.

“Mấy người rồi sẽ thất vọng tràn trề cho xem,” tôi lẩm bẩm.

“Vì lợi ích của cô, tôi mong rằng điều đó là sai,” Ivan nói.

“Vì lợi ích của tất cả chúng ta,” Fedyor lên tiếng.

\*\*\*

Tôi quên cả giờ giấc. Ngày và đêm lần lượt trôi qua ngoài khung cửa sổ của cỗ xe. Tôi dành hầu hết thời gian để nhìn ra ngoài khung cảnh, tìm kiếm một cột mốc nào đem lại cho mình cảm giác thân quen. Tôi tưởng rằng xe sẽ đi theo lối nhỏ, thay vào đó chúng tôi lại gắn chặt với đường Vy, và Fedyor bảo rằng ngài Hắc Y đã ưu tiên chọn nhanh chóng thay vì giấu mình. Anh ta mong rằng tôi sẽ được an toàn sau những bức tường đôi của cung điện trước khi tin đồn về năng lực của tôi đến tai những điệp viên và sát thủ nằm vùng ở biên giới Ravka.

Chúng tôi đi với nhịp độ gấp gáp. Thi thoảng cỗ xe sẽ dừng lại để đổi ngựa và tôi được phép duỗi thẳng chân ra. Những khi tôi có thể ngủ thì giấc mơ của tôi đều bị ám ảnh bởi những con quái vật.

Có lần tôi giật mình tỉnh giấc, tim đập mạnh và nhìn thấy Fedyor đang quan sát tôi. Ivan đang say ngủ ngay bên cạnh, anh ta ngáy rất to.

“Mal là ai?” Anh ta hỏi.

Tôi nhận ra mình hẳn đã nói mớ trong khi ngủ. Cảm thấy xấu hổ, tôi nhìn sang những oprichniki đang canh gác hai bên. Một người dăm dăm nhìn về phía trước. Người còn lại đang gà gật. Bên ngoài, mặt trời ban trưa đang tỏa sáng qua lùm cây bạch dương khi chúng tôi chạy ngang qua.

“Không ai cả,” tôi nói. “Một người bạn thôi.”

“Người dò đường?”

Tôi gật đầu. “Cậu ấy ở cùng tôi trong Vực Tối. Cậu ấy đã cứu mạng tôi.”

“Và cô đã cứu mạng cậu ấy.”

Tôi mở miệng để phản đối nhưng liền khựng lại. Tôi đã cứu mạng Mal sao? Ý nghĩ ấy khiến tôi dừng lại.

“Cứu được một người,” Fedyor nói tiếp. “Là một vinh dự rất lớn. Cô lại cứu được rất nhiều người.”

“Không đủ nhiều,” tôi lầm nhấm và nhớ lại vẻ kinh hoàng trên khuôn mặt Alexei khi cậu ấy bị lôi vào vùng bóng tối. Nếu tôi có thứ năng lực này thì

tại sao tôi lại không thể cứu được cậu ấy? Hoặc bất kì ai khác đang bỏ mạng ở vùng Vực? Tôi nhìn về phía Fedyor.

“Nếu anh thật sự tin rằng cứu người là một vinh dự, tại sao lại không trở thành một Thiện Tâm Y thay vì Độc Tâm Y?”

Fedyor quan sát khung cảnh đang lướt qua trước mắt. “Trong tất cả các Grisha, Tâm Y phải đi theo con đường khó khăn nhất. Chúng tôi bắt buộc phải luyện tập và nghiên cứu nhiều nhất. Và sau tất cả quá trình đó, tôi cảm thấy mình có thể cứu được nhiều người hơn với tư cách một Độc Tâm Y.”

“Với tư cách một sát nhân?” Tôi ngạc nhiên hỏi.

“Với tư cách một quân nhân,” Fedyor chỉnh lại. Anh ta nhún vai. “Giết chóc hay cứu chữa?” anh ta nói cùng nụ cười buồn. “Chúng ta đều có tài năng của riêng mình.” Đột nhiên, biểu cảm của anh ta thay đổi. Anh ta đứng thẳng dậy và thúc vào hông Ivan. “Dậy đi!”

Cỗ xe dừng lại và một người lính ló đầu vào.

“Có một thân cây ngã trên đường,” anh ta nói. “Nhưng cũng có thể là một cái bẫy. Giữ cảnh giác và...” Nhưng anh ta không còn có thể nói hết câu. Một tiếng súng vang lên và người lính ấy ngã về phía trước, vết đạn bắn ghim sau lưng. Đột nhiên không gian tràn ngập tiếng la hét thất thanh và thanh âm lách cách của tiếng súng trường xả đạn ngay khi cỗ xe bị tấn công bằng một loạt đạn.

“Cúi xuống!” người vệ sĩ kế bên tôi la lên và che chắn tôi bằng thân hình của mình trong khi Ivan đá xác của người lính đã chết ra khỏi xe rồi đóng chặt cửa lại.

“Lũ Fjerda,” người vệ sĩ nhìn ra ngoài và nói.

Ivan quay sang Fedyor và người vệ sĩ bên cạnh tôi. “Fedyor, đi với anh ta. Anh đi hướng này. Chúng tôi sẽ đi hướng kia. Bảo vệ cỗ xe bằng mọi giá.”

Fedyor lôi từ trong thắt lưng ra một con dao lớn và đưa nó cho tôi. “Năm sát xuống sàn và giữ im lặng.” Người Grisha và hai vệ sĩ cúi sát người bên cửa sổ và chờ đợi, và rồi ngay khi Ivan ra hiệu họ liền nhảy ra khỏi xe từ phía hai bên rồi đóng sập cửa lại sau lưng. Tôi nằm xuống sàn và siết chặt lấy cán dao nặng trĩu, ôm sát hai đầu gối vào ngực và áp lưng vào chân ghế

ngồi. Ở ngoài kia, tôi có thể nghe được tiếng đánh nhau, tiếng kim loại va chạm, tiếng gầm gừ la hét và tiếng ngựa hí. Cỗ xe giạt nảy lên khi một thân người đập vào kính cửa sổ. Tôi nhìn theo với nỗi kinh hoàng khi nhận ra đó là một trong hai vệ sĩ của mình. Thân thể của anh ta dần trượt khỏi tầm mắt, để lại vệt máu đỏ chảy dài trên kính.

Cửa xe bật mở và một người đàn ông với bộ râu lờm chờm màu vàng xuất hiện. Tôi bò về phía đối diện, mũi dao trong tay lăm lăm trước mặt. Ông ta quát tháo gì đó với đồng đội của mình bằng ngôn ngữ Fjerda lạ lẫm và túm lấy chân tôi. Trong khi tôi đang đá đập vùng vẫy thì cánh cửa phía sau mở ra khiến tôi gần như ngã vào lòng một người đàn ông râu ria khác. Ông tay xốc nách tôi lên rồi kéo ra khỏi xe một cách mạnh bạo, mặc tôi la hét và vùng dao loạn xạ.

Hắn tôi đã đâm trúng đầu đó vì ông ta liền chửi thề và nới lỏng tay khỏi người tôi. Tôi vùng đứng dậy và bỏ chạy. Chúng tôi đang ở trên một thung lũng hẹp với cây cối um tùm, nơi đường Vy thu nhỏ lại để đi qua hai triền đồi dốc. Xung quanh tôi, binh lính và Grisha đang chiến đấu với những gã đàn ông râu quai nón. Rừng cây bốc cháy vì lửa phóng ra từ các Grisha. Tôi thấy Fedyor vùng tay ra và tên sát thủ trước mặt anh ta ngã khụy xuống đất, tay ôm lấy ngực, máu tuôn ồ ạt khỏi miệng.

Tôi bỏ chạy mà không cần biết phương hướng, gắng sức leo lên khu đồi gần nhất, chân tôi trượt ngã vì đám lá cây phủ lấp bề mặt khu rừng và hô hấp dần trở nên gấp gáp. Tôi đang đi được nửa đường thì bị tóm lấy từ phía sau. Tôi vật lộn và quấy đạp, nhưng gã Fjerda ấy quá mạnh. Hắn đè lên người tôi, dùng đầu gối khóa chặt hai bên cánh tay tôi và với tay lấy dao của mình.

“Tôi sẽ moi ruột mày ngay tại đây, đồ phù thủy,” hắn gầm gừ với trọng âm Fjerda rõ ràng.

Ngay lúc đó, tôi nghe thấy tiếng vó ngựa nện thành thịch trên nền đất. Kẻ tấn công tôi quay đầu nhìn về phía con đường.

Một nhóm người cưỡi ngựa lao về phía rừng cây, bộ kefta của họ mang sắc đỏ và xanh bắt mắt, ánh lửa và tia chớp bùng lên từ tay. Dẫn đầu là một kỵ sĩ mặc trang phục màu đen.

Hắc Y trượt xuống yên ngựa, vung tay ra rồi chấp lại cùng tiếng nổ vang rền. Từng luồng khói màu đen bắn ra từ đôi tay đan vào nhau ấy, chúng luồn qua những ngọn cây và tìm đến những sát thủ người Fjerda, trườn lên người và quấn lấy mặt họ bằng bóng đêm nóng chảy.

Họ la lên. Một vài người buông kiếm xuống, số khác huơ tay trong mù mịt.

Tôi nhìn theo trong ngạc nhiên và nỗi sợ đan xen khi những chiến binh Ravka chớp lấy thời cơ chém chết những chiến binh mù lòa vô dụng một cách dễ dàng.

Gã đàn ông râu ria ngồi trên người tôi lăm lăm điều gì đó mà tôi không thể hiểu. Tôi nghĩ có thể nó là một lời cầu nguyện. Hắc Y từng người nhìn chăm chăm về phía Hắc Y, kinh hoàng hiện rõ trong mắt. Tôi nắm lấy cơ hội.

“Thần ở đây!” Tôi gọi với xuống triền đồi.

Hắc Y quay đầu lại. Anh ta giơ tay lên.

“Nej!” Người Fjerda kêu toáng lên, con dao vung lên cao. “Tao chẳng cần phải nhìn để đâm xuyên qua tim ả đâu!”

Tôi nín thở. Bầu không khí im lặng bao trùm khắp khu rừng, chỉ sót lại tiếng rên rỉ của những người đàn ông đang hấp hối. Hắc Y hạ tay xuống.

“Người chắc phải nhận ra mình đã bị bao vây,” anh ta bình thản cất lời, giọng nói xuyên qua những tàn cây.

Tên sát thủ đảo mắt qua hai bên trái phải, rồi hắc nhìn lên trên đỉnh đồi, nơi binh sĩ Ravka đang dần xuất hiện, súng trường sẵn sàng trong tay. Trong lúc tên Fjerda ấy nhìn xung quanh một cách điên cuồng, Hắc Y đã nhích lên một vài bước về phía đồi dốc.

“Đừng tới gần đây!” hắc rít lên.

Hắc Y dừng lại. “Đưa cô ấy cho ta,” anh ta nói, “và ta sẽ để người chạy về với đức vua của mình.”

Tên sát thủ khẽ cười khùng khục như điên dại. “Ồ không, không. Tao không nghĩ vậy,” hắc lắc đầu và nói, con dao giơ cao ngay phía trên trái tim đang đập loạn nhịp của tôi, lưỡi nhọn ác độc của nó lóe lên trong nắng.

“Ngài Hắc Y đây không tha chết cho ai cả.” Hắc cúi xuống nhìn tôi. Lòng mi hắc ta có màu vàng nhạt gần như vô hình. “Hắc sẽ không có được mày,” tên sát thủ khẽ ngân nga. “Hắc sẽ không có được con phù thủy. Hắc cũng sẽ không có được quyền năng này.” Rồi hắc ta giơ tay cao hơn và rống lên: “Skirden Fjerda!”

Mũi dao đâm xuống thành một vòng cung sáng chói. Tôi quay đầu đi và nhắm nghiền mắt lại trong khiếp sợ, và ngay lúc ấy tôi đã thoáng thấy được Hắc Y, cánh tay anh ta chém về phía trước mặt. Tôi nghe thêm một tiếng rạn vỡ như sấm chớp, và rồi... không gì cả.

Một cách chậm rãi, tôi mở mắt ra và thu hết cảnh tượng kinh hoàng trước mặt vào tâm trí. Tôi há miệng la hét nhưng không âm thanh nào phát ra cả. Người đàn ông ở trên tôi đã bị cắt làm đôi. Đầu, vai phải và một cánh tay của hắc ngã xuống nền đất, bàn tay trắng bệch vẫn còn nắm chặt cán dao. Những bộ phận còn lại xoay tròn trên đầu tôi trong chốc lát, một cụm khói màu đen dần tan rã trong không khí bên cạnh vết cắt dài bằng thân trên đã đứt đôi của hắc ta. Rồi những gì còn lại của tên sát thủ đổ xuống phía trước.

Tôi tìm lại được giọng nói của mình và hét to. Tôi bò ngược về phía sau, gắng sức tránh xa thân người bị chém nát ấy, người tôi run lên bần bật, vô phương đứng dậy cũng như rời mắt khỏi cảnh tượng ghê tởm vừa rồi.

Hắc Y nhanh chân chạy lên đôi và quỳ xuống cạnh tôi, che mắt tôi khỏi cái xác. “Nhìn ta đi,” anh ta yêu cầu.

Tôi cố tập trung vào khuôn mặt của anh ta, nhưng tất cả những gì tôi có thể thấy là thân thể nát bét của tên sát thủ, máu của hắc chảy thành vũng trên nền lá ẩm ướt. “Ngà... ngài đã làm gì hắc ta?” Tôi hỏi bằng giọng run run.

“Những gì ta phải làm. Cô đứng lên được không?”

Tôi run rẩy gật đầu. Anh ta nắm lấy tay tôi và đỡ tôi dậy. Khi ánh nhìn của tôi quay về phía cái xác lần nữa, anh ta nâng cầm tôi lên và hướng đôi mắt tôi về phía mình. “Nhìn ta,” anh ta ra lệnh.

Tôi gật đầu và cố gắng chỉ nhìn Hắc Y trong lúc anh ta dẫn tôi xuống đồi và chỉ huy người của mình.

“Dọn đường đi. Ta cần hai mươi kỵ sĩ.”

“Còn cô gái?” Ivan hỏi.

“Đi cùng ta,” Hắc Y trả lời.

Anh ta để tôi đứng cạnh ngựa của mình rồi đi đến chỗ Ivan và đội trưởng của từng nhóm để bàn bạc. Tôi cảm thấy yên lòng khi nhìn thấy Fedyor đang ở cùng họ, vẫn còn lạnh lặn dù đang ôm chặt một bên tay. Tôi vỗ về một bên sườn đầm đìa mồ hôi của con ngựa và hít hà mùi dây da tươi mới của yên cương, cố gắng ổn định nhịp tim và gạt đi những gì tôi biết đã nằm lại phía sau trên triền đồi.

Chốc lát sau, tôi nhìn thấy binh sĩ và Grisha lên ngựa trở lại. Một vài người đã hoàn thành công cuộc dọn dẹp cây cối trên đường, những người khác đang rời đi trên những cỗ xe tổn hại nặng nề.

“Một mục tiêu giả,” Hắc Y tiến lên từ phía sau tôi và nói. “Chúng ta sẽ đi theo đường phía Nam. Đáng ra nên làm thế ngay từ đầu.”

“VẬY RA NGÀI CŨNG PHẠM SAI LẦM,” Tôi nói mà không kịp nghĩ.

Anh ta khựng lại trong lúc đang đeo găng tay, và tôi mím chặt môi lo lắng. “Thần không có ý...”

“Dĩ nhiên ta cũng phạm sai lầm,” anh ta đáp lời. Khóe môi nhếch lên thành nụ cười nửa miệng. “Chỉ là không thường xuyên thôi.”

Anh ta kéo mũ trùm đầu và đưa tay ra để giúp tôi leo lên ngựa. Tôi ngần ngại trong giây lát. Anh ta đang đứng trước mặt tôi, một kỵ sĩ bóng tối mặc áo đen, khuôn mặt khuất sau màn đêm u ám. Hình ảnh tên sát thủ bị cắt nát chợt hiện ra trong tâm trí, và dạ dày tôi quặn lên.

Dường như đọc được ý nghĩ của tôi, anh ta lặp lại, “Ta phải làm những gì cần thiết, Alina.”

Tôi biết điều đó. Anh ta đã cứu sống tôi. Và tôi đâu có lựa chọn nào khác? Tôi đặt tay mình lên tay Hắc Y và để anh ta giúp tôi leo lên yên. Anh ta trèo lên ngồi sau tôi và thúc ngựa phi nước kiệu.

Sau khi rời khỏi khu rừng, thực tại của những gì đã xảy ra mới dần ngấm vào tôi.

“Cô đang run,” anh ta nói.

“Thần không quen với việc bị người khác truy giết.”

“Vậy sao? Ta thì không còn để ý tới nữa.”

Tôi quay lại nhìn anh ta. Nét cười vẫn còn đó, nhưng tôi không dám chắc là anh ta đang đùa. Tôi quay trở về phía trước và nói, “Và thần cũng vừa mới phải chứng kiến một người đàn ông bị chẻ làm đôi.” Tôi cố giữ giọng nghe bình thản, nhưng vẫn không thể giấu được sự thật rằng mình đang run sợ.

Hắc Y nắm lấy dây cương bằng một tay và tháo một bên găng ra. Tôi cứng đờ người khi nhận ra anh ta đã luồn tay vào tóc và áp sát bàn tay trần của mình lên gáy tôi. Sự ngạc nhiên hóa thành yên tâm khi cảm giác quyền năng và chắc chắn ấy tràn khắp người tôi. Với một tay đặt sau đầu tôi, anh ta thúc ngựa lao về phía trước, và ngay sau đó, bất chấp chuyển động của con ngựa lẫn nỗi kinh hoàng trước đó, tôi liền rơi vào một giấc ngủ bất an.

## CHƯƠNG 5

Những ngày sau đó lằng đằng trôi qua trong hoang mang và kiệt sức. Chúng tôi tránh khỏi đường Vy và đi theo những con đường mòn hay những lối đi nhỏ hẹp được dùng cho việc săn bắn, di chuyển nhanh chóng hết mức có thể trên địa hình lên dốc xuống ghềnh hoặc thi thoảng cả những đoạn nguy hiểm. Tôi không còn nhận thức được mình đang ở đâu hay đã đi xa đến mức nào.

Sau ngày đầu tiên, Hắc Y và tôi không còn cưỡi chung ngựa nữa, nhưng tôi luôn nhận ra anh ta đang ở đâu trong hàng kị sĩ. Anh ta không nói gì với tôi, rồi khi từng giờ trôi qua và ngày mới lại đến, tôi bắt đầu lo lắng rằng có khi mình đã làm anh ta phật lòng. (Dù tôi không dám chắc làm sao mình có thể làm được chuyện đó, xét tới tần suất nói chuyện vô cùng ít ỏi của cả hai) Một đôi khi, tôi bắt gặp anh ta đang nhìn về phía mình, ánh mắt lạnh lùng và khó đoán.

Tôi chưa bao giờ là một kị sĩ giỏi. Và tốc độ cưỡi ngựa mà Hắc Y chọn cho cả đoàn đang dần làm tôi kiệt sức. Dù có xoay trở trên yên thế nào đi nữa thì nhiều chỗ trên cơ thể của tôi cũng đau nhức vô cùng. Tôi dõi theo đôi tai đang vung vẩy của con ngựa mình đang cưỡi một cách thờ ơ, cố không nghĩ đến đôi chân bồng rập hay phần thắt lưng nhức nhối. Vào đêm thứ năm, khi chúng tôi dừng lại để dựng trại ở một đồn điền bỏ hoang, tôi đã muốn nhảy khỏi ngựa trong hân hoan. Nhưng người tôi tê dại đến nỗi chỉ có thể trượt xuống đất một cách vụng về. Tôi cảm ơn người lính đã đến chăm sóc ngựa của tôi và lạch bạch đi xuống một khu đồi nhỏ - nơi tôi có thể nghe thấy tiếng nước chảy róc rách.

Tôi quỳ xuống cạnh bờ hồ trên đôi chân run rẩy rồi rửa mặt và tay bằng nước lạnh. Không khí đã đổi thay trong vòng vài ngày qua, và bầu trời mùa thu rực sáng đang dần nhường chỗ cho sắc xám u buồn. Những người lính dường như nghĩ rằng chúng tôi sẽ đến được Os Alta trước khi thời tiết chuyển xấu. Rồi thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra với tôi khi cả đoàn về đến Tiểu

Điện? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi không thể làm được những gì họ mong đợi? Thật chẳng sáng suốt chút nào khi làm nhà vua hoặc Hắc Y thất vọng. Tôi ngờ rằng họ sẽ chẳng gửi tôi về với trung đoàn với một cái võ lưng đơn giản trong trường hợp đó đâu. Tôi tự hỏi không biết Mal có còn ở Kribsirk hay không. Nếu vết thương đã lành thì có thể cậu ấy đã bị điều về bên kia vùng Vực hoặc phải đi làm vài ba nhiệm vụ khác rồi. Tôi nghĩ đến khuôn mặt cậu ấy khuất hẳn sau đám đông trong căn lều của Grisha. Tôi thậm chí còn không có cơ hội nói lời tạm biệt.

Trong ánh chiều nhập nhoạng, tôi duỗi thẳng tay và lưng, cố giữ bỏ cảm giác sầu thảm vừa kéo đến trong đầu. Hẳn như thế là tốt nhất, tôi tự nhủ. Không thì tôi phải chia tay với Mal theo cách nào mới ổn? Cảm ơn vì đã luôn làm bạn thân nhất của mình và khiến cuộc đời mình dễ chịu hơn. Ồ, và xin lỗi vì mình đã thăm yêu bồ khá lâu rồi. Nhớ phải viết thư đấy!

“Cô đang cười gì vậy?”

Tôi xoay người lại nhìn về phía màn đêm. Giọng nói của Hắc Y tựa hồ đang lơ lửng trong bóng tối. Anh ta bước đến chỗ dòng nước, cúi người xuống dập nước lên mặt và mái tóc tối màu.

“Sao?” anh ta ngẩng lên nhìn tôi và hỏi lại.

“Bản thân tôi,” Tôi thú nhận.

“Cô buồn cười đến thế sao?”

“Vô cùng hài hước.”

Hắc Y chăm chú nhìn tôi trong chút chiều tà còn sót lại của hoàng hôn. Tôi chợt có cảm giác không an lòng rằng mình đang bị dò xét. Hành trình của chúng tôi dường như không ảnh hưởng mấy đến anh ta ngoại trừ chút bụi bám bám trên bộ kefta màu đen. Tôi cảm thấy gai người vì xấu hổ khi nghĩ đến bộ kefta quá khổ và rách rưới của mình, cộng thêm một bên má sưng vù do tên sát thủ Fjerda gây ra. Liệu có phải anh ta đang nhìn tôi và hối hận vì quyết định đem tôi theo đến tận đây? Liệu có phải anh ta đang nghĩ rằng mình đã phạm phải một trong những sai lầm không thường xuyên của bản thân?

“Thần không phải Grisha,” tôi buột miệng.

“Bằng chứng lại cho thấy khác,” anh ta đáp không do dự. “Điều gì khiến cô chắc chắn thế?”

“Nhìn thần đi!”

“Ta đang nhìn đây.”

“Thần trông có giống một Grisha không?” Grisha phải rất xinh đẹp. Họ chẳng hề có làn da không đều màu và mái tóc nâu xỉn cùng đôi cánh tay khẳng khiu.

Anh ta lắc đầu và nhòe dụi. “Cô không hiểu gì cả,” anh ta nói và bắt đầu quay trở lại triển đồi.

“Ngài không định giải thích cho thần sao?”

“Không, không phải bây giờ.”

Tôi điên tiết đến mức muốn đánh vào đầu anh ta một phát. Và nếu không phải tôi đã thấy anh ta cắt đôi thân thể một người đàn ông thì hẳn tôi đã làm thế rồi. Cuối cùng tôi chỉ có thể liếc nhìn sau vai Hắc Y trong lúc theo sau anh ta trở lên đồi.

Cấp dưới của Hắc Y đã dọn sẵn một khoảng trống và nhóm lửa trên sàn nhà bằng đất nung bên trong kho thóc tồi tàn của trang trại. Một trong số họ bắt được một con gà gô và đang nướng nó trên lửa. Chúng tôi phải chia sẻ một bữa ăn đạm bạc như thế, Hắc Y không muốn sai người của mình lùng sục khắp rừng chỉ để săn bắn.

Tôi ngồi bên đống lửa và ăn bữa tối ít ỏi của mình trong im lặng. Sau khi ăn xong, tôi ngần ngại một chút trước khi chùi tay lên tấm áo kefta vốn đã rất bẩn của mình. Nó có thể là trang phục tốt nhất tôi đã hoặc sẽ được mặc, và có điều gì đó khiến tôi cảm thấy thấp hèn khi nhìn nó bị nhuộm bẩn và rách nát.

Tôi quan sát những oprichniki ngồi bên cạnh các Grisha trong ánh lửa. Một vài người đã rời khỏi đống lửa để đi ngủ. Số khác được phân công gác phiên đầu tiên.

Những người còn lại đang trò chuyện cùng nhau khi ánh lửa dần tàn, lóe sáng qua lại một vài tia lập lòe. Hắc Y ngồi cùng họ. Tôi nhận ra anh ta đã không ăn thêm chút gì ngoài phần thịt gà được chia. Và giờ anh ta ngồi cạnh

những người lính của mình trên sàn đất lạnh lẽo, người đàn ông có quyền lực nhất nhì chỉ sau mỗi Đức vua.

Hắn anh ta đã biết tôi đang nhìn, vì sau đó anh ta quay lại nhìn tôi, đôi mắt màu đá quý sáng lên trong ánh lửa bập bùng. Tôi đỏ mặt. Và điều khiến tôi mất tinh thần hơn chính là, anh ta đứng dậy và đến bên cạnh đưa cho tôi một túi đựng rượu. Tôi dẫn đo chốc lát rồi nhấp thử một ngụm và phải nhăn mặt vì vị của nó. Tôi chưa bao giờ thích kvas, nhưng những giáo viên ở Keramzin lại uống chúng như nước lọc. Lần nọ tôi và Mal đã lén lấy cắp một chai rượu. Trận đòn roi chúng tôi phải chịu khi bị phát hiện chẳng là gì so với cơn say lử hai đứa phải trải qua.

Tuy nhiên, mùi vị thiêu đốt cổ họng ấy dần tan đi, thay vào đó là cảm giác ấm người. Tôi nhấp thêm ngụm nữa và trả túi rượu lại cho anh ta. “Cảm ơn,” tôi nói và ho khẽ.

Anh ta uống tiếp, nhìn chăm chăm vào đồng lửa, và rồi cất lời, “Được rồi. Hỏi ta đi.”

Tôi chớp mắt ngạc nhiên. Tôi không biết nên bắt đầu từ đâu. Tâm trí mỗi một của tôi đầy ắp những nghi vấn, kể từ khi rời khỏi Kribsirk nó cứ xoay vòng trong trạng thái hoảng loạn, kiệt sức và nghi hoặc đan xen. Tôi không chắc mình có đủ năng lượng để nghĩ ra ý gì, và khi tôi mở miệng thì câu hỏi thoát ra khi ấy khiến tôi phải kinh ngạc.

“Ngài bao nhiêu tuổi?”

Anh ta sững sờ nhìn tôi.

“Ta không chắc.”

“Sao ngài có thể không biết được?”

Hắc Y nhún vai. “Vậy thật ra cô bao nhiêu tuổi?” Tôi ném cho anh ta một cái nhìn chua chát. Tôi không biết ngày sinh của mình. Tất cả trẻ mồ côi ở Keramzin đều được mang sinh nhật của Công tước để vinh danh ông ấy. “Vậy thì, ngài khoảng bao nhiêu tuổi?”

“Tại sao cô muốn biết?”

“Vì thần đã được nghe nhiều câu chuyện về ngài kể từ khi còn là một đứa trẻ, nhưng ngài nhìn không lớn hơn thần là bao,” tôi thành thật nói.

“Những câu chuyện như thế nào?”

“Những thứ thường được kể,” tôi đáp lại với chút bực dọc. “Nếu ngài không muốn trả lời thần thì cứ nói thẳng.”

“Ta không muốn trả lời cô.”

“Ồ.”

Rồi anh ta thở dài và nói, “Một trăm hai mươi tuổi. Khoảng chừng đó.”

“Cái gì?” Tôi hét toáng lên. Những người lính ngồi đối diện liền liếc qua. “Không thể thế được,” tôi nói tiếp với âm lượng nhỏ hơn.

Anh ta nhìn vào đám lửa. “Khi lửa cháy, nó sẽ thiêu rụi gỗ cây. Phá hủy hoàn toàn và chỉ để lại tàn tro. Năng lực của Grisha không như thế.”

“Vậy thì nó hoạt động ra sao?”

“Sử dụng năng lực của mình sẽ khiến chúng ta mạnh hơn. Nó nuôi dưỡng thay vì ăn mòn chúng ta. Hầu hết các Grisha đều sống rất lâu.”

“Nhưng không đến một trăm hai mươi tuổi.”

“Quả có thể,” anh ta thú thật. “Thọ mệnh của một Grisha tỉ lệ thuận với năng lực. Năng lực càng mạnh thì tuổi thọ càng cao. Và khi sức mạnh đó được khuếch đại...” anh ta bỏ dở câu với một cái nhún vai.

“Và ngài là một bộ khuếch đại sống. Giống như con gấu của Ivan.”

Ý cười thoáng hiện nơi khóe miệng anh ta. “Giống như con gấu của Ivan.”

Một ý nghĩ không mấy dễ chịu ập đến với tôi. “Nhưng đó có nghĩa là...”

“Xương hoặc một vài chiếc răng của ta sẽ khiến một Grisha khác trở nên mạnh hơn.”

“Chậc, điều đó thật kinh khủng. Ngài không lo lắng chút nào sao?”

“Không,” anh ta đơn giản đáp lời. “Giờ thì trả lời đi. Cô đã nghe những câu chuyện như thế nào về ta?” Tôi trở mình một cách khó khăn. “À thì...giáo viên của chúng tôi bảo rằng ngài đã củng cố Hạ Quân bằng cách tập trung các Grisha ngoài địa phận Ravka.”

“Ta không cần phải kêu gọi họ. Họ tự tìm đến với ta. Những quốc gia khác không đối xử tốt với Grisha bằng Ravka,” anh ta nói với vẻ dứt khoát.

“Người Fjerda hỏa thiêu chúng ta như phù thủy, và người Kerch mua bán chúng ta như nô lệ. Nước Shu Han lại mỗ xẻ chúng ta hông tìm được nguồn gốc năng lượng. Còn gì khác nữa?”

“Họ nói ngài là vị Hắc Y mạnh nhất trong các thế hệ.”

“Ta không hỏi cô để được khen ngợi.”

Tôi mân mê đường chỉ đã gần sát trên viền tay áo bộ kefta của mình. Anh ta chăm chú nhìn tôi chờ đợi.

“À,” tôi nói, “hồi đó ở dinh thự có một lão người hầu...”

“Tiếp tục đi,” anh ta bảo. “Kể ta nghe xem.”

“Lão...lão nói Hắc Y là những kẻ sinh ra đã không có linh hồn. Rằng chỉ có ác quỷ mới có thể tạo nên Vực Tối.” Tôi lén nhìn khuôn mặt lạnh băng của anh ta và vội thêm vào, “Nhưng Ana Kuya đã đuổi ông ta đi và bảo chúng tôi đó chỉ là mê tín dị đoan của thường dân.” Hắc Y thở dài. “Ta đoán lão già đó không phải là người duy nhất tin vào chuyện đó.”

Tôi không nói gì cả. Không phải ai cũng có suy nghĩ như Eva hay lão người hầu nọ, nhưng tôi đã ở trong Thượng Quân đủ lâu để biết những quân lính bình thường nhất cũng không hề tin tưởng Grisha hay trung thành với Hắc Y một chút nào.

Một lúc sau, Hắc Y tiếp lời, “Tổ tiên của ta là Hắc Giáo Chủ, vị Hắc Y đã tạo ra vùng Vực Tối. Đó là một sai lầm, một thử nghiệm sinh ra từ lòng tham, hoặc có thể là ác ý, của ông ấy. Nhưng tất cả Hắc Y đời sau đều đã cố gắng cải thiện những tổn hại ông ấy gây nên cho đất nước, và ta cũng không ngoại lệ.” Rồi anh ta quay sang tôi với biểu cảm nghiêm túc, ánh lửa chớp chờn trên khuôn mặt hoàn mỹ. “Ta đã dành cả đời để tìm ra con đường cứu rỗi tất cả. Cô là tia hy vọng đầu tiên ta có được trong một thời gian dài.”

“Thần sao?”

“Thế giới đang thay đổi, Alina. Súng hỏa mai hay súng trường mới chỉ là khởi đầu. Ta đã thấy những vũ khí đang được nâng cấp ở Kerch và Fjerda. Triều đại của Grisha đã dẫn đến hồi kết rồi.”

Đó thật là một ý nghĩ khủng khiếp. “Nhưng...nhưng còn Thượng Quân thì sao? Họ có súng trường. Họ có vũ khí.”

“Cô nghĩ súng của họ đến từ đâu? Cả đạn dược nữa? Mỗi lần chúng ta băng qua Vực Tối đều có người tử vong. Một Ravka bị chia cắt sẽ không thể sống sót qua kỉ nguyên mới. Chúng ta cần hải cảng. Chúng ta cần bến tàu. Và chỉ có cô là người có thể khôi phục những điều đó.”

“Bằng cách nào?” tôi phản đối. “Thần làm điều đó bằng cách nào chứ?”

“Bằng cách giúp ta hủy diệt Vực Tối.”

Tôi lắc đầu. “Ngài điên rồi. Tất cả mọi chuyện thật điên rồ.”

Tôi nhìn lên bầu trời đêm qua những cột xà đã gãy nát trên trần nhà của kho thóc. Hàng ngàn vì sao đang tỏa sáng, nhưng tôi chỉ có thể thấy bóng tối kéo dài vô tận ở giữa chúng. Tôi tưởng tượng đến cảnh mình đứng giữa cơn lạng chét chóc của Vực Tối, mù lòa, khiếp sợ, không gì bảo vệ ngoại trừ năng lực của bản thân. Tôi nghĩ đến Hắc Giáo Chủ. Ông ta đã tạo ra vùng Vực, một Hắc Y, cũng như người hiện giờ đang nhìn tôi chăm chú bên ánh lửa.

“Vậy chuyện ngài đã làm thì sao?” Tôi hỏi trước khi mình mất can đảm. “Với tên Fjerda đó?”

Anh ta quay trở lại nhìn vào đồng lửa. “Nó được gọi là Vết Cắt. Đòi hỏi năng lượng rất lớn cùng sức tập trung cao độ; rất ít Grisha có thể làm được điều đó.”

Tôi xoa xoa cánh tay, cố xóa bỏ cơn ớn lạnh bao phủ khắp người.

Anh ta liếc nhìn tôi rồi trở lại với đồng lửa. “Nếu ta chém hẳn bằng kiếm thì có tốt hơn không?”

Tốt hơn không? Tôi đã chứng kiến vô vàn cảnh tượng kinh dị trong mấy ngày qua. Nhưng kể cả sau cơn ác mộng về vùng Vực thì hình ảnh đã hằn sâu vào tâm trí và xuất hiện trong giấc mơ mỗi đêm khiến tôi thức giấc lại chính là thân thể nát bét của người đàn ông râu quai nón ấy, là thứ đã xoay vòng trên nền trời loang lổ trước khi rơi trên người tôi.

“Thần không biết,” tôi khẽ nói.

Thứ gì đó thoáng hiện lên khuôn mặt anh ta, thứ gì đó trông như giận dữ hoặc thậm chí là đau đớn. Anh ta đứng dậy và rời khỏi chỗ tôi mà không nói lấy một lời.

Tôi nhìn theo dáng lưng anh ta biến vào bóng tối và đột nhiên cảm thấy tội lỗi. Đừng có điên, tôi dứt khoát. Anh ta là ngài Hắc Y. Là người đàn ông quyền lực thứ hai ở Ravka. Anh ta một trăm hai mươi tuổi rồi! Không phải mày đã làm tổn thương anh ta đâu. Nhưng tôi lại nghĩ đến ánh nhìn đã vụt qua trên mặt anh ta, nỗi hổ thẹn trong giọng nói khi anh ta nói về Hắc Giáo Chủ, và tôi không thể giữ bỏ cảm giác rằng mình vừa thất bại trong một cuộc kiểm tra.

\*\*\*

Hai ngày sau đó, khi hừng đông vừa đến, chúng tôi đã vượt qua một cánh cổng lớn và dãy tường đôi vĩ đại của Os Alta.

Mal và tôi đã từng tập huấn gần đây, tại thành lũy của quân đội ở Poliznaya, nhưng chúng tôi chưa bao giờ thật sự tiến vào thành phố. Os Alta chỉ dành cho những người cực kì giàu có, cho tổng hành dinh của quân đội, nội các chính thức và gia đình, tình nhân hoặc tất cả những phi vụ làm ăn có liên quan của họ.

Tôi có chút thất vọng khi cả đoàn đi ngang qua những cửa hiệu đóng kín, một khu chợ lớn cùng một vài người bán đang chuẩn bị gian hàng của mình và những dãy nhà chật hẹp sát rạt nhau. Os

Alta được gọi là thành phố trong mơ. Nó là thủ đô của Ravka, nơi ở của những Grisha và Đại Điện của Đức vua. Nhưng nếu phải miêu tả thì, nó trông y hệt một phiên bản lớn hơn, dơ bẩn hơn của khu phố chợ Keramzin.

Tất cả đều thay đổi khi chúng tôi đến chỗ cây cầu. Nó nối dài qua một con kênh rộng lớn, ở bên dưới là những con thuyền nhỏ dập dềnh trên nước. Ở phía bên kia, lộ ra sau làn sương, là một Os Alta khác, tinh khôi và lộng lẫy. Trong lúc băng qua cầu, tôi nhận ra nó có thể nâng lên để biến con kênh thành một chiến hào vĩ đại để ngăn cách thành phố trong mơ trước mắt chúng tôi khỏi những hỗn loạn tầm thường của khu phố chợ phía sau.

Khi chúng tôi đến được bờ bên kia của con kênh, tựa hồ như cả đoàn đã lạc vào một thế giới khác. Mỗi lần quay nhìn, tôi đều bắt gặp những đài phun nước và khu mua sắm, những công viên xanh mát cùng đại lộ thẳng

tắp với những hàng cây. Đây đó là những ánh đèn phát ra từ những tầng thấp của biệt thự, nơi bếp lửa được thắp sáng và ngày mới đang bắt đầu.

Đường bắt đầu dốc hơn, và càng trèo cao những ngôi nhà càng trở nên lớn hơn và rõ nét hơn, rồi đến một bức tường khác và một dãy cổng nữa, dát vàng lấp lánh và chạm hình đôi chim đại bàng, gia huy của nhà vua. Dọc bức tường là những quân lính được trang bị vũ khí hạng nặng đang đứng gác, một lời nhắc nhở nghiêm khắc rằng dù có vẻ đẹp mỹ miều đến thế nào đi nữa thì Os Alta vẫn là thủ phủ của một đất nước trong vòng chiến trận từ lâu.

Cánh cổng bật mở.

Chúng tôi cưỡi ngựa trên một con đường lớn lát sỏi, hai bên đường là những hàng cây thanh lịch. Bên trái và phải là những khu vườn dài thăm thẳm được chăm chút cẩn thận, chúng ngập tràn sắc xanh và lờ mờ trong sương sớm. Và ngự trên tất cả, trên những tầng thượng lát đá cẩm thạch và đài phun nước bằng vàng, là Đại Điện huyền ảo phía xa, cung điện mùa đông của Đức vua Ravka.

Khi chúng tôi cuối cùng cũng đến được đài phun nước hình đôi chim đại bàng, Hắc Y cho ngựa chạy về phía tôi.

“Cô nghĩ thế nào về nó?” anh ta hỏi.

Tôi nhìn anh ta, rồi quay trở lại vẻ ngoài đẹp mã của cung điện. Nó lớn hơn bất kì tòa nhà nào tôi đã từng thấy, tầng thượng được đặt đầy tượng điêu khắc, từng hàng cửa sổ vô tận lấp lánh trên ba tầng lầu, mỗi khung cửa đều được trang trí dư dả bằng thứ tôi nghi ngờ là vàng thật.

“Nó rất...kì vĩ?” Tôi thận trọng nói.

Anh ta nhìn tôi, trên môi là nụ cười mỉm. “Ta nghĩ đó là tòa nhà xấu nhất mình từng thấy,” anh ta nói và thúc ngựa tiến lên phía trước.

Chúng tôi đi theo một lối đi vòng ra sau cung điện và dẫn sâu vào lòng đất, đi qua một mê cung hàng rào, một bãi cỏ bằng phẳng với một ngôi đền ở chính giữa và một nhà kính lớn, cửa sổ của nó mờ đục vì hơi nước ngưng tụ. Rồi chúng tôi đi vào một lùm cây rậm rạp, lớn đến mức khiến tôi có cảm giác mình đang ở trong một khu rừng nhỏ, sau đó cả đoàn đi qua một hành

lang dài và tối om, nơi những cành cây quăn quặt lấy nhau thành tầng dày đặc trên đầu.

Lông tay tôi dựng đứng cả lên. Tôi có cùng một cảm giác như lúc băng qua cầu, cảm giác mình vừa vượt qua đường biên của hai thế giới.

Khi chúng tôi ra khỏi đường hầm để đón chào những tia sáng yếu ớt, tôi nhìn xuống con dốc thoải thoải và nhìn thấy một tòa nhà mình chưa từng gặp qua bao giờ.

“Chào mừng đến Tiểu Điện,” Hắc Y nói.

Đó là một cái tên kì lạ, vì dù có nhỏ hơn Đại Điện một chút thì “Tiểu” Điện vẫn rất vĩ đại. Nó nhô lên khỏi hàng cây xung quanh như một tác phẩm điêu khắc bằng gỗ từ khu rừng ma thuật. Khi chúng tôi đến gần hơn, tôi nhận ra từng millimet của tòa nhà đều được phủ đầy những họa tiết chạm trổ phức tạp như hoa cỏ, chim chóc, dây leo uốn lượn và những sinh vật thần thoại.

Một nhóm người hầu mặc trang phục màu đen đã đợi sẵn ở bậc thang, tôi xuống ngựa và một trong số họ nhanh chóng đi đến để dẫn ngựa của tôi đi trong khi những người khác mở rộng hai cánh cửa lớn. Trong lúc đi ngang qua họ, tôi đã không thể ngăn mình vươn tay chạm vào những họa tiết gỗ tinh tế. Chúng được khảm xà cừ bắt sáng lấp lánh. Phải mất bao nhiêu lâu và bằng bao nhiêu bàn tay con người mới có thể tạo nên một nơi như thế này?

Chúng tôi đi qua phòng tiếp khách rồi đến một phòng lục giác rộng rãi với bốn chiếc bàn dài được kê thành hình vuông ngay chính giữa. Tiếng bước chân vọng lại trên nền đá và một mái vòm bằng vàng lớn dường như đang lơ lửng trên đầu chúng tôi ở một chiều cao vô thực.

Hắc Y kéo một trong số những người hầu sang một bên, một người phụ nữ lớn tuổi trong bộ váy màu than và nói với bà ta bằng âm giọng rất nhỏ. Sau đó anh ta hơi gật đầu chào tôi và đi về phía bên kia hành lang, theo sau là người của mình.

Tôi cảm thấy có chút bức bối. Hắc Y hiếm khi nói chuyện với tôi kể từ cái đêm ở trong kho thóc hôm ấy, và anh ta chẳng nói gì với tôi về chuyện tôi sẽ phải làm gì khi cả đoàn đến nơi cả. Nhưng tôi không đủ can đảm hay sức lực

để đuổi theo anh ta, nên tôi chỉ ngoan ngoãn theo sau người phụ nữ đi qua một cánh cửa đôi nữa để đến chỗ tòa tháp nhỏ hơn.

Khi tôi nhìn thấy những bậc thang, tôi suýt nữa đã òa khóc nức nở. Có lẽ mình sẽ hỏi xem có được ngủ luôn giữa hành lang hay không, tôi tuyệt vọng nghĩ. Nhưng thay vào đó, tôi đặt tay lên thành cầu thang chạm trổ và cố lê xác đi lên, thân người nhúc nhích mỗi phản kháng lại mọi cử động. Khi lên đến nơi, tôi đã rất muốn ăn mừng bằng cách nằm xuống và ngủ ngay lập tức, nhưng người hầu nọ đã đi đến tận cuối hành lang. Chúng tôi qua hết cửa này đến cửa khác cho đến khi đến được một căn phòng, nơi có một người hầu gái mặc đồng phục khác đang đứng đợi ở cửa.

Tôi lờ mờ nhận ra một căn phòng rộng có rèm cửa màu vàng sẫm, bên trong là lò sưởi lát đá với ánh lửa cháy bùng, nhưng chỉ quan tâm chiếc giường lớn có màn che mà thôi.

“Tôi có thể đem cho cô thứ gì đó không? Chút đồ ăn chẳng hạn?” người phụ nữ gợi ý. Tôi lắc đầu. Tôi chỉ muốn ngủ.

“Thế tốt rồi,” bà ấy nói, và gật đầu ra hiệu với người hầu gái, cô ấy hơi khuyu gối để cúi chào rồi biến mất cuối hành lang. “Vậy thì tôi sẽ để cô nghỉ ngơi. Nhớ phải khóa cửa đấy.”

Tôi chớp mắt.

“Để phòng ngừa thôi,” người phụ nữ thêm vào rồi cũng rời đi, khép cửa nhẹ nhàng phía sau lưng bà ấy.

Phòng ngừa cái gì chứ? Tôi tự hỏi. Nhưng tôi đã quá mệt mỏi để nghĩ về điều đó. Tôi khóa cửa, cởi áo kefta và giày ra rồi nằm lăn ra giường.

## CHƯƠNG 6

Tôi mơ về thuở còn ở Keramzin, chân mang bít tất dài chạy dọc suốt hành lang tối om, gắng sức tìm ra Mal. Tôi có thể nghe thấy cậu ấy gọi, nhưng giọng nói dường như không chút tiến gần hơn. Cuối cùng, tôi đến được tầng trên cùng, nơi có cánh cửa đi vào căn phòng ngủ sơn xanh cũ kỹ mà chúng tôi thích ngồi cạnh cửa sổ và từ đó nhìn xuống đồng cỏ của cả hai. Tôi nghe tiếng Mal cười, tôi mở tung cánh cửa... và hét to. Máu ở khắp nơi. Một con volcra đang đậu trên ghế cạnh cửa sổ, và khi nó quay lại nhìn rồi há rộng quai hàm ghê tởm ấy, tôi chợt nhận ra đôi mắt nó mang màu xám của đá thạch anh.

Tôi hốt hoảng bật dậy, tim đập thình thịch trong lồng ngực và sợ hãi nhìn quanh. Trong chốc lát tôi không thể nhớ được mình đang ở đâu. Rồi tôi rên rỉ và thả mình ngã xuống gối.

Ai đó đập cửa khi tôi vừa mới bắt đầu mơ màng trở lại.

“Đi đi,” tôi lầm bầm bên dưới tấm chăn. Nhưng tiếng đập cửa lại ngày càng lớn hơn. Tôi ngồi dậy, có cảm giác toàn thân đang kêu gào chống đối. Đầu tôi đau nhức dữ dội và đôi chân hoàn toàn không muốn hợp tác khi tôi cố gắng đứng dậy.

“Nghe rồi!” Tôi la lên. “Tới đây!” tiếng đập cửa dừng hẳn. Tôi lão đảo đi về phía cửa và với lấy ổ khóa, nhưng rồi tôi khựng lại. “Ai đấy?”

“Tôi không có thời gian đâu,” một giọng nữ gắt lên từ phía sau cánh cửa. “Mở cửa ngay!”

Tôi nhún vai. Cứ để họ bắt cóc hay muốn làm gì tôi tùy thích. Tôi sẽ chẳng phàn nàn, miễn sao tôi không phải cưỡi ngựa hay leo cầu thang là được.

Tôi chỉ vừa kịp mở khóa thì cánh cửa bật tung ra và một cô gái cao lêu nghêu xô tôi sang một bên để dò xét căn phòng, rồi đến tôi, với ánh nhìn chỉ trích.

Rõ ràng cô ấy là người đẹp nhất tôi từng gặp. Mái tóc lượn sóng màu nâu đỏ sẫm, đôi đồng tử màu vàng to tròn; làn da mịn màng không chút vết đến mức tưởng chừng hai gò má của cô ấy đã được tạc nên từ cẩm thạch. Người con gái mặc một bộ kefta với họa tiết thêu màu vàng cùng viền lông cáo đỏ.

“Quý thần ơi,” cô ta nhìn tôi một lượt rồi nói. “Cô có tắm không vậy? Và mặt cô bị cái gì thế?”

Tôi đỏ bừng mặt, tay đưa lên chạm vào vết sưng trên má. Đã gần một tuần kể từ khi tôi rời trại, và thời gian tôi không chải tóc hay tắm rửa còn lâu hơn thế. Người tôi lấm lem bùn đất, máu me và bốc mùi của ngựa. “Tôi...”

Nhưng cô ấy sớm đã lớn tiếng ra lệnh cho những người hầu đã theo mình vào phòng. “Chuẩn bị bồn tắm. Nước phải nóng đấy. Ta cần đồ nghề của mình, và cởi đồng quần áo đó khỏi người cô ta.”

Những người hầu đó liền hướng về phía tôi và cởi nút áo tôi ra.

“Nè!” Tôi la lên và hất tay họ đi.

Người Grisha đảo mắt. “Đề cô ta xuống nếu cần thiết.”

Những người hầu lại dùng sức gấp đôi.

“Dừng lại!” Tôi hét to và tránh ra xa. Họ lưỡng lự, hết nhìn tôi rồi lại đến cô gái kia.

Thành thật mà nói thì, không có gì tốt hơn một bồn tắm nước nóng và đồ sạch để thay cả, nhưng tôi sẽ không để một con nhỏ tóc đỏ bạo ngược ra lệnh cho mình như thế. “Chuyện gì đang diễn ra vậy? Cô là ai?”

“Tôi không có thời gian...”

“Thì kiểm tra thời gian đi!” Tôi gắt gỏng. “Tôi đã ngồi trên ngựa gần hai trăm dặm. Tôi đã không ngủ được trong một tuần, và tôi suýt bị giết hai lần. Nên trước khi tôi phải làm gì khác, cô phải nói cho tôi nghe cô là ai và tại sao chuyện lộ đồ tôi ra lại quan trọng đến thế.”

Cô gái tóc đỏ hít một hơi sâu và nói thật chậm rãi, tựa như đang trò chuyện với một đứa nhỏ, “Tên tôi là Genya. Trong vòng chưa đến một giờ đồng hồ, cô sẽ phải diện kiến Đức vua và công việc của tôi là khiến cô trông vừa mắt ngài ấy.”

Cơ giận của tôi biến mất. Tôi sắp được gặp Đức vua. “Ờ,” tôi trả lời một cách ngoan ngoãn.

“Vâng, ‘ờ’ cơ đấy. Vậy giờ chúng ta vào việc chứ?” Tôi im lặng gật đầu, và Genya vỗ tay. Những người hầu bắt đầu hành động, họ cởi quần áo tôi và kéo tôi vào phòng tắm. Tối qua tôi quá mệt mỏi để chú ý tới căn phòng, nhưng bây giờ, kể cả khi đang run sợ và hoảng loạn vô cùng vì sắp được gặp nhà vua, tôi vẫn kịp kinh ngạc trước những viên gạch nhỏ bằng đồng lượn sóng trên sàn nhà và bồn tắm hình bầu dục bằng đồng mà mấy người hầu đang đổ đầy nước nóng. Bên cạnh bồn tắm là một bức tường được khảm vỏ sò và bào ngư lấp lánh.

“Vào mau! Vào mau!” một trong số người hầu thúc nhẹ tôi và nói.

Tôi trèo vào trong. Nước rất nóng, nhưng tôi thà chịu đựng nó còn hơn dềnh dàng thêm nữa. Cuộc sống quân đội từ lâu đã xóa bỏ gần hết tính e thẹn của tôi, nhưng việc phải là người duy nhất khóa thân đứng giữa phòng lại là một chuyện khác, đặc biệt là khi mọi người cứ ném cho tôi những ánh mắt tò mò.

Tôi la lên khi một người hầu tóm lấy đầu tôi và khởi sự gội đầu một cách dữ dội. Một người khác vươn người qua thành bồn tắm để chà móng tay cho tôi.

Khi đã quen rồi thì nhiệt độ của nước tắm khiến cho cơ thể đau nhức của tôi có cảm giác rất thoải mái. Tôi đã không được tắm nước nóng hơn một năm trời và tôi thậm chí còn không dám mơ mình sẽ được ngồi trong bồn như thế này. Rõ ràng việc làm Grisha có lợi thế riêng của nó. Tôi có thể bỏ cả giờ chỉ để nghịch nước. Nhưng khi tôi đã được tắm tấp và chà rửa kỹ càng xong thì một người hầu khác lại kéo tay tôi và ra lệnh, “Đi ra! Đi ra!”

Tôi miễn cưỡng trèo khỏi bồn tắm và để những phụ nữ xung quanh lau khô người một cách mạnh bạo bằng những chiếc khăn tắm dày. Một người hầu trẻ tuổi hơn tiến về phía trước với bộ áo khoác bằng nhung nặng trĩu và dẫn tôi ra khỏi phòng tắm. Rồi cô ta và những người còn lại lùi ra khỏi cửa để tôi một mình với Genya.

Tôi thận trọng quan sát cô gái tóc đỏ. Cô ấy đã kéo rèm cửa ra và kéo bộ bàn ghế gỗ chạm trổ tinh vi đến chỗ cửa sổ.

“Ngồi xuống,” cô ấy ra lệnh. Tôi phát cáu vì giọng điệu ấy nhưng vẫn làm theo.

Cô ấy mở một chiếc rương nhỏ ra, những gì bên trong nó trải đầy trên mặt bàn: một lọ thủy tinh nhỏ đựng đầy những thứ trông giống như quả, lá cây và bột màu. Tôi không có cơ hội nhìn thêm vì Genya đã nắm lấy cằm tôi, nhìn sát mặt và xoay bên má bị sưng của tôi về phía ánh sáng chiếu vào từ cửa sổ. Cô ấy hít thở sâu và để từng ngón tay lướt trên da tôi. Tôi có cảm giác tê dại giống như lúc được người Thiện Tâm Y chữa trị vết thương ở Vực Tối.

Một vài phút trôi qua trong lúc tôi siết chặt tay thành nắm đấm để ngăn mình khỏi gãi. Rồi Genya lùi về phía sau và cơn ngứa giảm dần. Cô ấy đưa cho tôi một chiếc gương tay bằng vàng. Vết sưng đã biến mất. Tôi ấn nhẹ lên da để thăm dò nhưng đã không còn đau nhức nữa.

“Cảm ơn,” tôi nói và đặt chiếc gương xuống để đứng lên. Nhưng Genya đã đẩy tôi ngồi xuống ghế lại.

“Cô nghĩ mình đang đi đâu vậy? Chúng ta chưa xong đâu.”

“Nhưng...”

“Nếu Hắc Y chỉ muốn cô lành lặn thì ngài ấy đã cho mời một Thiện Tâm Y rồi.”

“Cô không phải Thiện Tâm Y sao?”

“Tôi đâu có mặc đồ đỏ, đúng không?” Genya bắt bẻ, trong giọng nói có lẫn chút cay đắng. Cô ấy chỉ về phía mình. “Tôi là một Thợ may.”

Tôi bối rối. Tôi nhận ra mình chưa bao giờ nhìn thấy một Grisha mặc kefta trắng bao giờ. “Cô sẽ may áo cho tôi sao?”

Genya bực dọc thở dài. “Không phải trang phục! Là cái này,” cô ấy nói và huơ những ngón tay thon dài trước mặt mình. “Cô nghĩ rằng tôi được sinh ra với khuôn mặt này sao?”

Tôi nhìn chăm chăm vào đường nét hoàn hảo như tạc tượng của Genya và nhận thức liền ập đến, cùng với nó là một đợt sóng giận dữ. “Cô muốn thay

đổi khuôn mặt tôi sao?”

“Không phải thay đổi. Chỉ là...làm mới cô một chút thôi.”

Tôi cau có. Tôi biết mình trông như thế nào. Đúng hơn là, tôi rất hiểu khuyết điểm của mình ở đâu. Nhưng tôi thật sự không cần một Grisa đẹp tuyệt trần chỉ ra cho tôi như thế này. Và tệ hơn nữa là chuyện Hắc Y đã sai cô ấy đến làm thế.

“Quên đi,” tôi nói và nhảy khỏi ghế. “Nếu Hắc Y không thích vẻ ngoài của tôi thì đó là vấn đề của anh ta.”

“Vậy cô có thích vẻ ngoài của mình không?” Genya hỏi lại với vẻ hiếu kỳ thấy rõ.

“Không hẳn,” tôi đập lại. “Nhưng không phải thấy mặt một người lạ trong gương thì đời tôi cũng đủ rắc rối rồi.”

“Không phải như thế,” Genya giải thích. “Tôi không thể tạo nên thay đổi lớn lao vậy đâu, chỉ vài thứ lặt vặt thôi. Làm đều màu da của cô hay cải thiện mái tóc xám xịt đó chẳng hạn. Tôi đúng là đã hoàn thiện bản thân mình, nhưng tôi phải mất cả đời để làm chuyện đó.”

Tôi rất muốn cãi lại, nhưng thật sự cô ấy quá hoàn hảo. “Đi ra ngoài.”

Genya nghiêng đầu về một bên và quan sát tôi. “Tại sao cô lại bận tâm về chuyện vẻ ngoài quá vậy?”

“Cô không thể sao?”

“Tôi không biết. Tôi đã luôn xinh đẹp thế này rồi.”

“Và khiêm tốn nữa sao?”

Cô ấy nhún vai. “Thì tôi vẫn đẹp. Nhưng đó chẳng là gì với Grisha cả. Hắc Y không quan tâm cô trông như thế nào, mà là cô có thể làm gì.”

“Vậy thì tại sao anh ta lại gửi cô tới đây?”

“Vì Đức vua là người yêu cái đẹp và Hắc Y biết điều đó. Trong triều đình, ngoại hình là tất cả. Nếu cô là đấng cứu rỗi cho toàn Ravka thì...tốt hơn là nên trông thuận mắt một chút.”

Tôi khoanh tay nhìn ra ngoài cửa sổ. Ở bên ngoài vầng thái dương đang tỏa sáng trên bờ hồ, một hòn đảo tí hon ở giữa mặt hồ. Tôi không biết giờ là

mấy giờ hoặc mình đã ngủ trong bao lâu.

Genya tiến về phía tôi. “Cô biết đấy, cô không xấu xí đâu.”

“Cảm ơn,” tôi đáp lại một cách khô khan, mắt nhìn chăm chú vào sàn gỗ.

“Cô chỉ nhìn hơi...”

“Mệt mỏi? Bệnh tật? Ốm yếu?”

“Ờ thì,” Genya bình thản nói, “cô cũng nói trước đó rồi, cô đã trải qua một chuyến hành trình vất vả trong nhiều ngày và...”

Tôi thở dài. “Tôi lúc nào chẳng vậy.” Tôi tựa đầu lên mặt kính mát lạnh, cảm giác cơn tức giận và nỗi xấu hổ dần rời khỏi người. Tôi chống lại để làm gì chứ? Nếu phải thành thật với bản thân thì viễn cảnh Genya đưa ra khá hấp dẫn đấy. “Được rồi,” tôi nói. “Làm đi.”

“Cảm ơn!” Genya reo lên và vỗ tay. Tôi quắc mắt nhìn, nhưng không có chút mỉa mai nào trong giọng nói hay biểu cảm của cô ấy cả. Cô ấy chỉ mừng thôi, tôi chợt nhận ra. Hắc Y đã giao nhiệm vụ cho Genya, và tôi tự hỏi không biết điều gì sẽ xảy ra cho cô ấy nếu tôi từ chối. Tôi để cô ấy dẫn mình trở lại ghế.

“Chỉ đừng làm quá đà thôi,” tôi căn dặn.

“Đừng lo,” cô gái tóc đỏ nói. “Cô vẫn nhìn như cũ, chỉ trông như được ngủ thêm vài giờ nữa thôi. Tôi thạo nghề lắm.”

“Tôi biết,” tôi nói và nhắm mắt lại.

“Không sao đâu,” cô ấy bảo. “Cô có thể nhìn mà.” Cô ấy đưa tôi chiếc gương bằng vàng. “Nhưng đừng nói nữa. Và ngồi yên đi.”

Tôi giơ gương lên và nhìn theo trong lúc từng đầu ngón tay của Genya hạ xuống chậm rãi trên trán mình. Da tôi có cảm giác tê dại và tôi quan sát với thích thú ngày một tăng khi tay của Genya lướt khắp da tôi. Mọi nhược điểm, mọi vết trầy xước hay rạn nứt dường như đều biến mất dưới tay cô ấy. Genya đặt ngón cái của mình bên dưới mắt tôi.

“Ồ!” Tôi reo lên ngạc nhiên khi quầng thâm đen đã đeo đuổi tôi từ nhỏ chợt tan biến.

“Đừng phấn khích quá,” Genya nói. “Chỉ là tạm thời thôi.” Cô ấy với tay lấy một bông hồng trên bàn và ngắt ra một cánh hoa rồi đặt nó lên má tôi,

màu hồng của cánh hoa dần chuyển qua da tôi khiến hai gò má như đang ửng hồng. “Chỉ kéo dài một vài ngày thôi,” cô ấy thông báo. “Giờ đến mái tóc.”

Cô ấy lấy ra một chiếc lược làm từ xương từ trong rương của mình cùng một lọ thủy tinh đựng đầy thứ gì lấp lánh.

Tôi sửng sốt hỏi, “Là vàng thật hả?”

“Tất nhiên,” Genya nói và nhắc một nhúm tóc nâu xỉn màu của tôi lên. Cô ấy rắc một chút vàng lá lên trên đỉnh đầu, và rồi trong lúc cô ấy chải tóc cho tôi, những mảnh vàng ấy dường như đã tan thành từng lọn tóc vàng óng ánh. Mỗi khi xong một phần tóc cô ấy liền xoắn nó lại quanh ngón tay của mình rồi để nó xõa ra thành từng gợn sóng.

Cuối cùng cô ấy lùi lại, trên mặt mang nụ cười tự mãn. “Tốt hơn rồi đúng không?”

Tôi kiểm tra mình trong gương. Mái tóc tôi tỏa sáng. Hai gò má hồng hào. Tôi vẫn không xinh đẹp, nhưng tôi không thể chối bỏ cải thiện này. Tôi tự hỏi

Mal sẽ nghĩ gì nếu thấy tôi bây giờ, nhưng rồi lại đẩy ý nghĩ đó ra xa. “Tốt hơn.” Tôi bất đắc dĩ nói.

Genya rầu rĩ thở dài. “Đây là điều tốt nhất tôi có thể làm hiện giờ.”

“Cảm ơn,” tôi chưa chát đáp lời, nhưng rồi Genya nháy mắt và cười với tôi.

“Hơn nữa,” cô ấy bảo, “cô không muốn thu hút sự chú ý từ Đức vua quá nhiều đâu.” Giọng của cô ấy nghe có vẻ bình thản, nhưng tôi nhận ra thoáng u ám lướt qua trên khuôn mặt của Genya khi cô ấy sai chân về phía bên kia căn phòng và mở cửa để người hầu nhanh chân bước vào.

Họ đẩy tôi ra sau một tấm bình phong bằng gỗ mun, nó được khảm xà cừ hình ngôi sao để trông giống như bầu trời đêm. Trong chốc lát, tôi đã vận trên người áo chùng và quần dài, một đôi giày da mịn cùng áo khoác xám. Tôi nhận ra bộ đồ này chỉ là một phiên bản sạch sẽ hơn của đồng phục quân đội. Thậm chí còn có một miếng đắp nhỏ của người vẽ bản đồ bên tay phải với hình la bàn. Cảm giác của tôi hẳn phải hiện rõ trên mặt.

“Không như những gì cô mong đợi sao?” Genya hỏi với chút ngạc nhiên.

“Tôi chỉ nghĩ...” Nhưng tôi đã nghĩ gì? Chẳng lẽ tôi lại tin rằng mình nên mặc những bộ áo của Grisha sao?

“Đức vua mong được nhìn thấy một cô gái khiêm tốn bị kéo ra khỏi hàng ngũ quân đội của ngài, một báu vật chưa được khai phá. Nếu cô xuất hiện trong một bộ kefta, ngài ấy sẽ nghĩ Hắc Y đã giấu cô.”

“Tại sao Hắc Y phải giấu tôi chứ?”

Genya nhún vai. “Để làm bàn đạp. Để được lợi cho riêng mình. Ai biết được? Nhưng Đức vua thì... chà, rồi cô sẽ thấy ngài ấy là người như thế nào.”

Dạ dày tôi quặn lại. Tôi sắp được diện kiến nhà vua. Tôi cố giữ bình tĩnh, nhưng chân tôi lại run rẩy và nặng như đeo chì trong lúc Genya giục tôi ra khỏi cửa và đi xuống hành lang.

Lúc gần đến cuối cầu thang, cô ấy thì thầm, “Nếu có ai hỏi thì bảo là tôi chỉ giúp cô thay trang phục thôi. Vì đáng ra tôi không được làm đẹp cho Grisha đâu.”

“Tại sao?”

“Vì mục Hoàng hậu lồ bích và những cận thần còn lồ bích hơn của bà ta cho rằng như thế là không công bằng.”

Tôi há hốc nhìn cô ta. Phi báng Hoàng hậu có thể bị khép vào tội mưu phản, nhưng Genya dường như chẳng quan tâm.

Khi chúng tôi tiến vào đại sảnh có mái vòm, đã có một số đông các Grisha trong bộ áo màu đỏ, tím và xanh thẫm ở đó từ sớm. Hầu hết đều nhìn trạc tuổi tôi, vài Grisha lớn tuổi hơn tập trung ở trong góc. Dù tóc đã nhuộm bạc và khuôn mặt hằn nếp nhăn thì họ vẫn rất hấp dẫn và nổi bật. Sự thật là, tất cả những người trong phòng đều xinh đẹp đến mức đáng ghen tị.

“Hoàng hậu có lẽ đã đúng,” tôi lầm bầm.

“Ồ, không phải là tôi làm đâu,” Genya trả lời.

Tôi cau mày. Nếu Genya đang nói thật thì đây sẽ là bằng chứng rõ ràng hơn cho việc tôi không thuộc về nơi này.

Ai đó đã nhìn thấy chúng tôi bước vào đại sảnh, và sự im lặng bao trùm khắp phòng khi mọi ánh mắt đổ dồn vào tôi.

Một Grisha cao to vạm vỡ mặc áo choàng đỏ tiến về phía trước. Anh ta có làn da màu rám nắng và trông tràn trề sức sống. Anh ta cúi đầu và tự giới thiệu, “Tôi là Sergei Beznikov.”

“Tôi...”

“Dĩ nhiên tôi biết cô là ai,” Sergei ngắt lời tôi, hàm răng trắng bóng lộ ra. “Lại đây, để tôi giới thiệu cô cho mọi người. Cô sẽ đi cùng chúng tôi.” Anh ta nắm lấy khuỷu tay tôi và bắt đầu dẫn tôi về phía một nhóm Tâm Y.

“Cô ấy là một Tiết Độ Sư, Sergei,” một cô gái mặc bộ kefta màu xanh với mái tóc nâu gợn sóng buông xõa. “Cô ấy sẽ đi với chúng tôi.” Có những tiếng thì thầm tán thành từ những Tiết Độ Sư ở phía sau cô ta.

“Marie,” Sergei nói cùng nụ cười giả tạo, “cô không phải đang có ý rằng cô ấy sẽ tiến vào đại sảnh với tư cách một Grisha cấp thấp chứ?”

Làn da trắng như thạch cao của Marie chợt tái xám, và một vài Tiết Độ Sư đã đứng hẳn dậy. “Tôi có cần nhắc anh rằng ngài Hắc Y cũng là một Tiết Độ Sư không nhỉ?”

“Vây bây giờ cô đang đặt mình ngang hàng với ngài Hắc Y sao?”

Marie lấp bắp, và với thiện chí giảng hòa, tôi bèn xen vào, “Hay là tôi sẽ đi với Genya nhé?”

Một vài tiếng khúc khích khẽ vang lên.

“Với một Thợ may sao?” Sergei kinh ngạc hỏi.

Tôi liếc qua Genya, cô ta chỉ lắc đầu và cười.

“Cô ấy thuộc về chúng tôi,” Marie lên tiếng phản đối, và một cuộc tranh cãi nổ ra xung quanh tôi.

“Cô ấy sẽ đi với ta,” một giọng nói trầm thấp cất lời, và căn phòng trở nên im lặng.

## CHƯƠNG 7

Tôi quay lại và nhìn thấy Hắc Y đang đứng chỗ một cánh cửa hình vòng cung. Hai bên anh ta là Ivan và một vài Grisha khác, tôi nhận ra họ là những người đã cùng đi trong chuyến hành trình trước đó. Marie và Sergei nhanh chóng lùi lại. Hắc Y quan sát đám đông và nói, “Đức vua đang đợi chúng ta.”

Ngay lập tức căn phòng vỡ òa ra với những hoạt động chuẩn bị khi những Grisha đứng lên và bắt đầu phóng như bay qua đôi cửa lớn dẫn ra ngoài. Họ tự xếp theo một hàng dài. Ban đầu là Sáng Chế Gia, sau đó là Tiết Độ sư, và cuối cùng là Tâm Y, sao cho những Grisha cấp cao nhất sẽ tiến vào phòng thiết triều cuối cùng.

Tôi đứng yên tại chỗ dõi theo đám đông vì không biết phải làm gì. Tôi nhìn quanh để tìm Genya, nhưng dường như cô ấy đã biến mất. Một lát sau, Hắc Y tiến đến bên cạnh tôi. Tôi ngược lên nhìn nét mặt nhợt nhạt của anh ta, từ chiếc cằm góc cạnh đến đôi mắt màu thạch anh.

“Trông cô khỏe đấy,” anh ta nói.

Tôi nổi giận. Tôi không hề thoải mái với những gì Genya đã làm chút nào, nhưng đứng trong một căn phòng toàn những Grisha xinh đẹp thế này thì tôi phải thú nhận rằng mình biết ơn vì việc đó. Tôi trông vẫn lạc lõng so với những người khác, nhưng nếu không có sự giúp đỡ của Genya thì hẳn tôi nhìn còn tệ hại hơn nhiều.

“Còn có những Thọ may khác không?” Tôi hỏi.

“Genya rất đặc biệt,” anh ta đáp và liếc nhìn tôi. “Như chúng ta.”

Tôi lơ đãng thoáng thích thú với từ chúng ta trong tâm trí và nói tiếp, “Vậy tại sao cô ấy không đi cùng với những Grisha khác?”

“Genya phải phục vụ Hoàng hậu.”

“Tại sao?”

“Khi năng lực của Genya bắt đầu xuất hiện, ta có thể để cô ấy chọn giữa chuyện trở thành một Sáng Chế Gia hay một Tâm Y. Nhưng thay vào đó, ta đã trau dồi thêm khả năng đặc biệt ấy và tặng cô ấy cho Hoàng hậu như một món quà.”

“Một món quà? Vậy Grisha cũng không hơn gì đây tớ sao?”

“Chúng ta đều phục vụ một ai đó,” anh ta trả lời, và tôi ngạc nhiên vì âm giọng sắc lẹm trong câu nói đó. Rồi anh ta thêm vào, “Đức vua sẽ cần nhìn thấy bằng chứng.”

Tôi có cảm giác như mình vừa bị quăng vào một thùng nước lạnh. “Nhưng thần không biết...”

“Ta không cần cô phải biết,” anh ta bình thản nói và tiến về phía trước sau khi người Tâm Y mặc đồ đỏ cuối cùng đã biến mất sau cánh cửa.

Chúng tôi bước trên mặt đường lát sỏi và tiến về phía chút nắng còn sót lại của buổi ban trưa. Tôi cảm thấy khó thở. Tôi tưởng như mình đang đi đến chỗ hành hình. Hoặc có thể đúng là vậy, tôi thầm nghĩ với nỗi kinh sợ.

“Điều này thật không công bằng,” tôi giận dữ thì thầm. “Thần không biết Đức vua nghĩ thần có thể làm gì, nhưng lại quăng thần ra trận và mong rằng thần sẽ... làm được gì đó, thật không công bằng.”

“Ta mong rằng cô không trông chờ sự công bằng nơi ta, Alina. Đó không phải một trong những năng lực của ta.”

Tôi nhìn chăm chăm anh ta. Tôi nên hiểu câu nói vừa rồi như thế nào đây?

Hắc Y nhìn xuống phía tôi. “Cô thật sự tin rằng ta mang cô đến tận đây chỉ để khiến cô mất mặt sao? Khiến cả hai chúng ta mất mặt sao?”

“Không,” tôi thú nhận.

“Và điều đó bây giờ đã nằm ngoài tầm tay cô rồi, phải không?” anh ta nói trong khi chúng tôi đi xuyên qua đường hầm u ám tạo nên từ những nhánh cây. Điều đó cũng đúng, nếu không muốn nói là vừa đủ yên lòng. Tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tin rằng anh ta biết mình đang làm gì. Bỗng nhiên một ý nghĩ khó chịu ập đến với tôi.

“Ngài sẽ cắt tay thần lần nữa sao?” Tôi hỏi.

“Ta không chắc mình sẽ phải làm thế, nhưng tất cả đều tùy vào cô thôi.”

Tôi vẫn không yên tâm chút nào.

Tôi cố giữ bình tĩnh và ổn định lại nhịp tim đập loạn của mình, nhưng trước khi tôi nhận ra thì chúng tôi đã ra khỏi đường hầm và đang trèo lên từng bậc thang cẩm thạch để tiến về Đại Điện. Trong lúc chúng tôi đi qua một sảnh tiếp khách rộng lớn để tiến vào hành lang dài được trang hoàng bằng vàng với những tấm gương treo dọc hai bên tường, tôi đã nghĩ rằng nơi này thật khác với Tiểu Điện làm sao. Nhìn đâu cũng thấy cẩm thạch và vàng, những bức tường cao vời màu trắng và xanh nhạt, những chiếc đèn chùm lóe sáng, những người hầu mặc chế phục và sàn gỗ bóng loáng trải dài theo thiết kế hình học công phu. Không phải nơi đây không hoàn mỹ, nhưng có gì đó kiệt quệ ẩn sau sự vương giả này. Tôi luôn cho rằng nguyên nhân dân chúng Ravka đói khổ và quân đội thiếu thốn đồ tiếp tế là do Vực Tối gây ra. Nhưng sau khi đi ngang qua một cái cây làm từ ngọc bích với những tầng lá kim cương thì tôi lại không dám khẳng định như thế nữa.

Phòng thiết triều có những ba tầng lầu. Mỗi khung cửa sổ lấp lánh đôi chim đại bàng bằng vàng. Một tấm thảm dài màu xanh nhạt trải khắp phòng đến chỗ các triều thần đang đứng, cách ngai vàng một quãng dài. Nhiều người đàn ông mặc quân phục cùng quần dài màu đen và áo khoác màu trắng đính đầy huy hiệu và huân chương đang đứng ở đó. Cánh phụ nữ thì tỏa sáng trong bộ áo dài bằng lụa thướt tha cùng tay áo phồng và cổ áo khoét sâu. Đứng chầu hai bên lối đi trải thảm là các Grisha xếp theo hàng ngũ riêng biệt của họ.

Bầu không khí im lặng chột bao trùm cả căn phòng khi mọi khuôn mặt đều quay về phía tôi và Hắc Y. Chúng tôi chậm rãi tiến về ngai vàng. Đức vua ngồi thẳng dậy và cứng người vì thích thú trong lúc chúng tôi đến gần hơn. Ngài nhìn khoảng bốn mươi tuổi, đáng người mảnh khảnh, lưng hơi khom, đôi mắt ướm to tròn và bộ râu bạc trắng. Ngài mặc một bộ quân phục đầy đủ đai kiện, cây kiếm mảnh giắt bên hông, lồng ngực nhỏ đính đầy huân chương. Đứng bên cạnh ngài trên bệ cao là một người đàn ông với bộ râu dài màu đen. Ông ta mặc áo chùng tu sĩ, nhưng ngực áo lại được trang trí bằng hình đôi chim đại bàng màu vàng.

Hắc Y siết nhẹ cánh tay giữ tôi dừng lại.

“Moi tsar,”<sup>[5\*]</sup> anh ta nói bằng âm giọng rõ ràng. “Alina Starkov, Tiết Dương Sư.” Tiếng thì thầm bắt đầu phát ra từ đám đông. Tôi không biết mình phải cúi chào hay khụy gối mới hợp lễ. Ana Kuya đã khẳng khẳng bắt cả lũ cô nhi chúng tôi học cách chào hỏi mấy vị khách quý tộc của ngài Công tước, nhưng không hiểu sao, khụy gối cúi chào có vẻ không đúng lắm trong khi đang mặc quần dài quân đội thế này. Đức vua đã cứu tôi khỏi sai lầm sắp tới ấy khi vẫy tay ra hiệu chúng tôi đến gần hơn một cách vội vã.

“Lại đây, lại đây. Đem cô ấy lại chỗ ta.”

Hắc Y và tôi tiến đến trước bục ngai vàng.

Đức vua quan sát tôi kỹ lưỡng. Ngài cau mày rồi hơi bĩu môi. “Nhìn cô ta bình thường quá.”

Tôi đỏ mặt và cố giữ im lặng. Đức vua cũng chẳng có ngoại hình bắt mắt là bao. Trên thực tế, cảm của ngài ta bị lèm, và nếu nhìn gần hơn nữa tôi có thể thấy những mao mạch vỡ dưới lớp da mũi ngài.

“Cho ta thấy đi,” Đức vua ra lệnh.

Dạ dày tôi quặn lại. Tôi nhìn về phía Hắc Y. Tới lúc rồi. Anh ta gật đầu với tôi và dang tay ra. Không khí im lặng căng thẳng ập xuống khi từ tay anh ta phóng ra những cụm khói tối màu của bóng đêm và lan dần ra không trung. Anh ta chấp tay lại với một tiếng rắc lớn. Những tiếng la hét lo âu vang lên từ phía đám đông trong khi bóng tối bao trùm khắp phòng.

Lần này tôi đã chuẩn bị kỹ càng hơn cho màn đêm đang vây lấy mình, nhưng nó vẫn rất đáng sợ. Theo bản năng tôi vươn tay về phía trước tìm kiếm thứ gì để bám vào. Hắc Y bắt lấy tay tôi và bàn tay trần của anh ta đan vào tay tôi. Tôi nhận ra cùng một sự kiên định mạnh mẽ xuyên khắp người, và lời kêu gọi của Hắc Y, trong suốt và đầy thuyết phục, nó đòi hỏi một câu trả lời. Tôi nhận ra có gì đó đang dâng lên trong người với hoảng hốt và nhẹ nhõm đan xen. Lần này tôi không cố chống cự nữa, tôi để mặc nó thỏa sức tung hoành.

Ánh sáng tràn ngập phòng thiết triều, nhấn chìm chúng tôi với hơi ấm của nó và đánh tan bóng tối xung quanh như thủy tinh vỡ nát. Triều thần vỡ òa

ra với tiếng vỗ tay tán thưởng. Mọi người xung quanh khóc lóc và ôm lấy nhau. Một người phụ nữ ngất xỉu. Đức vua là người vỗ tay to nhất, ngài đứng hẳn dậy khỏi ngai vàng và vỗ tay kịch liệt, vẻ mặt vô cùng đặc chí.

Hắc Y buông tay tôi ra và ánh sáng dần tan biến.

“Tuyệt vời!” Đức vua la lên. “Quả là một phép màu!” Ngài bước khỏi bậc thang ngai vàng, người tu sĩ với chòm râu dài lặng lẽ theo sát sau lưng, Đức vua nắm lấy tay tôi và nâng nó lên ngang tầm đôi môi nhòe nhoẹt của ngài. “Cô gái yêu quý của ta,” ngài nói. “Cô gái vô cùng yêu quý của ta.” Tôi nghĩ đến những gì Genya đã nói về sự chú ý của nhà vua và có cảm giác nổi da gà, nhưng tôi không dám rút tay ra. Mặc dù ngay sau đó ngài đã buông tha tôi và quay sang vỗ lưng Hắc Y.

“Thần kì, thật quá thần kì,” ngài thổ lộ. “Lại đây, chúng ta phải vạch ra kế hoạch ngay lập tức.”

Trong khi Đức vua và Hắc Y rời đi để bàn chuyện, người tu sĩ lướt lên phía trước. “Đúng là một phép màu,” ông ta nói và nhìn chăm chăm vào tôi với vẻ dữ tợn đáng ngại. Đôi mắt ông ta có màu nâu đậm gần như đen, và trên người ông ta có mùi hương trầm và ấm mốc thoang thoảng. Như một ngôi mộ, tôi rùng mình nghĩ. Tôi thậm chí biết ơn khi ông ta rời đi để đến bên cạnh Đức vua.

Ngay sau đó tôi liền bị bao vây bởi những người đàn ông và phụ nữ ăn mặc đẹp đẽ, tất cả đều muốn làm quen và đụng vào tay hoặc tay áo tôi. Genya chợt xuất hiện bên cạnh tôi khi tôi bắt đầu cảm thấy một nỗi sợ mới ập đến. Nhưng tôi không được nhẹ nhõm trong bao lâu.

“Hoàng hậu muốn gặp cô,” cô ấy thì thầm vào tai tôi. Genya dẫn tôi qua khỏi đám đông và đi về phía một cánh cửa hông chật hẹp để tiến về phía hành lang, sau đó chúng tôi bước vào một căn phòng chờ sang trọng, nơi Hoàng hậu đang ngồi trên đi văng, một con chó mặt bẹt đang khụt khịt mũi nằm trên lòng bà.

Hoàng hậu rất xinh đẹp, với mái tóc vàng óng ả được vấn lên thành một kiểu tóc hoàn hảo, đường nét của bà trông lạnh lùng và mỹ miều. Nhưng có chút gì đó khá quái dị về khuôn mặt của bà ta. Đồng tử của bà quá xanh, mái

tóc quá vàng và làn da quá mịn. Tôi tự hỏi không biết Genya đã tác động lên bà ta nhiều đến mức nào.

Vây quanh Hoàng hậu là những quý bà trong bộ áo dài phớt hồng hay xanh nhạt thanh tú, viền cổ áo trễ xuống được thêu bằng chỉ mạ vàng và đính những viên ngọc trai tí hon. Vây mà nhìn họ đều mờ nhạt hơn so với Genya trong bộ kefta len màu kem đơn giản, và mái tóc đỏ rực của cô như một ngọn lửa cháy bùng.

“Moya tsaritsa,”<sup>[6\*]</sup> Genya nói và khụy gối thấp xuống một cách duyên dáng. “Tiết Dương Sư đã đến ạ.”

Lần này tôi buộc phải lựa chọn. Tôi khẽ cúi chào và nghe thấy vài tiếng cười khúc khích phát ra từ những quý bà quanh đó.

“Thật đáng yêu,” Hoàng hậu nói. “Ta ghét sự giả tạo.” Phải cố gắng lắm tôi mới không khịt mũi vì câu nói này. “Người xuất thân từ một gia đình Grisha sao?” bà ta hỏi.

Tôi lo lắng liếc nhìn Genya, người gật đầu khuyến khích tôi trả lời.

“Không phải,” tôi nói, và nhanh chóng thêm vào, “moya tsaritsa.”

“Vây là, một thường dân?”

Tôi gật đầu.

“Chúng ta thật may mắn bởi thần dân của mình,” Hoàng hậu nói và những quý bà thầm lẫn nhấm tán thành. “Gia đình của người phải được biết về địa vị mới của người. Genya sẽ cử một người đưa tin.” Genya gật đầu và hơi khụy gối lần nữa. Tôi đã nghĩ về chuyện gật đầu đồng tình với cô ấy, nhưng tôi không muốn đối gạt những người thuộc Hoàng gia lâu hơn.

“Tâu Hoàng hậu, thật ra, thần được nuôi dưỡng ở tư dinh của Công tước Keramsov.”

Các quý bà rì rầm ngạc nhiên, và kể cả Genya cũng tò mò.

“Một đứa trẻ mồ côi!” Hoàng hậu reo lên, nghe có vẻ thích thú. “Kì diệu làm sao!”

Tôi không chắc mình nên đồng tình chuyện cha mẹ qua đời là “kì diệu”, nhưng vì không biết nói gì hơn, tôi đành lẩm bẩm, “Cảm ơn ngài, moya tsaritsa.”

“Tất cả những điều này có thể còn lạ lẫm với người. Cần thận đừng để cuộc sống nơi cung điện làm người hư hỏng như những kẻ khác,” bà ta nói, đôi mắt màu xanh cẩm thạch liếc về phía Genya. Hàm ý si nhục không nhằm đi đâu được, nhưng biểu cảm của Genya vẫn thờ ơ, điều dường như không làm Hoàng hậu hài lòng. Bà ta giải tán chúng tôi với một cái phất nhẹ bằng bàn tay đeo đầy nhẫn vàng của mình. “Đi đi.” Trong lúc Genya dẫn tôi trở lại hành lang, tôi nghĩ mình đã nghe cô ấy lẩm bẩm, “Mụ bò cái già.” Nhưng trước khi tôi kịp quyết định liệu mình có nên hỏi thêm cô ấy về những gì Hoàng hậu đã nói hay không thì Hắc Y đã xuất hiện, anh ta đưa chúng tôi đi xuống một hành lang vắng vẻ.

“Cuộc diện kiến của cô với Hoàng hậu như thế nào?” anh ta hỏi.

“Thần không biết,” tôi thành thật nói. “Mọi thứ bà ta nói đều vô cùng lịch sự, nhưng cách bà ta nhìn thần suốt lúc đó cứ như thể thần là bãi nước bọt mà con chó của bà ta khạc ra vậy.”

Genya cười to, và khóe môi của Hắc Y khẽ nhếch lên gần giống một nụ cười.

“Chào mừng đến với cung đình,” anh ta nói. “Thần không chắc là mình thích nó lắm.”

“Chẳng ai thích cả,” anh ta thú thật. “Nhưng chúng ta đều diễn trò rất tốt đấy chứ.”

“Đức vua có vẻ hài lòng,” tôi gợi chuyện.

“Đức vua chỉ là một đứa trẻ.”

Miệng tôi há hốc vì ngạc nhiên và tôi đảo mắt nhìn quanh, sợ rằng ai đó sẽ nghe thấy. Dường như đối với hai người này chuyện nói những điều phạm thượng dễ dàng như hít thở vậy. Genya chẳng tỏ vẻ phiền lòng vì câu nói của Hắc Y chút nào.

Hắc Y hẳn đã nhận thấy nỗi băn khoăn của tôi, vì sau đó anh ta nói, “Nhưng hôm nay cô đã làm ngài trở thành một đứa trẻ vô cùng hạnh phúc.”

“Người đàn ông râu dài đứng cùng Đức vua là ai vậy?” Tôi hỏi và tha thiết muốn chuyển chủ đề.

“Tên Tư Tế?”

“Ông ta là tu sĩ phải không?”

“Gần như thế. Một vài người nói lão ta là người cuồng tín. Số khác lại bảo lão ta là kẻ giả mạo.”

“Còn ngài?”

“Ta cho rằng hẳn ta khá có ích.” Hắc Y quay sang Genya. “Ta nghĩ rằng chúng ta đã đòi hỏi Alina quá đủ cho ngày hôm nay rồi,” anh ta bảo. “Đưa cô ấy về phòng của mình và may cho cô ấy một bộ kefta mới. Cô ấy sẽ được hưởng dẫn từ ngày mai.”

Genya khẽ cúi chào và kéo cánh tay tôi để dẫn tôi rời đi. Cả người tôi bị xâm chiếm bởi sự thích thú và yên tâm. Năng lực của tôi (Năng lực của tôi, giờ tôi vẫn chưa tin nó là sự thật) đã xuất hiện lần nữa và tránh cho tôi việc bị làm trò hề cho thiên hạ. Tôi đã vượt qua màn giới thiệu với Đức vua và cuộc tiếp chuyện với Hoàng hậu. Và tôi sẽ được trao tặng một bộ kefta của Grisha.

“Genya,” Hắc Y nói với theo chúng tôi, “bộ kefta ấy sẽ có màu đen.”

Genya giật mình hít sâu vào. Tôi nhìn khuôn mặt sững sờ của cô ấy rồi đến Hắc Y vốn đã quay lưng để rời đi.

“Khoan đã!” Tôi cất tiếng gọi trước khi kịp ngăn bản thân. Hắc Y khựng lại rồi hướng đôi mắt màu xám đen về phía tôi. “Nếu...nếu có thể, thần thích được mặc màu xanh hơn, màu xanh của Tiết Độ Sư ấy.”

“Alina!” Genya la lên, trông hoảng hốt thấy rõ.

Nhưng Hắc Y giơ một tay lên để ra hiệu cô ấy giữ im lặng. “Tại sao?” anh ta hỏi cùng một biểu cảm khó đoán trên mặt.

“Thần vốn đã cảm thấy mình không thuộc về nơi đây rồi. Thần nghĩ mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nếu thần không quá...nổi bật.”

“Cô khao khát được giống với những người khác lắm sao?”

Tôi hất cằm. Rõ ràng anh ta không đồng ý, nhưng tôi sẽ không lùi bước. “Thần chỉ không muốn gây sự chú ý hơn trước nữa thôi.”

Hắc Y nhìn tôi một lúc lâu. Tôi không biết là anh ta đang nghĩ về những gì tôi đã nói hay đang cố đe dọa tôi nữa, nhưng tôi nghiêng rằng và bước bình nhìn lại.

Đột nhiên anh ta gật đầu. “Được rồi, như cô muốn vậy,” anh ta nói. “Bộ kefta của cô sẽ có màu xanh.” Rồi anh ta quay lưng đi và biến mất phía cuối hành lang mà không nói thêm lời nào.

Genya kinh ngạc nhìn chăm chăm vào tôi.

“Cái gì?” Tôi hỏi lại như một cách biện hộ bản thân. “Alina,” Genya chậm rãi nói, “chưa từng có một Grisha nào được phép mặc trang phục có màu giống trang phục của ngài Hắc Y đâu.”

“Cô có nghĩ anh ta giận tôi không?”

“Đó không phải là vấn đề! Điều này sẽ là cột mốc đánh dấu địa vị của cô, người được đặc ân của ngài Hắc Y. Nó sẽ đưa cô lên đỉnh cao hơn hẳn những người khác.”

“Ồ, tôi lại không muốn được đưa lên đỉnh cao hơn hẳn những người khác đâu.”

Genya giơ tay lên cao với vẻ bức dọc và nắm lấy khuỷu tay tôi kéo đi, cô ấy dẫn tôi trở lại cung điện rồi đến chỗ cổng chính. Hai người hầu mặc chế phục mở rộng cánh cửa bằng vàng cho chúng tôi. Tôi giật mình nhận ra đồ họ đang mặc có màu trắng và vàng giống như bộ kefta của Genya, màu của người hầu. Chẳng trách cô ấy lại nghĩ tôi điên vì từ chối đề nghị của Hắc Y. Và có lẽ cô ấy đã đúng.

Ý nghĩ ấy vờn quanh trong trí tôi suốt quãng đường đi bộ qua đường hầm về đến Tiểu Điện. Trời bắt đầu sụp tối và người hầu đang thắp đèn chiếu sáng con đường lát sỏi. Đến khi cả hai leo lên cầu thang để đến phòng của tôi thì bụng dạ tôi đã rối bời.

Tôi ngồi bên cạnh cửa sổ và nhìn xuống mặt đất. Trong khi tôi đang suy tư thì Genya đã rung chuông gọi một người hầu để đi tìm một cô thợ may và gọi thức ăn. Nhưng cô ấy quay sang tôi trước khi bảo người hầu nữ ấy rời đi. “Hay cô muốn chờ và ăn tối cùng những Grisha khác tối nay?” cô ấy hỏi.

Tôi lắc đầu. Tôi đã quá mệt mỏi và kiệt sức khi nghĩ về chuyện ở cùng một đám đông khác. “Nhưng cô sẽ ở lại chứ?” tôi hỏi cô ấy.

Cô ấy ngần ngại.

“Tất nhiên là tôi không bắt buộc cô đâu,” tôi vội nói. “Tôi chắc rằng cô muốn ăn với những người khác hơn.”

“Không hề. Vậy thì làm một bữa ăn cho hai người đi,” cô ấy ra lệnh một cách khá hống hách, và người hầu nữ vội vã rời đi. Genya đóng cửa lại và tiến về phía bàn trang điểm nhỏ, nơi cô ấy khởi sự sắp xếp lại những vật dụng trên mặt bàn: Một chiếc lược, một bàn chải, một cây bút và lọ mực. Tôi đã không nhận ra chúng nằm ở đó, hẳn đã có ai đem chúng vào phòng cho tôi.

Vẫn quay lưng lại với tôi, Genya cất lời, “Alina, cô phải hiểu rằng, khi cô bắt đầu tập huấn vào ngày mai thì...Tâm Y không ăn cùng Tiết Độ Sư, Tiết Độ Sư lại không ăn cùng với Sáng Chế Gia, và...”

Ngay lập tức tôi liền có cảm giác chống đối. “Nghe này, nếu cô không muốn ở lại ăn tối thì tôi hứa sẽ không khóc khi ăn súp đâu.”

“Không!” cô ấy phân bua. “Hoàn toàn không phải vậy! Tôi chỉ đang cố gắng giải thích luật lệ ở đây thôi.”

“Thôi quên đi.”

Genya nãy nẽ thở hắt ra. “Cô không hiểu. Được mời ăn tối chung với cô là một vinh dự, nhưng những Grisha khác có thể sẽ không cho phép.”

“Tại sao?”

Genya thở dài và ngồi xuống một trong những chiếc ghế được chạm khắc. “Vì tôi là thú cưng của Hoàng hậu. Vì họ cho rằng những gì tôi làm chẳng có gì đáng giá. Vì rất nhiều lý do.”

Tôi thắc mắc những lý do khác có thể là gì và chúng có liên quan gì đến Đức vua hay không. Tôi nghĩ đến những người hầu mặc chế phục đứng ở mỗi cửa ra vào trong Đại Điện, tất cả đều mặc trang phục màu trắng và vàng. Genya đã phải chịu đựng những gì khi bị cô lập khỏi những người cùng đẳng cấp với mình nhưng lại không phải một triều thần chính thức?

“Thật buồn cười,” tôi lên tiếng sau một lúc lâu. “Tôi vẫn luôn nghĩ rằng làm một người xinh đẹp sẽ khiến cuộc sống trở nên dễ dàng hơn.”

“Ồ có đấy chứ,” Genya đáp lại và cười to. Tôi không ngăn được mình và cũng cùng cười với cô ấy.

Chúng tôi bị gián đoạn bởi tiếng gõ cửa, một nữ thợ may ngay lập tức đã khiến cả hai bận bịu với việc lấy số đo. Khi cô ấy đã xong việc và đang gom vải và đính ghim lại thì Genya thì thầm, “Vẫn chưa muộn đâu, cô biết đấy. Cô vẫn có thể...”

Nhưng tôi cắt lời cô ấy. “Màu xanh,” tôi kiên quyết nói, dù dạ dày tôi lại quặn lên lần nữa.

Người thợ may rời đi, và chúng tôi hướng sự chú ý của mình về phía bữa tối. Món ăn không kì lạ như tôi nghĩ, cũng là loại thức ăn chúng tôi từng ăn trong những ngày lễ hội ở Keramzin: cháo yến mạch ngọt, chim cú nướng mật ong và quả sung tươi. Tôi nhận ra mình đói bụng hơn đã tưởng và phải kiềm chế để không phải cầm đĩa liếm sạch.

Genya vẫn đều đặn tán chuyện với tôi suốt buổi tối, hầu hết là những chuyện ngớ ngẩn lê đôi mách của Grisha. Tôi không biết về bất kì ai trong số những người cô ấy nói đến, nhưng tôi cảm thấy biết ơn vì không phải nói chuyện, thế nên tôi chỉ gật đầu và cười khi cần thiết. Khi người hầu cuối cùng rời đi cùng chén đĩa của chúng tôi, tôi đã không ngăn được cơn ngáp, và Genya đứng dậy.

“Tôi sẽ đến đón cô đi ăn sáng vào hôm sau. Cũng phải mất một thời gian để cô quen đường đi nước bước ở đây. Tiểu Điện cũng hơi giống mê cung đấy.” Rồi đôi môi mỹ miều của cô ấy nhếch lên thành nụ cười tinh quái. “Cô nên nghỉ ngơi đi. Ngày mai cô sẽ gặp Baghra đấy.”

“Baghra?”

Genya cười khoái trá. “Ồ đúng rồi. Bà ấy thật sự rất đáng để đó.”

Trước khi tôi kịp hỏi điều đó có nghĩa là gì, cô ấy đã vội phẩy tay và bước ra khỏi cửa. Tôi cắn môi. Chính xác thì điều gì đang chờ đợi tôi vào ngày mai vậy?

Toàn thân tôi chợt cảm thấy kiệt sức ngay sau khi cánh cửa đóng lại sau lưng Genya. Nỗi vui sướng khi biết rằng năng lực của tôi có thể là thật, sự háo hức khi gặp mặt Đức vua và Hoàng hậu, những tuyệt tác kì công của Đại Điện và Tiểu Điện, tất cả những thứ đó đã khiến tôi quên đi mọi mệt,

nhưng giờ thì nó đã quay trở lại, và cùng với nó là một nỗi cô quạnh đến vô cùng.

Tôi cởi quần áo và treo đồng phục của mình gọn gàng trên một cái móc sau tấm bình phong lõm lõm hình ngôi sao rồi đặt đôi giày mới toanh bên dưới. Tôi xoa xoa phần len của tấm áo khoác, mong tìm được phần nào cảm giác thân quen, nhưng lớp vải lại vô cùng lạ lẫm với tôi, quá thẳng thớm, quá mới mẻ. Đột nhiên tôi nhớ chiếc áo cũ kỹ bám bẩn của mình ghê gớm.

Tôi thay một bộ váy ngủ bằng vải cotton trắng mềm mại và rửa mặt. Trong lúc lau khô mặt, tôi thoáng nhìn thấy đường nét của bản thân nơi tấm kính phía trên bồn rửa. Có thể là do ánh đèn, nhưng tôi đã nghĩ rằng mình trông còn đẹp hơn lúc Genya vừa mới hoàn thành công cuộc cải tạo khuôn mặt. Một lát sau, tôi nhận ra mình đang trố mắt nhìn bản thân trong gương và bất giác mỉm cười. Với một đứa con gái ngày thường ghét soi gương thì xem ra tôi đang có nguy cơ trở nên tự mãn.

Tôi leo lên chiếc giường cao và trườn xuống dưới đồng vải lụa và lông thú dày cộm rồi thối tắt đèn. Ở phía xa là tiếng những cánh cửa khép lại, những tiếng nói chúc ngủ ngon, thanh âm của tòa Tiểu Điện đang tiến vào giấc ngủ. Tôi nhìn vào bóng tối. Tôi chưa bao giờ có phòng riêng trước đây. Hồi còn ở Keramzin, phòng ngủ của tôi là một hành lang treo tranh cũ được cải tạo thành kí túc xá, xung quanh là vô số đứa con gái khác. Lúc ở trong quân đội tôi phải ngủ trong doanh trại hay lều cùng với những người vẽ bản đồ khác. Căn phòng mới của tôi đem lại cảm giác rộng lớn và trống trải. Tất cả những sự kiện trong ngày ủa về với tôi trong đêm đen tĩnh mịch, và nước mắt tôi chực trào ra.

Có thể ngày mai tôi sẽ thức dậy và phát hiện ra tất cả chỉ là mơ, rằng Alexei vẫn còn sống và Mal không hề bị thương, rằng không có ai cố truy giết tôi, rằng tôi chưa bao giờ diện kiến Đức Vua và Hoàng hậu hay nhìn thấy thấy Tư Tế, hoặc thậm chí là bàn tay của Hắc Y sau gáy tôi. Có thể tôi sẽ thức dậy và ngửi thấy mùi lửa trại bừng cháy, an toàn trong trang phục quen thuộc, trên chiếc giường nhỏ hẹp, và tôi có thể kể cho Mal nghe tất cả về giấc mơ kì lạ và kinh hoàng nhưng đồng thời cũng rất đẹp đẽ này.

Tôi xoa ngón lên vết sẹo trên lòng bàn tay và nghe giọng nói của Mal cất lên, “Chúng ta sẽ ổn thôi, Alina. Chúng ta lúc nào cũng thế.”

“Mình cũng mong vậy, Mal à,” Tôi thì thào vào chiếc gối của mình và để nước mắt mang tôi vào giấc ngủ.

## CHƯƠNG 8

Tôi dậy sớm sau một đêm thao thức và không tài nào ngủ lại được. Tôi đã quên kéo rèm cửa trước khi đi ngủ, và nắng sớm đang chiếu xuyên qua cửa sổ. Tôi muốn đứng dậy đóng cửa và đi ngủ lại, nhưng không đủ sức. Không biết có phải lo lắng và hoảng sợ đã khiến tôi lăn trở suốt đêm hay không, hay là cảm giác xa xỉ lạ lẫm khi nằm trên một chiếc giường thật sự sau nhiều tháng liền nằm trên võng vải bạt lắc lư, hay chỉ mỗi tấm đệm gấp trải thẳng trên nền đất cứng lạnh lẽo.

Tôi vươn vai và đưa ngón tay lướt dọc những họa tiết chim và hoa chạm trổ phức tạp ở đầu giường. Tấm màn treo phía trên đầu tôi hé ra để lộ trần phòng được sơn sắc đậm cũng có họa tiết hoa lá và chim bay. Trong khi tôi đang nhìn chăm chăm vào nó để đếm hết lá trong một vòng hoa và bắt đầu mơ màng trở lại thì một tiếng gõ cửa khẽ vang lên. Tôi hất tấm chăn dày ra và xỏ chân vào đôi dép viền lông đi trong nhà đặt dưới giường.

Khi tôi mở cửa, một người hầu đã chờ sẵn ở đó với một đồng quần áo, một đôi giày, và một bộ kefta màu xanh sẫm vắt ngang cánh tay. Tôi chưa kịp cảm ơn thì cô ta đã nhún chân cúi chào rồi biến mất.

Tôi đóng cửa lại và để giày cùng quần áo lên trên giường. Bộ kefta mới thì được treo cẩn thận lên tấm bình phong.

Tôi mất một lúc lâu chỉ ngắm nó. Cả đời tôi chỉ được mặc những bộ quần áo cũ của những đứa trẻ mồ côi lớn tuổi hơn, rồi đến bộ quân phục kiểu mẫu được phát trong Thượng Quân. Tôi chắc chắn chưa bao giờ có một bộ trang phục may riêng nào cho mình. Và tôi chưa bao giờ mơ đến có ngày mình sẽ được mặc một bộ kefta của Grisha.

Tôi rửa mặt và chải tóc. Tôi không chắc Genya sẽ đến vào lúc nào nên tôi không biết có đủ thời gian để tắm hay không. Tôi vô cùng khao khát muốn uống trà, nhưng tôi không có can đảm để rung chuông gọi người hầu. Cuối cùng không còn gì cho tôi làm nữa.

Tôi bắt đầu với đồng quần áo trên giường: một chiếc quần ống bó với loại vải tôi chưa từng thấy bao giờ, nó vừa vặn và bám vào người tôi như lớp da thứ hai, một tấm áo vải bông mỏng đi kèm với khăn thắt lưng màu xanh sẫm, và một đôi ủng. Nhưng gọi chúng là ủng có vẻ không đúng lắm. Tôi cũng có một đôi ủng. Nhưng đây lại là thứ gì đó hoàn toàn khác, chúng được làm từ vải da màu đen mịn nhất và ôm vừa bắp chân tôi. Tất cả đều là những phục trang kì lạ, gần giống với những gì dân thường và nông dân hay mặc. Nhưng loại vải thì lại tốt hơn và đắt tiền hơn bất cứ thứ gì mà một dân thường mong muốn có được.

Khi đã mặc đồ xong xuôi, tôi nhìn vào bộ kefta. Tôi thật sự sẽ mặc nó sao? Tôi thật sự sẽ trở thành một Grisha sao? Điều đó dường như không có khả năng.

Chỉ là một tấm áo choàng thôi mà, tôi tự trách mình.

Tôi hít thở sâu vào, kéo bộ kefta khỏi tấm bình phong và khoác nó lên mình. Nó nhẹ hơn vẻ ngoài nhiều, và, như những quần áo khác, hoàn toàn vừa vặn. Tôi cài lại những nút áo may giấu phía đằng trước và lùi lại để nhìn bản thân trong tấm gương trên bồn rửa. Bộ kefta mang màu xanh thẫm của bầu trời nửa đêm và dài gần mút chân. Sau đó tôi nhìn thấy họa tiết thêu trên tay áo. Như mọi Grisha khác, những Tiết Độ Sư đánh dấu nét riêng trong cách chọn màu thêu: Xanh nhạt cho Tiết Hải Sư, đỏ cho Tiết Hỏa Sư, và bạc cho Tiết Khí Sư. Tay áo của tôi được thêu màu vàng. Tôi lướt tay trên đường chỉ óng ánh đó và chợt cảm thấy một đợt sóng lo âu dâng lên, và tôi suýt nháy dưng khi có tiếng gõ cửa.

“Đẹp đấy,” Genya nói khi tôi mở cửa. “Nhưng cô trông sẽ đẹp hơn nếu mặc màu đen.”

Tôi ra vẻ duyên dáng và lè lưỡi trên cô ấy rồi nhanh chân theo sau cô ấy ra hành lang, đi xuống cầu thang. Genya dẫn tôi đến căn phòng có mái vòm dành cho những Grisha mà mọi người đã tập trung vào trưa hôm qua. Hôm nay thì không đông đúc đến thế, nhưng vẫn vang tiếng rì rầm tán chuyện sôi nổi. Những Grisha ngồi trên đi văng và họp lại quanh ấm samovar để sưởi ấm cạnh lò sưởi lát đá. Những người khác ngồi ăn sáng bên bốn chiếc bàn

dài xếp lại thành hình vuông chính giữa căn phòng. Một lần nữa, bầu không khí im lặng thoáng xuất hiện khi chúng tôi bước vào, nhưng lần này ít nhất mọi người cũng giả vờ tiếp tục nói chuyện khi chúng tôi đi ngang qua.

Hai cô gái trong bộ áo Tiết Độ Sư sà xuống chỗ chúng tôi. Tôi nhận ra Marie, người đã cãi nhau với Sergei trước đó.

“Alina!” cô ấy lên tiếng. “Chúng ta chưa thật sự làm quen với nhau hôm qua nhỉ. Tôi là Marie, và đây là Nadia.” Cô ta đưa tay về phía cô gái có hai gò má ửng đỏ, người sau đó cười thân thiện với tôi. Marie ôm lấy cánh tay tôi và cố tình quay lưng lại với Genya. “Đến ngồi cùng chúng tôi nào!”

Tôi cau mày và mở miệng phản đối, nhưng Genya đơn giản chỉ lắc đầu và nói, “Đi đi. Cô thuộc về phía Tiết Độ Sư. Tôi sẽ đến đón cô sau bữa ăn sáng để dẫn cô đi tham quan.”

“Chúng tôi có thể dẫn cô ấy đi...” Marie bắt đầu nói. Nhưng Genya cắt lời cô ta mà nói tiếp. “Để dẫn cô đi tham quan theo lệnh của ngài Hắc Y.”

Marie đỏ mặt. “Cô là gì chứ, hầu gái của người ta à?”

“Gần giống như thế,” Genya trả lời và rời đi để rót trà uống.

“Quá sức kiêu ngạo,” Nadia khế khịt mũi nói. “Càng ngày càng tệ hơn,” Marie tán thành. Sau đó cô ta quay lại phía tôi và cười tươi: “Cô chắc đã đói meo rồi!” Cô ta dẫn tôi về phía một trong những chiếc bàn dài, và khi chúng tôi đến gần, hai người hầu tiến về phía trước để kéo ghế ra cho chúng tôi.

“Chúng ta ngồi đây, phía bên phải ngài Hắc Y,” Marie nói với giọng tự hào và đưa tay về phía dãy bàn có nhiều Grisha mặc áo xanh ngồi hơn. “Những Tâm Y thì ngồi đó,” cô ta nói cùng cái nhìn khinh khỉnh về phía bàn đối diện chúng tôi, nơi Sergei với khuôn mặt giận dữ đang ngồi ăn sáng cùng vài người mặc trang phục đỏ khác.

Tôi bất chợt nghĩ rằng nếu chúng tôi ngồi ngay bên phải Hắc Y thì những Tâm Y cũng ở vị trí ngang bằng về phía bên trái thôi, nhưng tôi không nói ra điều đó.

Chỗ của Hắc Y còn trống, dấu hiệu duy nhất cho thấy sự hiện diện của anh ta là một chiếc ghế gỗ mun lớn. Khi tôi hỏi anh ta có ăn sáng cùng với mọi người không thì Nadia lắc đầu nguây nguậy.

“Ồ không! Ngài ấy hầu như không bao giờ dùng bữa cùng chúng ta cả,” cô ta trả lời.

Tôi nướng mày. Mọi người xằng xít cả lên chỉ vì chuyện ai ngồi gần ngài Hắc Y nhất, còn nhân vật chính thì không buồn xuất hiện sao?

Những đĩa đựng bánh mì lúa mạch và cá trích muối được đặt trước mặt chúng tôi, và tôi phải ngăn mình không kêu lên. Tôi ghét cá trích. Nhưng may mắn thay, có rất nhiều bánh mì và, tôi kinh ngạc nhận ra, cả những quả mận hái từ nhà kính được cắt thành từng lát. Một người hầu đem đến cho chúng tôi trà nóng rót từ một trong số những ấm samovar lớn.

“Đường!” Tôi reo lên trong khi anh ta cúi đầu chào trước mặt.

Marie và Nadia đưa mắt nhìn nhau và tôi đỏ mặt. Đường ăn đã bị hạn chế ở Ravka trong vòng một trăm năm qua, nhưng rõ ràng nó không hề khan hiếm ở Tiểu Điện chút nào.

Một nhóm Tiết Độ Sư khác nhập bọn với chúng tôi, và sau màn giới thiệu chóng vánh, họ bắt đầu vây lấy tôi với vô số câu hỏi.

Tôi đến từ đâu? Phía Bắc (Mal và tôi chưa bao giờ nói dối về quê quán của mình. Chúng tôi chỉ không nói hết sự thật.)

Tôi có thật là một người vẽ bản đồ không? Đúng vậy.

Có phải tôi đã bị người Fjerda tấn công không? Đúng vậy.

Tôi đã giết bao nhiêu con volcra? Không con nào cả.

Họ đều có vẻ thất vọng vì câu trả lời cuối cùng, đặc biệt là cánh con trai.

“Nhưng tôi nghe đồn cô đã giết hàng trăm con khi đoàn tàu bị tấn công!” một thiếu niên tên Ivo với ngoại hình mập mạp giống một con chồn vizon phản đối.

“Chà, không phải tôi,” tôi trả lời, và sau đó cân nhắc lại. “Ít nhất thì tôi nghĩ là không phải tôi. Tôi... ừa... đã ngất xỉu.”

“Cô ngất xỉu sao?” Ivo trông có vẻ hoảng hồn.

Tôi cực kì biết ơn khi cảm thấy cú vỗ nhẹ trên vai và nhận ra Genya đã đến giải thoát mình.

“Chúng ta đi chứ?” cô ấy hỏi, lơ tịt những người khác.

Tôi lăm bắm chào tạm biệt và nhanh chóng trốn thoát, vẫn nhận thức được ánh nhìn chăm chăm của họ theo sau chúng tôi bên kia căn phòng.

“Bữa sáng thế nào?” Genya hỏi.

“Tệ hại.”

Genya hỏi, ra vẻ chán ghét. “Cá trích và bánh mì?”

Tôi nghĩ mấy câu lục vấn còn đáng ghét hơn, nhưng tôi chỉ gật đầu.

Cô ấy nhăn mũi. “Kinh khủng.”

Tôi nhìn cô ấy với vẻ ngờ vực. “Chứ cô đã ăn gì?”

Genya ngoái nhìn xung quanh để chắc rằng không có ai nghe được và thì thầm, “Một trong số những đầu bếp Hoàng gia có một cô con gái bị tàn nhang rất nặng. Tôi chữa khỏi cho cô ấy và giờ thì cô ấy gửi cho tôi loại bánh ngọt được dâng lên Đại Điện vào mỗi sáng. Ngon lắm đó.”

Tôi mỉm cười và khẽ lắc đầu. Những Grisha khác có thể coi thường Genya, nhưng cô ấy có năng lực và ảnh hưởng riêng của mình.

“Nhưng đừng để lộ việc này nhé,” Genya thêm vào. “Ngài Hắc Y vô cùng hứng thú với quan điểm rằng chúng ta đều ăn thứ thức ăn ngon lành của thường dân. Thánh thần cấm chúng ta quên rằng mình là người Ravka chính cống.”

Tôi cố nén không khịt mũi. Tòa Tiểu Điện này như một phiên bản cổ tích của đời sống thường dân, cũng khác xa Rakka ngoài đời thực y như cung điện hoàng gia hào nhoáng vàng son. Cánh Grisha dường như bị ám ảnh với chuyện noi theo lối sống của thường dân, ngay cả loại trang phục chúng tôi mặc bên dưới bộ kefta cũng vậy. Nhưng cũng hơi ngớ ngẩn khi ăn “thứ thức ăn ngon lành của thường dân” trên đĩa ăn bằng sứ bên dưới một mái vòm khảm vàng thật. Và thường dân nào lại không chọn ăn bánh mì thay vì cá trích chứ?

“Tôi sẽ không nói lời nào đâu,” tôi hứa.

“Tốt! Nếu cô đối xử tử tế với tôi, có khi tôi sẽ chia cho cô đấy,” Genya nháy mắt. “Giờ thì, những cánh cửa này dẫn đến thư viện và phòng làm việc.” Cô ấy đưa tay về phía một cánh cửa đôi rộng lớn trước mắt chúng tôi. “Hướng đó dẫn về phòng riêng của cô,” cô ấy nói và chỉ qua bên phải. “Và

hướng này dẫn đến Đại Điện,” cô ấy chỉ về phía cánh cửa đôi bên trái. Genya bắt đầu dẫn tôi về phía thư viện.

“Nhưng còn hướng kia thì sao?” tôi hỏi và ra hiệu về phía cánh cửa đóng kín phía sau bàn của Hắc Y.

“Nếu phải qua cánh cửa đó thì cô phải chú ý đấy. Chúng dẫn đến phòng hội đồng của Hắc Y và nơi ở của ngài ấy.”

Khi tôi nhìn vào cánh cửa chạm khắc nặng nề kia kỹ hơn, tôi có thể nhận ra gia huy của Hắc Y khuất sau những họa tiết dây leo và động vật đan xen. Tôi dời mắt khỏi đó và nhanh chân theo sau Genya, cô đã dợm rời khỏi đại sảnh có mái vòm.

Tôi đi theo cô ấy qua một hành lang dẫn đến một đôi cửa lớn vô cùng. Đôi cửa này đã được chạm trổ sao cho giống với bìa một cuốn sách cũ, và khi Genya mở cửa, tôi lập tức hít hà ngạc nhiên.

Thư viện có hai tầng, các bức tường đầy sách kéo dài từ sàn nhà lên đến tận trần cao. Ban công nhô ra bọc quanh tầng thứ hai, và mái vòm thư viện được làm hoàn toàn bằng kính nên cả căn phòng như đang bừng sáng cùng nắng mai. Một vài bàn ghế đọc sách được đặt cạnh tường. Ở giữa phòng, ngay bên dưới mái vòm lấp lánh, là một chiếc bàn tròn được bao quanh bằng những chiếc ghế dài.

“Cô phải đến đây để học lịch sử và lý luận,” Genya nói, dẫn tôi đi quanh bàn và tiến về phía bên kia căn phòng. “Tôi đã học xong từ hàng mấy năm trước rồi. Thật vô vị.” Rồi cô ấy cười to. “Khép miệng lại đi. “Nhìn cô như con cá trê ấy.”

Tôi ngậm chặt miệng lại, nhưng điều đó cũng không thể ngăn tôi nhìn quanh kinh ngạc. Thư viện của Công tước đã quá vĩ đại với tôi rồi, nhưng so với nơi này thì nó chỉ như một túp lều xập xệ. Tất cả những gì thuộc về Keramzin đều có vẻ tồi tàn và mờ nhạt khi đặt cạnh sự hoàn mỹ của Tiểu Điện, nhưng không hiểu sao tôi lại cảm thấy buồn khi nghĩ đến đó. Tôi tự hỏi không biết Mal sẽ nhìn nhận những điều này thế nào.

Bước chân tôi dần chậm lại. Liệu Grisha có được tiếp khách không? Mal có thể đến thăm tôi ở Os Alta chứ? Cậu ấy còn phải làm nhiệm vụ trong

trung đoàn, nhưng nếu cậu ấy được nghỉ phép...Ý nghĩ ấy vun đầy thích thú trong tôi. Tiểu Điện này dường như không còn đáng sợ nữa khi tôi nghĩ về chuyện tản bộ dọc hành lang cùng với bạn thân nhất của mình.

Chúng tôi rời khỏi thư viện qua một lần cửa nữa và băng qua một hành lang tối om. Genya rẽ trái, nhưng tôi nhìn về phía cuối hành lang bên phải và nhìn thấy hai Tâm Y bước ra từ một cánh cửa sơn đỏ. Họ nhìn chúng tôi với ánh mắt không mấy thiện cảm trước khi biến mất trong bóng tối.

“Đi nào,” Genya thì thầm và nắm lấy cánh tay kéo tôi về phía đối diện.

“Cánh cửa đó dẫn tới đâu vậy?” Tôi hỏi.

“Phòng giải phẫu.”

Cơ ớn lạnh chạy dọc khắp người tôi. Tâm Y. Thiện Tâm Y...và Độc Tâm Y. Họ hẳn phải có chỗ luyện tập ở đâu đó, nhưng tôi ghét phải nghĩ đến việc luyện tập ấy sẽ dẫn đến những gì.

Tôi nhanh chân đuổi theo để bắt kịp Genya. Tôi không muốn một mình lảng vảng gần những cánh cửa màu đỏ ấy.

Chúng tôi dừng lại phía cuối hành lang trước một cánh cửa làm từ gỗ sáng màu được chạm trổ tinh xảo với họa tiết chim muông và hoa nở. Nhụy hoa được đính kim cương màu vàng còn mắt của những con chim dường như được cấn thạch anh tím. Hai bên tay cầm được rèn rất giống với hai bàn tay thật. Genya nắm lấy một bên tay cầm và đẩy cửa ra.

Xưởng làm việc của những Sáng Chế Gia được xây ở nơi thích hợp để tận dụng tối đa ánh sáng phương Đông rực rỡ, và những bức tường hầu hết là những khung cửa sổ ghép lại mà thành. Căn phòng sáng bừng khiến tôi nhớ về Lều cung cấp tư liệu một chút, nhưng thay vì những tấm bản đồ, hàng chồng giấy và vô số lọ mực thì bàn làm việc ở đây đầy những bó vải, những mảnh thủy tinh, những tấm vàng và thép rất mỏng, rồi đến những hòn đá hình thù méo mó. Ở một góc nhỏ là nhà kính với những loài hoa xinh đẹp, côn trùng và \_ tôi rùng mình nhận ra \_ rắn độc.

Những Sáng Chế Gia trong bộ kefta màu tím đậm ngồi khom người bên sản phẩm của mình, nhưng họ vẫn ngẩng lên để nhìn tôi chăm chăm khi chúng tôi đi qua. Ở bàn nọ, hai nữ Sáng Chế Gia đang nấu chảy một miếng

kim loại mà tôi cho rằng sẽ trở thành loại thép của Grisha, bàn của họ rải rác những viên kim cương và lọ thủy tinh đựng đầy con tằm. Ở một bàn khác, một Sáng Chế Gia với một mảnh vải che kín mũi và miệng đang cân đo một chất lỏng đen đặc có mùi hắc ín. Genya dẫn tôi đi qua tất cả những người đó đến nơi một Sáng Chế Gia đang lom khom bên một đồng mảnh thủy tinh nhỏ. Anh ta có màu da nhợt nhạt, dáng người gầy gò như cây sậy, và mái tóc chắc chắn cần phải được cắt tỉa.

“Chào David,” Genya cất tiếng.

David ngẩng lên, chớp mắt rồi gật đầu cái rụp, sau đó anh ta lại quay trở lại làm việc.

Genya thở dài. “David, đây là Alina.”

David cầu nhàu gì đó.

“Tiết Dương Sư,” Genya thêm vào.

“Mấy cái này là của cô đấy,” anh ta nói mà không buồn ngẩng đầu lên.

Tôi nhìn mấy thứ đó. “Ồ... ừa... cảm ơn.”

Tôi không biết phải nói gì khác, nhưng khi tôi quay sang Genya, cô ấy chỉ nhún vai và đảo mắt.

“Tạm biệt, David,” cô ấy cố ý nhấn mạnh. David lại ậm ừ trong cổ họng. Genya nắm lấy cánh tay tôi và dẫn tôi ra một đường đi bộ có mái vòm bằng gỗ nhìn ra bãi cỏ xanh ngắt. “Đừng bận tâm quá,” cô ấy nói. “David là một người thợ rèn giỏi. Anh ấy có thể rèn một lưỡi gươm sắt đến mức chém người như chém nước. Nhưng nếu cô không phải làm từ kim loại hay thủy tinh thì anh ta không có hứng thú đâu.”

Giọng nói của Genya nghe rất bình thản, nhưng ẩn trong đó là chút gì vui vẻ, và khi tôi nhìn cô ấy, tôi nhận ra nét ửng hồng trên đôi gò má hoàn mỹ ấy. Tôi ngoái nhìn lại khung cửa sổ, nơi tôi có thể nhìn thấy bờ vai gầy gò xương và mái tóc nâu rối bù của David. Tôi mỉm cười. Nếu một người xinh đẹp như Genya có thể phải lòng một Sáng Chế Gia mảnh khảnh và cuồng việc như David thì có thể tôi vẫn còn hy vọng.

“Gì đấy?” cô ấy nhận ra nụ cười của tôi và hỏi.

“Không không, có gì đâu.”

Genya ngờ vực nheo mắt nhìn tôi, nhưng tôi quyết không nói gì. Chúng tôi rảo bước trên đường đi bộ men theo dãy tường phía Đông của Tiểu Điện, đi qua nhiều khung cửa sổ nhìn vào xưởng làm việc của Sáng Chế Gia hơn nữa. Rồi chúng tôi quẹo vào một góc và không còn cửa sổ nào nữa. Genya vội nhanh chân hơn. “Tại sao không còn cửa sổ nữa?” tôi hỏi.

Genya lo lắng liếc nhìn những bức tường vững chắc. Tôi nhận ra chúng là phần duy nhất trong Tiểu Điện không được chạm khắc gì cả. “Chúng ta đang ở phía bên kia phòng giải phẫu của Tâm Y.”

“Họ không cần ánh sáng để...làm việc sao?”

“Chỉ ánh sáng mặt trời thôi,” cô ấy trả lời. “Từ trên trần, giống như thư viện. Họ thích như vậy. Nó bảo vệ họ và bí mật của họ được an toàn.”

“Nhưng họ làm gì ở trong ấy?” tôi hỏi dù không chắc rằng mình muốn nghe câu trả lời.

“Chỉ những Tâm Y biết thôi. Nhưng có tin đồn rằng họ đang hợp tác với những Sáng Chế Gia để làm những....thí nghiệm mới.”

Tôi rùng mình và thở phào nhẹ nhõm khi quẹo qua một góc khác và những khung cửa sổ lại xuất hiện trở lại. Tôi nhìn thấy những căn phòng ngủ giống phòng mình và nhận ra mình đang nhìn thấy tầng dưới kí túc xá. Tôi thậm cảm thấy biết ơn khi được xếp cho một căn phòng ở tầng ba. Tôi thật sự không thích phải leo ngần ấy bậc thang, nhưng khi đã có phòng riêng lần đầu tiên thì tôi mừng vì người khác không thể đi ngang qua và nhìn vào đó.

Genya chỉ về phía cái hồ tôi đã nhìn thấy từ trên phòng mình. “Đó là nơi chúng ta sẽ đến,” cô ấy nói và chỉ về phía những dãy nhà nhỏ màu trắng nằm rải rác bên bờ hồ. “Lều của những Tiết Độ Sư.”

“Phải ra tận nơi đó sao?”

“Đó là nơi an toàn nhất cho những người như cô luyện tập. Chỉ cần một Tiết Hòa Sư hào hứng thái quá thì cả cung điện này sẽ bị thiêu rụi ngay lập tức.”

“À,” tôi nói. “Tôi chưa nghĩ đến chuyện đó.”

“Chuyện đó còn chưa là gì đâu. Những Sáng Chế Gia còn có cả một nơi bên ngoài thành phố để thử nghiệm thuốc nổ bộc phá của họ nữa là. Tôi có

thể sắp xếp cho cô một chuyến tham quan ra đó nữa,” cô ấy nói cùng nụ cười tinh nghịch.

“Thôi tôi xin kiếu.”

Chúng tôi bước xuống bậc thang để đến một con đường lát sỏi và tiến về phía hồ nước. Một tòa nhà nữa xuất hiện phía bên kia bờ hồ khi chúng tôi đến gần hơn. Ngạc nhiên làm sao, tôi nhìn thấy một nhóm trẻ con chạy nhảy và la hét xung quanh đó. Những đứa trẻ mặc đồ đỏ, xanh và tím. Một tiếng chuông reng lên, chúng liền bỏ dở cuộc chơi và ủa vào trong.

“Một ngôi trường sao?” Tôi hỏi.

Genya gật đầu. “Khi năng lực của một Grisha được phát hiện thì đứa trẻ đó sẽ được đem đến đây tập huấn. Đây là nơi hầu hết chúng ta được học về thuật Điều Nhiên.”

Lần nữa tôi nghĩ đến ba đáng người ngồi trước mặt tôi trong phòng chờ ở Keramzin. Tại sao những Thẩm tra viên Grisha không nhận ra năng lực của tôi từ bao nhiêu năm trước? Thật khó để tưởng tượng cuộc đời tôi đã như thế nào nếu họ làm thế. Tôi có thể đã được hầu hạ bởi những người hầu thay vì làm việc nhà chung với họ. Tôi có thể đã không học vẽ và trở thành một người vẽ bản đồ. Và điều đó có nghĩa gì cho Ravka? Nếu tôi đã được học cách sử dụng năng lực của mình, vùng Vực Tối có thể đã trở thành quá khứ. Mal và tôi sẽ không bao giờ phải chiến đấu với lũ volcra. Hoặc nói trắng ra, Mal và tôi có thể đã quên nhau từ lâu rồi.

Tôi quay lại nhìn về phía ngôi trường bên kia bờ. “Lũ trẻ học xong thì sao nữa?”

“Chúng sẽ gia nhập vào Hạ Quân. Nhiều đứa trong số chúng sẽ được gửi đến những dòng họ vĩ đại để phục vụ các gia đình quý tộc, hoặc chúng sẽ được đưa đến Thượng Quân ở tiền tuyến phía Bắc hoặc Nam, hoặc ở gần Vực Tối. Những đứa ưu tú nhất được chọn ở lại Tiểu Điện để hoàn thành sự học của mình và tham gia vào lực lượng của ngài Hắc Y.”

“Còn gia đình của họ thì sao?” tôi hỏi “Họ được đền bù hậu hĩnh. Gia đình của Grisha không bao giờ thiếu thốn điều gì.”

“Ý tôi không phải thế. Cô không bao giờ về thăm nhà hay sao?”

Genya nhún vai. “Tôi chưa từng gặp lại cha mẹ mình từ khi lên năm. Đây là nhà của tôi.”

Tôi không thấy thuyết phục cho lắm khi nhìn Genya trong bộ kefta màu trắng và vàng của cô ấy. Tôi đã sống ở Keramzin gần như cả đời, nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy mình thuộc về nơi đó. Và tôi cũng thấy thế khi ở trong Quân đội Hoàng gia sau một năm trời phục vụ. Nơi duy nhất tôi cảm thấy mình thuộc về là ở bên cạnh Mal, mà thậm chí chuyện đó còn không kéo dài được lâu. Nói cho cùng thì có thể Genya và tôi không quá khác biệt, dù cô ấy có xinh đẹp đến mức nào chăng nữa.

Trên đường tới bờ hồ, cả hai đi qua một căn lều bằng đá, nhưng Genya không ngừng lại mà thẳng tới một lối đi dẫn vào rừng cây.

“Đến nơi rồi,” cô thông báo.

Tôi phóng tầm nhìn theo lối đi ấy và lờ mờ thấy một căn nhà đá nhỏ sau những lùm cây. “Ở đó sao?”

“Tôi không thể đi với cô được. Mà tôi cũng không muốn nữa.”

Tôi nhìn lại lối đi và chợt cảm thấy một cơn rùng mình chạy dọc sống lưng.

Genya ném cho tôi cái nhìn thương cảm. “Khi cô đã quen với Baghra rồi thì sẽ thấy bà ấy cũng không tệ lắm đâu. Nhưng đừng đi trễ thì hơn.”

“Đúng rồi,” tôi vội nói và chạy nhanh theo lối mòn.

“Chúc may mắn!” Genya gọi với sau tôi.

Ngôi nhà bằng đá có dạng hình tròn và, tôi lo lắng nhận ra, hình như không có ô cửa sổ nào cả. Tôi bước lên bậc thềm và gõ cửa. Khi không có tiếng trả lời, tôi lại gõ lần nữa và chờ đợi. Không biết phải làm gì, tôi nhìn lại phía lối đi nhưng Genya đã biến mất từ lâu. Tôi gõ cửa lần nữa và gom hết can đảm của mình mà mở cửa.

Sức nóng ập vào tôi như một luồng gió, mồ hôi của tôi lập tức túa ra trong bộ quần áo mới. Khi mắt đã dần quen với bóng tối mịt mù, tôi chỉ có thể nhìn ra một chiếc giường nhỏ, một bồn rửa mặt, và một bếp lò với ấm nước ở trên đó. Chính giữa căn phòng là hai cái ghế, ánh lửa bùng cháy trong lò sưởi lớn lát đá.

“Cô đến trễ,” một giọng nghiêm khắc vang lên.

Tôi nhìn quanh nhưng không thấy ai trong căn phòng nhỏ ấy. Rồi một bóng đen chuyển động. Tôi suýt đã nhảy dựng lên.

“Đóng cửa lại, cô gái. Cô đang để hơi nóng thoát ra ngoài đấy.”

Tôi đóng cửa lại.

“Tốt, để ta nhìn cô nào.”

Tôi những muốn quay đi và chạy về phía khác, nhưng rồi tự dặn bảo bản thân hãy thôi làm trò ngu ngốc. Tôi miễn cưỡng tiến về phía đồng lửa. Bóng đen ấy bước ra từ phía sau bếp lò để nhìn tôi trong ánh lửa.

Ấn tượng đầu tiên của tôi là người phụ nữ này già cỗi đến không thể tin được, nhưng khi nhìn kỹ hơn, tôi không biết vì sao mình lại nghĩ như thế. Làn da căng mịn của Baghra bao quanh những đường nét góc cạnh trên khuôn mặt của bà ấy. Tầm lưng thẳng và cơ thể dẻo dai của bà giống như một nghệ sĩ nhào lộn người Suli, mái tóc đen mượt không có lấy một cọng tóc bạc. Vậy mà ánh lửa lại làm đường nét trên khuôn mặt bà ấy như một hộp sọ kì quái, hai má hóp lại và những cạnh xương nhô ra. Bà ấy mặc một bộ kefta cũ kỹ không rõ màu sắc, bàn tay xương xẩu đang nắm chặt một cây gậy dẹt đầu bạc màu nhìn như được đẽo từ gỗ hóa thạch.

“Vậy ra,” bà ấy nói với âm giọng trầm thấp phát ra từ yết hầu, “cô là Tiết Dương Sư đến để cứu rồi chúng ta. Những người giống như cô ở đâu rồi?”

Tôi ngọ nguậy một cách bứt rứt.

“Sao nào cô gái, cô bị câm à?”

“Không phải,” tôi cuối cùng cũng cất tiếng.

“Vậy thì được, ta cho là thế. Tại sao cô không được kiểm tra khi còn nhỏ?”

“Tôi đã được kiểm tra rồi.”

“Hừmm,” bà lầm bầm. Rồi sắc mặt bà ấy đột nhiên thay đổi. Bà ấy nhìn tôi với đôi mắt ảm đạm khó dò khiến một cơn ớn lạnh dâng lên trong tôi kể cả khi căn phòng đang chứa đầy hơi nóng. “Ta mong rằng cô mạnh hơn về ngoài nhiều, cô gái ạ,” bà ấy nói một cách dứt khoát.

Một bàn tay xương xẩu lộ ra từ bên dưới tay áo choàng của bà ấy và siết chặt lấy cổ tay tôi. “Giờ thì,” bà ấy tiếp tục, “để xem cô có thể làm được gì nào.”

## CHƯƠNG 9

Mọi chuyện đúng là thảm họa. Tôi nhận ra Baghra cũng là một bộ khuếch đại như Hắc Y ngay sau khi bàn tay xương xẩu của bà siết chặt cổ tay tôi. Tôi cảm thấy cùng một sự kiên định như luồng điện chạy dọc khắp người dạo trước, và ánh sáng vỡ òa khắp căn phòng, lấp lánh nháy múa trên những bức tường đá trong căn nhà của Baghra. Nhưng khi bà ấy thả tôi ra và bảo tôi tự kêu gọi năng lực bằng chính sức mình thì tôi lại không thể làm được. Bà quả trách rồi khuyên răn, thậm chí còn dùng gậy đánh tôi.

“Ta phải làm gì với một cô gái không thể tự điều khiển năng lực của mình đây?” bà nhìn tôi cầu nhàu. “Trò này đến con nít cũng làm được nữa là.”

Bà ấy lại nắm lấy cổ tay tôi lần nữa, và tôi nhận thức được thứ đó trong tôi đang trỗi dậy và vùng vẫy để thoát ra. Tôi vươn tay và níu lấy nó, chắc chắn rằng mình có thể cảm thấy nó. Rồi bà ấy buông tay, và năng lực đó trượt khỏi người tôi và chìm xuống như hòn đá dưới đáy hồ. Cuối cùng bà ấy đuổi tôi đi bằng cái vẫy tay đầy khinh ghét.

Phần còn lại của ngày trôi qua không khá khẩm hơn chút nào. Tôi dành phần còn lại của buổi sáng ở thư viện, nơi tôi phải đọc qua hàng núi sách về học thuyết và lịch sử của Grisha và được thông báo rằng đây chỉ là một phần nhỏ trong danh sách cần học của mình. Vào buổi trưa tôi đi tìm Genya nhưng không thấy cô ấy đâu. Tôi ngồi ăn ở bàn của Tiết Độ Sư và nhanh chóng bị đám đông bao vây.

Tôi chú tâm vào đĩa thức ăn của mình trong lúc Marie và Nadia hỏi han dồn dập về bài học đầu tiên của tôi, về chuyện phòng tôi ở đâu và liệu tôi có muốn đi cùng họ đến banya tối nay không. Khi cả hai nhận ra tôi không có ý định trả lời thì họ liền quay sang tán chuyện với những Tiết Độ Sư khác về buổi học của bọn họ. Khi tôi phải chịu đựng Baghra thì những

Grisha khác đang học lý thuyết nâng cao, ngoại ngữ, chiến thuật. Đường như tất cả đều nhằm mục đích chuẩn bị cho việc rời khỏi Tiểu Điện vào mùa

hè năm tới của họ. Hầu hết sẽ chuyển đến vùng Vực hoặc tiền tuyến phía Bắc hoặc Nam để lãnh nhận vị trí chỉ huy. Nhưng niềm vinh dự lớn nhất vẫn là được yêu cầu đồng hành cùng Hắc Y như Ivan.

Tôi cố gắng hết sức để giữ tập trung, nhưng tâm trí lại cứ mãi hồi tưởng về bài học thảm họa sáng nay với Baghra. Một lúc sau tôi nhận ra Marie hẳn đã hỏi tôi điều gì đó, vì cả cô ấy và Nadia đều đang nhìn chăm chăm vào tôi.

“Xin lỗi, gì cơ?” Tôi nói.

Cả hai đưa mắt nhìn nhau.

“Cô có muốn đi cùng với chúng tôi đến chuồng ngựa không?” Marie hỏi.  
“Để tập trận?”

Tập trận? Tôi nhìn lại thời khóa biểu Genya đã đưa cho. Mục liệt ra sau buổi trưa là những từ “Tập trận, với Botkin, ở chuồng ngựa phía Tây.” Vậy là ngày hôm nay sẽ còn tệ hơn nữa.

“Chắc rồi,” tôi dờ dẩn đáp và đứng dậy cùng với họ. Những người hầu nhanh chóng tiến về phía trước để kéo ghế ra và dọn chén đĩa. Tôi không nghĩ rằng mình sẽ quen với việc được chờ phục vụ như thế này.

“Ne brinite” Marie nói cùng tiếng cười khúc khích.

“Cái gì?” Tôi bối rối hỏi.

“To c'e biti zabavno.”

Nadia rúc rích cười theo. “Cậu ấy bảo là, ‘Đừng lo. Sẽ vui lắm đấy.’ Đó là tiếng địa phương của Suli. Marie và tôi đang học nó phòng trường hợp cả hai bị gửi đến phía Tây.”

“À,” tôi nói.

“Shi yi yuyan Suli,” Sergei nói khi đi ngang qua chúng tôi tại đại sảnh có mái vòm. “Đó là tiếng nước Shu, có nghĩa là ‘Suli là một ngôn ngữ đã lụn bại.’”

Marie cau mày còn Nadia chỉ cắn môi.

“Sergei đang học tiếng nước Shu,” Nadia thì thầm.

“Tôi hiểu rồi,” tôi đáp lại.

Suốt quãng đường còn lại đến chuồng ngựa là để phàn nàn về Sergei và những Tâm Y khác, đồng thời tranh luận về giá trị của tiếng Suli so với Shu. Tiếng Suli thích hợp nhất cho những nhiệm vụ ở Tây Bắc. Còn học tiếng Shu nghĩa là cô sẽ kẹt cứng với việc dịch thuật những giấy tờ ngoại giao. Sergei là một gã ngốc đáng ra nên học buôn bán ở Kerch thì hơn. Cô ấy dừng lại một chút để chỉ ra banya, một hệ thống bồn tắm hơi và hồ bơi phức tạp nép mình trong một khu rừng bạch dương bên cạnh Tiểu Điện, sau đó lại thuyết thêm một tràng dài về những Tâm Y chiếm hết bồn tắm hàng đêm.

Có lẽ tập trận cũng không đến nỗi tệ lắm. Marie và Nadia chắc chắn đang làm tôi nổi hứng muốn đắm vào thứ gì đó.

Trong lúc băng qua bãi cỏ phía tây, tôi chợt có cảm giác người nào đó đang theo dõi mình. Tôi nhìn lên và thấy một bóng người đứng ở bên đường, gần như ẩn kín sau bóng râm từ những lùm cây mọc thấp. Chiếc áo chùng dài màu nâu cùng bộ râu dài râu dài của ông ta không thể lẫn đi đâu được, và thậm chí với khoảng cách xa như thế này tôi vẫn có thể nhận ra sự căng thẳng kì lạ nơi ánh nhìn của lão già Tư Tế ấy. Tôi nhanh chân bắt kịp Marie và Nadia, nhưng tôi vẫn cảm thấy ánh mắt của ông ta dõi theo mình, và khi tôi ngoái đầu nhìn lại, ông ta vẫn còn ở đó.

Phòng tập huấn ở bên cạnh chuồng ngựa - rộng lớn, trống trải, có trần nhà cao, sàn nhà kết đầy đất cát và vũ khí đủ loại treo dọc khắp tường. Thầy dạy chúng tôi, Botkin Yul-Erdene, không phải là một Grisha; ông ấy ngày xưa từng là lính đánh thuê của nước Shu Han và đã tham chiến vào tất cả trận đánh trên mọi châu lục cho bất kì đội quân nào có thể thỏa mãn khả năng bạo lực thiên phú của mình. Ông ấy có mái tóc rối bù nhuộm màu muối tiêu và một vết sẹo khủng khiếp ở ngang cổ vì một kẻ nào đó từng cố cắt cổ ông. Tôi dành hai giờ đồng hồ tiếp theo để nguyên rửa kẻ đó vì đã không làm ăn đàng hoàng hơn.

Botkin bắt đầu với việc luyện tập sức bền, ông bắt chúng tôi chạy đua quanh cung điện. Tôi cố hết sức để đuổi kịp nhưng bản thân vẫn yếu ớt và vụng về như mọi khi, và tôi nhanh chóng bị tuột lại phía sau.

“Họ dạy dỗ như thế này trong Thượng Quân sao?” Ông ta cất tiếng chế nhạo bằng chất giọng nước Shu đặc sệt của mình khi thấy tôi lão đảo leo lên đồi.

Tôi không còn hơi để trả lời.

Khi chúng tôi trở lại phòng tập huấn, những Tiết Độ Sư khác bắt cặp để tập đấu tay đôi, và Botkin khẳng khẳng muốn làm đối thủ của tôi. Một giờ tiếp theo nhạt nhòa trôi qua trong những cú đấm đá đau đớn.

“Đỡ đi!” ông ta hét to và đấm tôi ngã về phía sau. “Nhanh hơn nữa! Hay cô nhóc thích bị đánh nào?”

Niềm an ủi duy nhất là chúng tôi không được phép sử dụng năng lực Grisha của mình trong phòng tập huấn. Nên ít nhất tôi không bị mất mặt về chuyện không thể điều khiển được sức mạnh của bản thân.

Khi cả người tôi đã mỏi nhừ và kiệt sức đến mức chỉ muốn nằm xuống và để ông ta đấm đá tùy thích thì Botkin giải tán cả lớp. Nhưng trước khi cả bọn bước ra khỏi cửa thì ông ta đã cất tiếng gọi, “Ngày mai, cô nhóc phải đến sớm để tập luyện với Botkin đấy.”

Tôi phải cố hết sức để không rên rỉ.

Khi lết về được tới phòng và tắm rửa sạch sẽ, tôi chỉ muốn trượt xuống dưới chăn và trốn đi cho rồi. Nhưng tôi gượng dậy và quay lại đại sảnh có mái vòm để ăn tối.

“Genya đâu rồi?” Tôi hỏi Marie khi ngồi xuống bàn ăn của Tiết Độ Sư.

“Cô ta ăn tối ở Đại Điện.”

“Và ngủ ở đây,” Nadia thêm vào. “Hoàng hậu muốn chắc chắn rằng cô ta luôn có mặt.”

“Đức vua cũng vậy.”

“Marie!” Nadia phản bác lại, khịt mũi đồng tình.

Tôi há hốc nhìn bọn họ. “Ý cô là...”

“Chỉ là tin đồn thôi,” Marie nói. Nhưng cô ấy và Nadie trao nhau ánh nhìn thấu hiểu.

Tôi nghĩ đến đôi môi ướm nhoẹt của nhà vua, những mạch máu vỡ trên mũi ngài, và Genya xinh đẹp trong sắc phục của người hầu. Tôi đẩy đĩa ăn ra xa. Chút cảm giác ngon miệng còn lại trong tôi đã hoàn toàn biến mất.

Bữa tối dường như kéo dài vô tận. Tôi nhấm nháp một ly trà và chịu đựng thêm một tràng tán chuyện miên man nữa của những Tiết Độ Sư. Đến lúc tôi chuẩn bị cáo lui mà trốn về phòng của mình thì cánh cửa phía sau bàn ăn của Hắc Y bật mở và cả đại sảnh trở nên im lặng.

Ivan bước ra và thông thả tiến đến bàn ăn của Tiết Độ Sư, lơ đãng ánh nhìn chăm chăm từ các Grisha khác.

Tôi nhận ra anh ta đang hướng về phía tôi với cảm giác nặng trĩu trong lòng.

“Đi với tôi, Starkov,” anh ta cất tiếng khi đến chỗ tôi, và thêm vào từ “vui lòng” đầy mỉa mai.

Tôi đẩy ghế ra và đứng dậy trên đôi chân chợt trở nên yếu ớt. Chẳng lẽ Baghra đã nói với Hắc Y rằng tôi là một kẻ vô dụng sao? Chẳng lẽ Botkin đã báo với anh ta rằng tôi thất bại thậm tệ thế nào khi thực hành sao? Các Grisha đang trở mắt nhìn tôi. Và miệng của Nadia thật sự đang há rất to.

Tôi theo sau Ivan băng qua đại sảnh yên ắng để đến chỗ cánh cửa lớn bằng gỗ mun. Anh ta dẫn tôi xuống một hành lang và đi qua một cánh cửa có vẽ hình gia huy của Hắc Y. Tôi dễ dàng nhận ra mình đang ở phòng quân sự. Phòng không có cửa sổ và những bức tường được lấp đầy bằng những tấm bản đồ nước Ravka cỡ lớn. Chúng được làm theo kiểu cổ với mực nấu chảy vẽ trên da thú. Nếu là trong hoàn cảnh khác, tôi có thể đã dành hàng giờ để quan sát chúng, lướt từng đầu ngón tay qua những dãy núi nhô cao và những dòng sông uốn khúc. Nhưng giờ tôi chỉ đứng yên với đôi tay dầm mồ hôi siết chặt thành nắm đấm và trái tim đập mạnh trong lồng ngực.

Hắc Y ngồi ở phía cuối một chiếc bàn dài để duyệt qua một chồng giấy tờ. Anh ta ngẩng đầu lên khi chúng tôi bước vào, đôi mắt màu thạch anh sáng lên dưới ánh đèn.

“Alina,” anh ta cất tiếng. “Nào, ngồi đi.” Anh ta đưa tay hướng về chiếc ghế bên cạnh mình.

Tôi ngậm ngừng. Giọng nói của anh ta không có chút tức giận nào.

Ivan biến mất sau cánh cửa sau khi đóng nó lại. Tôi nuốt nước bọt và tiến về phía bên kia phòng rồi ngồi xuống trên ghế như Hắc Y đề nghị.

“Ngày đầu tiên của cô thế nào?”

Tôi nuốt nước bọt lần nữa. “Cũng tốt,” tôi lầm bầm.

“Thật sao?” anh ta hỏi nhưng lại khẽ mỉm cười. “Kể cả với Baghra sao? Thử thách của bà ấy có thể hơi khó khăn đấy.”

“Chỉ hơi hơi thôi.” Tôi xoay xở trả lời.

“Cô mệt sao?”

Tôi gật đầu.

“Nhớ nhà?”

Tôi nhún vai. Kể cũng lạ khi tôi nói rằng mình nhớ nhưng những doanh trại trong Thượng Quân. “Thần cho là có một chút.”

“Rồi mọi thứ sẽ khá hơn thôi.”

Tôi cắn môi. Tôi mong là thế. Tôi không chắc mình có thể chịu đựng bao nhiêu ngày tương tự như hôm nay nữa.

“Sẽ khó khăn hơn cho cô đấy,” anh ta tiếp lời. “Một Tiết Độ Sư ít khi hành động một mình. Những Tiết Hỏa Sư làm việc theo cặp. Tiết Khí Sư thường sẽ bắt đôi với Tiết Hải Sư. Nhưng cô là người duy nhất với năng lực này.”

“Phải rồi,” tôi chán nản trả lời. Tôi không có hứng thú để nghe về chuyện bản thân đặc biệt như thế nào.

Anh ta đứng dậy và nói, “Đi với ta.”

Tim tôi bắt đầu đập loạn nhịp lần nữa. Anh ta dẫn tôi ra khỏi phòng quân sự và bước xuống một hành lang khác.

Anh ta chỉ về phía một cánh cửa nhỏ hẹp được xây một cách kín đáo ở trên tường. “Rẽ phải và nó sẽ đưa cô về chỗ kí túc xá. Ta nghĩ rằng có lẽ cô muốn tránh khỏi sảnh chính.”

Tôi nhìn chăm chăm vào anh ta. “Chỉ vậy thôi?” Tôi buột miệng. “Ngài chỉ muốn hỏi thần về ngày hôm nay thôi sao?”

Anh ta nghiêng đầu qua một bên. “Cô còn mong đợi gì nữa sao?”

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm đến mức phải khẽ cười. “Thần không biết nữa. Tra tấn? Hành hình? Một cuộc nói chuyện để răn đe?”

Anh ta khẽ nhăn mặt. “Ta không phải là quái vật, Alina. Dù cô đã nghe qua điều gì đi nữa.”

“Thần không có ý đó,” tôi vội nói. “Thần chỉ...thần chỉ không biết nên mong chờ những gì.”

“Ngoại trừ tình huống xấu?”

“Chỉ là thói quen cũ thôi.” Tôi thừa biết mình nên dừng lại ngay nhưng lại không thể làm được. Có lẽ tôi đang xử sự không công bằng. Nhưng anh ta cũng thế thôi. “Tại sao thần không nên sợ ngài chứ?” Tôi chất vấn. “Ngài là Hắc Y. Thần không có ý nói ngài sẽ quăng thần xuống mương hay dày thần đến Tsibeya, nhưng ngài rõ ràng có thể làm thế. Ngài có thể chém đôi người khác. Thần nghĩ một chút sợ hãi cũng là hợp lý mà thôi.”

Anh ta quan sát tôi một lúc lâu, và tôi thành thật ước gì mình đã im miệng lại. Nhưng rồi nụ cười nửa miệng ấy lại thoáng xuất hiện trên mặt anh ta. “Cô nói cũng có lý.”

Nỗi lo ngại dần rút khỏi người tôi một chút.

“Tại sao cô lại làm thế?” anh ta đột nhiên hỏi.

“Làm gì cơ?”

Anh ta vươn tay nắm lấy bàn tay tôi. Tôi nhận ra cảm giác kiên định tuyệt vời ấy chảy xuyên qua người. “Xoa ngón cái của mình lên lòng bàn tay.”

“Ồ,” tôi cười một cách lo lắng. Tôi thậm chí còn không biết mình đang làm thế. “Chỉ là một thói quen cũ nữa thôi.”

Anh ta lật tay tôi lại và xem xét nó dưới ánh đèn mờ ở hành lang. Anh ta lướt ngón cái của mình qua vết sẹo trắng bệch trên bàn tay tôi. Một tiếng ậm ừ run rẩy xuyên qua người tôi.

“Ở đâu mà cô có vết sẹo này?” anh ta hỏi. “Thần...ở Keramzin.”

“Nơi cô lớn lên?”

“Vâng.”

“Người dò đường đó cũng là một cô nhi sao?”

Tôi đột ngột hít sâu vào. Không lẽ đọc ý nghĩ cũng là một trong những năng lực của anh ta sao? Nhưng rồi tôi nhớ ra lời khai báo của Mal ở trong căn lều Grisha.

“Vâng,” tôi trả lời.

“Cậu ta giỏi không?”

“Sao cơ?” Tôi khó mà tập trung được. Ngón cái của Hắc Y vẫn đang di chuyển qua lại khắp chiều dài vết sẹo trên lòng bàn tay tôi.

“Về kỹ năng dò đường ấy. Cậu ta có giỏi không?”

“Tuyệt vời,” tôi thành thật đáp. “Những người hầu ở Keramzin bảo cậu ấy có thể tìm ra thỏ nấp sau những tảng đá.”

“Ui thoảng ta tự hỏi chúng ta thật sự hiểu rõ tài năng của mình tới đâu,” anh ta nói với vẻ trầm ngâm.

Rồi Hắc Y buông tay ra và mở cửa. Anh ta đứng qua một bên rồi khẽ cúi đầu chào tôi.

“Chúc ngủ ngon, Alina.”

“Chúc ngài ngủ ngon,” tôi đáp lại.

Tôi cúi đầu bước nhanh qua cửa và tiến vào một hành lang chật hẹp. Ngay lát sau tôi nghe thấy tiếng cửa đóng sau lưng mình.

## CHƯƠNG 10

Sáng hôm sau, toàn thân tôi nhức mỏi đến mức hầu như không thể lôi mình ra khỏi giường được. Nhưng tôi phải thức dậy và lặp lại mọi công đoạn một lần nữa. Và lần nữa. Và lần nữa. Từng ngày qua lại tệ hại và nản lòng hơn hôm trước, nhưng tôi không hề dừng bước. Tôi không thể. Tôi không còn là một người vẽ bản đồ nữa, và nếu tôi không thể xoay xở để trở thành một Grisha thì cuối cùng tôi sẽ còn lại gì?

Tôi nghĩ về những lời Hắc Y đã nói vào cái đêm ở bên dưới trần nhà gãy nát trong kho khóc. Cô là tia hy vọng đầu tiên ta có được trong một thời gian dài.

Anh ta tin rằng tôi là Tiết Dương Sư. Anh ta tin rằng tôi có thể giúp anh ta phá hủy Vực Tối. Và nếu tôi có thể, không một binh sĩ, một thương gia, một người dò đường nào phải vượt qua Hư Hải lần nữa.

Nhưng ngày qua ngày, ý tưởng đó dần trở nên lố bịch hơn.

Tôi dành hàng giờ liền trong căn nhà bằng đá của Baghra để học những bài tập hít thở trong những tư thế gây đau nhức mà đúng ra sẽ giúp tôi tập trung. Bà ấy đưa tôi sách để đọc, trà để uống và những đòn roi lặp lại bằng gậy của mình, nhưng không gì cải thiện hơn. “Ta có nên chém cô không, cô gái?” bà ấy thường bức xúc thét lên. “Ta có nên cho một Tiết Hỏa Sư thiêu sống cô không? Ta có nên bảo chúng quăng cô trở lại vùng Vực để làm mồi cho lũ quái thai kia không?”

Đi kèm với những thất bại thường nhật với Baghra chỉ có duy nhất sự tra tấn mà Botkin bắt tôi phải trải qua. Ông ta bảo tôi chạy khắp cung điện, băng qua khu rừng, lên và xuống những ngọn đồi cho đến khi tôi tưởng mình sắp khụy ngã. Ông ta ép tôi trải qua những bài luyện tập đấu tay đôi và vật ngã cho đến khi toàn thân tôi đầy vết thâm tím và hai tai nhức nhối vì những lời căn nhắc luôn miệt: quá chậm, quá yếu, quá gầy.

“Botkin không thể xây nhà với những cành con nhỏ bé thế này!” Ông ta hét vào mặt tôi và siết chặt bắp tay tôi. “Ăn gì đi chứ!”

Nhưng tôi không đói. Cảm giác ngon miệng sau lần chạm mặt với Tử thần trong Vực Tối đã hoàn toàn biến mất và thức ăn đã mất hết vị ngon. Tôi bị thiếu ngủ dù được nằm trên chiếc giường xa hoa của mình và tưởng như bản thân đang lê lết qua từng ngày tháng. Công cuộc cải tạo Genya làm cho tôi dần tan biến, và hai gò má tôi lại tái xám, đôi mắt lại thâm quầng, mái tóc xỉn màu và rũ rượi.

Baghra tin rằng chuyện ăn không ngon ngủ không yên có liên quan đến thất bại trong việc kêu gọi năng lực của tôi. “Bước đi với gông cùm trên chân khó đến mức nào hả? Hay nói mà một tay lại che miệng mình lại thì sao?” bà quở trách tôi. “Tại sao cô cứ lãng phí hết sức lực chỉ để chống lại bản chất thật của mình như vậy?” Tôi không hề làm thế. Hoặc tôi không nghĩ mình đã làm thế. Tôi không dám chắc được bất kì điều gì nữa. Tôi đã yếu đuối và nhu nhược thế này cả đời rồi. Mỗi ngày trôi qua như một cuộc đấu tranh sinh tồn. Nếu Baghra nói đúng thì tất cả sẽ thay đổi khi tôi cuối cùng cũng hoàn thiện được năng lực Grisha của mình. Đó là nếu như tôi có thể làm được. Trước lúc đó thì tôi vẫn bị kẹt cứng.

Tôi biết những Grisha khác đang thì thầm về tôi. Những Tiết Độ Sư thích tụ tập bên bờ hồ và thử nghiệm những cách điều khiển gió, nước và lửa mới. Tôi không thể mạo hiểm để họ biết được mình thậm chí không thể kêu gọi năng lượng của bản thân, nên tôi thoái thác từ chối tham gia, và dần dà họ không còn rủ rê tôi nữa.

Vào buổi tối, họ ngồi quanh đại sảnh có mái vòm, nhấp trà hay kvas và lên kế hoạch du ngoạn cuối tuần ở Balakirev hay một trong số những ngôi làng gần Os Alta. Nhưng vì Hắc Y vẫn còn lo lắng về những vụ mưu sát nên tôi phải ở lại. Tôi cảm thấy mừng vì lý do đó. Tôi càng ở bên những Tiết Độ Sư lâu thì nguy cơ bị phát hiện khả năng thật sẽ càng lớn.

Tôi hầu như không gặp được Hắc Y, và mỗi lần tôi nhìn thấy anh ta đều từ phía đằng xa, đến hoặc đi, chú tâm bàn luận với Ivan hoặc quân sư chiến thuật của Đức vua. Những Grisha khác nói với tôi rằng anh ta thường không

ở Tiểu Điện mà dành phần lớn thời gian qua lại giữa Vực Tối và biên giới phía Bắc, hay phía Nam nơi nước Shu Han đang tổ chức đánh phá các khu định cư trước khi mùa đông đến. Có hàng trăm Grisha đóng quân khắp Ravka, và anh ta chịu trách nhiệm chỉ huy tất cả bọn họ.

Anh ta không bao giờ nói gì với tôi, thậm chí hiếm khi nhìn về phía tôi. Tôi chắc đó là vì anh ta biết rằng tôi không có chút tiến bộ nào cả, rằng sau cùng Tiết Dương Sư của anh ta có thể chỉ là một kẻ thảm bại không hơn.

Khi tôi không phải chịu đựng tra tấn dưới bàn tay của Baghra hoặc Botkin, tôi sẽ ngồi trong thư viện và chắt vật đọc qua những quyển sách lý thuyết của Grisha. Tôi nghĩ rằng mình đã hiểu được những thành tựu căn bản của những Grisha. (Hoặc của chúng tôi, tôi sửa lại). Tất cả mọi thứ trên thế giới đều có thể bị vỡ ra thành nhiều mảnh nhỏ. Những gì trông như phép thuật thật ra là việc Grisha thao túng vật chất ở cấp cơ bản nhất của nó.

Marie không tạo ra lửa. Cô ấy triệu tập những nguyên tố dễ cháy trong không khí xung quanh, và cô ấy vẫn cần đến một viên đá lửa để tạo nên tia sáng đốt cháy nhiên liệu ấy. Thép của Grisha không phải được hỗ trợ bởi phép thuật mà nhờ vào kỹ năng của các Sáng Chế Gia, những người không cần sức nóng hoặc những công cụ thô sơ để rèn giữa kim loại.

Nhưng nếu tôi hiểu về những gì mọi người đã làm, tôi lại càng không chắc về việc chúng tôi đã làm điều đó như thế nào. Nền tảng của thuật Điều Nhiên chính là “tương đồng kêu gọi tương đồng,” nhưng sau đó mọi chuyện trở nên phức tạp hơn. Odinakovost chính là “đồng bản” của một vật khiến nó giống với tất cả những thứ còn lại. Etovost lại là “dị bản” của một vật khiến nó khác biệt so với những vật ngoài nó.

Odinakovost liên kết Grisha với thế giới, nhưng chính etovost lại đem đến cho họ hấp lực với những thứ như không khí, máu, hoặc trong trường hợp của tôi, ánh sáng. Đầu tôi bắt đầu xoay vòng vòng khi đọc đến đó.

Nhưng tôi vẫn hiểu được một thứ: từ mà những triết gia thường dùng để gọi người không có thiên phú của Grisha khi sinh ra, *otkazat'sya*, “kẻ bị ruồng bỏ”. Đó là một từ khác để gọi trẻ mồ côi.

\*\*\*

Vào buổi trưa muộn nọ. Tôi đang lần mò đọc một đoạn văn miêu tả sự hỗ trợ của Grisha với những tuyến đường thương mại thì chợt cảm thấy sự hiện diện của ai đó ngay bên cạnh. Tôi ngẩng đầu lên và rụt người sâu vào ghế. Lão Tư Tế đang lù lù trước mặt tôi, đồng tử màu đen đen dẹt lóe lên vẻ căng thẳng khác thường.

Tôi nhìn quanh thư viện. Không có ai ngoài chúng tôi cả, và tôi cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng dù cho ánh nắng đang tỏa sáng qua trần nhà bằng kính trong suốt.

Ông ta ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh tôi, mùi mốc meo của tấm áo chùng và mùi ẩm ướt của mộ địa vây lấy tôi. Tôi cố hít thở bằng đường miệng.

“Cô có thích học không, Alina Starkov?”

“Rất thích,” tôi nói dối.

“Ta rất vui,” ông ta nói. “Nhưng ta mong rằng cô sẽ nhớ nuôi dưỡng tâm hồn cũng như trí óc. Ta là cố vấn tâm linh cho tất cả những người trong cung điện. Nếu cô cảm thấy lo âu hoặc phiền muộn, ta hy vọng cô sẽ không ngần ngại mà tìm đến ta.”

“Tôi sẽ làm thế,” tôi đáp lại. “Chắc chắn rồi.”

“Tốt, tốt lắm.” Ông ta mỉm cười, để lộ hàm răng vàng khè và nướu răng đen xì như hàm sói. “Ta muốn chúng ta trở thành bạn. Chuyện chúng ta là bạn thật sự rất quan trọng đấy.”

“Tất nhiên rồi.”

“Ta sẽ rất hài lòng nếu cô nhận lấy một món quà từ ta,” ông ta nói và đưa tay vào trong nếp gấp trên áo chùng màu nâu và lấy ra một quyển sách nhỏ được bọc bằng da thuộc màu đỏ.

Làm sao tôi được nhận quà mà lại thấy kinh dị như thế?

Tôi miễn cưỡng vươn ra phía trước và nhận lấy cuốn sách từ bàn tay dài ngoẵng nổi gân xanh của ông ta. Tựa đề ở bìa trước được rập nổi bằng vàng: *Istorii Sanktya*.

“Lịch sử của thánh thần?”

Ông ta gật đầu. “Đã có một thời tất cả những đứa trẻ Grisha đều được trao tặng cuốn sách này khi đến học ở Tiểu Điện.”

“Cảm ơn,” tôi túng túng nói.

“Dân chúng rất yêu quý những vị Thánh của họ. Họ khao khát phép màu. Vậy mà họ không hề yêu quý Grisha. Cô nghĩ là vì sao?”

“Tôi vẫn chưa nghĩ đến điều đó,” tôi trả lời và mở sách ra. Ai đó đã ghi tên tôi ở bìa trong. Tôi lật qua một vài trang. Thánh Petyr vùng Brevno. Thánh Ilya giữa gông cùm. Thánh nữ Lizabeta. Mỗi chương được bắt đầu với một trang hình minh họa được miêu tả bởi những nét mực sáng màu đẹp đẽ.

“Ta nghĩ đó là vì Grisha không trải qua khổ nạn như những vị Thánh hay người dân đã từng.”

“Có lẽ.” Tôi lơ đãng nói.

“Nhưng cô đã phải chịu đựng, đúng không, Alina Starkov? Và ta nghĩ rằng...đúng đấy. Ta nghĩ rằng cô sẽ phải chịu đựng nhiều hơn.”

Tôi giật mình ngẩng đầu lên. Tôi tưởng ông ta có thể đang đe dọa mình, nhưng ánh mắt ông ta lại ngập tràn một sự thương cảm kì lạ trông càng khủng khiếp.

Tôi nhìn lại quyển sách trong lòng mình. Ngón tay của tôi đã dừng ở một hình minh họa Thánh nữ Lizabeta khi bà ấy chết, bị phanh thây và kéo lê trên một cánh đồng hoa hồng. Máu của bà chảy thành sông ướt đẫm những cánh hoa. Tôi đóng vội quyển sách lại và nhảy khỏi ghế. “Tôi nên đi thôi.”

Người Tư Tế nhóm dậy, và trong thoáng chốc tôi tưởng ông ta sẽ ngăn tôi lại. “Cô không thích món quà của mình.”

“Không không, nó rất đẹp. Cảm ơn ông. Tôi không muốn trễ giờ,” tôi làm nhảm.

Tôi chạy vụt qua ông ta đến chỗ cửa thư viện và nín thở cho đến khi trở lại phòng. Tôi quăng cuốn sách về thánh thần vào trong ngăn cuối cùng của chiếc bàn trang điểm và đóng chặt nó lại.

Lão già Tư Tế đó muốn gì ở tôi? Có phải những lời ông ta nói có hàm ý đe dọa không? Hay đó là một lời cảnh báo?

Tôi hít một hơi sâu, một đợt sóng mệt mỏi và bối rối xuyên khắp người tôi. Tôi nhớ nhịp sống đơn giản ở Lều cung cấp tư liệu, sự đơn điệu đầy an ủi của một người vẽ bản đồ, khi không ai mong chờ gì hơn từ tôi ngoài một vài bản vẽ và một chiếc bàn làm việc ngăn nắp. Tôi nhớ mùi hương quen thuộc của giấy mực. Và hơn hết là, tôi nhớ Mal.

Tôi viết thư cho cậu ấy mỗi tuần, gửi đến trung đoàn của chúng tôi, nhưng tôi vẫn chưa thấy hồi âm. Tôi biết là bưu điện có thể không đáng tin cậy cho lắm và trung đoàn của cậu ấy có thể đã rời đi khỏi vùng Vực hoặc thậm chí có thể đang ở Tây Ravka, nhưng tôi vẫn mong có thể nghe tin cậu ấy sớm hơn. Tôi đã từ bỏ ý nghĩ được cậu ấy đến thăm ở Tiểu Điện rồi. Dù tôi có nhớ cậu ấy đến nhường nào đi nữa thì tôi cũng không thể chịu được chuyện để cậu ấy biết rằng cuộc sống mới của tôi cũng chẳng khác gì khi xưa.

Mỗi đêm, trong lúc trèo lên từng bậc thang để về phòng của mình sau một ngày dài đau thương và vô nghĩa, tôi lại tưởng tượng đến cảnh một lá thư có thể đang nằm đợi trên bàn trang điểm, nhờ vậy bước chân tôi sẽ nhanh hơn. Nhưng ngày dần trôi và Mal vẫn bật vô âm tín.

Hôm nay cũng không khác. Tôi lướt tay mình trên mặt bàn trống trải.

“Bồ đang ở đâu vậy Mal?” Tôi thì thầm. Nhưng không có ai cất tiếng trả lời.

## CHƯƠNG 11

**K**hi tôi nghĩ mọi chuyện sẽ không thể nào tệ hơn được nữa thì thực tế đã chứng minh ngược lại. Tôi đang ngồi ăn sáng trong đại sảnh thì cửa chính bật mở và một nhóm Grisha lạ mặt bước vào. Tôi không để ý mấy đến họ. Những Grisha trong quân đội của Hắc Y thường xuyên đến và đi ở Tiểu Điện, một đôi khi để nghỉ dưỡng thương sau một trận đánh ở tiền tuyến phía Bắc hoặc Nam, một đôi khi để nghỉ phép sau khi làm xong nhiệm vụ.

Rồi Nadia thở dốc.

“Ồ không,” Marie rên rỉ.

Tôi ngẩng lên và thấy bụng dạ rối bời khi nhận ra cô gái tóc đen từng tỏ ra hứng thú với Mal hồi còn ở Kribsirk.

“Ai vậy?” tôi thì thầm trong lúc nhìn cô ta lướt qua các Grisha khác và chào hỏi họ, giọng cười lạnh lớt vang vọng khắp mái vòm bằng vàng.

“Zoya,” Marie lẩm bẩm. “Cô ta học trước chúng ta một năm và vô cùng đáng ghét.”

“Lúc nào cũng nghĩ rằng mình hơn người cả,” Nadia thêm vào.

Tôi nhướn mày. Nếu tội của Zoya chỉ là thói trường giả thì Marie và Nadia làm gì có quyền phán xét cô ta.

Marie thở dài. “Điều tệ nhất là cô ta khoe khoang cũng có cơ sở. Cô ta là một Tiết Khí Sư rất mạnh, một chiến binh cừ khôi, và nhìn cô ả đi.”

Tôi thu hết tất cả vào mắt, từ họa tiết thêu chỉ bạc trên tay áo của Zoya đến mái tóc đen óng ả và đôi mắt xanh to tròn bên dưới hàng mi tối màu huyền ảo. Cô ta đẹp đến nỗi gần như có thể sánh bằng Genya. Tôi nghĩ đến Mal và chợt cảm thấy cơn ghen chạy dọc khắp người. Rồi tôi sức nhớ Zoya đã đóng quân ở vùng Vực. Nếu cô ấy và Mal đã... chắc, cô ta có thể biết liệu Mal còn ở đó và cậu ấy có mạnh khỏe hay không. Tôi đẩy đĩa ăn ra xa. Chuyện phải hỏi Zoya về Mal khiến tôi hơi buồn nôn.

Dường như nhận ra ánh nhìn từ tôi, Zoya quay đi khỏi cuộc trò chuyện với những Tâm Y đang mê mẩn lắng nghe và lướt nhanh về phía bàn của Tiết Độ Sư.

“Marie! Nadia! Các cô khỏe không?”

Họ đứng dậy để ôm cô ta, khuôn mặt được trát lên những nụ cười tươi rói giả tạo.

“Trông cô thật tuyệt vời, Zoya! Cô mạnh giỏi chứ?” Marie nói liền một mạch.

“Chúng tôi nhớ cô quá!” Nadia reo lên.

“Tôi cũng nhớ hai cô lắm,” Zoya nói. “Thật tốt khi được trở lại Tiểu Điện. Các cô không tưởng tượng được ngài Hắc Y đã khiến tôi bận rộn đến mức nào đâu. Nhưng tôi đã vô lễ rồi. Tôi không nghĩ mình đã gặp qua bạn của hai cô đây.”

“Ồ!” Marie kêu lên. “Tôi xin lỗi. Đây là Alina Starkov. Tiết Dương Sư,” cô ta nói với chút tự hào.

Tôi lúng túng đứng dậy.

Zoya ôm chầm lấy tôi. “Được gặp Tiết Dương Sư thật là một vinh dự lớn với tôi,” cô ta nói to. Nhưng trong lúc ôm tôi cô ta thì thầm, “Người cô bốc mùi Keramzin đấy.”

Tôi cứng đờ người. Cô ta buông tôi ra với một nụ cười trên khuôn miệng hoàn hảo.

“Tôi sẽ gặp các cô sau,” cô ấy khẽ phẩy tay và từ biệt. “Tôi muốn đi tắm lắm rồi.” Và chỉ cần có thế cô ta liền rời khỏi đại sảnh, đi qua cánh cửa đôi rồi trở về kí túc xá.

Tôi đứng đó, sững sờ, mặt nóng rát. Tôi tưởng như mọi người sắp há hốc miệng nhìn tôi, nhưng dường như không có ai nghe thấy những gì Zoya đã nói cả.

Tôi nghĩ mãi về những gì cô ta đã nói suốt cả ngày, từ buổi học thất bại với Baghra cho đến buổi ăn trưa kéo dài vô tận mà Zoya chủ trì, về hành trình ở Kribsirk, về tình trạng của thị trấn giáp ranh với vùng Vực, về những bức tranh khắc gỗ lubok tinh tế mà cô ta đã nhìn thấy ở một trong những

ngôi làng của thường dân. Không biết có phải tôi tưởng tượng hay không mà dường như mỗi lần nói “thường dân” cô ta đều nhìn thẳng vào tôi. Trong lúc Zoya nói, chiếc vòng bằng bạc đeo ở cổ tay cô ta lóe sáng. Nó được đính với những thứ trông giống như những mảnh xương ghép. Một bộ khuếch đại, tôi chợt nhận ra.

Mọi thứ chuyển từ tòi tệ sang hải hùng khi Zoya xuất hiện tại buổi tập trận của chúng tôi. Botkin ôm lấy cô ta, hôn lên hai má, rồi cả hai chuyển sang nói chuyện phiếm với nhau bằng tiếng nước Shu. Có gì mà cô gái này không làm được không?

Cô ấy dẫn theo cô bạn tóc nâu xoắn của mình, người tôi nhận ra đã từng ở trong lều của Grisha. Họ quay sang thì thầm và cười khúc khích với nhau khi tôi chật vật vượt qua những bài luyện tập Botkin khởi đầu với từng lớp. Khi chúng tôi tách ra để đấu tay đôi, tôi thậm chí chẳng buồn ngạc nhiên khi Botkin bắt cặp tôi với Zoya.

“Học trò ưu tú đây,” ông ta nói và cười toe toét tự hào. “Sẽ giúp cô nhóc.”

“Ôi, Tiết Độ Sư chắc chắn chẳng cần em giúp sức đâu mà,” Zoya nói với nụ cười tự mãn.

Tôi thận trọng quan sát cô ta. Tôi không hiểu sao cô gái này lại ghét tôi đến thế, nhưng hôm nay tôi đã chịu đựng đủ rồi.

Chúng tôi đứng vào thế sẵn sàng, và Botkin ra hiệu bắt đầu.

Tôi thật sự đã đỡ được cú đánh đầu tiên của Zoya, nhưng đến lần thứ hai thì không. Cầm tôi bị đánh rất mạnh đến nỗi đầu tôi ngửa về phía sau. Tôi cố vượt qua cơn choáng váng.

Cô ta nhảy về phía trước và nhắm đánh vào xương sườn tôi. Nhưng một vài bài luyện tập của Botkin hẳn đã ngấm vào tôi trong vài tuần qua. Tôi né qua bên phải và cú đánh ấy giáng hụt.

Cô ta uốn vai và lượn quanh tôi. Từ khóe mắt của mình, tôi có thể nhìn thấy những Tiết Độ Sư khác đã bỏ dở việc tập luyện và đang quan sát chúng tôi.

Tôi đáng ra không nên mất tập trung như thế. Cú đâm tiếp theo của Zoya thúc mạnh vào bụng tôi. Trong khi tôi thở dốc vì thiếu khí, cô ta liền tiếp tục

với cú húc chỏ. Tôi xoay trở để tránh được nó nhờ vào may mắn hơn là kỹ năng.

Cô ta nhân cơ hội nhào về phía trước. Đó chính là sơ suất của cô ta. Tôi có thể yếu ớt và chậm chạp, nhưng Botkin đã dạy tôi phải biết lợi dụng sức mạnh của kẻ địch.

Tôi né qua một bên khi cô ta đến gần và móc chân vòng qua mắt cá của cô ta. Zoya ngã mạnh xuống đất.

Những Tiết Độ Sư khác òa ra vỗ tay. Nhưng trước khi tôi kịp nhận ra chiến thắng của mình, Zoya đã ngồi dậy, vẻ mặt vô cùng giận dữ, tay chém vào không khí. Tôi thấy bản thân bị nhấc bổng lên và bị ném về phía sau xuyên qua khoảng không và đập mạnh vào bức tường gỗ của phòng tập huấn. Tôi nghe tiếng thứ gì kêu răng rắc, và mọi hơi thở biến mất khi tôi trượt xuống sàn đất.

“Zoya!” Botkin rống lên. “Trò không được dùng sức mạnh Điều Nhiên. Không phải trong phòng này. Không bao giờ trong phòng này!”

Tôi lơ mơ nhận ra những Tiết Độ Sư khác vây quanh tôi, và Botkin cho gọi một Thiện Tâm Y.

“Tôi ổn,” tôi cố gắng nói, nhưng không đủ hơi sức. Tôi nằm trên nền đất, thở từng hơi đứt quãng. Mỗi lần tôi cố hít sâu vào thì cơn đau như xé toạc phần thân bên trái. Một nhóm người hầu xuất hiện, nhưng khi họ nâng tôi lên đặt vào cáng, tôi đã ngất đi.

Marie và Nadia kể lại mọi chuyện khi họ đến thăm tôi ở bệnh thất. Một Thiện Tâm Y đã làm giảm nhịp tim của tôi cho đến khi tôi rơi vào giấc ngủ sâu rồi chữa lành xương sườn bị gãy và những vết bầm tím Zoya để lại trên người tôi.

“Botkin giận điên người!” Marie reo lên. “Tôi chưa bao giờ thấy thầy ấy tức đến vậy. Thầy ấy quăng Zoya ra khỏi phòng tập huấn. Tôi nghĩ có lẽ thầy ấy đã tự tay đánh cô ta đấy.”

“Ivo bảo rằng cậu ta thấy Ivan đưa cô ta đi qua đại sảnh để đến phòng họp hội đồng của ngài Hắc Y, và cô ta đã khóc khi đi ra.”

Tốt, tôi hài lòng tự nghĩ. Nhưng khi nhớ lại việc bản thân nằm một đồng trên đất bùn, tôi lại cảm thấy ngọn lửa xấu hổ bùng cháy trong người.

“Tại sao cô ta làm thế?” tôi hỏi trong lúc cố gượng dậy. Đã có rất nhiều người thờ ơ hoặc xem thường tôi. Nhưng Zoya dường như thật sự ghét bỏ tôi.

“Vì cô ta ghen tị!” Nadia nói.

“Với tôi?” tôi hoài nghi hỏi lại.

Marie đảo mắt. “Cô ta không chịu được ý nghĩ có một người nào khác được Hắc Y yêu thích.”

Tôi cười to và nhăn mặt vì cơn đau dội lại ở bên hông. “Tôi chẳng phải người anh ta yêu thích đâu.”

“Tất nhiên là có rồi. Zoya rất mạnh, nhưng cô ta chỉ là một trong những Tiết Khí Sư. Cô là Tiết Dương Sư cơ mà.”

Gò má Nadia đỏ lên khi nói câu ấy, và tôi biết giọng nói đượm vẻ hờn ghen của cô ta không phải do tưởng tượng. Lòng ghen tuông ấy lớn đến mức nào? Marie và Nadia nói năng như thế họ ghét Zoya, nhưng họ đã mỉm cười khi đối mặt với cô ta. Họ đã nói sau lưng mình những gì? Tôi tự hỏi.

“Có thể ngài ấy sẽ giáng chức cô ả!” Marie reo lên.

“Hoặc có thể ngài ấy sẽ đày cô ta đến Tsibeya!” Nadia tíu tít thêm vào.

Một Thiện Tâm Y xuất hiện từ góc tối và bảo cả hai giữ im lặng rồi bắt họ rời đi. Họ hứa sẽ lại đến thăm vào ngày hôm sau.

Ắt hẳn tôi đã thiếp đi vì khi tôi tỉnh dậy một vài giờ sau đó, khắp bệnh thất đều tối om. Căn phòng im lặng một cách quái dị, những chiếc giường khác trống không và âm thanh duy nhất trong phòng là tiếng kim đồng hồ khẽ kêu tích tắc.

Tôi chống tay ngồi dậy. Tôi vẫn còn hơi nhức mỏi, nhưng thật khó tin là một chiếc xương sườn của tôi đã bị gãy chỉ mới mấy giờ trước.

Cổ họng tôi khô ran, và tôi bắt đầu cảm thấy đau đầu. Tôi lê người ra khỏi giường và rót một ly nước từ bình thủy ở cạnh giường. Rồi tôi mở tung cửa sổ ra và hít một hơi sâu bầu không khí buổi đêm yên tĩnh.

“Alina Starkov.”

Tôi nhảy dựng lên và quay lại đằng sau.

“Ai đó?” tôi thở gấp.

Lão Tư Tế hiện ra từ bóng tối đổ dài ngay cánh cửa.

“Ta làm cô giật mình sao?” ông ta hỏi.

“Một chút thôi,” tôi thừa nhận. Ông ta đã đứng đó bao lâu rồi? Liệu ông ta có nhìn tôi ngủ không?

Dường như ông ta đã lặng lẽ lướt qua căn phòng để tiến về phía tôi, chiếc áo chùng tôi tả quết lên mặt sàn của bệnh thất. Tôi miễn cưỡng lùi về phía sau.

“Ta rất tiếc khi hay tin cô bị thương,” ông ta nói. “Ngài Hắc Y nên để ý đến thuộc hạ của mình hơn.”

“Tôi ổn mà.”

“Thật không?” ông ta nói và quan sát tôi kỹ lưỡng dưới ánh trăng. “Trông cô không được khỏe lắm, Alina Starkov. Việc giữ sức khỏe rất quan trọng đấy.”

“Tôi chỉ hơi mệt thôi.”

Ông ta tiến lại gần hơn. Thứ mùi kì dị ấy phủ khắp người tôi, sự pha trộn quái lạ của nhang trầm và nấm mốc, và mùi của bùn đất. Tôi nghĩ đến nghĩa trang ở Keramzin, về những tấm bia nứt nẻ, những phụ nữ bình dân rên rỉ khóc than trên ngôi mộ mới đắp. Đột nhiên tôi nhận ra sự trống trải của bệnh thất. Người Thiện Tâm Y có còn ở gần đây không? Hay anh ta đã tìm đến một ly kvas và chiếc giường ấm cúng rồi?

“Cô có biết rằng ở những ngôi làng nằm ngay biên giới, người ta đang tạc tượng cô không?” người Tư Tế lầm bầm.

“Gì cơ?”

“Ồ đúng đấy. Dân chúng đang khao khát hy vọng, và những họa sĩ vẽ tượng đang ăn nên làm ra nhờ vào cô.”

“Nhưng tôi không phải là thánh!”

“Đó là sự chúc phúc, Alina Starkov. Là ơn trên ban xuống.” Ông ta lại tiến gần hơn. Tôi có thể nhìn thấy bộ râu rậm xỉn màu và những vết bẩn lằn

lộn trên răng của ông ta. “Cô đang trở nên nguy hiểm, và cô sẽ trở nên nguy hiểm hơn nữa.”

“Tôi sao?” tôi thì thầm. “Với ai kia chứ?”

“Có một thứ quyền năng hơn bất kì binh đoàn nào. Một thứ đủ mạnh để lật đổ vua chúa, và kể cả Hắc Y. Cô có biết thứ đó là gì không?”

Tôi lắc đầu và nhích người xa khỏi ông ta.

“Niềm tin,” ông ta thở hắt ra, đôi mắt u tối trở nên man dại. “Niềm tin.”

Ông ta vươn tay về phía tôi. Tôi dò dẫm mò tay lên bàn ở cạnh giường và hất đổ ly nước xuống sàn. Tiếng thủy tinh vỡ vang lên ầm ĩ. Tiếng bước chân dồn dập ở đại sảnh tiến gần về phía chúng tôi. Người Tư Tế lùi lại và hòa lẫn vào bóng đêm.

Cánh cửa bật mở và một Thiện Tâm Y bước vào, bộ kefta đỏ phấp phới phía sau. “Cô có sao không?”

“Tôi... tôi xin lỗi. Tôi làm vỡ ly nước rồi.”

Người Thiện Tâm Y gọi một đầy tớ đến dọn dẹp mảnh vỡ. Anh ta đưa tôi về giường và đề nghị tôi nên cố gắng nghỉ ngơi. Nhưng ngay khi anh ta vừa rời đi, tôi ngồi dậy và thắp đèn để bên giường.

Tay tôi đang run, tôi muốn cho rằng những lời lão già Tư Tế nói nhảm khi này chỉ là nói nhảm, nhưng tôi không thể. Không thể nào, nếu người dân thật sự đang cầu nguyện với Tiết Dương Sư, nếu họ đang trông chờ tôi sẽ cứu rỗi bọn họ. Tôi nhớ đến câu tiên tri đáng sợ của Hắc Y bên dưới xà nhà gãy đổ của kho thóc đêm ấy. Triều đại của Grisha đã dần đến hồi kết rồi. Tôi nghĩ đến những con volcra, những sinh mạng đã mất ở vùng Vực Tối. Một Ravka bị chia cắt sẽ không thể sống sót qua kỉ nguyên mới. Tôi không chỉ làm Hắc Y hoặc Baghra thất vọng. Tôi đang phụ lòng tin của toàn dân nước Ravka.

\*\*\*

Khi Genya đến vào sáng hôm sau, tôi kể cho cô ấy nghe về chuyến “thăm viếng” của lão già Tư Tế, nhưng cô ấy dường như chẳng để tâm mấy đến lời nói và biểu hiện kì lạ của ông ta.

“Lão ta quái dị,” cô ấy thừa nhận. “Nhưng vô hại.”

“Lão ta không vô hại đâu. Cô phải thấy kìa. Lão ta nhìn như phát rồ vậy.”

“Lão chỉ là một linh mục.”

“Nhưng nếu vậy tại sao lão ta ở đây?”

Genya nhún vai. “Có lẽ Đức vua yêu cầu lão ta cầu nguyện cho cô chẳng hạn.”

“Tôi không ở lại đây tối nay đâu. Tôi muốn được ngủ trong phòng mình. Với một cánh cửa có khóa.” Genya khịt mũi và nhìn quanh bệnh thất vắng người. “Chà, ít nhất về việc đó thì tôi đồng tình với cô. Nếu là tôi thì cũng chẳng muốn ở đây đâu.” Rồi cô ấy chăm chú nhìn tôi. “Nhìn cô tàn tạ quá,” cô ấy nói với vẻ thản nhiên như thường. “Sao cô không để tôi sửa sang lại mặt mũi cô một chút?”

“Không.”

“Để tôi xóa quầng thâm dưới mắt cô thôi.”

“Không!” tôi búống bình nói. “Nhưng tôi cần cô giúp một việc.”

“Tôi có nên đi lấy đồ nghề không?” Cô ấy hỏi một cách hào hứng.

Tôi cau mày. “Không phải việc đó. Một người bạn của tôi đã bị thương lúc ở vùng Vực. Tôi... tôi đã viết thư cho cậu ấy, nhưng tôi không chắc thư của mình đã đến nơi.” Tôi cảm thấy hai má nóng bừng và vội vã tiếp tục. “Cô có thể tìm ra nơi cậu ấy đang đóng quân và tình trạng sức khỏe của cậu ấy được không? Tôi không biết phải hỏi ai, và vì cô luôn ở trong Đại Điện nên tôi nghĩ có lẽ cô sẽ giúp được.”

“Tất nhiên rồi, nhưng... ừ thì, cô đã kiểm tra danh sách thương vong chưa?”

Tôi gật đầu, cảm giác ghen đặng dâng lên nơi cổ họng. Genya đi tìm giấy bút để tôi viết tên Mal cho cô ấy.

Tôi thở dài và dụi mắt. Tôi không biết mình nên hiểu sự im lặng của Mal theo cách nào đây. Tôi kiểm tra danh sách thương vong vào mỗi tuần, tìm tôi đập mạnh và dạ dày quặn đau, hốt hoảng sợ rằng mình sẽ nhìn thấy tên cậu ấy. Và mỗi tuần trôi qua tôi đều cảm tạ chư vị thánh thần vì Mal vẫn an toàn sống sót, dù có thể cậu ấy chẳng buồn hồi âm.

Đó có phải là sự thật không? Tim tôi xoắn lại đau đớn. Có thể Mal vui mừng vì tôi đã rời đi, vui mừng vì được thoát khỏi tình bạn xưa cũ và bốn phận với tôi. Hoặc có thể cậu ấy đang nằm trên giường bệnh ở đâu đó và mày thì đang cư xử như một con bé nhỏ mọn, tôi tự trách bản thân.

Genya quay trở lại, và tôi viết tên của Mal, trung đoàn và số đơn vị của cậu ấy. Cô ấy gấp mảnh giấy lại và bỏ nó vào trong tay áo kefta.

“Cảm ơn,” tôi khàn giọng nói.

“Tôi chắc rằng cậu ta ổn thôi,” cô ấy nói và siết nhẹ tay tôi. “Giờ thì nằm xuống để tôi xóa đi vết thâm quầng đó nào.”

“Genya!”

“Nằm xuống hoặc cô có thể quên chuyện nhờ vả của mình.”

Tôi há hốc mồm. “Cô thật hết chịu nổi.”

“Tôi rất tuyệt vời mà.”

Tôi liếc cô ấy rồi ngã phịch xuống gối.

Sau khi Genya rời đi, tôi sắp xếp để trở về khu nhà ở của mình. Người Thiện Tâm Y không hài lòng về chuyện đó nhưng tôi vẫn kiên quyết. Tôi hầu như không còn nhức mỏi nữa, và không đời nào tôi chịu ở lại bệnh thất vắng vẻ này thêm lần nữa.

Khi tôi trở về phòng mình, tôi đi tắm và cố đọc một quyển sách lý thuyết. Tôi không thể tập trung. Tôi sợ phải quay lại lớp học vào ngày hôm sau, sợ phải trải qua một bài học vô ích nữa với Baghra.

Những ánh nhìn và những cuộc buôn chuyện về tôi đã giảm dần so với lúc tôi mới đến Tiểu Điện. Nhưng tôi chắc chắn rằng trận đấu giữa tôi với Zoya sẽ khiến mọi chuyện trở lại như cũ.

Trong lúc ngồi dậy và đuổi người, tôi thoáng nhìn thấy bóng mình trong chiếc gương ở trên bàn trang điểm. Tôi đi qua đó và ngắm soi khuôn mặt mình trong gương.

Quầng thâm dưới mắt tôi đã biến mất, nhưng tôi biết chúng sẽ xuất hiện lại chỉ sau vài ngày. Và làm thế hầu như cũng chẳng cải thiện được gì. Tôi nhìn không khác gì lúc xưa: mệt mỏi, gầy gò, ốm yếu. Không có gì giống với một Grisha thật sự. Năng lượng vẫn ở đó, ở đâu đó bên trong tôi, nhưng

tôi không thể với tới nó, và tôi không biết tại sao. Tại sao tôi lại khác biệt? Tại sao phải mất một khoảng thời gian dài năng lượng của tôi mới xuất hiện? Và tại sao tôi không thể tự tiếp cận được nó.

Tôi có thể thấy những gì phản chiếu trong gương, rèm cửa dày màu vàng treo cửa sổ, những bức tường được trang hoàng đẹp đẽ, ánh lửa bập bùng trong lò sưởi bằng đá. Zoya rất xấu tính, nhưng cô ta cũng nói đúng. Tôi không thuộc về thế giới hoàn mỹ này, và nếu tôi không tìm ra cách sử dụng năng lực của bản thân thì điều đó sẽ mãi mãi nằm ngoài tầm với.

## CHƯƠNG 12

Sáng hôm sau không tệ hại như tôi đã tưởng. Khi tôi bước vào đại sảnh thì Zoya đã ở đó từ sớm rồi. Cô ta ngồi một mình ở cuối bàn của Tiết Độ Sư và ăn sáng trong im lặng. Cô ta chẳng buồn ngẩng lên khi Marie và Nadie cất tiếng chào tôi, và tôi cũng cố hết sức để lờ mặt cô ta.

Tôi trân trọng từng bước chân trên đường đến bờ hồ. Vầng thái dương đang tỏa sáng và tiết trời lành lạnh lướt trên má tôi, và tôi không hề mong mỗi đến căn nhà bằng đá chập chội và kín mít như ngục tù của Baghra chút nào. Nhưng khi tôi trèo lên bậc thang trước cửa nhà bà ấy, tôi nghe thấy những giọng nói lớn tiếng.

Tôi chần chừ một chốc rồi khẽ gõ cửa. Tiếng nói đột nhiên ngưng bật, một lát sau, tôi đẩy cửa ra rồi hé nhìn vào trong. Hắc Y đang đứng cạnh lò sưởi đá của Baghra với khuôn mặt giận dữ.

“Xin lỗi,” tôi nói và bắt đầu lùi ra khỏi cửa.

Nhưng Baghra chỉ gắt lên, “Cô gái, vào trong ngay. Đừng để hơi nóng thoát ra ngoài.”

Khi tôi bước vào và đóng cửa lại, Hắc Y khẽ cúi chào tôi. “Cô thế nào, Alina?”

“Tôi vẫn ổn,” tôi đáp lời.

“Cô ta ổn!” Baghra rít lên. “Cô ta ổn! Cô ta thắp sáng một đại sảnh cũng không xong, nhưng cô ta ổn.”

Tôi nhăn mặt và ước gì mình có thể biến vào trong đôi giày đang mang.

Nhưng ngạc nhiên thay, Hắc Y chỉ nói, “Để mặc cô ấy.

Baghra nheo mắt lại. “Ngài sẽ thích thế, đúng không?”

Hắc Y thở dài và bực dọc vò tóc. Khi anh ta nhìn tôi, trên miệng là một nụ cười buồn và mái tóc rối bù chĩa tứ tung. “Baghra có cách làm riêng của mình,” anh ta nói.

“Đừng tỏ giọng kẻ cả với ta, thằng nhóc này!” Giọng của bà như vụt ra tựa dây roi quất vào không trung. Kinh ngạc làm sao, tôi lại thấy Hắc Y đứng thẳng người hơn và cau mày như thể bản thân anh ta vừa bị bắt ở lại.

“Không được mắng ta, mụ già,” anh ta nói bằng âm giọng trầm thấp và nguy hiểm.

Cơ thịnh nộ xé tan không trung. Tôi đã rơi vào hoàn cảnh nào thế này? Tôi tính đường lên ra khỏi cửa và để mặc họ tiếp tục cuộc cãi vã đã bị tôi gián đoạn thì giọng của Baghra lại vang lên lần nữa.

“Tên nhóc này muốn đem cho cô một bộ khuếch đại,” bà ấy nói. “Cô nghĩ sao hả cô gái?”

Việc nghe thấy Hắc Y bị gọi là “tên nhóc” lạ lẫm đến mức khiến tôi phải mất một thời gian mới hiểu được điều bà ấy muốn nói. Nhưng khi đã hiểu ra thì niềm hy vọng và nhẹ nhõm ngập tràn trong tôi. Một bộ khuếch đại! Tại sao trước đây tôi không nghĩ đến nó? Tại sao trước đây họ không nghĩ đến nó? Baghra và Hắc Y có thể giúp tôi kêu gọi năng lực của mình vì họ là những bộ khuếch đại sống, vậy thì tại sao không phải là một bộ khuếch đại của riêng tôi như móng vuốt gấu của Ivan hay chiếc răng hải cẩu mà Marie đeo trên cổ?

“Tôi nghĩ ý kiến đó thật sáng suốt!” Tôi reo to hơn mình dự tính.

Baghra “xì” một tiếng đầy chán ghét.

Hắc Y liếc nhìn bà ta bằng ánh mắt sắc lẹm, nhưng rồi anh ta quay lại phía tôi. “Alina, cô đã bao giờ nghe về bầy Morozova chưa?”

“Tất nhiên là rồi. Cô ta cũng đã nghe về ngựa một sừng lẫn rồng của nước Shu Han,” Baghra nói móc mỉa.

Cơ giận chột xuất hiện trên mặt Hắc Y, nhưng rồi có vẻ như anh ta đã kiềm lại được. “Ta có thể nói chuyện riêng với cô không, Alina?” anh ta lịch sự yêu cầu.

“Tất... tất nhiên rồi,” tôi lắp bắp.

Baghra khịt mũi lần nữa, nhưng Hắc Y mặc kệ bà ấy và nắm lấy khuỷu tay tôi dẫn ra khỏi căn nhà đá, cánh cửa được đóng chặt phía sau lưng. Khi

chúng tôi đã đi được một khoảng ngắn trên lối đi nhỏ, anh ta thở dài thường thượt và vò rối tóc lần nữa. “Bà già đó,” anh ta lẩm bẩm.

Thật khó mà nhin cười.

“Gì đấy?” anh ta thận trọng hỏi dò.

“Thần chỉ chưa bao giờ thấy ngài...mất bình tĩnh đến vậy.”

“Baghra có ảnh hưởng đến người khác như thế đấy.”

“Bà ấy cũng là sư phụ của ngài sao?”

Thoáng u ám vụt qua trên khuôn mặt anh ta. “Đúng vậy,” anh ta trả lời. “Vậy cô biết gì về bầy Morozova nào?”

Tôi cắn môi. “Chỉ là, chà, ngài biết đấy...”

Anh ta thở dài. “Chỉ là chuyện cổ tích trẻ con?” Tôi nhún vai tỏ vẻ biết lỗi.

“Không sao đâu,” anh ta bảo. “Cô nhớ được gì từ những câu chuyện ấy?”

Tôi hồi tưởng lại, nhớ đến giọng của Ana Kuya trong kí túc xá vào đêm khuya. “Chúng là loài hươu màu trắng, sinh vật thần thoại chỉ xuất hiện lúc hoàng hôn.”

“Chúng chẳng thần thoại hơn chúng ta đâu. Nhưng chúng đã tồn tại từ rất xưa và vô cùng quyền năng.”

“Chúng có thật sao?” Tôi hoài nghi hỏi lại. Không nói thêm rằng dạo gần đây bản thân không cảm thấy được chút thần thông hay quyền năng gì hết.

“Ta nghĩ vậy.”

“Nhưng Baghra thì không?”

“Bà ta luôn cho rằng những ý kiến của ta thật nực cười. Cô còn nhớ gì nữa?”

“Chậc,” tôi cười và nói. “Trong chuyện kể của Ana Kuya thì chúng có thể nói chuyện, và nếu một thợ săn bắt được rồi tha mạng cho chúng thì chúng sẽ ban cho người ấy những điều ước.”

Rồi anh ta cười to. Đó là lần đầu tiên tôi nghe thấy tiếng cười của anh ta, một thanh âm trầm trầm dễ nghe khiến cả không gian lay động. “À, phần đó thì chắc chắn không đúng rồi.”

“Nhưng những phần còn lại thì sao?”

“Những đời vua và Hắc Y trước đây đã tìm kiếm bầy Morozova suốt hàng trăm thế kỷ. Những thợ săn dưới quyền ta bảo rằng họ đã tìm thấy dấu vết của chúng, dù chưa bao giờ được nhìn thấy tận mắt.”

“Và ngài tin họ?”

Ánh mắt xám màu đá của anh ta lạnh lùng và bình thản. “Thuộc hạ của ta không bao giờ dám dối gạt ta.” Tôi cảm thấy một cơn rùng mình chạy dọc sống lưng. Tôi cũng chẳng thích thú gì việc nói dối Hắc Y khi biết được anh ta có thể làm những gì. “Được rồi,” tôi trả lời một cách bứt rứt.

“Nếu một con Morozova được bị bắt, gác của nó có thể làm thành một bộ khuếch đại.” Anh ta vươn sang và gõ nhẹ lên xương quai xanh của tôi — chỉ một thoáng đụng chạm ấy thôi đã đủ để truyền qua người tôi một luồng điện mang theo sự kiên định ẩn giấu.

“Một chiếc vòng đeo cổ?” tôi hỏi và cố gắng mừng rỡ trong khi vẫn còn cảm thấy ngón tay của anh ta gần cổ họng.

Anh ta gật đầu. “Bộ khuếch đại mạnh nhất từ trước đến nay.”

Tôi há hốc mồm. “Và ngài muốn trao nó cho thần?”

Anh ta gật đầu lần nữa.

“Không phải sẽ dễ hơn nếu ngài tìm cho thần một cái móng vuốt hay răng nanh hay, thần không biết nữa, bất kì cái gì khác sao?”

Anh ta lắc đầu. “Nếu chúng ta có chút hy vọng nào về việc phá hủy vùng Vực Tối, chúng ta phải cần đến năng lượng từ con hươu đực.”

“Nhưng có lẽ nếu thần có một cái gì để luyện tập cùng...”

“Cô biết việc đó là không thể mà.”

“Thần có biết sao?”

Anh ta cau mày. “Không phải cô đã đọc qua sách lý thuyết sao?”

Tôi nhìn anh ta và nói. “Có rất nhiều lý thuyết.”

Anh ta khiến tôi ngạc nhiên khi mỉm cười. “Ta quên rằng cô vẫn còn lạ lẫm với mọi chuyện.”

“Thần thì không quên đâu,” tôi lầm bầm.

“Tệ đến thế sao?”

Xấu hổ thay, tôi cảm thấy cổ họng nghẹn lại. Và tôi nuốt xuống. “Chắc Baghra đã nói với ngài về việc thần không thể tự mình triệu hồi dù chỉ một tia sáng.”

“Nó sẽ xảy đến thôi, Alina. Ta không lo lắng đâu.”

“Ngài không lo sao?”

“Không. Và cho dù có đi nữa thì mọi chuyện sẽ ổn khi chúng ta bắt được con hươu đực.”

Tôi chợt cảm thấy một đợt sóng thất vọng dâng lên trong người. Nếu một bộ khuếch đại có thể làm tôi trở thành một Grisha thật sự, thì tôi không muốn chờ đợi một nhánh gác hoang đường nào cả. Tôi muốn một bộ khuếch đại có thật. Ngay bây giờ.

“Nếu không ai có thể tìm thấy bầy Morozova sau bao nhiêu năm nay, điều gì khiến ngài nghĩ rằng ngài có thể tìm thấy chúng lúc này?” tôi hỏi.

“Vì đó là chuyện đương nhiên. Con hươu đực ấy được định sẵn cho cô, Alina. Ta có thể cảm thấy điều đó.” Anh ta nhìn thẳng vào tôi. Mái tóc vẫn còn rối bù, và trong nắng sáng rực rỡ, anh ta nhìn đẹp trai và giống người thường hơn những lần tôi thấy trước đó. “Ta cho là, ta đang yêu cầu cô phải tin ta,” anh ta nói tiếp.

Tôi phải nói gì đây? Thật sự tôi không có lựa chọn nào khác. Nếu Hắc Y muốn tôi kiên nhẫn thì tôi phải kiên nhẫn thôi. “Được rồi,” cuối cùng tôi cũng nói. “Nhưng nhanh lên nhé.”

Anh ta cười lần nữa, và tôi cảm thấy hai má chợt đỏ bừng trong vui thích. Rồi biểu cảm của anh ta trở nên nghiêm túc. “Ta đã đợi cô từ rất lâu, Alina,” anh ta bảo. “Cô và ta sẽ thay đổi thế giới.”

Tôi lo lắng cười to. “Thần không phải kiểu người có thể thay đổi thế giới đâu.”

“Cứ chờ mà xem,” anh ta nhẹ nhàng nói, và khi anh ta nhìn thẳng vào tôi bằng đôi mắt xám màu đá thạch anh ấy, tim tôi chợt đánh khẽ một nhịp. Tôi tưởng rằng anh ta sẽ nói thêm gì nữa, nhưng đột nhiên anh ta lùi lại, trên mặt là biểu cảm phiền muộn. “Chúc may mắn với bài học của cô,” anh ta nói.

Anh ta khẽ cúi chào tôi rồi quay bước tiến về lối đi dẫn ra bờ hồ. Nhưng anh ta chỉ đi được vài bước trước khi quay lại về phía tôi. “Alina,” anh ta nói. “Về chuyện con hươu đực...”

“Vâng?”

“Làm ơn hãy giữ kín chuyện đó cho riêng cô. Hầu hết những người khác đều nghĩ rằng đó chỉ là chuyện cổ tích cho bọn trẻ, và ta ghét bị nhìn như một thằng ngốc.”

“Thần sẽ không nói gì đâu,” tôi hứa.

Anh ta gật đầu và rời đi mà không nói thêm lời nào. Tôi dõi theo dáng lưng anh ta. Tôi cảm thấy có chút chóng mặt mà không hiểu vì sao.

Khi tôi ngẩng lên, Baghra đang đứng ngay cửa vào của căn nhà đá và quan sát tôi. Tôi đỏ mặt mà chẳng vì lý do gì.

“Hừm,” bà ta khịt mũi, và rồi quay lưng lại với cả tôi.

\*\*\*

Sau cuộc nói chuyện với Hắc y , tôi đã chủ động ghé thăm thư viện lần đầu tiên. Những con hươu đực không hề được nhắc đến trong bất kì quyển sách lý thuyết nào của tôi, nhưng tôi đã tìm được một đoạn tham khảo về Ilya Morozova, một trong những Grisha đầu tiên có quyền năng mạnh nhất.

Những chi tiết về bộ khuếch đại cũng được viết rất nhiều. Những cuốn sách cũng viết rất rõ về việc một Grisha chỉ có thể sở hữu một bộ khuếch đại duy nhất trong đời, và một khi Grisha đó đã làm chủ bộ khuếch đại ấy thì không ai có thể chiếm đoạt nó được nữa: “Grisha sở hữu bộ khuếch đại, nhưng đồng thời bộ khuếch đại cũng sở hữu Grisha. Khi mọi chuyện đã hoàn tất, sẽ không còn đường lui khác. Tương đồng kêu gọi tương đồng, và liên kết được thiết lập.”

Tôi không hiểu lắm về lý do cho chuyện đó, nhưng dường như nó có liên quan đến sự kiểm soát năng lực của Grisha.

“Loài ngựa có tốc độ. Loài gấu có sức mạnh. Loài chim có cánh bay. Không một sinh vật nào có đủ hết những thiên phú ấy, và vì thế mà thế giới được gìn giữ trong cân bằng. Bộ khuếch đại cũng là một phần của sự cân

bằng ấy, chúng không phải phương tiện để phá vỡ nó, và mỗi Grisha phải cố gắng để ghi nhớ điều này hoặc mạo hiểm gánh nhận hậu quả.”

Một triết gia khác lại viết, “Tại sao một Grisha chỉ có thể sở hữu một bộ khuếch đại? Thay vào đó ta sẽ trả lời câu hỏi này: Thế nào là vô hạn? Chính là vũ trụ và lòng tham của con người.”

Ngồi bên dưới mái vòm thủy tinh của thư viện, tôi lại nghĩ đến Hắc Giáo Chủ. Hắc Y đã từng nói vùng Vực Tối là kết cuộc từ lòng tham của tổ tiên anh ta. Có phải đó là hậu quả mà những triết gia muốn nói? Lần đầu tiên, tôi chợt nhận ra Vực Tối là nơi duy nhất khiến Hắc Y phải lực bất tòng tâm, nơi duy nhất khiến năng lực của anh ta trở thành vô dụng. Con cháu của Hắc Giáo Chủ đã phải chịu đựng khổ sở vì tham vọng của ông ta. Dù vậy, tôi vẫn không thể ngăn mình nghĩ rằng Ravka mới là nơi phải trả nợ bằng máu.

\*\*\*

Thu chuyển sang đông, và từng đợt gió lạnh thổi trần những nhánh cây trong cung điện. Bàn ăn của chúng tôi vẫn được bày trái cây và hoa tươi được thu hoạch từ nhà kính của Grisha, nơi họ tạo nên thời tiết của riêng mình. Nhưng kể cả những quả đào mọng nước vào những chùm nho tím ngắt cũng không giúp tôi cải thiện khẩu vị của mình là bao.

Không hiểu sao tôi nghĩ rằng cuộc đối thoại với Hắc Y đã thay đổi thứ gì đó trong tôi. Tôi muốn tin vào những gì anh ta đã nói, và khi đứng bên bờ hồ hôm ấy, tôi suýt đã làm thế. Nhưng không có gì thay đổi cả. Tôi vẫn không thể triệu hồi năng lực nếu không có sự giúp đỡ của Baghra. Tôi vẫn chưa phải là một Grisha thực thụ.

Dù là thế, tôi cũng cảm thấy đỡ buồn tủi hơn. Hắc Y đã yêu cầu tôi tin vào anh ta, và nếu anh ta tin rằng con hươu đực thần thoại kia chính là câu trả lời, thì tất cả những gì tôi có thể làm là mong rằng anh ta đã đúng. Tôi vẫn tránh luyện tập chung với những Tiết Độ Sư khác, nhưng tôi chịu để Marie và Nadia lôi kéo mình đến banya một vài lần và tham dự một buổi kịch múa ở Đại Điện. Tôi thậm chí còn để Genya điểm lên gò má mình chút màu sắc.

Thái độ mới của tôi khiến Baghra tức điên lên.

“Cô thậm chí còn chẳng buồn cố gắng nữa!” bà ấy hét lên. “Cô đang chờ một con hươu thần thoại nào đó để cứu rồi cô sao? Chờ chiếc vòng đeo cổ tuyệt đẹp hả? Cô nên chờ một con ngựa một sừng đến gối đầu nó lên lòng cô luôn đi, đồ ngu ngốc.”

Khi bà ấy bắt đầu mắng nhiếc tôi, tôi chỉ nhún vai. Bà ấy nói đúng. Tôi đã mệt mỗi khi cứ phải cố gắng rồi thất bại. Tôi không giống như những Grisha khác, và đã đến lúc tôi chấp nhận điều đó. Ngoài ra, cái phần nổi loạn trong tôi cảm thấy thích thú khi chọc bà ấy kích động như thế.

Tôi không biết Zoya đã lãnh hình phạt như thế nào, nhưng cô ta vẫn tiếp tục lờ tôi đi. Cô ta đã bị cấm bước vào phòng tập huấn, và tôi nghe đâu cô ta sẽ quay lại Kribsirk sau đại tiệc mùa đông. Thi thoảng tôi bắt gặp cô ta liếc nhìn tôi hoặc che miệng cười khúc khích cùng với nhóm bạn Tiết Độ Sư của mình, nhưng tôi cố không để điều đó làm mình bận lòng.

Nhưng mà tôi vẫn không thể giữ bỏ nhận thức về thất bại của mình. Khi tuyết đầu mùa đổ xuống, tôi tỉnh giấc và phát hiện một bộ kefta mới đang chờ tôi ở ngay cửa. Nó được làm từ len cừu dày màu xanh nửa đêm và có mũ phía sau được viền bằng lông dày màu vàng. Tôi khoác nó lên người, thật khó để không cảm thấy bản thân là một kẻ giả mạo.

Sau khi ăn sáng xong, tôi lại tiếp tục hành trình quen thuộc đến căn nhà đá của Baghra. Lối đi lát sỏi đã được dọn sạch tuyết bởi những Tiết Hỏa Sư nay lấp lánh bên dưới ánh nắng yếu ớt của mặt trời mùa đông. Tôi đã gần đến được bờ hồ thì một người hầu đuổi kịp tôi.

Cô ấy trao cho tôi một mẫu giấy được gấp lại và nhún chân cúi chào trước khi chạy về lại. Tôi nhận ra nét chữ của Genya.

<Đội của Malyen Oretsev đã đóng quân tại tiền đồn Chernast ở Bắc Tsibeya được sáu tuần. Cậu ta được ghi vào danh sách những người khỏe mạnh. Cô có thể viết cho cậu ta và gửi qua trung đoàn. Đại sứ nước Kerch đang tới tập tặng quà cho Hoàng hậu. Hàu và chim dễ cá được đóng băng trong đá khô (nghe ghê thật) và kẹo quả hạnh! Tôi sẽ đem một ít cho cô tối nay. - G

Mal đang ở Tsibeya. Cậu ấy vẫn còn sống, an toàn, tránh xa chiến trận, có lẽ đang tham gia trò săn bắn mùa đông.

Tôi nên cảm thấy biết ơn. Tôi nên cảm thấy vui mừng.

Cô có thể viết cho cậu ta và gửi qua trung đoàn. Tôi đã viết cho cậu ấy và gửi qua trung đoàn hàng tháng nay.

Tôi nghĩ đến lá thư cuối cùng mình đã gửi.

*Mal thân mến, tôi viết. mình vẫn không nghe tin gì từ bồ, nên cho là bồ đã gặp và kết hôn với một con volcra đang sống hạnh phúc ở vùng vực tối, nơi có cả giấy bút lẫn ánh sáng để hồi âm. hoặc, khả dĩ hơn, cô dâu mới ăn hết tay của bồ.*

Tôi viết đây lá thư những dòng miêu tả Botkin, về con chó khụt khịt mũi của Hoàng hậu, về niềm say mê tò mò của Grisha với những phong tục của thường dân. Tôi kể cậu ấy nghe về Genya xinh đẹp và dãy nhà ở bên hồ và mái vòm bằng thủy tinh tuyệt diệu trong thư viện. Tôi kể cậu ấy nghe về Baghra bí ẩn và hoa lan trong nhà kính và những chú chim được vẽ trên đầu giường của mình. Nhưng tôi chưa kể cho cậu ấy nghe về con hươu đực Morozova hoặc về chuyện tôi là một thảm họa với tư cách một Grisha hoặc chuyện tôi vẫn nhớ về cậu ấy mỗi ngày.

Sau khi viết xong, tôi ngần ngại và rồi nhanh chóng nguệch ngoạc mấy dòng ở cuối tờ giấy, *Mình không biết liệu bồ có nhận được những lá thư trước đó không. nơi này đẹp đến mức mình thể dùng ngôn từ để diễn tả, nhưng chịu đối lấy tất cả một buổi trưa chơi thả đá hồ cùng ở trivka. làm ơn hãy hồi âm cho mình.*

Nhưng cậu ấy hẳn đã nhận được thư của tôi. Cậu ấy đã làm gì với chúng? Liệu cậu ấy có buồn mở thư ra đọc không? Liệu cậu ấy có thờ dài xấu hổ khi lá thư thứ năm và thứ sáu và thứ bảy đến nơi?

Tôi rụt người. Làm ơn hãy hồi âm, Mal. Làm ơn đừng quên mình, Mal.

Thật thảm hại, tôi nghĩ và quệt đi những giọt nước mắt giận dữ.

Tôi nhìn ra bờ hồ. Mặt nước bắt đầu đóng băng. Tôi nghĩ đến con lạch chảy ngang qua tư dinh của Công tước Keramsov. Vào mỗi mùa đông, Mal và tôi cùng đợi cho con lạch ấy đóng băng để có thể trượt trên đó.

Tôi vò nát mẫu giấy của Genya trong tay. Tôi không muốn nghĩ về Mal thêm nữa. Tôi ước gì mình có thể xóa sạch những kí ức về Keramzin. Trên hết, tôi ước gì mình có thể chạy trở về phòng và khóc cho thỏa thích. Nhưng tôi không thể. Tôi phải trải qua thêm một buổi sáng khổ sở và vô vọng với Baghra.

Tôi chậm rãi bước xuống lối đi từ bờ hồ, rồi dậm chân mạnh bạo lên bậc thang dẫn đến căn nhà đá của Baghra và đẩy tung cửa.

Bà ấy đang ngồi bên đống lửa như thường lệ để sưởi ấm thân hình xương xẩu của mình. Tôi ngồi phịch xuống ghế đối diện bà và chờ đợi.

Baghra để thoát ra một tràng cười ngắn. “Vậy ra hôm nay cô giận dữ sao, cô gái? Cô có gì để bực mình nào? Cô đã phát ốm vì chờ đợi con hươu trắng thần thoại của mình rồi sao?”

Tôi khoanh tay và không nói gì.

“Trả lời đi, cô gái.”

Vào một ngày nào khác, tôi có thể đã nói dối, đã nói với bà ấy rằng tôi vẫn ổn, rằng tôi chỉ hơi mệt thôi. Nhưng tôi đoán mình đã đạt đến cực hạn chịu đựng của mình rồi, vì tôi đã gắt lên. “Tôi phát ốm với tất cả chuyện này,” tôi giận dữ nói. “Tôi phát ốm với việc ăn cá trích và ăn bánh mì lúa mạch vào buổi sáng. Tôi phát ốm với việc mặc bộ kefta ngu ngốc này. Tôi phát ốm với việc bị Botkin thui liên tục vào người, và tôi phát ốm với bà.”

Tôi tưởng bà ấy sẽ giận điên người, nhưng thay vào đó bà ấy chỉ nhìn tôi. Với ánh mắt sáng lóe màu đen trong ánh lửa và đầu nghiêng sang một bên, bà ấy trông rất giống với một con chim sẻ xấu tính.

“Không,” bà ấy chậm rãi nói. “Không. Không phải thế. Có gì đó khác. Chuyện gì vậy? Cô gái bé nhỏ tội nghiệp nhớ nhà sao?”

Tôi khịt mũi. “Nhớ nhà vì điều gì chứ?”

“Nói ta nghe nào, cô gái. Cuộc sống của cô ở đây có gì tệ hại chứ? Quần áo mới, một chiếc giường êm ái, thức ăn nóng hổi vào mỗi bữa, cơ hội được trở thành thú cưng của Hắc Y.”

“Tôi không phải thú cưng của anh ta.”

“Nhưng cô cũng muốn thế,” bà ta chế giễu. “Đừng mắc công nói dối ta làm gì. Cô cũng như những kẻ khác mà thôi. Ta đã nhìn thấy cách cô nhìn thẳng nhóc ấy.

Má của tôi nóng lên, và tôi nghĩ đến chuyện đánh vào đầu Baghra bằng chính cây gậy của bà ấy.

“Hàng ngàn cô gái sẽ bán đứng mẹ của mình chỉ để được như cô, và giờ cô ở đây, khổ sở và giận dữ như một đứa trẻ. Vậy nói ta nghe đi, cô gái. Trái tim bé nhỏ u buồn của cô héo hắt vì điều gì?”

Bà ấy nói đúng, tất nhiên. Tôi thừa biết mình đang nhớ nhà vì cậu bạn thân của mình. Nhưng tôi sẽ không nói cho bà ấy biết điều đó.

Tôi đứng dậy, nóng nảy đập tay lên lưng ghế. “Chuyện này thật lãng phí thời gian.”

“Vậy sao? Cô còn gì để làm với một ngày của mình nào? Vẽ bản đồ? Lấy mực cho vài ba lão họa sĩ già khác?”

“Là một người vẽ bản đồ chẳng có gì sai cả.”

“Ồi tất nhiên. Và làm một con thằn lằn cũng chẳng có gì sai cả. Trừ khi cô được sinh ra là một con diều hâu.”

“Tôi chịu đựng đủ rồi,” tôi càu nhàu và quay lưng lại với bà ấy. Nước mắt tôi chực rơi nhưng đừng hòng tôi bật khóc trước mặt bà ấy.

“Cô đi đâu đấy?” bà ấy gọi với sau tôi, giọng nói móm mửa. “Có gì chờ cô ở ngoài đó nào?”

“Không gì cả!” Tôi hét vào mặt bà ta. “Không ai cả!”

Ngay sau khi nói câu đó, sự thật trần trụi của ngôn từ như cú đánh trực diện khiến tôi ngưng thở. Tôi siết chặt nắm đấm cửa, bỗng nhiên cảm thấy chóng mặt.

Trong giây phút đó, kí ức về những Thẩm tra viên Grisha ủa về với tôi.

*Tôi đang ở trong phòng chờ tại keramzin. một ngọn lửa cháy lò sưởi. người đàn ông mặc đồ xanh trông có vẻ nặng nề đã tóm lấy tôi và kéo rời khỏi mal.*

Tôi cảm thấy từng ngón tay của Mal trượt dần đi khi tay chúng tôi bị giật khỏi nhau.

Thiếu niên mặc đồ tím đỡ Mal dậy và kéo cậu ấy vào trong thư viện, đóng chặt cửa lại phía sau lưng anh ta. Tôi đấm và đá. Tôi có thể nghe thấy Mal la hét tên mình.

Người đàn ông nọ giữ lấy tôi. Người phụ nữ mặt áo đỏ nắm chặt lấy cổ tay tôi. Tôi cảm thấy một dòng chảy kiên định thuần khiết đột nhiên chảy khắp người.

Tôi thôi không giãy giụa. Một tiếng gọi vang lên trong tôi. nứ gì đó trong tôi trỗi dậy đáp lời.

Tôi không thể thở. Phổi tôi nhức nhối vì thiếu khí, tựa hồ như mình đang vẫy vùng bên dưới đáy hồ, chỉ chút nữa là đập tan được bề mặt.

Người phụ nữ mặt đỏ đỏ cẩn thận quan sát tôi, hai mắt bà ta nheo lại.

Tôi nghe tiếng của Mal vọng qua cửa thư viện. Alina, Alina.

Lúc ấy tôi đã biết. Tôi biết rằng chúng tôi khác xa nhau. Khác nhau vô cùng và vô phương thay đổi.

Alina. Alina!

Tôi đã lựa chọn. Tôi tóm lấy thứ gì bên trong mình và chìm nó xuống.

“Mal!” Tôi hét lên, và bắt đầu giãy giụa lần nữa.

Người phụ nữ áo đỏ cố giữ chặt cổ tay tôi, nhưng tôi tiếp tục vặn vẹo và rên rỉ cho đến khi bà ta thả tôi ra.

Tôi tựa vào cửa nhà của Baghra và run rẩy. Người phụ nữ áo đỏ ấy là một bộ khuếch đại sống. Đó là lý do vì sao tiếng gọi của Hắc Y lại quen thuộc đến vậy.

Nhưng bằng cách nào đó mà tôi đã chống lại được bà ấy.

Cuối cùng tôi cũng đã hiểu ra.

Trước khi Mal đến, Keramzin chỉ là nơi chốn kinh sợ, là những đêm dài khóc than trong bóng tối, là những đứa trẻ lớn tuổi luôn lừa tôi đi, là những căn phòng trống trải và lạnh lẽo. Nhưng rồi Mal xuất hiện và tất cả mọi thứ đều thay đổi. Cánh rừng cô độc trở thành nơi thám hiểm. Keramzin trở thành cung điện, thành vương quốc của cả hai, và tôi không còn sợ hãi nữa.

Nhưng những Thẩm tra viên Grisha có thể đã đem tôi đi khỏi Keramzin. Họ có thể đã tách rời tôi và Mal, và cậu ấy là điều tốt lành duy nhất trong thế giới của tôi. Nên tôi đã chọn. Tôi đã nhấn chìm năng lực của mình và kiềm hãm nó mỗi ngày với tất cả sức mạnh và ý chí mà không hề nhận ra. Tôi cố gắng vô cùng để giữ kín bí mật ấy.

Tôi nhớ mình đã đứng cùng Mal cạnh cửa sổ để dõi theo những Grisha rời đi trên cỗ xe tam mã của họ, và tôi đã mệt mỏi đến thế nào. Sáng ngày hôm sau, tôi thức dậy và nhìn thấy quầng thâm dưới hai mắt. Chúng túc trực trên mặt tôi kể từ đó.

Và giờ thì sao? Tôi tự hỏi bản thân trong lúc áp sát trán mình lên mặt gỗ mát lạnh của cánh cửa, toàn thân run lẩy bẩy.

Giờ thì Mal đã bỏ tôi lại phía sau.

Người duy nhất trên thế giới hiểu rõ tôi đã quyết định rằng tôi còn chẳng đáng đổi lấy một vài dòng hồi âm. Nhưng tôi vẫn chờ. Mặc kệ tất cả xa hoa của Tiểu Điện, mặc kệ năng lực vừa được phát hiện của mình, mặc kệ sự im lặng của Mal. Tôi vẫn chờ cậu ấy.

Baghra đã đúng. Tôi đã nghĩ rằng mình vẫn đang cố gắng, nhưng tận thâm tâm, phần nào đó trong tôi chỉ muốn trở về nhà với Mal. Phần nào đó trong tôi đã mong rằng tất cả những chuyện này chỉ là một lầm lỗi, rằng Hắc Y sẽ nhận ra sơ sót của mình và gửi tôi trở về trung đoàn, rằng Mal sẽ nhận ra cậu ấy nhớ tôi đến thế nào, rằng chúng tôi sẽ cùng già đi trên bãi cỏ của cả hai. Mal đã tiếp tục cất bước, nhưng tôi vẫn giậm chân tại chỗ, vẫn siết chặt tay cậu ấy trong nỗi kinh sợ khi đứng trước ba dáng người bí ẩn ngày xưa.

Đã đến lúc từ bỏ rồi. Ngày hôm ấy trên vùng Vực Tối, Mal đã cứu mạng tôi, và tôi đã cứu mạng cậu ấy. Có lẽ điều đó đã được sắp đặt để trở thành kết thúc của chúng tôi.

Ý nghĩ ấy nhấn chìm tôi với nỗi tiếc thương, tiếc thương cho giấc mơ cả hai đã chia sẻ, cho tình yêu tôi đã chôn giấu, cho cô gái lạc quan mà tôi sẽ không bao giờ trở thành một lần nữa. Nỗi buồn ấy tràn ngập khắp người tôi, nó tháo gỡ một khúc mắc mà tôi thậm chí còn không ý thức là có tồn tại. Tôi

nhắm mắt lại, nhận thấy nước mắt chảy dài trên má, và tôi vươn tay tìm lấy thứ ngự trị trong tôi đã bị che giấu bấy lâu nay. , tôi thì thầm với nó. *Tao xin lỗi vì đã bỏ rơi mày trong bóng tối quá lâu. Tao xin lỗi, nhưng giờ tao sẵn sàng rồi.*

Tôi kêu gọi và nguồn sáng ấy trả lời. Tôi nhận thấy nó đang lao về phía tôi từ khắp phía, nó lướt trên mặt hồ, nhảy lách tách trên mái vòm bằng vàng của Tiểu Điện, nấp bên dưới cửa và xuyên qua những bức tường trong căn nhà của Baghra. Tôi cảm nhận được nó ở khắp nơi. Tôi xòe tay ra và ánh sáng vỡ òa trong tôi, nó tràn ngập khắp phòng, rọi sáng những bức tường và bếp lò cũ kỹ bằng đá cùng mọi góc cạnh trên khuôn mặt kì dị của Baghra. Nó vây lấy tôi cùng sức nóng mãnh liệt, quyền năng và thuần khiết hơn bao giờ bởi tất cả đều là của tôi. Tôi muốn cười, muốn hát, muốn hét lên. Cuối cùng cũng đã có thứ gì đó thuộc về tôi một cách toàn vẹn.

“Tốt,” Baghra nói, và nheo mắt trước ánh sáng. “Giờ chúng ta vào việc thôi.”

## CHƯƠNG 13

Cùng buổi trưa hôm đó, tôi nhập bọn cùng những Tiết Độ Sư khác bên bờ hồ và kêu gọi năng lượng của mình cho họ thấy lần đầu tiên. Tôi phát ra một luồng sáng lung linh trên mặt nước và để nó sóng đôi cùng những đợt sóng mà Ivo đã triệu hồi. Tôi vẫn chưa thể kiểm soát các mặt khác được, nhưng tôi vẫn có thể xoay sở. Thực tế là mọi chuyện đều dễ dàng.

Bỗng nhiên mọi thứ đều trở nên dễ dàng. Tôi không còn quá mệt mỏi hay kiệt sức khi leo lên cầu thang. Tôi ngủ ngon không mộng mị mỗi đêm và tỉnh dậy với tinh thần sảng khoái. Thức ăn lại là một khám phá khác: những chén cháo đầy đường và kem, những đĩa cá chiên bơ, những trái mận chín mọng và đào từ nhà kính, hương vị thanh đẳng của kvas. Dường như giây phút ấy trong căn nhà của Baghra chính là hơi thở đầu tiên của tôi, và tôi đã tỉnh thức để sống một cuộc đời mới.

Vì không một Grisha nào khác biết rằng tôi đã gặp rắc rối với việc triệu hồi như thế nào nên họ đều có chút thắc mắc trước thay đổi này. Tôi không đưa ra lời giải thích nào cả, và Genya kể với tôi một trong số những tin đồn khá nực cười.

“Marie và Ivo đoán rằng lũ người Fjerda đã tiêm vào người cô một loại mầm bệnh gì đó.”

“Tôi tưởng Grisha không mắc bệnh.”

“Chính xác!” cô ấy nói. “Thế cho nên nó hẳn phải rất nghiêm trọng. Nhưng có vẻ như Hắc Y đã chữa bệnh cho cô bằng cách cho cô uống máu ngài ấy và một mẫu kim cương.”

“Thế thì ghê quá,” tôi cười.

“Ồ vậy đã là gì. Zoya thậm chí còn cố loan tin rằng cô bị ma ám nữa cơ.”

Tôi cười to hơn nữa.

Những bài học của tôi với Baghra vẫn còn khó khăn và tôi không bao giờ thật sự thích chúng. Nhưng tôi tận hưởng mọi cơ hội được sử dụng năng lực

của mình và cảm thấy bản thân đang tiến bộ từng ngày. Ban đầu, tôi đã rất sợ mỗi lần chuẩn bị kêu gọi ánh sáng, sợ rằng nó sẽ không còn ở đó nữa và tôi sẽ quay lại khởi điểm ban đầu.

“Nó không phải là thứ tách biệt với cô,” Baghra gật lên. “Nó không phải là một con thú lẩn tránh cô hoặc chọn xem có nên đến hay không mỗi lần được gọi. Cô có yêu cầu tim mình đập hay phổi mình thở không? Năng lượng của cô phục vụ cô vì đó là bốn phận của nó, vì nó không thể nào không phục vụ cô.”

Thi thoảng tôi cảm thấy có gì ẩn sau từng lời Baghra nói, một tầng nghĩa thứ hai mà bà ấy muốn tôi thấu hiểu. Nhưng công việc tôi đang làm đã đủ khó khăn rồi, còn thời gian đâu mà đoán mò những bí mật của một bà lão chua chát chứ.

Bà ấy rất khắc nghiệt với tôi, ép buộc tôi phải mở rộng tầm với và sự kiểm soát của mình. Bà ấy dạy tôi phải tập trung năng lượng vào những loạt sáng ngắn, những luồng sáng sắc nhọn bùng lên cùng hơi nóng và những tầng thác sáng bảo hộ. Bà ấy bắt tôi phải triệu hồi nguồn sáng lần nữa, và lần nữa, và lần nữa, cho đến khi tôi không cần phải tìm đến nó nữa. Bà ấy bắt tôi phải đến nhà của mình vào buổi tối để luyện tập, dù chuyện tìm được bất kì nguồn sáng nào để triệu hồi vào thời gian đó là bất khả thi với tôi. Khi tôi cuối cùng cũng tạo được một tia sáng yếu ớt một cách đầy tự hào, bà ấy lại gõ gậy lên sàn và la lên, “Vẫn chưa được!”

“Tôi đang cố hết sức rồi,” tôi bực dọc lầm bầm.

“Sai!” bà ấy quát. “Cô nghĩ cả thế giới quan tâm liệu cô có cố hết sức hay không sao? Làm lại lần nữa và làm cho đúng vào.”

Những bài luyện tập của tôi với Botkin lại là một ngạc nhiên lớn. Ngày nhỏ tôi đã từng chạy chơi cùng Mal trong rừng và đồng cỏ, nhưng tôi chưa bao giờ có thể đuổi kịp cậu ấy. Người tôi lúc nào cũng gầy gò và ốm yếu, lại rất dễ kiệt sức. Nhưng khi tôi ăn ngủ điều độ lần đầu tiên trong đời, tất cả những điều đó đã thay đổi. Botkin bắt tôi trải qua những trận đấu tay đôi mạnh bạo và những đường chạy đường như dài vô tận xuyên khắp khuôn viên cung điện, nhưng tôi nhận ra bản thân cũng thích thú với một vài thử

thách đó. Tôi muốn tìm hiểu xem thân thể mạnh khỏe và mới mẻ này có thể làm gì.

Tôi không nghĩ rằng mình có thể đánh thắng người thầy từng là lính đánh thuê này, nhưng những Sáng Chế Gia đã giúp chúng tôi ngay cả trên mặt trận. Họ phát minh cho tôi một đôi găng tay da hở ngón được viền bằng những mảnh kính nhỏ - những miếng thủy tinh bí ẩn David đã cho tôi thấy vào ngày đầu tiên trong xưởng thủ công. Với một cái lắc tay, tôi có thể trượt một mảnh kính vào giữa kẽ tay mình, và, với sự cho phép của Botkin, tôi tập phát ra một luồng sáng phản chiếu qua gương và xuyên thẳng vào mắt đối thủ. Tôi tập luyện với đôi găng ấy cho đến khi chúng trở nên tự nhiên trên bàn tay, như phần nối dài của từng ngón.

Botkin vẫn cộc cằn và khó tính, và ông tranh thủ mọi cơ hội để gọi tôi là đồ vô dụng, nhưng thi thoảng tôi nghĩ rằng mình đã thấy được sự công nhận thoáng xuất hiện trên khuôn mặt từng trải của ông.

Vào khoảng cuối mùa đông, Boltkin kéo tôi qua một bên sau bài luyện tập dài mà tôi đã xoay xở đánh trúng sườn của ông ta (và đã được đáp trả với cú đập mạnh vào cằm).

“Đây,” ông nói và đưa tôi một con dao với vỏ bọc bằng da và thép. “Luôn giữ nó bên mình đấy.”

Tôi nhận ra với một cú sốc, rằng đó không phải một con dao thông thường. Đó là thép của Grisha. “Cảm ơn thầy,” tôi đáp lại.

“Không phải ‘cảm ơn thầy’,” ông nói và gõ nhẹ lên vết sẹo xấu xí trên cổ họng mình. “Cô nhóc đã giành được mảnh thép đó.”

Mùa đông trở nên khác biệt với tôi hơn bao giờ. Tôi dành những buổi trưa hừng nắng trượt băng trên hồ hoặc cưỡi xe trượt tuyết quanh khuôn viên cung điện với những Tiết Độ Sư khác. Những buổi tối tuyết rơi trong đại sảnh có mái vòm, chúng tôi tụ tập quanh bếp lò lát đá, uống kvas và nhét đồ ngọt đầy bụng. Chúng tôi ăn mừng ngày lễ Thánh Nikolai với những chén hoành thánh lớn và món kutya được làm từ mật ong và cây thuốc phiện. Vài người Grisha khác đã rời cung điện để đi du ngoạn đến

những vùng nông thôn phủ tuyết quanh Os Alta bằng xe trượt tuyết hoặc xe chó kéo, nhưng vì lý do an ninh, tôi vẫn bị giữ lại ở cung điện.

Tôi không phiền lòng về việc đó. Giờ đây tôi đã cảm thấy thoải mái hơn với những Tiết Độ Sư, nhưng tôi không nghĩ mình sẽ thực sự cảm thấy thoải mái khi ở cạnh Marie và Nadia bao giờ. Tôi cảm thấy vui hơn rất nhiều khi ngồi trong phòng cùng Genya, uống trà và tán chuyện bên đồng lửa. Tôi thích nghe tất cả những chuyện tầm phào trong cung, và câu chuyện về những buổi tiệc xa hoa ở Đại Điện còn hay ho hơn nữa. Câu chuyện yêu thích của tôi là về chiếc bánh khổng lồ mà một Bá tước đã dâng cho nhà vua, một người lùn đã nhảy ra khỏi nó để trao tặng tsaritsa một đóa hoa lưu ly.

Vào cuối mùa, Đức vua và Hoàng hậu sẽ tổ chức một buổi đại tiệc mùa đông cuối cùng mà tất cả các Grisha đều tham dự. Genya tuyên bố đó sẽ là bữa tiệc xa hoa nhất. Tất cả quan đại thần và gia đình quý tộc sẽ ở đó, cùng với những anh hùng quân đội, sứ thần ngoại quốc, và tsarevich, con trai cả của nhà vua và là người thừa kế ngai vàng. Tôi đã từng nhìn thấy Hoàng Thái Tử cưỡi một con ngựa thiện đạo quanh khuôn viên cung điện. Anh ta trông cũng không đến nỗi nào nhưng lại thừa hưởng cái cảm bạc nhược của nhà vua và đôi mắt lơ đãng nửa nhắm nửa mở, khiến người ta không biết được liệu anh ta đang rất mệt hay chỉ đang vô cùng chán nản.

“Hắn là đang say rượu,” Genya nói trong lúc khuấy trà. “Anh ta dành hết thời gian để đi săn, cưỡi ngựa và uống rượu. Khiến Hoàng hậu tức điên lên.”

“Chà, Ravka đang chiến tranh. Anh ta nên lo lắng hơn về tình trạng đất nước.”

“Ồ không, mẹ ta không quan tâm đến việc đó. Mẹ ta chỉ muốn anh ta tìm lấy một cô vợ thay vì đi lang thang khắp thế giới và đổ cả núi vàng vào việc mua ngựa.”

“Vậy người còn lại thì sao?” Tôi hỏi. Tôi biết Đức vua và Hoàng hậu còn một người con thứ nữa, nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy anh ta.

“Sobachka sao?”

“Cô không thể gọi hoàng tử là ‘cún con’ được,” tôi cười to.

“Những người khác đều gọi anh ta như thế.” Cô ấy thấp giọng xuống. “Và có tin đồn rằng dòng máu của anh ta không hẳn thuộc về hoàng gia hoàn toàn đâu.” Tôi suýt đã sặc trà. “Không phải chứ!”

“Chỉ mỗi Hoàng hậu biết rõ thôi. Dù sau anh ta cũng là con cừu đen trong bầy rồi. Anh ta kiên quyết thực hiện nghĩa vụ quân sự trong bộ binh, sau đó lại học nghề đúc súng.”

“Và không bao giờ có mặt ở triều đình?”

“Nhiều năm nay thì vậy. Tôi nghĩ anh ta đang học đóng tàu hay thứ gì tầm thường đại loại ở đâu đó. Anh ta và David hẳn sẽ rất hợp nhau,” cô ấy chua chát thêm vào.

“Hai người thường hay nói về những gì vậy?” tôi tò mò hỏi. Tôi vẫn không hiểu lắm về sự say mê của Genya với anh chàng Sáng Chế Gia ấy.

Cô ấy thở dài. “Như thường lệ. Cuộc sống. Tình yêu. Điểm nóng chảy của quặng sắt.” Cô ấy vấn một lọn tóc đỏ quanh ngón tay, và hai má ửng sắc hồng xinh đẹp. “Anh ấy thật ra khá hài hước nếu chịu thả lỏng bản thân.”

“Thật không?”

Genya nhún vai. “Tôi nghĩ thế.”

Tôi vỗ lên tay cô ấy động viên. “Rồi anh ta sẽ đáp lại cô thôi. Anh ta chỉ xấu hổ vậy mà.”

“Có lẽ tôi nên nằm dài ra trên một cái bàn trong xưởng làm việc và chờ xem liệu anh ấy có hàn thứ gì lên người tôi không.”

“Tôi nghĩ đó là cách những chuyện tình vĩ đại bắt đầu đấy.”

Cô ấy cười to, và tôi chợt cảm thấy một đợt sóng tội lỗi trào dâng. Genya nói về David thật dễ dàng, nhưng tôi chưa bao giờ tâm sự với cô ấy về Mal.

Bởi vì mày chẳng có gì để tâm sự cả, tôi nghiêm khắc nhắc nhở bản thân và cho thêm đường vào trà.

Một buổi trưa tĩnh lặng nọ, khi những Grisha khác đã táo bạo rời khỏi Os Alta, Genya đã thuyết phục tôi lên vào Đại Điện, và chúng tôi dành hàng giờ để lục lọi quần áo và giày dép trong phòng thay đồ của Hoàng hậu. Genya kiên quyết bắt tôi ướm thử một chiếc váy lụa màu hồng nhạt được điểm

xuyết bằng ngọc trai, và khi cô ấy buộc chặt dây lưng và đẩy tôi ra trước một tấm gương lớn bằng vàng, tôi đã phải nhìn mình đến hai lần.

Tôi đã học cách tránh nhìn vào gương. Chúng dường như không bao giờ phản chiếu những gì tôi muốn thấy. Nhưng người con gái đang đứng cạnh

Genya trong gương là một người lạ. Cô ấy có hai gò má ửng hồng, mái tóc óng ả và...đường cong cơ thể. Tôi có thể ngắm nghía cô ấy hàng giờ liền. Tôi chợt mong người bạn cũ Mikhael có thể nhìn thấy tôi lúc này. Ừ, là “Que tăm” đây, tôi tự mãn nghĩ.

Genya bắt gặp ánh mắt tôi trong gương và cười toe.

“Có phải đây là lý do cô kéo tôi đến đây không?” tôi ngờ vực hỏi.

“Cô muốn nói gì cơ?”

“Cô biết tôi muốn nói gì mà.”

“Tôi chỉ nghĩ rằng cô có thể muốn nhìn rõ bản thân, thế thôi.”

Tôi nuốt xuống nỗi xấu hổ đang dâng lên trong họng và bất ngờ ôm lấy cô ấy. “Cảm ơn,” tôi thì thầm. Và tôi đẩy nhẹ cô ấy ra. “Giờ thì tránh ra nào. Thật khó để cảm thấy xinh đẹp khi cô cứ đứng cạnh tôi như thế nhé.”

Chúng tôi dành cả buổi trưa còn lại để mặc thử váy áo và trân trối nhìn hình phản chiếu của cả hai trong gương - đây vốn là hai trò mà tôi tưởng rằng mình sẽ không hứng thú bao giờ. Chúng tôi quên cả giờ giấc, và Genya phải giúp tôi chui ra khỏi một chiếc váy dạ hội màu xanh biển rồi mặc lại bộ kefta của mình để tôi có thể nhanh chóng chạy về phía bờ hồ cho buổi học tối với Baghra. Tôi đã chạy hết tốc lực nhưng vẫn đến trễ, và bà ấy giận điên lên.

Những buổi học tối với Baghra luôn là phần khó khăn nhất, nhưng hôm đó bà lại đặc biệt nghiêm khắc với tôi.

“Phải kiềm chế!” bà ấy gắt lên khi luồng sáng yếu ớt tôi vừa triệu hồi chớp nháy trên bờ hồ. “Tập trí cô để đâu vậy hả?”

Để ở bữa tối, tôi nghĩ thầm nhưng không nói ra. Genya và tôi quá mải mê với tủ quần áo của Hoàng hậu đến quên cả ăn, và dạ dày tôi đang sôi lên.

Tôi tập trung và luồng sáng bùng lên rực rỡ hơn, vươn ra bao phủ khắp mặt hồ đóng băng.

“Tốt hơn rồi đây,” bà ấy lên tiếng. “Hãy để ánh sáng làm việc thay cho cô. Tương đồng kêu gọi tương đồng.”

Tôi cố thư giãn và để ánh sáng tự kêu gọi bản thân nó. Ngạc nhiên thay, chúng dâng lên từ mặt băng, chiếu sáng ốc đảo nhỏ ở giữa hồ.

“Hơn nữa!” Baghra ra lệnh. “Điều gì cản trở cô nào?”

Tôi đào sâu hơn và vòng tròn ánh sáng dâng lên cao hơn ốc đảo, bao bọc cả mặt hồ và ngôi trường ở bờ bên kia trong ánh sáng lấp lánh. Mặc dù tuyết vẫn còn đọng trên mặt đất nhưng không khí xung quanh chúng tôi lại bừng sáng và oi nồng với cái nóng mùa hè. Điều đó rất đáng phấn khởi, nhưng tôi có thể cảm thấy mình đang dần kiệt sức, cơ thể gần đạt tới cực hạn năng lực của bản thân.

“Hơn nữa!” Baghra la lên.

“Tôi không thể!” tôi phản đối.

“Hơn nữa!” bà ấy lặp lại, và có thứ gì thúc giục trong giọng nói ấy nghe như một tiếng chuông báo động trong tôi khiến sức tập trung của tôi bị dao động. Luồng sáng chập chờn và dần tuột khỏi tầm tay tôi. Tôi nhào người với theo nhưng nó đã mau chóng thoát li khỏi tôi mà lao về phía ngôi trường, rồi đến ốc đảo, và bờ hồ lại quay về với bóng tối.

“Vẫn không đủ.” Giọng của anh ta khiến tôi giật bắn người. Hắc Y xuất hiện từ trong bóng đêm và tiến về lối đi được thắp sáng.

“Có lẽ là ổn rồi,” Baghra nói. “Ngài đã thấy cô ta mạnh đến thế nào rồi. Ta thậm chí còn chẳng phải giúp sức. Khi xưa đưa cho cô ta một bộ khuếch đại làm gì được thế.”

Hắc Y lắc đầu. “Cô ấy sẽ có nhánh gạc.”

Baghra cau có. “Ngài là thằng ngốc.”

“Ta còn bị gọi bằng nhiều từ tệ hơn nữa kìa. Thường là bởi bà.”

“Điều này thật điên rồ. Ngài phải nghĩ lại.” Khuôn mặt của Hắc Y trở nên lạnh lẽo. “Ta phải làm thế sao? Bà không thể ra lệnh cho ta nữa, mục già. Ta biết mình phải làm gì.”

“Thần có thể khiến ngài ngạc nhiên đấy,” tôi chen vào. Hắc Y và Baghra quay lại nhìn tôi, giống như họ đã quên mất tôi vẫn còn ở đó. “Baghra nói

đúng. Thần biết thần có thể làm tốt hơn. Thần có thể chăm chỉ hơn.”

“Cô đã ở trên Vực Tối, Alina. Cô biết chúng ta phải đối mặt với những gì mà.”

Tôi đột nhiên trở nên bướng bỉnh. “Thần biết là mình đang mạnh lên từng ngày. Nếu ngài cho thần một cơ hội...”

Một lần nữa, Hắc Y lại lắc đầu. “Ta không thể mạo hiểm được. Nhất là khi tương lai của Ravka đang lâm nguy.”

“Thần hiểu rồi,” tôi buông xuôi.

“Thật sao?”

“Vâng,” tôi nói. “Không có nhánh gạc của con Morozova, thần chỉ là một đứa vô dụng.”

“À, vậy ra cô ra không ngu ngốc như vẻ ngoài đấy,” Baghra mỉa mai.

“Để chúng ta một mình,” Hắc Y nói với vẻ tức giận đến kinh ngạc.

“Chúng ta đều phải trả giá vì tính tự cao của mình, nhóc à.”

“Ta sẽ không lặp lại lần nữa đâu.”

Baghra chán ghét trừng mắt nhìn anh ta, rồi quay bước tiến về phía lối đi dẫn về căn nhà bằng đá của mình.

Khi cánh cửa đóng sầm lại, Hắc Y chăm chú quan sát tôi dưới ánh đèn. “Trông cô khỏe đấy,” anh ta bảo.

“Cảm ơn ngài,” tôi lẩm bẩm, mắt lảng về phía khác. Có lẽ Genya nên dạy tôi cách đón nhận lời khen.

“Nếu cô cũng về Tiểu Điện thì ta sẽ đi cùng cô,” anh ta đề nghị.

Chúng tôi im lặng rảo bộ dọc bờ hồ rồi đi qua những căn nhà bằng đá bỏ hoang một lúc lâu. Bên kia mặt băng, tôi có thể thấy được ánh đèn từ phía ngôi trường.

Cuối cùng tôi phải buộc miệng hỏi. “Đã có tin tức gì chưa? Về nhánh gạc của con hươu?”

Anh ta mím chặt môi. “Chưa,” anh ta nói. “Người của ta nghĩ rằng bây hươu có lẽ đã vượt qua biên giới Fjerda.”

“Ồ,” tôi nói, cố gắng che giấu nỗi thất vọng của mình.

Đột nhiên anh ta dừng lại. “Ta không nghĩ cô vô dụng, Alina.”

“Thần biết,” tôi nói với mũi giày của mình. “Không vô dụng. Chỉ không hoàn toàn có ích thôi.”

“Không một Grisha nào đủ mạnh để đối diện với Vực Tối. Kể cả ta.”

“Thần biết rồi.”

“Nhưng cô không thích chấp nhận điều đó.”

“Thần nên như thế sao? Nếu thần không thể giúp ngài phá hủy vùng Vực thì thần còn dùng được vào việc gì nữa? Những chuyến dã ngoại nửa đêm sao? Hay là giữ ấm chân ngài vào mùa đông?”

Môi anh ta cong lên thành nụ cười nửa miệng. “Những chuyến dã ngoại nửa đêm?”

Tôi không thể nào cười đáp lại. “Botkin bảo với thần rằng thần đã giành được mảnh thép của Grisha. Không phải thần không biết ơn về tất cả những điều này. Thần có, thật sự đấy. Nhưng thần không có cảm giác rằng mình đã giành được bất kì thứ gì.”

Anh ta thở dài. “Ta xin lỗi, Alina. Ta đã yêu cầu cô phải tin ta và ta vẫn chưa chứng minh được gì.” Nhìn anh ta mệt mỏi đến mức tôi cảm thấy hối hận ngay lập tức. “Không phải là...”

“Đúng vậy.” Anh ta hít thêm một hơi sâu và đưa tay xoa cổ. “Có lẽ Baghra đã đúng, dù ta rất ghét công nhận điều đó.”

Tôi nghiêng đầu qua một bên. “Ngài chưa bao giờ tỏ ra bối rối vì bất kì điều gì. Vậy tại sao ngài lại phiền lòng vì bà ấy đến thế?”

“Ta không biết.”

“Chà, thần nghĩ bà ấy tốt cho ngài đấy.”

Anh ta ngạc nhiên hỏi lại. “Tại sao?”

“Vì bà ấy là người duy nhất ở đây mà không sợ hoặc không liên tục cố gắng lấy lòng ngài.”

“Cô đang cố lấy lòng ta sao?”

“Tất nhiên rồi,” tôi cười to.

“Cô luôn nói những gì mình nghĩ hay sao?”

“Thường thì không đâu.”

Rồi anh ta cũng cười theo, và tôi nhớ rằng mình thích âm thanh đó thế nào. “Vậy ta đoán rằng mình là một người may mắn,” anh ta nói.

“Nhân tiện, năng lực của Baghra là gì vậy?” Tôi nói khi nghĩ đến điều đó lần đầu tiên. Bà ấy cũng là một bộ khuếch đại sống như Hắc Y, nhưng anh ta còn có năng lực khác.

“Ta không chắc,” anh ta nói. “Ta nghĩ bà ấy đã từng là một Tiết Hải Sư. Không ai ở đây sống đủ lâu để nhớ được cả.” Anh ta cúi xuống nhìn tôi. Khí trời lạnh lẽo khiến hai má anh ta hơi hồng lên, và ánh đèn xung quanh khiến đôi mắt xám của anh bừng sáng. “Alina, nếu ta nói với cô rằng ta vẫn tin chúng ta có thể tìm thấy nhánh gạc hươu thì cô có nghĩ ta điên rồ hay không?”

“Sao ngài lại quan tâm thần nghĩ gì chứ?”

Anh ta nhìn bối rối thật sự. “Ta không biết,” anh ta nói. “Nhưng ta có quan tâm.”

Và rồi anh ta hôn tôi.

Chuyện đó xảy ra bất ngờ đến mức tôi không có thời gian để phản ứng. Một giây trước tôi vẫn đang nhìn vào đôi mắt xám màu đá thạch anh ấy, giây tiếp theo môi anh ta đã áp sát môi tôi. Tôi nhận ra cảm giác kiên định quen thuộc tan chảy trong cơ thể, toàn thân như hòa nhịp với sức nóng đột ngột và trái tim nhảy loạn một điệu nhảy hoảng hốt. Rồi, cũng bất ngờ như thế, anh ta lùi lại. Anh ta nhìn ngạc nhiên không kém gì tôi.

“Ta không có ý...,” anh ta nói.

Ngay lúc đó, chúng tôi nghe thấy tiếng bước chân và Ivan rẽ vào góc. Anh ta cúi chào Hắc Y rồi đến tôi, nhưng tôi bắt gặp cái nhếch mép trên môi anh ta.

“Lão Tư Tế đang mất kiên nhẫn,” anh ta báo cáo.

“Một trong những điểm kém hấp dẫn của lão ta mà,” Hắc Y đáp lại trôi chảy. Vẻ ngạc nhiên đã hoàn toàn biến mất trên mặt anh ta.

Anh ta cúi chào tôi một cách hoàn toàn bình tĩnh rồi cùng Ivan rời đi, để lại tôi đứng trong trời tuyết mà không buồn liếc mắt thêm cái nào.

Tôi đứng đó một lúc lâu rồi quay về Tiểu Điện trong ngõ ngách. Chuyện gì vừa mới xảy ra vậy? Tôi đưa tay chạm lên môi. Hắc Y thật sự vừa mới hôn mình sao? Tôi tránh khỏi đại sảnh có mái vòm và đi thẳng về phòng mình, nhưng khi đã đến nơi, tôi không biết phải làm gì nữa. Tôi rung chuông gọi bữa tối và ngồi vọc vạch thức ăn. Tôi tha thiết muốn nói chuyện với Genya, nhưng cô ấy ngủ ở Đại Điện mỗi tối, và tôi không có can đảm để đi tìm cô ấy. Cuối cùng tôi bỏ cuộc và quyết định đi xuống đại sảnh.

Marie và Nadia vừa đi dã ngoại về và đang ngồi uống trà bên đồng lửa. Tôi khá sốc khi nhìn thấy Sergei ngồi cạnh Marie và vòng tay ôm lấy cánh tay cô ta. Có lẽ chuyện gì đó đang diễn ra, tôi ngạc nhiên thầm nghĩ.

Tôi ngồi uống trà cùng bọn họ, hỏi han về ngày của họ và chuyển đi đến vùng nông thôn, nhưng tôi khó lòng tập trung vào cuộc đối thoại. Ý nghĩ của tôi cứ mãi quẩn quanh với cảm giác làn môi của Hắc Y áp lên môi mình và dáng hình của anh ta khi đứng dưới ánh đèn, với hơi thở phả ra thành cụm khói trắng trong trời đêm lạnh lẽo và biểu cảm sững sờ hiện rõ trên khuôn mặt.

Tôi biết mình sẽ không thể nào ngủ được, nên khi Marie đề nghị cả bọn đi đến banya, tôi quyết định tham gia. Ana Kuya luôn răn đe chúng tôi rằng banya là một trò hoang dại, một cái cớ để thường dân uống kvas và đắm chìm trong những hành động đầy ham muốn. Nhưng tôi bắt đầu nhận ra rằng bà Ana già cỗi chỉ ra vẻ biết tuốt thế thôi.

Tôi ngồi xông hơi nước nóng đến khi không còn chịu được rồi reo lên và lao mình xuống tuyết cùng với những người khác, trước khi quay vào trong và lặp lại những hành động ấy lần nữa. Tôi ở lại đến quá nửa đêm, cười nói và thờ dốt trong lúc cổ thông suốt đầu óc.

Khi tôi lảo đảo trở về phòng, tôi ngã xuống giường, da dẻ ẩm ướt và hồng hào, tóc ướt đầm rối bù. Tôi cảm thấy hưng khởi và nhẹ hẫng, nhưng tâm trí vẫn quay vòng. Tôi tập trung triệu hồi một luồng sáng ấm áp, cho nó nhảy nhót trên trần nhà diêm dúa, để cho năng lượng kiên định làm dịu tinh thần. Rồi kí ức về nụ hôn của Hắc Y thối qua người tôi, lay động sức tập trung và

phân tán tư tưởng, khiến trái tim tôi tuột dốc như một con chim lao xuống từ trên cao vì những luồng gió hoang mang.

Ánh sáng tan ra, để lại mình tôi trong bóng tối.

## CHƯƠNG 14

**K**hi mùa đông gần qua, những cuộc nói chuyện chuyển sang bàn về Đại tiệc mùa đông ở Đại Điện của Đức vua và Hoàng Hậu. Những Tiết Độ Sư Grisha được dự kiến sẽ chứng tỏ quyền năng của mình để mua vui cho các quý tộc, và phần lớn thời gian dành để thảo luận xem ai sẽ biểu diễn và tiết mục nào ấn tượng nhất.

“Nhớ đừng gọi đó là ‘biểu diễn’ nhé,” Genya cảnh báo. “Hắc Y không chịu nổi việc đó. Ngài ấy nghĩ đại tiệc mùa đông là một sự lãng phí thời gian của Grisha.”

Tôi nghĩ anh ta cũng đúng phần nào. Xưởng làm việc của Sáng Chế Gia tấp nập ngày đêm với những đơn hàng yêu cầu vải vóc, đá quý và pháo hoa từ cung điện. Những Tiết Độ Sư dành hàng giờ ở khu nhà bằng đá để hoàn thiện màn “thể hiện” của mình. Những điều đó có vẻ hơi xa hoa với một Ravka đã trong tình trạng chiến tranh hơn một trăm năm nay. Dù vậy tôi vẫn chưa có cơ hội tham dự nhiều bữa tiệc, và thật khó mà theo kịp những cuộc nói chuyện về vải vóc và hoa và những điệu nhảy.

Baghra không chút kiên nhẫn với tôi. Nếu tôi mất tập trung dù chỉ một phút, bà ấy sẽ lấy gậy đánh tôi và nói, “Mơ về điệu nhảy cùng hoàng tử bóng tối của cô sao?”

Tôi mặc kệ bà ấy, nhưng quả thực là bà nói đúng. Dù đã cố gắng hết sức, tôi vẫn không gạt được suy nghĩ về Hắc Y. Anh ta lại biến mất một lần nữa, và Genya nói với tôi rằng anh ta đã ra phía Bắc. Những Grisha khác đoán rằng anh ta sẽ phải xuất hiện ở đại tiệc mùa đông, nhưng không ai dám chắc chắn. Hết lần này đến lần khác, tôi suýt đã kể với Genya về nụ hôn ấy, nhưng tôi luôn dừng lại ngay khi ngôn từ chực chờ nơi đầu môi.

Mày nực cười quá, tôi nghiêm khắc bảo ban bản thân. Nó chẳng có ý nghĩa gì hết. Anh ta hẳn đã hôn rất nhiều nữ Grisha rồi. Và làm sao Hắc Y có chút hứng thú nào với mày khi có những người như Genya và Zoya ở

xung quanh chứ? Nhưng nếu tất cả những điều đó là sự thật thì tôi không muốn biết một chút nào. Chừng nào tôi vẫn còn giữ im lặng thì nụ hôn ấy sẽ là một bí mật riêng giữa Hắc Y và tôi, và tôi muốn giữ nguyên tình trạng ấy. Nhưng có những ngày tôi phải hết sức kìm mình mới không đứng lên giữa bàn ăn sáng và la to, “Hắc Y đã hôn tôi!”

Nỗi thất vọng của Baghra về tôi chẳng là gì so với nỗi thất vọng của tôi về bản thân. Càng tự ép mình thì tôi càng thấy rõ giới hạn của mình. Vào cuối mỗi buổi tập, tôi tưởng như đang nghe thấy Hắc Y nói, “Vẫn chưa đủ,” và tôi biết anh ta nói đúng. Anh ta muốn xóa sổ tận gốc vùng Vực, muốn khắc phục những đợt sóng đen tối của Hư Hải, và tôi lại không đủ mạnh để làm được việc đó. Tôi đã đọc sách cũng khá khá, đủ để hiểu rằng quá trình này là tất yếu. Mọi Grisha đều có giới hạn năng lực của mình, kể cả Hắc Y. Nhưng anh ta nói tôi sẽ thay đổi thế giới, thật khó chấp nhận rằng có lẽ tôi sẽ không thể làm được điều đó.

Hắc Y đã biến mất, nhưng lão Tư Tế dường như ở khắp mọi nơi. Ông ta giấu mình trong hành lang và ở lối đi dẫn đến bờ hồ. Tôi nghĩ rằng ông ta đang cố giảng dạy để gặp riêng tôi, nhưng tôi không muốn nghe ông ta làm nhảm thêm về đức tin và nỗi đau nữa. Tôi dè chừng hết mức để ông ta không có dịp gặp tôi ở một mình.

Vào ngày diễn ra đại tiệc mùa đông, tôi được phép nghỉ tập nhưng vẫn đến tìm gặp Bolkin. Tôi quá lo lắng về việc thể hiện năng lực sắp tới cùng việc gặp lại Hắc Y lần nữa nên không thể ở yên trong phòng. Ở cạnh những Grisha khác cũng chẳng giúp được gì. Marie và Nadia nói luôn mồm về những bộ kefta mới toanh bằng lụa của họ và những món trang sức đá quý mấy nàng định sẽ đeo, và David cùng những Sáng Chế Gia khác liên tục gặng hỏi tôi sẽ trình diễn món gì. Thế nên tôi tránh xa đại sảnh mái vòm và đi đến phòng tập huấn cạnh chuồng ngựa.

Botkin thử sức tôi và bắt tôi tập sâu cách sử dụng những mảnh gương. Tôi vẫn không thể đánh thắng ông nếu thiếu chúng. Nhưng khi đeo găng tay vào tôi gần như có thể đạt được điều đó. Hoặc đó là do tôi nghĩ vậy. Khi buổi tập kết thúc, Botkin thú nhận rằng ông đã nương tay với tôi.

“Không thể đánh vào mặt cô nhỏ khi cô ấy sắp sửa dự tiệc,” ông nhún vai và nói. “Botkin sẽ công bằng hơn vào ngày mai.”

Tôi rên rỉ khi nghe đến đó.

Tôi ăn vội bữa tối ở đại sảnh và chạy nhanh về phía phòng mình trước khi lại bị ai đó dồn vào chân tường, trong đầu sớm đã nghĩ đến việc ngâm mình trong bồn tắm tuyệt đẹp. Hệ thống phòng tắm hơi banya khá thú vị, nhưng tôi đã quá ngán việc tắm chung trong quân đội rồi, sự riêng tư vẫn còn là một điều chưa hẳn quen thuộc.

Tôi ngồi cạnh cửa sổ để lau khô tóc và dõi theo màn đêm dần buông xuống trên mặt hồ sau một buổi tắm bồn xa hoa kéo dài. Sớm thôi, ánh đèn dọc đường đi đến cung điện sẽ được thắp sáng khi những quý tộc xuất hiện trong những cỗ xe sang trọng của họ, chiếc sau lại cầu kì hơn chiếc trước. Tôi thấy người rần rần vì thích thú. Vài tháng trước đây có lẽ tôi đã hoảng lên trước một buổi tối như thế này: Nào biểu diễn, nào ăn diện cùng hàng trăm con người xinh đẹp trong những bộ trang phục lộng lẫy. Giờ tôi vẫn lo lắng, nhưng nghĩ rằng có lẽ mọi chuyện thật ra cũng... thú vị.

Tôi nhìn vào chiếc đồng hồ nhỏ trên mặt lò sưởi và cau mày. Đáng ra cô hầu nữ đã phải đem đến cho tôi một bộ kefta bằng lụa mới, nhưng nếu cô ấy không đến mau thì tôi sẽ phải mặc lại những bộ bằng len cũ hoặc mượn từ Marie một bộ.

Ngay khi tôi vừa nghĩ đến đó, một tiếng gõ vang lên từ phía cửa. Nhưng đó là Genya, bộ quần áo màu kem bằng lụa với họa tiết thêu màu vàng tinh xảo ôm lấy dáng người cao ráo của cô ấy, mái tóc đỏ vẫn cao trên đầu để làm nổi bật những viên kim cương cỡ lớn đeo trên tai cùng đường cong duyên dáng ở cổ.

“Thế nào?” cô ấy hỏi và xoay người qua lại.

“Tôi ghét cô,” tôi cười.

“Tôi trông nổi thật chứ,” cô ấy nói và chiêm ngưỡng bản thân trong chiếc gương trên bồn rửa mặt.

“Cô sẽ còn xinh đẹp hơn nếu điểm thêm khiêm nhường đấy.”

“Tôi ngờ là không đâu. Sao cô chưa thay đồ?” cô ấy hỏi sau khi ngừng ngắm nghía trước gương và nhận ra tôi vẫn còn mặc áo choàng tắm.

“Bộ kefta của tôi vẫn chưa tới.”

“Ồ, những Sáng Chế Gia có hơi quá tải với yêu cầu từ Hoàng hậu. Tôi chắc là nó sẽ đến ngay thôi. Giờ ngồi xuống trước gương để tôi làm tóc cho cô nào.”

Tôi gần như reo lên vì phấn khích, nhưng kìm lại được. Tôi đã mong Genya sẽ đề nghị làm tóc cho tôi, nhưng lại không muốn nói ra miệng. “Tôi tưởng cô sẽ giúp Hoàng hậu,” tôi nói khi Genya bắt đầu vào việc với đôi tay khéo léo của mình.

Cô ấy đảo đôi mắt màu hổ phách. “Tôi chỉ có thể làm thế thôi. Đức bà đã quyết định bà ấy không có hứng dự tiệc tối nay. Mụ ta bị nhức đầu. Ha! Tôi là người phải dành cả giờ để tẩy móng quạ cho mụ ta chứ đâu.”

“Vậy bà ấy không đi sao?”

“Tất nhiên mụ ta sẽ đi! Mụ ta chỉ muốn những quý bà của mình cuống quýt lên vì mình để có thể cảm thấy quan trọng hơn thôi. Đây là sự kiện lớn nhất mùa này. Có cho vàng mụ ta cũng chẳng bỏ lỡ nó đâu.” Sự kiện lớn nhất mùa. Tôi run rẩy thở hắt ra.

“Lo lắng sao?” Genya hỏi.

“Một chút thôi. Tôi cũng chẳng hiểu sao.”

“Có lẽ là vì vài trăm quý tộc đang chờ để được nhìn thấy cô lần đầu tiên.”

“Cảm ơn nha. Thông tin có ích thật.”

“Không có chi,” cô ấy nói và chải mạnh tóc tôi. “Đáng ra cô phải quen với việc bị dòm ngó rồi chứ.”

“Thế đấy, và tôi vẫn chưa quen.”

“Chà, nếu mọi chuyện trở nên tệ hại thì hãy ra hiệu cho tôi nhé, tôi sẽ leo lên bàn tiệc, tốc váy lên đầu và nhảy nhót chút đỉnh. Như thế thì sẽ không ai nhìn cô nữa đâu.”

Tôi cười to và cảm thấy thư giãn đôi chút. Sau một hồi do dự, cố giữ cho giọng điệu bình thường trở lại, tôi hỏi, “Hắc Y đã về chưa?”

“Ồ có chứ. Ngài về vào hôm qua rồi. Tôi đã thấy cỗ xe của ngài ấy.”

Tim tôi có hơi hụt hẫng. Anh ta đã ở trong cung điện cả ngày trời mà không đến gặp hoặc cho gọi tôi.

“Tôi nghĩ rằng ngài ấy rất bận,” Genya lên tiếng.

“Tất nhiên rồi.”

Một lúc sau, cô ấy khẽ nói. “Chúng ta đều cảm thấy vậy, cô biết đấy.”

“Cảm thấy cái gì?”

“Hấp lực. Trước ngài Hắc Y. Nhưng ngài ấy không giống chúng ta, Alina à.”

Tôi cứng người. Genya vẫn giữ vững ánh nhìn chuyên tâm trên những lọn tóc của tôi.

“Ý cô là sao?” Tôi hỏi. Tự tôi cũng thấy giọng mình cao vút lên bất thường.

“Năng lực của ngài ấy, vẻ ngoài của ngài ấy. Có mù mới không nhận ra điều đó.”

Tôi không muốn hỏi, nhưng tôi không thể ngăn được. “Anh ta đã bao giờ...? Ý tôi là, anh ta và cô đã bao giờ...?”

“Không! Không bao giờ!” Một nụ cười tinh quái chợt xuất hiện trên môi cô ấy. “Nhưng tôi sẽ làm thế.”

“Thật sao?”

“Ai lại không chứ?” Ánh mắt của chúng tôi bắt gặp nhau trong gương. “Nhưng tôi sẽ không bao giờ để trái tim mình bị cuốn vào.”

Tôi làm một cử động, mong rằng trông nó chỉ như cái nhún vai bình thường. “Tất nhiên rồi.”

Genya nhướn đôi mày hoàn mỹ của mình rồi lại kéo mạnh tóc tôi.

“Đau!” Tôi kêu lên. “Tối nay David cũng có mặt chứ?”

Genya thở dài. “Không, anh ấy không thích dự tiệc. Nhưng tôi đã giả vờ tình cờ đi qua xưởng làm việc để anh ta có thể thấy mình đang bỏ lỡ điều gì. Anh ta hầu như chẳng nhìn đến tôi.”

“Không đâu mà,” tôi an ủi.

Genya vẫn lộn tóc cuối cùng của tôi và giữ chặt nó bằng một chiếc kẹp vàng.

“Rồi đây!” cô ấy hoan hỉ nói. Genya đưa tôi chiếc gương nhỏ của mình và xoay người tôi lại để tôi có thể chiêm ngưỡng thành phẩm của cô ấy. Genya đã vấn hết tóc tôi lên thành một nút thắt kì công trên đầu. Phần còn lại rũ xuống vai tôi thành những gợn sóng óng ả. Tôi reo lên và vội ôm lấy cô ấy.

“Cảm ơn!” Tôi nói. “Cô giỏi quá đi.”

“Nó đem lại cho tôi nhiều lợi ích lắm đấy,” cô ấy càu nhàu.

Làm thế nào Genya có thể mê đắm một người nghiêm túc, trầm lặng và hoàn toàn thờ ơ trước vẻ đẹp lộng lẫy của cô như thế? Hay đó chính là lý do khiến cô ấy phải lòng David?

Tiếng gõ cửa kéo tôi khỏi dòng suy tưởng. Tôi gần như chạy ra mở. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi nhìn thấy hai người hầu đứng ngay cửa, mỗi người mang trên tay vài chiếc hộp. Tôi đã không nhận ra mình lo đến thế nào về bộ kefta mới của mình cho đến lúc đó. Tôi đặt chiếc hộp lớn nhất trên giường và mở nắp ra.

Genya reo lên, còn tôi chỉ đứng đó trân trối nhìn vào trong. Khi thấy tôi không cử động, cô ấy vươn tay mò vào trong hộp và kéo ra hàng thước lụa màu đen tuyệt đẹp. Tay áo và đường viền cổ được thêu màu vàng tinh xảo cùng những hạt ngọc đen huyền lấp lánh.

“Màu đen,” Genya thì thầm.

Màu của anh ta. Điều này có nghĩa là gì?

“Nhìn này!” cô ấy thở hắt ra.

Đường viền cổ của bộ váy được điểm xuyết bằng một dải ruy băng bằng nhung màu đen, và đính lên đó là một mặt dây chuyền nhỏ bằng vàng: Mặt trời khi nhật thực, gia huy của Hắc Y.

Tôi cắn môi. Lần này Hắc Y đã quyết định tách biệt tôi khỏi mọi người, mà tôi không thể làm gì để phản đối. Tôi cảm thấy hơi bức, nhưng cảm giác đó nhanh chóng bị lấn át bởi thích thú. Anh ta đã chọn màu này cho tôi trước hay sau cái đêm ở bên hồ ấy? Anh ta có hối hận khi nhìn thấy tôi mặc chúng tối nay không?

Tôi không thể nghĩ mãi về chuyện đó bây giờ được. Trừ khi tôi muốn đến dự tiệc trong tình trạng khỏa thân, phải mặc nó vào thôi. Tôi bước ra sau tấm bình phong và mặc bộ kefta mới vào. Tơ lụa lướt qua mát lạnh trên da tôi trong lúc tôi đánh vật với hàng nút áo tí hon. Khi tôi bước ra, Genya cười toe toét.

“Ồ ồ, tôi biết là cô hợp với màu đen lắm mà.” Cô ấy nắm lấy tay tôi. “Đi nào!”

“Tôi còn chưa mang giày nữa!”

“Cứ đi đi!”

Cô ấy kéo tôi xuống hành lang rồi mở tung một cánh cửa mà không buồn gõ cửa.

Zoya ré lên. Cô ta đang đứng giữa phòng trong một bộ kefta bằng lụa màu xanh thẫm, trên tay là một cây lược.

“Xin lỗi!” Genya thông báo. “Nhưng chúng tôi cần căn phòng này. Lệnh của ngài Hắc Y!”

Đôi mắt xanh xinh đẹp của Zoya nheo lại đầy nguy hiểm. “Nếu cô nghĩ...” cô ta nói, rồi nhìn thấy tôi. Cô ta há hốc mồm, khuôn mặt không còn giọt máu.

“Đi ra!” Genya ra lệnh.

Zoya ngậm miệng lại, nhưng ngạc nhiên thay, cô ta rời khỏi phòng mà không nói thêm lời nào. Genya đóng sầm cửa lại sau lưng.

“Cô làm gì vậy?” tôi ngu ngơ hỏi.

“Tôi nghĩ cần để cô nhìn mình trong một chiếc gương tử tế, không phải mảnh kính vô dụng trên bàn trang điểm trong phòng cô,” cô ấy nói. “Nhưng trên hết tôi muốn nhìn thấy vẻ mặt của con khốn ấy khi nó nhìn thấy cô mặc trang phục có màu của ngài Hắc Y.”

Tôi không thể ngăn mình nhin cười. “Khá tuyệt đó.”

“Không phải sao?” Genya mơ màng nói.

Tôi quay sang chiếc gương, nhưng Genya tóm lấy tôi và đặt tôi ngồi xuống bàn trang điểm của Zoya. Cô ấy bắt đầu lục lợi từng ngăn kéo.

“Genya!”

“Đợi đó... à há! Tôi biết ngay là cô ả đang nhuộm đen lông mi mà!” Genya lôi ra một lọ hóa chất nhỏ từ trong ngăn kéo của Zoya. “Cô có thể triệu hồi chút ánh sáng cho tôi làm việc không?”

Tôi kêu gọi một luồng sáng ấm áp để giúp Genya nhìn thấy rõ hơn và cố giữ kiên nhẫn khi cô ấy bắt tôi ngẩng lên, cúi xuống, quay trái, quay phải.

“Hoàn hảo!” cô ấy nói khi xong việc. “Ôi, Alina, trông cô rất giống một phụ nữ quyến rũ đấy.”

“Phải rồi,” tôi nói, và giật lấy chiếc gương từ tay cô ấy. Tôi phải mỉm cười. Cô gái u buồn ốm yếu với hai má hóp và đôi vai gầy gò xương đã biến mất. Thế chỗ cô là một Grisha với đôi mắt long lanh và những lọn tóc màu đồng óng ả. Bộ váy lụa màu đen ôm sát hình dạng mới của tôi, xoay chuyển và uốn lượn nhẹ nhàng như màn đêm được may lại với nhau. Và Genya đã làm điều gì đó tuyệt vời với đôi mắt tôi để chúng trở nên bí ẩn và gần giống mắt mèo.

“Nữ trang!” Genya la lên, và cả hai chạy về phòng của tôi, lướt qua một Zoya nóng giận ở hành lang.

“Các cô xong chưa đấy?” cô ta gắt lên.

“Tạm thời là vậy,” tôi ung dung nói, và Genya khịt mũi, hoàn toàn không giống quý cô tao nhã chút nào.

Trong những chiếc hộp khác trên giường, chúng tôi tìm thấy đôi giày đi trong nhà bằng lụa vàng, ngọc huyền lấp lánh và hoa tai bằng vàng, cùng một đôi găng tay bằng lông dày. Khi tôi đã sẵn sàng, tôi quan sát chính mình trong tấm gương nhỏ trên bồn rửa mặt. Tôi cảm thấy kì lạ và bí ẩn, giống như mình đang mặc trang phục của một cô gái khác lôi cuốn hơn nhiều.

Tôi ngẩng lên và phát hiện Genya đang dõi theo tôi bằng biểu cảm phiền muộn.

“Sao thế?” tôi hỏi và bỗng dưng cảm thấy lúng túng trở lại.

“Không có gì,” cô ấy mỉm cười đáp lại. “Cô nhìn rất xinh đẹp. Thật đấy. Nhưng mà...” Nụ cười của cô ấy dần tắt. Cô ấy vươn tay ra và nâng mặt dây chuyền bằng vàng ở cổ áo tôi lên.

“Alina, phần lớn chúng ta đều không được ngài Hắc Y chú ý đến. Chúng ta là những khoảnh khắc ngài ấy sẽ lãng quên trong cuộc đời vô tận của mình. Và tôi không chắc liệu điều đó có xấu hay không. Chỉ là... cô phải cẩn thận đấy.”

“Về cái gì?”

“Về những người đàn ông quyền lực.”

“Genya,” tôi cất tiếng hỏi trước khi đánh mất can đảm, “chuyện gì đã xảy ra giữa cô và Đức vua?”

Cô ấy cúi nhìn mũi giày đi trong nhà bằng xa tanh của mình. “Đức vua quấy rối rất nhiều người hầu,” cô ấy nói. Nhưng rồi lại nhún vai. “Ít nhất tôi cũng được một vài món trang sức từ việc đó.”

“Cô không cố ý đó chứ.”

“Không. Không hề.” Cô ấy nghịch một bên hoa tai của mình. “Điều tệ hại nhất là mọi người đều biết chuyện.”

Tôi vòng tay ôm lấy cô ấy. “Họ chẳng là gì cả. Cô đáng giá hơn tất cả bọn họ gộp chung lại.”

Cô ấy cố nặn ra nụ cười tự tin như thường khi. “Ồ, tôi biết chứ.”

“Hắc Y đáng ra phải làm gì đó,” tôi nói. “Anh ta đáng ra phải bảo vệ cô.”

“Ngài ấy có làm thế, Alina. Nhiều hơn những gì cô biết. Hơn nữa, ngài ấy cũng chỉ là nô lệ cho những ý muốn bất chợt của Đức vua như tất cả chúng ta. Ít nhất là bây giờ.”

“Bây giờ?”

Cô ấy vội siết nhẹ tay tôi. “Thôi đừng nghĩ về những chuyện bi kịch vào tối nay nữa. Đi nào,” cô ấy nói, và khuôn mặt xinh đẹp vỡ òa ra cùng nụ cười rạng rỡ. “Tôi tha thiết muốn uống sâm panh đây!”

Và chỉ có thế, cô ấy thản nhiên lướt ra khỏi phòng. Tôi muốn nói nhiều hơn với cô ấy. Tôi muốn hỏi cô ấy có ý gì khi nói về Hắc Y, tôi muốn dùng búa đập vào đầu Đức vua. Nhưng cô ấy nói đúng. Sẽ có đủ thời gian giải quyết rắc rối vào ngày mai. Tôi liếc nhìn bản thân lần cuối cùng trong gương và chạy vội về phía đại sảnh, để lại lo lắng và cảnh báo của Genya ở sau lưng.

\*\*\*

Bộ Kefta màu đen của tôi tạo nên một sự xáo động trong đại sảnh mái vòm, trong khi Marie và Nadia và một nhóm những Tiết Độ Sư khoác trên mình những bộ trang phục bằng nhung lụa màu xanh vây lấy tôi và Genya. Genya định rời đi như thường lệ, nhưng tôi nắm chặt cánh tay cô ấy. Nếu tôi đang mặc đồ có màu của Hắc Y, vậy thì tôi quyết sẽ tận dụng hết mức những quyền lợi có thể và giữ bạn của mình ở bên cạnh.

“Cô biết tôi không thể vào phòng dạ vũ mà. Hoàng hậu sẽ rất tức giận,” cô ấy thì thầm vào tai tôi.

“Được rồi, nhưng cô vẫn có thể đi cùng tôi đến đó.”

Genya reo lên.

Trong lúc chúng tôi đi trên con đường lát đá tiến vào đường hầm rừng cây, tôi nhận ra Sergei và vài ba Độc Tâm Y khác đang bắt kịp chúng tôi, và tôi giật mình phát hiện ra họ đang bảo vệ chúng tôi - hoặc có thể chỉ tôi thôi. Tôi cho rằng điều đó khá hợp lý, xét tới số lượng người lạ đang có mặt trong cung điện để dự đại tiệc mùa đông, nhưng nó vẫn làm tôi cut hứng, giống như lời nhắc nhở rằng có rất nhiều người trên thế giới muốn tôi chết đi.

Khu vực xung quanh Đại Điện đã được thắp sáng để làm nổi bật màn diễn của các diễn viên nhào lộn biểu diễn giải trí cho khách qua lại chờ tiệc chính. Những nhạc công đeo mặt nạ đi dạo trên đường. Một người đàn ông có con khỉ trên vai, thêm hai người phủ kín những chiếc lá vàng từ đầu đến chân cỡi ngựa vằn ném cho những khách đi ngang qua những nhành hoa đính đá quý. Dàn đồng ca mặc đồng phục hát trên cây. Một bộ ba vũ công tóc đỏ vẫy vùng trong vòi phun hình đôi chim đại bàng, chỉ có vỏ ốc và san hô đập lên người và cầm trên tay những đĩa đầy hào mời thực khách.

Chúng tôi chỉ mới bắt đầu leo lên bậc thang cẩm thạch thì một người hầu xuất hiện với tin nhắn cho Genya. Cô ấy đọc qua mẫu giấy và thở dài.

“Cơn đau đầu của Hoàng hậu đã biến mất một cách kì diệu, và mẹ ta cuối cùng cũng quyết định tham dự dạ tiệc.” Cô ấy ôm tôi, hứa sẽ tìm tôi trước khi màn thể hiện năng lực bắt đầu và rồi biến mất.

Mùa xuân hầu như vẫn chưa đến, nhưng thật khó để nhận ra điều đó ở Đại Điện. Âm nhạc vọng xuống hành lang cẩm thạch. Không khí ấm áp lạ kì, mang theo hương thơm của ngàn loài bạch hoa được trồng trong nhà kính của Grisha. Chúng được cắm trên bàn và kéo dài xuống lan can thành từng cụm dày.

Marie, Nadia và tôi lướt qua từng nhóm quý tộc, những người vờ như không chú ý nhưng lại thì thầm khi chúng tôi đi ngang qua với cận vệ là những Tâm Y. Tôi ngẩng cao đầu và thậm chí còn mỉm cười với một quý tộc trẻ tuổi đang đứng ở lối vào phòng dạ vũ. Tôi ngạc nhiên khi thấy anh ta đỏ mặt và cúi đầu nhìn xuống giày của mình. Tôi liếc sang Marie và Nadia để xem liệu họ có chú ý không, nhưng họ đang liến thoắng bàn bạc về một vài món ăn sẽ được dọn ra cho quý tộc vào buổi tối: mè rừng quay, đào muối mặn, thiên nga nướng với nghệ tây. Tôi mừng vì đã ăn tối trước đó rồi.

Phòng dạ vũ thậm chí còn rộng lớn và lộng lẫy hơn phòng thiết triều, được thắp sáng bằng những hàng đèn chùm lấp lánh nối tiếp nhau và đông nghẹt những đoàn người uống rượu và khiêu vũ trong tiếng nhạc giao hưởng từ những vũ công đeo mặt nạ ngồi dọc những bức tường ở phía xa. Vải vóc, trang sức, pha lê rủ xuống từ những dàn đèn, ngay cả sàn nhà dưới chân cũng tôi hình như cũng đang tỏa sáng, và tôi tự hỏi bao nhiêu trong số đó là sản phẩm của những Sáng Chế Gia.

Những Grisha lẫn vào trong đám đông và khiêu vũ, nhưng rất dễ nhận ra họ bằng những sắc màu nổi bật ấy: tím, đỏ và xanh thẫm nửa đêm, chúng sáng lên bên dưới ánh đèn như những loài hoa rực rỡ trong khu vườn héo hắt nào đó.

Một giờ tiếp theo trôi qua trong mờ nhạt. Tôi được giới thiệu với vô số quý tộc và vợ của họ, những sĩ quan cấp cao, những triều thần, và thậm chí là một vài Grisha từ những gia đình quý tộc đến dự tiệc với tư cách khách mời. Tôi nhanh chóng từ bỏ nỗ lực nhớ rõ tên họ và chỉ mỉm cười và gật đầu và cúi chào. Và cố không lướt qua đám đông để tìm kiếm đáng người mặc đồ đen của Hắc Y. Tôi cũng đã ném sâm panh lần đầu tiên và nhận ra mình thích nó hơn kvas nhiều.

Một lúc sau, tôi nhận ra mình đang đối mặt với một quý tộc với dáng vẻ mệt mỏi đang tựa người trên một cây gậy.

“Công tước Keramsov!” tôi reo lên. Ông ấy mặc một bộ đồng phục sĩ quan cũ kỹ, huân chương đính đầy trên khuôn ngực vạm vỡ.

Người đàn ông lớn tuổi nhìn tôi với thoáng thích thú, rõ ràng ông ngạc nhiên vì tôi biết tên ông.

“Là cháu đây,” tôi nói. “Alina Starkov?”

“Đúng...đúng. Tất nhiên rồi!” ông nói cùng nụ cười nhạt.

Tôi nhìn vào mắt ông. Ông ấy hoàn toàn không nhớ tôi.

Và tại sao ông phải nhớ chứ? Tôi chỉ là một trẻ cô nhi, một đứa không có gì nổi bật là đằng khác. Dù vậy, tôi vẫn ngạc nhiên vì chuyện đó đã khiến tôi đau lòng đến mức nào.

Tôi nói vài lời xã giao cho phải phép rồi nhanh chóng mượn cớ rời đi ngay khi có thể.

Tôi tựa vào một cái cột và cầm lấy một ly sâm panh nữa từ một người hầu đi ngang qua. Căn phòng ấm áp một cách khó chịu. Trong lúc nhìn xung quanh, tôi chợt cảm thấy cô đơn vô cùng. Tôi nghĩ đến Mal, và lần đầu tiên trong nhiều tuần dài, tim tôi lại nhói lên nỗi quặn đau quen thuộc ấy. Tôi ước gì cậu ấy có thể ở đây và chiêm ngưỡng nơi này. Tôi ước gì cậu ấy có thể nhìn thấy tôi trong bộ kefta bằng lụa và lá vàng trên tóc. Nhưng trên hết tôi chỉ ước gì cậu ấy đang đứng cạnh tôi. Tôi đẩy lùi ý nghĩ ấy ra xa và nuốt một ngụm lớn sâm panh. Có gì khác biệt nếu một lão già say xỉn không nhận ra tôi chứ? Tôi mừng vì ông ấy đã không nhận ra con bé gầy gò và khổ sở ngày nào.

Tôi nhìn thấy Genya đi xuyên qua đám đông hướng về phía tôi. Bá tước, Công tước và những thương gia giàu có quay sang nhìn chăm chăm vào cô ấy khi cô đi ngang qua, nhưng cô ấy mặc kệ tất cả bọn họ. Đừng lãng phí thời gian nữa, tôi muốn nói với bọn họ như thế. Trái tim cô ấy sớm đã thuộc về một Sáng Chế Gia cao ráo, gầy gò và không thích tiệc tùng rồi.

“Đến lúc biểu diễn - ý tôi là, thể hiện năng lực rồi,” cô ấy nói khi đến được chỗ tôi. “Sao cô ở đây một mình thế?”

“Tôi chỉ muốn nghỉ một chút thôi.”

“Uống nhiều sâm panh quá sao?”

“Có lẽ.”

“Cô ngốc à,” cô ấy nói và vòng tay qua tay tôi. “Không khi nào thấy quá nhiều sâm panh cả. Nhưng đầu của cô sẽ nói ngược lại vào ngày mai đây.”

Cô ấy dẫn tôi đi ngang qua đám đông, dễ dàng tránh né những người muốn nói chuyện với tôi hoặc ngắm nhìn cô ấy, cho đến khi chúng tôi đến được phía sau sân khấu đã được dựng sẵn dọc bức tường cuối phòng dạ vũ. Chúng tôi đứng cạnh dàn giao hưởng và quan sát một người đàn ông mặc trang phục tuyền một màu bạc tinh tế bước lên sân khấu để giới thiệu các Grisha.

Dàn giao hưởng chơi một đoạn nhạc kịch tính, và liền đó khách mời xuyết xoa rồi vỗ tay khi những Tiết Hỏa Sư bắn về phía đám đông từng ánh lửa và những Tiết Khí Sư phóng ra những luồng gió xoáy lấp lánh khắp phòng. Nhập bọn cùng họ là một nhóm lớn những Tiết Hải Sư, những người với sự giúp đỡ của các Tiết Khí Sư đã triệu hồi một đợt sóng lớn đổ ầm xuống ban công và lơ lửng cách đỉnh đầu khách tham dự chưa đầy gang tay. Rồi những Tiết Hỏa Sư giơ tay lên và, với một tiếng huýt gió, đợt sóng vừa rồi vỡ tung thành một cơn lốc sương mù. Trong lúc nấp sau cánh gà, tôi chột nôi hứng và phát ra một tầng ánh sáng xuyên qua làn sương, tạo nên một chiếc cầu vòng thoáng lóe sáng trong không khí.

“Alina”

Tôi nhảy dựng lên. Ánh sáng dần tắt và cầu vòng tan biến. Hắc Y đang đứng cạnh tôi. Như mọi khi, anh ta mặc một bộ kefta màu đen, dù trang phục lần này được may từ lụa thô và vải nhung. Ánh nển chập chờn trên mái tóc tối màu của anh ta. Tôi nuốt khan và liếc nhìn xung quanh, nhưng Genya đã biến mất.

“Chào,” tôi gượng nói.

“Cô sẵn sàng rồi chứ?”

Tôi gật đầu, và anh ta dẫn tôi đến chân cầu thang dẫn đến bệ đài. Lúc đám đông vỗ tay và những Grisha rời khỏi sân khấu, Ivo dấn vào cánh tay tôi.

“Làm tốt lắm, Alina! Chiếc cầu vồng đó thật hoàn hảo.” Tôi cảm ơn cậu ta rồi hướng sự chú ý của mình trở lại với đám đông, tôi chợt cảm thấy lo lắng. Tôi nhìn thấy những khuôn mặt háo hức, Hoàng hậu với vẻ mặt chán chường được vây quanh bởi các quý bà. Bên cạnh bà, Đức vua đang lắc lư trên ngai vàng đầy háo hức, lão Tư Tế ở bên cạnh ngài. Nếu hai hoàng tử chịu hạ cố đến dự thì tôi cũng không nhìn thấy họ ở đâu. Tôi giật mình nhận ra lão Tư Tế đang nhìn thẳng vào tôi bèn nhanh chóng quay đi chỗ khác.

Chúng tôi chờ đợi trong khi dàn nhạc bắt đầu chơi một hồi trống báo hiệu dồn dập và người đàn ông mặc đồ màu bạc bước lên sân khấu lần nữa để giới thiệu cả hai.

Bỗng nhiên Ivan xuất hiện bên cạnh chúng tôi để nói gì đó vào tai Hắc Y. Tôi nghe Hắc Y đáp lại, “Đưa họ đến phòng quân sự. Ta sẽ sớm đến đó.”

Ivan rời đi, hoàn toàn lơ lửng tôi. Khi Hắc Y quay về phía tôi, anh ta mỉm cười, đôi mắt bừng sáng vì hứng khởi. Tin tức anh ta vừa nghe qua chắc chắn là chuyện tốt.

Một tràng pháo tay ra hiệu cho chúng tôi rằng đã đến lúc xuất hiện rồi. Anh ta nắm lấy cánh tay tôi và nói, “Hãy cho mọi người thấy những điều họ muốn.”

Tôi gật đầu, cổ họng khô ran khi anh ta dẫn tôi lên từng bậc thang để tiến về trung tâm sân khấu. Tôi nghe những tiếng rì rào thúc giục từ đám đông, nhìn thấy những khuôn mặt chờ mong của họ. Hắc Y gật đầu với tôi. Với vài lời mở đầu qua loa, anh ta chắp hai tay lại với nhau, một tiếng sét nổ ra khắp phòng và màn đêm kéo đến bao trùm khắp bữa tiệc.

Anh ta chờ và để mặc đám đông ngày càng nôn nao vì mong đợi. Hắc Y có thể không thích buổi biểu diễn của những Grisha, nhưng anh ta rõ ràng rất biết cách diễn xuất. Chỉ đến khi cả căn phòng dường như đang rung lên vì căng thẳng thì anh ta mới ngả người về phía tôi và thì thầm rất khẽ, nhỏ đến mức chỉ mình tôi có thể nghe thấy.

“Đến lúc rồi.”

Tim đập mạnh, tôi vươn tay ra, lòng bàn tay hướng lên trên. Tôi hít một hơi sâu và kêu gọi cảm giác kiên định ấy, cảm giác của ánh sáng lao đến

trước tôi và xuyên qua người tôi rồi dồn nó lại trong tay mình. Một cột sáng rực rỡ bắn lên từ lòng bàn tay tôi, lấp lánh trong bóng tối khắp phòng dạ vũ. Đám đông trầm trồ, và tôi nghe ai đó hét lên, “Điều đó là thật!”

Tôi xoay nhẹ tay, ngắm về phía mà tôi mong rằng đó là điểm đến đích xác trên ban công mà David đã mô tả trước đó.

“Chỉ cần chắc rằng cô ngắm bắn đủ cao, chúng tôi sẽ tìm ra cô,” anh ta nói.

Tôi biết mình đã làm đúng khi luồng sáng trong tay tôi bắn ra từ ban công, chúng chạy ngoằn ngoèo khắp phòng sau khi dội lại tứ phía trên những tấm gương lớn được các Sáng Chế Gia tạo nên, cho đến khi phòng dạ vũ tối tăm dát đầy hoa văn làm từ luồng sáng mặt trời lấp lánh.

Đám đông rì rầm thích thú.

Tôi nắm tay lại, và luồng sáng biến mất, rồi trong thoáng chốc tôi để ánh sáng bùng lên xung quanh tôi và Hắc Y, nó phủ lấy chúng tôi dưới dạng khối cầu phát sáng tựa một vòng hào quang vàng rực chảy xiết.

Anh ta nhìn tôi và đưa tay ra để triệu hồi những dải băng bóng tối leo lên xoắn lấy khối cầu. Tôi làm cho ánh sáng lan rộng và rực rỡ hơn, cảm thấy hài lòng vì năng lượng chảy tràn trong người và để nó đùa chơi trên từng đầu ngón tay trong lúc anh ta triệu tập những tia mực hình xoắn ốc bắn xuyên qua ánh sáng khiến chúng nhảy múa từng bùng.

Đám đông vỗ tay và Hắc Y khẽ lẩm bẩm, “Bây giờ, hãy cho họ thấy đi.”

Tôi cười toe và làm như những gì đã được dạy, tôi vung tay ra và cảm thấy toàn thân rộng mở rồi vỗ hai tay lại với nhau, và một tiếng ầm lớn làm rung động phòng dạ vũ. Ánh sáng trắng chói lòa vỡ ra khắp đám đông với một tiếng vút và khách tham dự phát ra tiếng “Aaaaa!” đồng thanh rồi nhắm chặt mắt lại, họ đồng loạt giơ tay lên để tránh ánh sáng.

Tôi giữ như thế một lúc lâu rồi buông tay ra, để mặc ánh sáng dần mờ đi. Đám đông vỡ òa trong tiếng tung hô nhiệt liệt, họ hăng say vỗ tay và giậm chân.

Chúng tôi cúi chào trong khi dàn giao hưởng bắt đầu chơi nhạc và tiếng vỗ tay nhường chỗ cho tiếng trò chuyện rôm rả. Hắc Y kéo tôi về phía cánh

gà và nói nhỏ, “Cô có nghe họ nói không? Có thấy họ ôm nhau và nhảy múa không? Giờ họ đã biết tin đồn là sự thật, rằng mọi thứ sắp sửa thay đổi.”

Niềm hân hoan của tôi hơi sụt giảm và tôi cảm thấy một nỗi hồ nghi chạy ngang người. “Nhưng chẳng phải chúng ta đang làm cho bọn họ tin lắm sao?” tôi hỏi.

“Không, Alina. Ta đã nói rằng cô là câu trả lời của ta. Và cô đúng là vậy.”

“Nhưng sau chuyện xảy ra ở bên hồ...” tôi đỏ mặt dữ dội và nhanh chóng phân bua. “Ý thần là, ngài đã nói rằng thần không đủ mạnh.”

Khóe môi của Hắc Y cong lên gần giống một nụ cười, nhưng ánh mắt của anh ta rất nghiêm túc. “Cô thật sự nghĩ là ta đã xong việc với cô sao?”

Cơ chấn động run rẩy trong tôi. Anh ta quan sát tôi, nụ cười nửa miệng dần tan biến. Rồi, một cách đột ngột, anh ta nắm lấy tay tôi và kéo tôi khỏi cánh gà để tiến về phía đám đông. Mọi người lên tiếng chúc mừng và vươn tay ra để chạm vào chúng tôi, nhưng anh ta phát ra một quãng tối len lách qua quanh đám đông và biến mất ngay khi chúng tôi vừa đi ngang qua. Nó gần như vô hình. Tôi có thể nghe thấy vài đoạn hội thoại trong khi chúng tôi lướt qua từng nhóm người. “Tôi đã không tin...”

“... một phép màu!”

“... chưa bao giờ tin anh ta nhưng...”

“Kết thúc rồi! Đã kết thúc rồi!”

Tôi nghe người ta cười và khóc. Cảm giác không yên tâm quặn lên trong tôi lần nữa. Những người này tin rằng tôi có thể cứu họ. Họ sẽ nghĩ gì khi họ phát hiện ra tôi chỉ là một kẻ vô dụng chỉ giỏi làm trò ảo thuật? Nhưng những suy nghĩ ấy chỉ là nỗi mơ hồ thoáng qua. Thật khó để nghĩ đến điều gì khác ngoài việc Hắc Y, sau nhiều tuần ngó lơ, đang nắm lấy tay tôi và dẫn tôi bước qua một cánh cửa hẹp đi xuống hành lang trống.

Tôi choáng váng cười thành tiếng trong lúc chúng tôi lên vào một căn phòng trống được chiếu sáng chỉ bằng ánh trăng đang tràn vào từ cửa sổ. Tôi hầu như không có thời gian nhận ra nơi đó chính là phòng chờ mình từng đến để diện kiến Hoàng hậu, vì ngay khi cánh cửa khép lại, anh ta đã hôn tôi và tôi không thể nghĩ đến điều gì khác.

Trước đây tôi đã từng được hôn, những cú chạm môi vụng về hay đơn giản là hệ quả khi say rượu. Lần này hoàn toàn không giống thế. Nụ hôn này chắc chắn và mạnh mẽ, tựa như toàn bộ thân thể tôi vừa mới thức tỉnh. Tôi có thể cảm thấy nhịp tim đập loạn của mình, sự mơn trớn của tơ lụa trên da, sức mạnh từ vòng tay anh, một bàn tay vùi sâu trong tóc, tay còn lại đặt trên lưng để kéo tôi lại gần hơn. Khoảnh khắc môi chúng tôi chạm vào nhau, liên kết giữa cả hai mở ra và tôi cảm thấy năng lượng của anh ta tràn ngập khắp người. Tôi có thể nhận ra anh ta muốn có tôi nhiều đến thế nào - nhưng ẩn sau ham muốn ấy, tôi vẫn có thể cảm thấy thứ gì khác, giống như cơn giận dữ.

Tôi giật mình lùi lại. “Ngài không muốn làm việc này.”

“Đây là điều duy nhất ta muốn làm,” anh gầm gừ, và tôi có thể nghe thấy cay đắng cùng khát khao đan xen lẫn nhau trong giọng nói của anh ta.

“Và ngài ghét như vậy,” tôi nói cùng nhận thức vừa ập đến.

Anh ta thở dài và dựa vào người tôi, gạt tóc vương trên cổ tôi. “Có lẽ vậy,” anh ta lẩm bẩm, đôi môi lướt qua tai, cổ, rồi đến xương quai xanh của tôi.

Tôi rùng mình và ngả đầu ra sau, nhưng vẫn phải hỏi. “Tại sao?”

“Tại sao?” anh ta lặp lại, đôi môi vẫn mơn trớn làn da tôi, đầu ngón tay lướt trên những dải ruy băng nơi cổ áo. “Alina, cô có biết Ivan đã nói với ta những gì trước khi chúng ta lên sân khấu không? Đêm nay bọn ta đã nhận được tin báo rằng người của ta đã tìm thấy đàn Morozova. Chìa khóa phá hủy vùng Vực Tối cuối cùng đã nằm trong tầm tay, và ngay lúc này, ta nên ở trong phòng quân sự và nghe báo cáo. Ta nên vạch kế hoạch tiến về phía Bắc. Nhưng ta không làm thế, đúng không?”

Tâm trí tôi ngưng hoạt động và phó mặc cho khoái cảm đang chảy trong người cùng nỗi hồi hộp đầy chờ mong rằng nụ hôn tiếp theo của anh ta sẽ ở đâu.

“Đúng không?” anh ta lặp lại và cắn nhẹ cổ tôi. Tôi hỗn hển lắc đầu vì vô phương suy nghĩ. Lúc này anh ta đã đè sát người tôi vào cửa, hông áp chặt lên tôi. “Vấn đề với khát khao,” anh ta thì thầm, đôi môi lướt dọc trên cằm

cho đến khi nó vờn quanh môi tôi, “là việc nó khiến chúng ta trở nên yếu đuối.” Và rồi, cuối cùng, khi tôi nghĩ rằng mình không thể chịu được nữa, anh ta đã hôn tôi.

Nụ hôn của anh ta lần này mãnh liệt hơn, đi kèm với cơn giận mà tôi có thể cảm thấy vẫn còn nán lại trong anh ta. Tôi không quan tâm. Tôi không quan tâm rằng anh ta đã lừa tôi đi hoặc anh ta đã làm tôi bối rối hoặc về bất kỳ lời cảnh báo mơ hồ nào của Genya nữa. Anh ta đã tìm thấy con hươu đực. Anh ta đã đúng về tôi. Anh ta đã đúng về mọi thứ.

Tay anh ta trượt xuống hông tôi. Tôi hơi run rẩy vì hốt hoảng khi váy của tôi bị kéo cao hơn và ngón tay anh ta gần chạm đến đùi tôi, nhưng thay vì đẩy ra, tôi lại ôm sát anh ta hơn.

Tôi không biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo, vì ngay lúc ấy chúng tôi nghe thấy tiếng ồn ào từ hành lang. Một nhóm người say xỉn ầm ĩ đang chạy loạn xạ dọc hành lang, ai đó đã đập mạnh vào cửa khiến năm đám cửa kêu lạch cạch. Chúng tôi cứng đờ người. Hắc Y đè vai mình lên cửa để nó khỏi mở ra, và nhóm người vừa rồi lại đi tiếp, la hét và cười đùa.

Trong bầu không khí im lặng sau đó, chúng tôi chỉ nhìn nhau chăm chăm. Rồi anh ta thở dài và buông lỏng tay, khiến cho lớp vải lụa trên váy tôi rũ xuống như cũ.

“Ta nên đi thôi,” anh ta lẩm bẩm. “Ivan và những người khác đang đợi.”

Tôi gật đầu, không đủ tin tưởng bản thân lên tiếng nổi.

Anh ta rời khỏi tôi. Tôi tránh qua một bên, anh ta hé mở cửa một chút rồi nhìn ra hành lang để chắc rằng không có ai ở đó.

“Ta sẽ không quay lại buổi tiệc,” anh ta nói. “Nhưng cô nên làm thế, ít nhất là trong một lúc.”

Tôi gật đầu lần nữa. Bỗng nhiên tôi nhận thức được rõ ràng về chuyện mình đang đứng trong một căn phòng tối với một người gần như xa lạ, và chỉ vài phút nữa thôi là váy của tôi được vén lên đến tận thắt lưng. Khuôn mặt nghiêm khắc của Ana Kuya hiện ra trong tâm trí và thuyết giáo tôi về những sai lầm ngu ngốc của những cô gái thường dân, và tôi đỏ mặt xấu hổ.

Hắc Y lên ra khỏi cửa, nhưng rồi anh ta quay lại phía tôi. “Alina,” anh ta nói, rõ ràng đang đấu tranh với bản thân, “ta có thể đến chỗ cô tối nay không?”

Tôi ngần ngại. Tôi biết nếu tôi nói có, sẽ không còn đường nào quay lui nữa. Những nơi anh ta đã chạm vào trên da tôi vẫn còn bỏng rát, nhưng hứng khởi của giây phút vừa nãy đã dần tan biến, và nhận thức đang trở về với tôi. Tôi không chắc mình muốn gì. Tôi không chắc về tất cả mọi thứ.

Tôi do dự quá lâu. Chúng tôi nghe thấy nhiều giọng nói hơn tiến về đại sảnh. Hắc Y đóng cửa lại, sai chân đi đến hành lang trong khi tôi lùi về phía bóng tối.

Tôi lo lắng chờ đợi, cố nghĩ ra một cái cớ cho việc lách vào một căn phòng trống thế này.

Những giọng nói đi qua và tôi để thoát ra tiếng thở dài run rẩy. Tôi vẫn chưa có cơ hội để nói có hoặc không với Hắc Y. Liệu anh ta có đến không? Tôi có muốn anh ta đến không? Tâm trí tôi đang quay vòng. Tôi cần phải tỉnh trí lại và trở về với buổi tiệc. Hắc Y có thể biến mất, nhưng tôi không có đặc quyền đó.

Tôi hé nhìn hành lang rồi mau chóng chạy về phòng dạ vũ, chỉ dừng lại để kiểm tra mặt mũi trước một tấm gương mạ vàng. Mọi thứ không tệ như tôi đã lo sợ. Hai má tôi đỏ bừng, môi tôi trông hơi sưng một chút, nhưng tôi chẳng thể làm gì để cải thiện hai việc đó. Tôi chải lại tóc và vuốt thẳng bộ kefta. Ngay khi tôi chuẩn bị bước vào phòng dạ vũ, tôi nghe tiếng một cánh cửa mở ra ở phía cuối hành lang. Lão Tư Tế đang chạy nhanh về phía tôi, chiếc áo chùng màu nâu phấp phới sau lưng. Ôi không làm ơn không phải lúc này.

“Alina!” ông ta gọi.

“Tôi phải quay về với buổi tiệc,” tôi vui vẻ nói và quay lưng với ông ta.

“Ta phải nói chuyện với cô! Mọi thứ đang tiến triển nhanh hơn...”

Tôi quay lại bữa tiệc với biểu cảm mà tôi mong rằng đó là sự bình thản. Gần như ngay lập tức, tôi bị bao vây bởi những quý tộc đang mong được gặp và chúc mừng tôi vì buổi trình diễn. Sergei mau chóng tiến về phía tôi

cùng với những vệ sĩ Độc Tâm Y khác, họ lẩm nhẩm xin lỗi vì đã để lạc mất tôi trong đám đông. Ngoái nhìn ra sau vai, tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi thân hình toả của lão Tư Tế đã bị nuốt chửng bởi làn sóng khách dự tiệc.

Tôi cố hết sức để khơi nên những cuộc đối thoại xã giao và trả lời những câu hỏi của khách khứa. Một người phụ nữ với đôi mắt ngập nước còn yêu cầu tôi chúc phúc cho bà. Tôi không biết phải làm gì, nên tôi vỗ nhẹ tay bà theo lối mà tôi cho là an ủi. Tất cả những gì tôi muốn là được ở một mình để suy nghĩ, để sắp xếp lại đồng cảm xúc hỗn độn trong đầu. Rượu sâm panh chẳng giúp ích được gì.

Trong lúc một nhóm khách rời đi để được thay thế bằng một nhóm mới, tôi nhận ra khuôn mặt dài thượt u buồn của người Tâm Y đã đi chung xe với tôi và Ivan trong cỗ xe của Hắc Y và giúp chúng tôi chống lại những tên sát thủ nước Fjerda. Tôi cố gom nhặt kí ức để nhớ lại tên anh ta.

Anh ta giải thoát tôi, khi đến chào và nói. “Fedyor Kaminsky.”

“Xin thứ lỗi,” tôi lên tiếng. “Đêm nay dài quá.”

“Tôi chỉ có thể tưởng tượng thôi.”

Tôi mong là không, tôi thầm nghĩ với đợt sóng xấu hổ dâng trào,

“Có vẻ như sau cùng ngài Hắc Y đã đúng,” anh ta cười nói.

“Xin lỗi?” Tôi thốt lên.

“Cô từng chắc chắn rằng mình không thể nào là Grisha.”

Tôi đáp lại nụ cười của anh ta. “Tôi đang tập thành thói quen phản bác lại mọi thứ mà.”

Fedyor chỉ kịp kể cho tôi nghe về nhiệm vụ mới của anh ta gần biên giới phía nam trước khi anh ta bị cuốn đi bởi một nhóm khách thiếu kiên nhẫn đang chờ tới lượt mình để chào hỏi Tiết Dương Sư. Tôi thậm chí còn chưa cảm ơn anh ta vì đã bảo vệ tôi ngày hôm ấy trong thung lũng.

Tôi cố gắng tiếp tục cười nói trong vòng chừng một giờ, nhưng ngay khi rảnh rồi, tôi đã bảo vệ sĩ rằng mình muốn rời đi và đi thẳng về phía cửa.

Ngay khi bước ra ngoài tôi liền cảm thấy đỡ hơn. Tiết trời buổi đêm khá lạnh, những vì sao nhấp nháy trên trời cao. Tôi hít một hơi sâu. Tôi cảm thấy choáng váng và kiệt sức, và suy nghĩ của tôi dường như cứ mãi luân phiên

qua lại giữa hứng khởi và lo lắng. Nếu Hắc Y đến phòng tôi vào tối nay, điều đó sẽ có nghĩa là gì? Ý nghĩ được ở cùng anh ta khiến một luồng điện chạy dọc khắp người tôi. Tôi không nghĩ rằng anh ta yêu tôi và tôi không biết mình nghĩ gì về anh ta, nhưng anh ta muốn có tôi, và có lẽ như vậy đã đủ.

Tôi lắc đầu, cố gắng giải thích mọi thứ. Thuộc hạ của Hắc Y đã tìm ra nhánh gác, tôi nên nghĩ về việc đó, về số phận của mình, về chuyện tôi phải giết một sinh vật cổ xưa, về năng lượng nó sẽ đem đến cho tôi và trách nhiệm về nó, nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là đôi tay của anh ta đặt trên hông tôi, đôi môi trên cổ tôi, cảm giác cơ thịt rần rỏi và săn chắc trong bóng tối. Tôi hít thêm một hơi sâu khí trời buổi đêm lần nữa. Lí trí nhất là bây giờ khóa cửa rồi đi ngủ. Nhưng tôi không chắc mình muốn trở nên lí trí hay không.

Khi chúng tôi về đến Tiểu Điện, Sergei và những người khác rời khỏi tôi để quay về với buổi dạ vũ. Đại sảnh mái vòm im ắng lạ thường, ánh lửa trong trong bếp lò lát đá cháy bập bùng, dàn đèn vàng lờ mờ sáng. Khi tôi chuẩn bị bước qua cửa để đến cầu thang chính, cánh cửa được chạm khắc ở phía sau bàn của Hắc Y mở ra. Một cách nhanh chóng, tôi lẩn vào góc tối. Tôi không muốn Hắc Y biết mình đã rời buổi tiệc sớm, và dù sao thì tôi cũng chưa sẵn sàng để đối mặt với anh ta. Nhưng đó chỉ là một nhóm binh sĩ đi ngang qua đại sảnh tiếp khách trên đường rời khỏi Tiểu Điện. Tôi tự hỏi liệu họ có phải những người đã đến báo cáo về địa điểm của con hươu đực hay không. Tim tôi gần như ngừng đập khi ánh đèn rọi lên người lính cuối cùng trong nhóm.

“Mal!”

Khi cậu ấy quay lại, tôi nghĩ mình đã có thể tan chảy vì hạnh phúc khi nhìn thấy khuôn mặt quen thuộc kia. Lý trí tôi nhận ra biểu cảm khắc khổ trên mặt cậu ấy nhưng nó đã bị lấp đi bởi niềm vui sướng tột cùng. Tôi chạy ngang qua đại sảnh và vòng tay ôm lấy Mal khiến cậu ấy suýt ngã. Cậu ấy đứng vững lại rồi kéo tay tôi ra khỏi cổ mình, đồng thời liếc về phía những người lính còn lại đang dừng lại nhìn chúng tôi. Tôi biết tôi đã làm cậu ấy

xấu hổ, nhưng tôi chẳng buồn quan tâm. Tôi nhảy căng lên, gần như đang quay cuồng vì hạnh phúc.

“Đi trước đi,” cậu ấy nói với họ. “Tôi sẽ đuổi kịp mấy anh sau.”

Một vài người nhướng mày, nhưng những binh sĩ liền biến mất sau cổng chính để chúng tôi ở lại một mình.

Tôi mở miệng, nhưng tôi không chắc mình nên bắt đầu từ đâu, nên tôi quyết định hỏi điều đầu tiên xuất hiện trong tâm trí. “Bồ làm gì ở đây vậy?”

“Làm thế quái nào mình biết được,” Mal nói cùng với vẻ rã rời khiến tôi ngạc nhiên. “Mình có một bản báo cáo cần phải nói cho chủ nhân của bồ.”

“Cái gì... của mình cơ?” Rồi tôi chợt nhận ra, và tôi cười toe toét. “Bồ là người đã tìm thấy đàn Morozova! Đáng ra mình phải biết chứ.”

Cậu ấy không đáp lại nụ cười của tôi. Cậu ấy thậm chí còn không nhìn vào mắt tôi. Cậu ấy chỉ quay đi và nói, “Mình phải đi rồi.”

Tôi nhìn cậu ấy chằm chằm vì kinh ngạc, niềm hạnh phúc trước đó dần tan biến. Vậy là tôi đã đúng. Mal đã chấm dứt với tôi. Tất cả những cơn giận và nỗi xấu hổ tôi đã cảm thấy trong mấy tháng vừa qua dồn dập đổ xuống người. “Xin lỗi,” tôi lạnh lùng nói. “Mình không biết là mình đang lãng phí thời gian của bồ.”

“Mình đâu có nói thế.”

“Không, không. Mình hiểu mà. Bồ còn chẳng buồn trả lời thư cho mình. Tại sao bồ lại muốn đứng đây nói chuyện với mình trong khi bè bạn thật sự của bồ đang đợi chứ?”

Cậu ấy cau mày. “Mình không nhận được lá thư nào cả.”

“Phải rồi,” tôi giận dữ nói.

Cậu ấy thở dài và đưa tay xoa mặt. “Tụi mình phải di chuyển liên tục để theo dấu đàn hươu. Đội của mình gần như không liên lạc với trung đoàn nữa.”

Giọng nói cậu ấy chất đầy mệt mỏi. Lần đầu tiên tôi nhìn cậu ấy, thật sự nhìn cậu ấy, và tôi nhận ra cậu ấy đã thay đổi nhiều đến thế nào. Hai quầng thâm bên dưới đôi mắt xanh. Một vết sẹo lờm chớm chạy ngang qua chiếc

cầm râu ria chưa cạo. Cậu ấy vẫn là Mal, nhưng đã có vẻ gì đó cứng rắn hơn, lạnh lùng và xa cách.

“Bồ không nhận được lá thư nào của mình hả?” Cậu ấy lắc đầu, trên mặt vẫn là biểu cảm xa lạ ấy. Tôi không biết phải nghĩ gì. Mal chưa bao giờ nói dối tôi trước đây, và dù đang rất giận thì tôi cũng không nghĩ cậu ấy đang nói dối tôi lúc này. Tôi ngần ngại.

“Mal, mình... bồ có thể ở lại lâu hơn không?” Tôi nghe thấy sự van nài trong giọng nói của bản thân. Tôi ghét điều đó, nhưng tôi còn ghét chuyện phải rời xa cậu ấy hơn. “Bồ không thể tưởng tượng được mình đã sống như thế nào ở đây đâu.”

Cậu ấy cười khùng khục. “Mình không cần phải tưởng tượng. Mình đã thấy màn biểu diễn nhỏ trong phòng dạ vũ. Rất ấn tượng đấy.”

“Bồ đã thấy mình?”

“Đúng vậy,” cậu ấy gay gắt đáp lời. “Bồ có biết mình đã lo cho bồ đến thế nào không? Không ai biết chuyện gì đã xảy ra với bồ, bồ đã bị họ làm gì. Không có cách nào để liên lạc với bồ. Thậm chí còn có tin đồn là bồ đang bị tra tấn. Khi đội trưởng cần người để đến thông báo cho Hắc Y, mình đã khởi hành đến đây như một thằng ngốc chỉ để có cơ hội tìm thấy bồ.

“Thật sao?” Thật khó để tôi tin vào chuyện đó. Tôi đã quen nghĩ về Mal với tính cách bình thản rồi.

“Đúng vậy,” cậu ấy rít lên. “Và giờ thì bồ ở đây, an toàn tuyệt đối, khiêu vũ và cười cợt như một nàng công chúa được yêu chiều.”

“Đừng tỏ ra thất vọng như vậy,” tôi gắt lên. “Mình chắc rằng Hắc Y hoàn toàn có thể sắp sẵn giá treo hay than nóng, nếu điều đó khiến bồ thấy khá hơn.” Mal cau mày và lùi xa khỏi tôi.

Những giọt nước mắt tức tối ngập lên trong mắt tôi. Tại sao chúng tôi lại cãi nhau như thế? Một cách tuyệt vọng, tôi vươn tay ra đặt lên cánh tay cậu ấy. Cơ bắp của cậu ấy cứng lại, nhưng cậu không đẩy ra. “Mal, mình không thể làm gì với luật lệ ở đây cả. Mình không yêu cầu bất kì thứ gì để thành ra thế này hết.” Cậu ấy nhìn tôi và rồi quay đi chỗ khác. Tôi nhận ra cậu ấy đã

bớt căng thẳng phần nào. Cuối cùng, cậu ấy nói, “Mình biết bồ không muốn thế.”

Lần nữa, tôi nghe thấy giọng nói mệt mỏi vô cùng của cậu ấy.

“Chuyện gì đã xảy ra với bồ vậy, Mal?” tôi thì thầm. Cậu ấy không nói gì mà chỉ nhìn chăm chăm vào bóng tối trong đại sảnh.

Tôi giơ tay lên và đặt tay lên gò má lún phún râu của Mal và nhẹ nhàng quay mặt cậu ấy sang đối diện với mình. “Nói cho mình biết đi.”

Cậu ấy nhắm mắt lại. “Mình không thể.”

Tôi để đầu ngón tay lướt trên phần da nhô lên trên vết sẹo ở cằm cậu ấy. “Genya có thể sửa được chỗ này. Cô ấy có thể...”

Ngay lập tức, tôi biết mình đã nói sai. Mắt cậu ấy mở to.

“Mình không cần sửa chữa,” cậu ấy gất lên.

“Mình không có ý...”

Cậu ấy hất tay tôi ra khỏi mặt và siết chặt nó, đôi mắt xanh nhìn thẳng vào tôi. “Bồ ở đây có hạnh phúc không, Alina?”

Câu hỏi ấy khiến tôi ngạc nhiên.

“Mình... mình không biết. Thi thoảng.”

“Bồ ở đây với anh ta có hạnh phúc không?”

Tôi không cần hỏi cũng biết Mal đang nói về ai. Tôi mở miệng để trả lời, nhưng không biết phải nói gì.

“Cậu đang khoác trên mình dấu hiệu của anh ta,” cậu ấy quan sát tôi, ánh nhìn hướng về phía mặt dây chuyền bằng vàng treo ở cổ áo. “Dấu hiệu và màu sắc của anh ta.”

“Chúng chỉ là quần áo thôi mà.”

Môi Mal cong lên thành nụ cười giấu cợt, một nụ cười quá khác biệt với những gì tôi đã biết và từng yêu, nó khiến tôi gần như rụt người lại. “Bồ thật sự không tin điều đó mà.”

“Có khác biệt gì trong chuyện mình ăn mặc như thế nào sao?”

“Trang phục, nữ trang, kể cả ngoại hình của cậu. Tất cả đều là của anh ta.”

Câu nói ấy như một cái tát vào mặt tôi. Trong bóng đêm ở đại sảnh, tôi cảm thấy một nỗi xấu hổ khiến hai má đỏ bừng. Tôi giật tay mình khỏi cậu ấy và khoanh tay trước ngực.

“Không phải như thế,” tôi thì thầm, nhưng tôi không dám nhìn thẳng vào mắt cậu ấy. Tựa như Mal có thể thấu suốt tâm trí tôi, tựa như cậu ấy có thể nói lên từng ý nghĩ nóng bỏng tôi từng có về Hắc Y ra khỏi đầu tôi. Nhưng trên cả hồ thẹn là giận dữ. Cậu ấy biết thì sao chứ? Cậu ấy có quyền gì phán xét tôi? Cậu ấy đã lén ôm ấp bao nhiêu đứa con gái rồi?

“Mình đã thấy cách anh ta nhìn bồ,” cậu ấy nói.

“Mình thích cách anh ta nhìn mình đấy!” Tôi gần như hét lên.

Cậu ấy lắc đầu, nụ cười cay đắng ấy vẫn ở trên môi. Tôi rất muốn tát cho nó rơi xuống khỏi mặt cậu ấy.

“Thú thật đi,” cậu ấy cười khinh bỉ. “Anh ta sở hữu bồ.”

“Anh ta cũng sở hữu bồ, Mal,” tôi đốp lại. “Anh ta sở hữu tất cả chúng ta.”

Câu nói đó đã xóa đi nụ cười của cậu ấy.

“Không, anh ta không thể làm thế,” Mal nói một cách cương quyết. “Không phải mình. Không bao giờ.”

“Ồ thật sao? Không phải bồ phải đến chỗ nào đó sao Mal? Không phải bồ có mệnh lệnh nào đó phải nghe theo sao?”

Mal đứng thẳng dậy, khuôn mặt lạnh lẽo vô cùng. “Đúng,” cậu ấy nói. “Đúng là thế đấy.”

Cậu ấy đột ngột quay đi và bước ra khỏi cửa. Trong một chốc, tôi chỉ đứng đó, cả người run lên vì giận dữ, và rồi tôi chạy về phía cửa. Tôi vượt qua hết các bậc thang trước khi kịp dừng lại. Những giọt nước mắt từ nãy giờ bị kiềm nén cuối cùng cũng trào ra và chảy dài trên hai má. Tôi muốn đuổi theo cậu ấy, muốn rút lại những gì đã nói, muốn cầu xin cậu ấy ở lại, nhưng tôi đã dành cả đời để đuổi theo cậu ấy rồi. Nên thay vào đó, tôi im lặng đứng lại và để cậu ấy rời đi.

## CHƯƠNG 15

Chỉ khi về đến phòng và đóng cửa lại thật chặt phía sau lưng thì tôi mới cho phép mình bật khóc. Tôi trượt xuống sàn, lưng tựa vào giường, hai tay ôm lấy đầu gối và cố kiềm nén nỗi đau.

Giờ này chắc Mal đã rời cung điện và trở về Tsibeya để nhập bọn cùng những người dò đường khác trong chuyến đi săn bầy Morozova. Khoảng cách ngày càng rộng ra giữ chúng tôi tựa như một thực thể hữu hình. Tôi cảm thấy xa cách với cậu ấy hơn cả những tháng ngày cô đơn đã trải qua trước đó.

Tôi xoa ngón cái lên vết sẹo trên lòng bàn tay. “Quay lại đi,” tôi thì thầm, toàn thân run lên với những tiếng nấc nghẹn. “Quay lại đi mà.” Nhưng cậu ấy sẽ không bao giờ làm thế. Tôi gần như đã ép cậu ấy rời đi. Tôi biết mình có thể sẽ không bao giờ gặp lại cậu ấy nữa, và lòng tôi quặn đau vì điều đó.

Tôi không biết mình đã ngồi trong bóng tối bao lâu. Một lúc sau tôi nhận ra có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Tôi ngồi thẳng dậy, cố nén lại tiếng nấc của mình. Nếu người đó là Hắc Y thì sao? Tôi không thể gặp anh ta bây giờ được, không thể giải thích những giọt nước mắt này cho anh ta được, nhưng tôi phải làm gì đó. Tôi lê từng bước nặng nhọc đến mở cửa.

Một bàn tay xương xẩu nắm lấy cổ tay tôi và siết chặt nó.

“Baghra?” Tôi hỏi và nhìn kỹ người phụ nữ đứng trước cửa phòng mình.

“Đi nào,” bà ấy kéo tay tôi và nói trong lúc ngoái đầu nhìn ra sau vai.

“Để tôi yên, Baghra.” Tôi cố giật tay ra, nhưng bà ấy khỏe đến ngạc nhiên.

“Cô phải đi với ta ngay bây giờ, cô nhóc ạ,” bà ấy ra lệnh. “Ngay bây giờ!”

Cuối cùng tôi cũng theo bà ấy ra khỏi cửa, có lẽ là vì sự căng thẳng trong ánh nhìn của bà hay cơn sốc vì nhìn thấy nỗi sợ trong đôi mắt già nua ấy, hoặc có lẽ vì tôi đã quen với việc nghe theo những gì Baghra nói rồi.

Bà ấy đóng cửa lại phía sau lưng cả hai và tiếp tục giữ chặt cổ tay tôi.

“Chuyện gì vậy? Chúng ta đang đi đâu đây?”

“Im lặng.”

Thay vì quẹo phải và hướng thẳng về phía cầu thang chính, bà ấy kéo tôi ngược lại về phía cuối hành lang bên kia. Bà ấy nhấn vào một ô gạch trên tường, và một cánh cửa bí mật bật mở. Bà ấy đẩy tôi vào trong. Vì không có đủ nghị lực để phản kháng nên tôi loạng choạng bước xuống một cầu thang xoắn ốc chật hẹp. Mỗi lần tôi quay lại nhìn, bà ấy liền xô tôi thêm cái nữa. Khi chúng tôi đến cuối cầu thang, Baghra bước lên phía trước và dẫn tôi đi theo một hành lang chật chội với sàn nhà lát đá và tường ốp gỗ thô. Trông nó thật trần trụi khi so với những nơi còn lại trong Tiểu Điện, và tôi nghĩ có thể chúng tôi đang ở trong khu nhà của những người hầu. Đồ nội thất trong phòng chỉ thừa thớt vài ba món: một chiếc giường nhỏ, ghế gỗ thường và một bồn rửa mặt.

“Đây,” bà ấy nói và quăng vào mặt tôi một đồng quần áo. “Mặc nó vào.”

“Tôi quá mệt rồi, tập thêm không nổi nữa đâu, Baghra à.”

“Không học hành gì cả. Cô phải rời khỏi đây. Ngay đêm nay.”

Tôi chớp mắt. “Bà đang nói gì vậy?”

“Ta đang cố cứu cô khỏi việc làm nô lệ ở đây cả đời đấy. Giờ thì thay đồ đi.”

“Chuyện gì đang xảy ra vậy, Baghra? Tại sao bà lại đem tôi xuống đây?”

“Chúng ta không có nhiều thời gian đâu. Hắc Y gần tìm ra bầy Morozova rồi. Nó sẽ sớm có con hươu đực thôi.”

“Tôi biết rồi,” tôi nói và nghĩ về Mal. Tim tôi đau nhói, nhưng tôi cũng không khỏi cảm thấy tự mãn. “Tôi tưởng bà không tin bầy Morozova có thật chứ.” Bà ấy phất tay như thể lờ đi lời nói của tôi.

“Đó là những gì ta nói với nó. Ta mong rằng nó sẽ từ bỏ ý định tìm kiếm con hươu đực khi nghĩ rằng đó chỉ là câu chuyện truyền miệng của thường dân. Nhưng khi nó có được con hươu ấy, không gì có thể cản đường nó nữa.” Tôi giận dữ vung tay lên. “Cản đường anh ta làm cái gì chứ?”

“Sử dụng Vực Tối như một loại vũ khí.”

“Tôi hiểu rồi,” tôi nói. “Anh ta có tính xây dinh thự mùa hè ở đó không?”

Baghra nắm chặt cánh tay tôi, “Đây không phải trò đùa đâu!”

Có một nỗi tuyệt vọng lạ lùng trong giọng nói của bà, và bà siết cánh tay tôi đến phát đau. Có chuyện gì với bà ấy vậy?

“Baghra à, có lẽ chúng ta nên đến bệnh thất...”

“Ta không ốm và cũng không điên,” bà ấy gắt gỏng. “Cô phải nghe ta.”

“Vậy thì giải thích đi,” tôi vặn lại. “Làm thế nào mà một người có thể sử dụng Vực Tối như vũ khí được?” Bà ấy nghiêng người về phía tôi, từng đầu ngón tay đâm mạnh vào da thịt. “Bằng cách mở rộng nó.”

“Phải rồi,” tôi chậm rãi nói, cố thoát ra khỏi kiềm giữ của bà.

“Vùng đất mà Hư Hải phủ lên đã từng rất xanh tươi và tuyệt đẹp, màu mỡ và trù phú. Giờ nơi ấy chỉ còn là chết chóc và căn cỗi cùng những dị vật nhung nhúc. Hắc Y sẽ mở rộng biên giới phía Bắc về phía Fjerda, phía Nam về phía Shu Han. Những kẻ không chịu khuất phục trước nó sẽ phải chứng kiến vương quốc của mình bị biến thành vùng đất khô cằn đổ nát, và dân chúng thì bị ngẫu nhiên bởi loài volcra đói khát.” Tôi kinh hoàng trở mắt nhìn bà ta, sốc tột độ vì hình ảnh bà đã vẽ nên. Bà lão này rõ ràng đã mất trí rồi.

“Baghra,” tôi dịu dàng nói, “Tôi nghĩ chắc là bà đang sốt cao.” Hoặc đã già quá hóa quẩn rồi. “Tìm được con hươu đực là điều tốt chứ sao. Nó có nghĩa là tôi có thể giúp Hắc Y phá hủy vùng Vực.”

“Không!” Bà ấy thét lên, và giọng bà gần giống một tiếng rú. “Nó chưa bao giờ có ý định phá hủy nơi đó. Vực Tối là sản phẩm của nó mà.”

Tôi thở dài. Tại sao Baghra lại chọn đêm nay để xa rời thực tại nhỉ? “Vùng Tối được tạo ra hàng trăm năm trước bởi Hắc Giáo Chủ. Hắc Y...”

“Nó là Hắc Giáo Chủ,” bà ấy điên tiết đáp lại, khuôn mặt sát lại gần chỉ cách tôi một khoảng nhỏ.

“Tất nhiên rồi.” Với chút sức lực sót lại, tôi tháo lỏng cái siết tay của bà ấy và đi ngang qua chỗ bà đang đứng để hướng về phía cửa. “Tôi sẽ tìm một Thiện Tâm Y cho bà rồi đi ngủ.”

“Nhìn ta này cô gái.”

Tôi hít một hơi sâu và quay lại, lòng kiên nhẫn đã đến cực hạn. Tôi cảm thấy thương cảm cho bà ấy, nhưng điều này thật quá đáng. “Baghra...”

Và ngôn từ giãy chết nơi đầu môi.

Bóng tối đang tỏa ra từ lòng bàn tay của Baghra, những cuộn len màu mực tối lơ lửng trong không trung.

“Cô không biết gì về nó cả, Alina.” Đó là lần đầu tiên bà ấy gọi tên tôi. “Nhưng ta thì có.”

Tôi chôn chân tại chỗ để nhìn những luồng xoắn ốc màu đen giương ra xung quanh bà ấy, cố gắng lĩnh hội những gì mình đang thấy. Trong lúc quan sát khuôn mặt kì lạ của Baghra, tôi đã tìm thấy câu trả lời được viết rõ ràng trên đó.

Tôi nhìn thấy bóng ma của một người phụ nữ hẳn phải rất xinh đẹp, một người phụ nữ xinh đẹp đã sinh ra một người con trai hoàn mỹ.

“Bà là mẹ của anh ta,” tôi lặng người thì thầm.

Bà ấy gật đầu. “Ta không hề mất trí. Ta là người duy nhất biết nó thật sự là người như thế nào, nó thật sự mưu cầu những gì. Và ta đang bảo rằng cô phải chạy trốn đi.”

Hắc Y đã nói rằng anh ta không biết năng lực của Baghra là gì. Anh ta đã nói dối tôi sao?

Tôi lắc đầu nguầy nguậy, cố gắng làm rõ mọi ý nghĩ, cố gắng giải thích tất cả những gì Baghra đang nói với mình. “Không thể nào,” tôi nói. “Hắc Giáo Chủ sống cách đây hàng trăm năm trước rồi.”

“Nó đã phục vụ vô số vua chúa, làm giả vô số cái chết để chờ đợi thời cơ, chờ đợi cô. Một khi nó nắm được quyền kiểm soát vùng Vực thì sẽ không ai có thể đứng lên chống lại nó.”

Một cơn rùng mình bỗng chạy dọc khắp người tôi. “Không,” tôi lên tiếng. “Anh ta nói với tôi vùng Vực là một sai lầm. Anh ấy nói Hắc Giáo Chủ rất xấu xa.”

“Vùng Vực chẳng là sai lầm gì cả.” Baghra thả tay xuống và bóng tối xoay quanh bà ấy dần tan biến. “Sai lầm duy nhất là lũ volcra. Chúng nắm

ngoài dự đoán của nó, nó đã không nghĩ đến việc sức mạnh của tử địa ấy đã thay đổi người thường như thế nào.”

Dạ dày tôi quặn lại. “Lũ volcra là người thường sao?”

“Ồ, đúng vậy. Vào nhiều thế hệ trước. Nông dân và vợ con của họ. Ta đã cảnh báo rằng nó sẽ phải trả giá, nhưng nó chẳng thèm nghe. Nó trở nên mù quáng vì khát khao quyền lực. Giống như bây giờ vậy.”

“Bà sai rồi,” Tôi nói và xoa xoa tay, cố gắng giữ bỏ cơn ớn lạnh thấu xương đang chạy rần rật trong người. “Bà đang nói dối.”

“Những con volcra là thứ duy nhất ngăn Hắc Y sử dụng Vực Tối chống lại kẻ thù của nó. Chúng là án phạt của nó, là bằng chứng sống cho sự ngạo mạn của nó. Nhưng cô sẽ thay đổi tất cả. Lũ quái thú không thể chịu được ánh sáng. Khi Hắc Y lợi dụng được năng lực của cô để đẩy lùi bọn volcra, nó sẽ có thể an toàn bước vào vùng Vực. Và cuối cùng nó đã có thể sở hữu những gì mình muốn. Sẽ không có giới hạn nào cho năng lực của nó nữa.”

Tôi lắc đầu. “Anh ta sẽ không làm thế. Anh ta sẽ không bao giờ làm thế.” Tôi nhớ đến cái đêm anh ta đã nói với tôi bên ánh lửa, bên dưới trần nhà gãy nát, nổi hổ thẹn và đờn đau trong giọng nói. Ta đã dành cả đời để tìm ra con đường cứu rỗi tất cả. Cô là tia hy vọng đầu tiên ta có được trong một thời gian dài. “Anh ta đã nói rằng mình muốn làm cho Ravka toàn vẹn trở lại. Anh ta đã nói...”

“Đừng kể với ta những gì nó đã nói!” bà ấy càu nhàu. “Tuổi đời của nó rất lớn. Nó có vô khối thời gian để thuần thục kỹ năng nói dối một cô gái ngây thơ và cô độc.” Bà ấy tiến về phía tôi, đôi mắt đen ngòm như bùng cháy. “Nghĩ đi, Alina. Nếu Ravka được toàn vẹn trở lại, Hạ Quân sẽ không còn cần thiết để tồn tại nữa. Quý ngài Hắc Y sẽ không còn là gì ngoài một tên hầu trong đám tay sai của Đức vua. Đó có phải là ước mơ tương lai của nó không?”

Tôi bắt đầu run rẩy. “Làm ơn ngừng lại đi.”

“Nhưng với vùng Vực trong tay, nó sẽ mở rộng vùng tiêu diệt của mình trước mắt. Nó sẽ khiến cho cả thế giới ngập tràn đất hoang, và nó sẽ không bao giờ phải quỳ gối trước bất kì vua chúa nào nữa.”

“Không.”

“Tất cả là vì cô.”

“Không!” tôi hét vào mặt bà ấy. “Tôi sẽ không làm thế! Cho dù những gì bà nói là sự thật, tôi cũng sẽ không bao giờ giúp anh ta làm thế.”

“Cô không có lựa chọn nào khác. Sức mạnh của con hươu đực thuộc về người đã giết nó.”

“Nhưng anh ta không thể sử dụng một bộ khuếch đại,” tôi yếu ớt phản bác.

“Nó có thể sử dụng cô,” Baghra nhẹ nhàng nói. “Hươu đực Morozova không phải là một bộ khuếch đại bình thường. Nó sẽ săn tìm chúng. Sẽ giết hại chúng. Nó sẽ lấy nhánh gạc của chúng, và khi nó đeo nhánh gạc ấy vào cổ cô, cô sẽ hoàn toàn thuộc về nó. Cô sẽ là Grisha quyền năng nhất từng tồn tại. Cô sẽ bị gắn kết với nó mãi mãi, và cô sẽ vô phương kháng cự.”

Sự thương hại trong giọng nói của bà ấy khiến tôi bừng tỉnh. Sự thương hại của một người đàn bà chưa bao giờ cho phép tôi một giây phút yếu lòng, một thoáng chốc nghỉ ngơi.

Hai chân tôi khụy xuống, và tôi ngồi bệt xuống sàn. Tôi dùng tay ôm lấy đầu, cố chặn lại giọng nói của Baghra. Nhưng tôi không thể dừng được tiếng vang vọng trong tâm trí từ những câu nói của Hắc Y.

*Chúng ta đều phục vụ một ai đó.*

Đức vua là một đứa trẻ.

Cô và ta sẽ thay đổi thế giới.

Anh ta đã nói dối tôi về Baghra. Anh ta đã nói dối tôi về Hắc Giáo Chủ. Có phải anh ta cũng nói dối tôi về con hươu đực hay không?

*Ta đang yêu cầu cô phải tin ta.*

Baghra đã van nài anh ta đưa cho tôi một bộ khuếch đại khác, nhưng anh ta khẳng khái bảo rằng nó phải là nhánh gạc của con hươu đực. Một sợi dây chuyền, không, một chiếc vòng cổ bằng xương. Và rồi khi tôi thúc giục anh ta, anh ta đã hôn tôi và tôi đã quên hết tất cả mọi chuyện về con hươu đực và bộ khuếch đại và những thứ khác. Tôi nhớ đến khuôn mặt hoàn mỹ của anh ta dưới ánh đèn, biểu cảm ngạc nhiên, mái tóc rối bời.

Tất cả là cố ý hay sao? Nụ hôn bên bờ hồ, thoáng đau thương trên khuôn mặt vào đêm trong kho thóc, những hành động như người bình thường, những lời thì thầm kiên định, kể cả những gì đã xảy ra giữa chúng tôi đêm nay?

Tôi rụt người lại vì ý nghĩ ấy. Tôi vẫn còn có thể cảm thấy hơi thở ấm nóng của anh ta trên cổ, nghe thấy lời thì thầm bên tai. Vấn đề với khát khao chính là việc nó khiến chúng ta trở nên yếu đuối.

Anh ta nói đúng làm sao. Tôi đã thiết tha muốn thuộc về một nơi nào đó, bất kì nơi nào. Tôi đã hăm hở làm vừa lòng anh ta, đã tự hào giữ kín bí mật của anh ta. Nhưng tôi chưa bao giờ buồn hỏi anh ta thật sự muốn gì, động cơ thật sự của anh ta là sao. Tôi đã quá bận rộn để tưởng tượng về viễn cảnh chung vai sát cánh với anh ta, đấng cứu rỗi của Ravka, người được trân quý nhất, đáng khao khát nhất, tựa như một bà hoàng. Tôi đã khiến mọi việc trở nên dễ dàng với anh ta.

Cô và ta sẽ thay đổi thế giới. Cứ chờ mà xem.

Khoác trên người những trang phục đẹp đẽ của ngài và mong chờ nụ hôn cùng những lời dịu dàng kế tiếp. Chờ đợi con hươu đực. Chờ đợi chiếc vòng cổ. Chờ đợi để bị biến thành một kẻ sát nhân và một tên nô lệ. Anh ta đã cảnh báo tôi rằng triều đại của Grisha đã dẫn đến hồi kết. Tôi nên biết rằng anh ta sẽ không bao giờ để điều đó xảy ra.

Tôi yếu ớt hít một hơi sâu và cố kiềm nén cơn run rẩy của mình. Tôi nghĩ đến Alexei tội nghiệp và tất cả những người đã bỏ mạng trong bóng tối của vùng Vực. Tôi nghĩ đến những dải cát xám màu tàn tro đã từng là đất trồng nâu xộp. Tôi nghĩ đến những con volcra, những nạn nhân đầu tiên của lòng tham của Hắc Giáo Chủ.

*Cô thật sự nghĩ rằng ta đã xong việc với cô sao?*

Hắc Y muốn lợi dụng tôi. Anh ta muốn lấy đi thứ duy nhất từ trước đến giờ thật sự thuộc về tôi, năng lực duy nhất tôi từng sở hữu.

Tôi đứng lên. Tôi sẽ không để cho anh ta dễ dàng đạt được điều đó nữa.

“Được rồi,” tôi nói và vươn tay cầm lấy đồng quần áo Baghra đã đưa cho.  
“Tôi phải làm gì đây?”

## CHƯƠNG 16

**B**aghra tỏ ra nhẹ nhõm trông thấy, nhưng bà ấy không để lãng phí một giây nào cả. “Cô có thể lên ra cùng những người biểu diễn đêm nay. Hãy đi về phía Tây. Khi cô đến Os Kervo, hãy tìm Verloren. Ông ta là một thương gia nước Kerch. Chuyển đi của cô đã được chi trả hết rồi.”

Ngón tay tôi đông cứng lại khi gỡ nút bộ kefta. “Bà muốn tôi đi đến phía Tây Ravka sao? Muốn tôi một mình đi qua vùng Vực sao?”

“Ta muốn cô biến mất, cô gái ạ. Giờ cô đã đủ mạnh để tự mình vượt qua vùng Vực rồi. Dễ thôi mà. Cô nghĩ vì sao mà ta lại tốn nhiều thời gian để huấn luyện cô như thế?”

Lại một điều nữa mà tôi chẳng buồn suy xét. Hắc Y đã bảo Baghra hãy để mặc tôi. Tôi lại tưởng rằng anh ta đang bênh vực tôi, nhưng có lẽ anh ta chỉ muốn giữ cho tôi luôn yếu ớt.

Tôi cởi bộ kefta ra và trông một chiếc áo chùng dài bằng len thô qua đầu. “Bà đã biết động cơ của anh ta ngay từ đầu. Vậy tại sao bây giờ bà mới nói với tôi?” tôi hỏi bà ấy. “Tại sao lại là đêm nay?”

“Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa. Ta chưa bao giờ thật sự tin rằng nó sẽ tìm được bầy Morozova. Chúng là những sinh vật sống lẫn tránh con người, là một phần của tự nhiên cổ xưa, là trung tâm trọng yếu của thế giới. Nhưng ta đã đánh giá thấp thuộc hạ của nó.”

Không, tôi thầm nghĩ trong lúc kéo mạnh chiếc quần ống túm bằng da và đôi giày dưới chân. Chính xác là bà đã đánh giá thấp Mal. Mal, người đi săn và dò đường độc nhất vô nhị. Mal là người có thể tìm ra thỏ nấp sau những tảng đá. Mal là người có thể tìm ra con hươu đực và biến tôi, biến tất cả chúng tôi thành sức mạnh của Hắc Y mà không hề hay biết.

Baghra chuyền cho tôi một chiếc áo khoác đi đường dày màu nâu có viền lông, một chiếc nón lông nặng trĩu, và một dây thắt lưng bản rộng. Khi đeo nó quanh hông, tôi tìm thấy một túi tiền dính theo nó, cùng với con dao và

túi nhỏ đựng đôi găng tay da của tôi cùng những mảnh gương được nhét vào trong cẩn thận.

Bà ấy dẫn tôi đến một cánh cửa nhỏ rồi đưa cho tôi một chiếc túi da, tôi đeo nó lên vai. Bà ấy chỉ về phía bên kia sân, nơi ánh sáng từ Đại Điện chập chờn từ xa. Tôi có thể nghe thấy tiếng nhạc đang chơi. Tôi giật mình nhận ra buổi tiệc vẫn đang rất sôi nổi, dường như mấy năm đã trôi qua kể từ khi tôi rời khỏi phòng dạ vũ, nhưng thực tế hẳn là chưa đến một giờ đồng hồ.

“Đến chỗ mê cung bằng hàng rào và rẽ trái. Tránh khỏi những lối đi được thắp sáng. Vài người diễn trò đã rời đi rồi. Tìm một cỗ xe ngựa sắp khởi hành nào đó. Bọn chúng chỉ kiểm tra khi khách khứa tiến vào cung điện thôi, nên chắc là cô sẽ đi lọt.”

“Chắc là?”

Baghra lờ tôi đi. “Khi cô rời khỏi Os Alta rồi thì hãy tránh khỏi đường cái.” Bà ấy đưa cho tôi một phong thư đóng dấu niêm phong. “Cô là một thợ mộc bình dân đang trên đường đến Tây Ravka để gặp chủ nhân mới của mình. Hiểu không?”

“Vâng.” Tôi gật đầu, tim đang bắt đầu đập mạnh trong lồng ngực. “Tại sao bà lại giúp tôi?” tôi đột nhiên hỏi. “Tại sao bà lại phản bội chính con trai của mình?”

Một lúc lâu sau, bà ấy chỉ im lặng quay lưng đứng thẳng trong bóng tối của Tiểu Điện. Rồi bà ấy quay sang tôi, và tôi giật mình lùi lại bởi những gì chứng kiến: một lòng vực sâu thăm thẳm, rõ ràng đến mức bản thân tưởng mình đang chênh vênh trên rìa cao. Vô tận, tối tăm và rộng lớn, nỗi trống trải khôn cùng của một cuộc đời đã sống quá lâu.

“Nhiều năm về trước,” bà ấy khẽ khàng cất tiếng. “Trước khi nó từng mơ về Hạ Quân, trước khi nó từ bỏ họ tên để trở thành Hắc Y, nó chỉ là một chàng trai sáng suốt, tài ba. Ta đã cho nó tham vọng. Ta đã cho nó kiêu hãnh. Và khi đến lúc, ta nên là người cản bước nó lại.” Rồi bà ấy cười, cái cười nhỏ nhoi của niềm đau vô bờ bến đến mức khó có thể nhìn vào. “Cô nghĩ rằng ta không yêu con trai mình,” bà ấy nói. “Nhưng ta có yêu nó. Vì

yêu thương nó nên ta sẽ không để nó sa lầy vào vũng bùn tội lỗi đến mức không thể cứu chuộc được nữa.”

Bà ấy liếc nhìn về phía Tiểu Điện. “Ta sẽ cử một người hầu đứng ở trước cửa phòng cô sáng mai để nói rằng cô bị ốm. Ta sẽ cố kéo dài thời gian cho cô càng lâu càng tốt.”

Tôi cắn môi. “Tối nay. Bà phải cho gọi người đến vào tối nay. Hắc Y có thể...có thể đến phòng tôi.”

Tôi tưởng rằng Baghra sẽ cười nhạo tôi lần nữa, nhưng thay vào đó bà ấy chỉ lắc đầu và nói khẽ, “Cô gái ngốc ạ.” Sự khinh miệt thường khi của bà ấy có lẽ còn dễ đối mặt hơn thế này.

Tôi nghĩ về những gì đang chờ mình phía trước trong lúc nhìn ra phía ngoài xa. Tôi thật sự sẽ làm điều này chứ? Tôi phải cố nén lại cơn hoảng loạn của mình. “Cảm ơn bà, Baghra,” tôi nuốt nước bọt. “Vì tất cả mọi thứ,”

“Hừm,” bà ấy đáp lại. “Đi nào, cô gái. Nhanh chân lên và bảo trọng.”

Tôi quay lưng lại với bà và bỏ chạy.

Những ngày dài tập luyện trong vô tận với Botkin khiến tôi biết rõ đường đi nước bước trong khuôn viên. Tôi cảm thấy biết ơn những giờ học mồ hôi nhễ nhại khi chạy qua bãi cỏ và xuyên qua rừng cây. Baghra triệu hồi những vòng xoáy bóng tối ở hai bên và phủ kín tôi trong bóng đêm khi tôi đến gần sân sau của Đại Điện hơn. Không biết Marie và Nadia có còn khiêu vũ ở trong không? Không biết Genya có đang tự hỏi tôi đã đi đâu rồi không? Tôi đẩy lùi những ý nghĩ ấy khỏi tâm trí. Tôi quá sợ hãi để tập trung nghĩ về chuyện mình đang làm, và tất cả những thứ mình đang bỏ lại phía sau.

Một đoàn kịch sân khấu đang leo lên xe ngựa chất đầy đạo cụ và những kệ trang phục, người đánh xe sớm đã cầm chặt dây cương và lớn tiếng giục họ nhanh chân hơn. Một người trong số họ leo lên ngồi cạnh anh ta, và những người còn lại chen chúc nhau trong một cỗ xe ngựa kéo nhỏ và rời đi với những hồi chuông ngân. Tôi lao vào phía sau xe và chui vào giữa những đồ dùng trang trí sân khấu, lấy một tấm vải bố phủ lên người.

Tôi nín thở trong lúc đoàn người đi trên con đường dài lát đá xuyên qua cổng cung điện. Tôi đã tưởng rằng người nào đó sẽ lên tiếng báo động bất kì

lúc nào và chúng tôi sẽ bị cản lại. Tôi sẽ bị lôi ra từ phía sau xe một cách nhục nhã. Nhưng rồi bánh xe vẫn tiếp tục lăn về phía trước và chúng tôi đang tránh đi trên con đường đá sỏi của Os Alta.

Tôi cố nhớ lại lộ trình mình đã đi cùng với Hắc Y khi anh ta đem tôi đến thành phố này nhiều tháng trước, nhưng tôi đã mệt mỏi và kiệt sức đến mức trí nhớ chỉ còn lại một tầng mờ nhạt những dinh thự và mặt đường mờ sương. Tôi không thể thấy gì nhiều từ chỗ trốn của mình, và tôi không dám hé mắt nhìn ra. Nếu xui xẻo, một người nào đó có thể đi ngang qua ngay lúc ấy và bắt gặp tôi.

Hy vọng duy nhất của tôi là rời khỏi cung điện càng xa càng tốt trước khi mọi người nhận ra sự vắng mặt của tôi. Tôi không biết Baghra có thể kéo dài thời gian trong bao lâu, và tôi thầm mong người đánh xe có thể chạy nhanh hơn. Khi chúng tôi băng qua cầu và đi vào phố chợ, tôi thường cho bản thân một tiếng thở phào nhẹ nhõm.

Khí trời lạnh lẽo xuyên qua tấm màn bằng gỗ của cỗ xe. Tôi cảm thấy biết ơn vì áo khoác dày Baghra đã chuẩn bị. Tôi rã rời và khó chịu, nhưng hơn hết là sợ hãi. Tôi đang trốn chạy khỏi người đàn ông quyền lực nhất Ravka. Những Grisha, Thượng Quân, và có thể kể cả Mal và những người dò đường của cậu ấy sẽ được lệnh đi tìm tôi. Tôi có bao nhiêu phần trăm cơ hội để vượt qua vùng Vực một mình? Và nếu tôi có thể vượt qua đó để đến Tây Ravka và tìm gặp Verloren thì sao chứ? Tôi sẽ phải cô độc trên một vùng đất lạ lẫm, không biết tiếng và cũng không quen ai. Mắt tôi cảm thấy cay cay và tôi đưa tay quệt mạnh. Nếu tôi khởi sự khóc lóc lúc này thì e rằng tôi sẽ không dừng được.

Xe đi suốt buổi sáng sớm, vượt qua con đường lát đá ở Os Alta để đến được đường đất rộng lớn bụi bặm của Vy. Bình minh đến rồi đi. Thi thoảng tôi cũng gà gât đôi chút, nhưng nỗi sợ và lo lắng đã giúp tôi tỉnh táo suốt chuyến đi. Khi mặt trời lên đến đỉnh và tôi bắt đầu đổ mồ hôi trong tấm áo khoác dày của mình thì cỗ xe dừng lại.

Tôi mạo hiểm hé nhìn bên mạn sườn của xe. Chúng tôi đang ở đằng sau một nơi trong giống một nhà trọ hay quán rượu.

Tôi đuổi chân ra. Hai bàn chân tê dại, tôi nhắm mắt khi máu đổ dồn xuống từng đầu ngón chân đau đớn. Tôi đợi cho đến khi người đánh xe và những thành viên khác trong đoàn kịch đi vào trong rồi mới lên ra khỏi chỗ trốn của mình.

Tôi nhận ra mình sẽ thu hút nhiều sự chú ý hơn nếu tỏ vẻ lén lút, nên tôi đứng thẳng dậy và nhanh nhẹn rảo bước xung quanh khu nhà, hòa vào sự rộn ràng của đoàn xe và những dân làng trên đường cái.

Mất thời gian nghe ngóng chút đỉnh là tôi nhận ra mình đang ở Balakirev. Nó là một thị trấn nhỏ nằm gần hướng chính tây so với Os Alta. Tôi gặp may rồi; tôi đang đi đúng đường.

Suốt chuyến đi, tôi đếm lại số tiền Baghra đã đưa cho và cố vạch ra kế hoạch. Tôi biết cách nhanh nhất để di chuyển là dùng ngựa, nhưng tôi cũng biết rằng một cô gái đơn độc có đủ tiền mua ngựa sẽ thu hút sự chú ý. Trộm ngựa là hợp lý nhất, nhưng tôi không biết phải thực hiện thế nào, nên tôi quyết định cứ đi bộ tiếp.

Trên đường rời khỏi thị trấn, tôi dừng lại ở một quầy hàng trong chợ để mua lương thực dự trữ gồm phô mát cứng, bánh mì và thịt sấy khô.

“Đói lắm phải không?” ông cụ bán hàng móm mém hỏi tôi có phần dò xét khi tôi nhét hết đồ ăn vào ba lô.

“Em trai tôi ăn như lợn ấy,” tôi nói và giả vờ vẫy tay với người nào đó trong đám đông. “Chị đến đây!” tôi la lên và mau chóng rời đi. Tôi chỉ mong ông ta chỉ nhớ đã gặp một cô gái đi du lịch cùng với gia đình mình, hoặc, tốt hơn cả, là sẽ không nhớ gì về tôi.

Tôi ngủ qua đêm trong vựa cỏ khô ở một nông trại bò sữa tiếp giáp đường Vy. Nó khác xa chiếc giường tuyệt đẹp của tôi ở Tiểu Điện, nhưng tôi cảm thấy biết ơn vì chỗ trú này và âm thanh của loài vật ở xung quanh. Tiếng kêu khê khàng và sột soạt của những con bò khiến tôi cảm thấy bớt cô đơn trong khi nằm còng queo một mình, lấy ba lô và chiếc nón lông thú làm gối.

Lỡ như Baghra nói sai thì sao? Tôi thao thức lo lắng. Lỡ như bà ấy nói dối tôi thì sao? Hoặc lỡ như bà ấy chỉ nhằm lẫn thì sao? Tôi có thể trở về Tiểu Điện. Tôi có thể ngủ trên giường của mình và luyện tập cùng Botkin và nói

chuyện cùng Genya. Ý nghĩ đó thật rất hấp dẫn. Nếu tôi quay về, liệu Hắc Y có tha thứ cho tôi?

Tha thứ cho tôi? Chuyện gì đang xảy ra với tôi vậy? Anh ta là người muốn đeo vòng cổ cho tôi và bắt tôi trở thành nô lệ, vậy mà tôi còn mơ gì lòng vị tha của anh ta? Tôi trở người sang bên kia, cảm thấy tức giận với chính mình.

Sâu tận trong tim, tôi biết Baghra đã đúng. Tôi nhớ lại những lời đã nói với Mal: Anh ta sở hữu tất cả chúng ta. Tôi đã nói những lời giận dữ mà không hề suy xét vì muốn làm tổn thương danh dự của Mal. Nhưng mặt khác, tôi nói sự thật, như Baghra. Tôi biết Hắc Y là một kẻ nguy hiểm và nhẫn tâm, nhưng tôi đã mặc kệ tất cả và hạnh phúc tin vào số phận tưởng chừng tuyệt vời của mình, vui sướng nghĩ rằng mình là người anh ta mong có được.

Sao mà không thú nhận đi, rằng mà đã muốn thuộc về anh ta? Một giọng nói vang lên trong đầu tôi. Sao mà không thú nhận đi, rằng phần nào đó trong mà vẫn mong muốn thế?

Tôi đẩy ý nghĩ ấy đi. Tôi cố nghĩ về chuyện sắp tới và lộ trình an toàn nhất để đi về phía Tây. Tôi cố nghĩ đến tất cả mọi thứ trừ đôi mắt xám màu mây giông ấy.

\*\*\*

Tôi đi suốt ngày và đêm hôm sau trên đường Vy, hòa vào luồng giao thông tấp nập trên đường đến Os Alta. Nhưng tôi biết Baghra chỉ có thể trì hoãn một khoảng thời gian nhất định và đường cái thì quá nguy hiểm. Sau đó, tôi quyết định đi xuyên rừng và cánh đồng, sử dụng những lối đi của thợ săn và lối mòn giữa ruộng. Tôi đi bộ rất chậm. Chân tôi đau nhức và bàn chân phồng rộp, nhưng tôi buộc phải tiếp tục tiến về phía Tây bằng cách nương theo quỹ đạo của vầng thái dương trên trời cao.

Vào buổi đêm, tôi kéo mũ lông thú sụp xuống che hết hai tai và co ro run rẩy trong tấm áo khoác, lắng nghe dạ dày lên tiếng cồn cào và tưởng tượng những tấm bản đồ đường đi trong tâm trí, những tấm bản đồ tôi đã vẽ nên từ rất lâu về trước trong sự yên bình của Lều cung cấp Tư liệu. Tôi hình dung

quá trình chậm chạp của mình từ Os Alta đến Balakirev, men theo những ngôi làng nhỏ ở Chernitsyn, Kerskii và Polvost, đồng thời cố gắng không từ bỏ hy vọng. Tôi còn cả quãng đường dài mới đến được vùng Vực, nhưng tất cả những gì tôi có thể làm là tiếp tục di chuyển và mong rằng vận may của mình sẽ được giữ nguyên.

“Mày vẫn còn sống,” tôi tự nhủ trong bóng tối. “Mày vẫn còn tự do.”

Thi thoảng, khi bắt gặp những người nông dân và khách lữ hành khác, tôi đeo găng tay và giữ chặt cán dao phòng trường hợp có rắc rối xảy ra, nhưng họ không mấy chú ý đến tôi. Tôi đói bụng thường xuyên. Tôi mãi là vẫn một thợ săn tồi nên chỉ có thể sống bằng nguồn lương thực ít ỏi đã mua ở Balakirev, uống nước từ sông suối, và thi thoảng trộm trứng hoặc táo từ một nông trại lẻ loi trên đường.

Tôi không biết tương lai chứa đựng những gì, hoặc có gì đang chờ tôi ở phía cuối cuộc hành trình rệu rã này, nhưng không hiểu sao, tôi lại không cảm thấy khốn khổ. Tôi đã cô độc suốt cuộc đời, nhưng tôi chưa bao giờ thật sự cô đơn, và nó không quá đáng sợ như tôi đã tưởng.

Một sáng nọ, khi bắt gặp một nhà thờ nhỏ quét vôi trắng, tôi đã không cưỡng lại được mà lên vào trong để nghe linh mục giảng đạo. Khi bài giảng kết thúc, người linh mục bèn nói lời chúc phúc cho giáo dân: cậu con trai của một người phụ nữ vừa bị thương trong chiến tranh, một đứa trẻ sơ sinh đang sốt cao, và cả lời nguyện cầu cho Alina Starkov được khỏe mạnh. Tôi rụt người lại.

“Hãy để chư vị thánh thần bảo vệ Tiết Dương Sư,” người linh mục cao giọng cất tiếng, “cô ấy là người được gửi đến để cứu rỗi chúng ta khỏi tà ác của Vực Tối và thống nhất quốc gia này một lần nữa.”

Tôi nuốt khan rồi nhanh chóng cúi đầu chạy khỏi nhà thờ. Bây giờ thì họ đang cầu nguyện cho mày, tôi chán chường thâm nghĩ. Nhưng nếu Hắc Y xong việc, họ sẽ quay sang ghét bỏ mày. Và có lẽ họ nên làm thế. Không phải tôi đang bỏ rơi Ravka và tất cả những người đang tin vào tôi sao? Năng lực của tôi là thứ duy nhất có thể phá hủy vùng Vực, mà tôi lại đang trốn chạy.

Tôi lắc đầu. Tôi không có thời gian để nghĩ về những việc đó ngay lúc này. Tôi là một kẻ phản bội, một kẻ đào tẩu. Tôi có thể lo cho tương lai của Ravka ngay sau khi thoát khỏi tầm tay của Hắc Y.

Trong lúc mường tượng địa đồ trong tâm trí, tôi nhận ra mình sắp sửa đến Ryevost, và điều đó có nghĩa là tôi phải quyết định lộ trình hoàn hảo nhất để tìm đến vùng Vực Tối. Tôi có thể lần theo bờ sông hoặc tiến vào Petrazoi, dãy núi chắn lối ở phía Tây Bắc. Bờ sông nghe có vẻ dễ đi hơn, nhưng điều đó có nghĩa là tôi phải đi qua những vùng đông dân cư. Dãy núi là lộ trình ngắn hơn, nhưng để vượt qua nó sẽ vất vả hơn nhiều.

Tôi đắn đo giữa hai lựa chọn cho đến khi tới được một giao lộ ở Shura, cuối cùng tôi chọn đi đường núi. Tôi phải nghỉ chân ở Ryevost trước khi tiến về vùng đồi dưới chân núi. Nơi đó là thành phố lớn nhất ở ven sông và tôi biết mình đang mạo hiểm, tôi sẽ không qua được Petrazoi mà không có thêm thức ăn dự trữ và lều trại hoặc giường xếp.

Sau nhiều ngày ở một mình, những thanh âm ồn ã và rộn ràng từ kênh đào và những con đường đông người của Ryevost đối với tôi nghe thật lạ lẫm. Tôi cúi gằm mặt và kéo sụp mũ xuống vì chắc rằng xung quanh là những bản cáo thị vẽ chân dung mình được dán trên cột đèn và cửa sổ của những cửa hàng ven đường. Nhưng càng vào sâu trong thành phố tôi lại càng cảm thấy thoải mái hơn. Có lẽ tin tôi biến mất chưa lan nhanh và xa như tôi đã tưởng.

Tôi ứa nước miếng trước mùi hương hấp dẫn của thịt cừu nướng và bánh mì nóng, và tôi tự thưởng cho bản thân một trái táo trong khi mua thêm phô mai khô và thịt sấy khô.

Tôi cột chiếc giường xếp mới vào ba lô du lịch trong lúc nghĩ cách mang theo mấy thứ mới mua khi leo núi, rồi tôi quẹo vào một góc và suýt nữa đâm sầm vào một nhóm binh sĩ.

Tim tôi đập loạn xạ khi nhìn thấy áo khoác dài màu ô liu và súng trường đeo sau lưng của họ. Tôi muốn quay lưng bỏ chạy về phía ngược lại, nhưng tôi tiếp tục cúi đầu xuống và cố rảo bước với vận tốc bình thường. Khi họ đã đi qua, tôi mạo hiểm ngoái đầu lại nhìn. Họ không tỏ vẻ nghi ngờ hay theo

dối tôi gì cả. Nói cho đúng hơn, dường như họ chẳng làm gì hết. Họ đang cười nói và đùa giỡn, một trong số họ huýt sáo với một cô gái đang phơi đồ.

Tôi rẽ vào một lối đi nhỏ và đợi cho nhịp tim của mình trở lại bình thường. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Tôi đã trốn khỏi Tiểu Điện hơn một tuần trước. Lúc này hẳn tin tức đã được truyền đi rồi. Tôi chắc rằng Hắc Y đã gửi kị sĩ đến mọi trung đoàn ở những thị trấn trong cả nước rồi. Tất cả thành viên của Thượng Quân và Hạ Quân đáng ra bây giờ đang phải đi tìm tôi.

Trong lúc rời khỏi Ryevost, tôi nhìn thấy những binh lính khác, họ đang nghỉ phép, những người khác đang làm nhiệm vụ, nhưng dường như không ai trong số họ sốt sắng tìm kiếm tôi. Tôi không biết điều này nghĩa là gì. Tôi tự hỏi không biết mình có nên cảm ơn Baghra hay không. Có lẽ bà ấy đã xoay xở để thuyết phục được Hắc Y rằng tôi đã bị người Fjerda bắt cóc, hoặc thậm chí là đã bị giết hại. Hoặc có khi anh ta nghĩ rằng tôi đã đến được phía Tây rồi chẳng hạn. Tôi quyết định không nên thử vận may hơn nữa và nhanh chóng tìm đường rời khỏi thị trấn.

Đoạn đường mất nhiều thời gian hơn dự tính, phải đến quá nửa đêm tôi mới đến được ngoại ô phía Tây thành phố. Đường xá tối om và vắng người, ngoại trừ vài ba quán rượu bất hảo và những lão già say xỉn đứng tựa vào tường nhà và hát nhỏ cho chính mình nghe. Trong lúc tôi chạy ngang qua một nhà trọ ồn ào thì cửa trước bỗng mở tung, và một gã đàn ông mập mạp ngã vật xuống đường trong ánh đèn chói chang và tiếng nhạc xập xình.

Gã ta nắm lấy áo khoác của tôi và kéo lại gần. “Chào cô em xinh đẹp! Em đến để sưởi ấm cho anh à?”

Tôi cố vùng vẫy.

“Trông em yếu ớt vậy mà mạnh dữ.” Tôi có thể ngửi thấy mùi bia nồng nặc đượm trong hơi thở nóng ấm của gã.

“Buông tôi ra,” tôi thấp giọng nói.

“Đừng vậy mà, lapushka,” gã lè nhè. “Anh và em có thể vui vẻ với nhau mà.”

“Tôi đã nói là buông tôi ra!” tôi đặt tay lên ngực gã và đẩy ra.

“Chưa được đâu,” gã cười khùng khục và lôi tôi vào một con hẻm tối tăm bên cạnh quán rượu. “Anh muốn cho em thấy thứ này.”

Tôi hất nhẹ cổ tay và cảm thấy những mảnh gương trượt vào giữa kẽ tay một cách an tâm. Tay tôi vung ra và ánh sáng chiếu thẳng vào mắt gã trong chớp nhoáng.

Gã gào lên khi bị ánh sáng làm mù mắt và buông tha tôi để huơ tay loạn xạ. Tôi đã làm theo lời Botkin chỉ dạy. Tôi đập mạnh lên chân gã và đưa chân vòng ra sau mắt cá của gã. Gã ngã rầm xuống đất, chống cằm.

Ngay lúc đó, cửa hông quán rượu bật mở. Một người lính mặc quân phục bước ra, một tay cầm chai kvas, tay còn lại ôm chặt một người phụ nữ ăn mặc hở hang. Tôi kinh hoàng nhận ra ông ta mặc trang phục màu than tượng trưng cho vệ sĩ của Hắc Y. Ông ta lơ mơ quan sát cảnh tượng trước mắt: gã đàn ông nằm đo đất và tôi đứng cạnh gã.

“Chuyện này là sao?” ông ta lè nhè. Người nữ được ông ta ôm lấy cười khúc khích.

“Tôi bị mù rồi!” gã đàn ông đang nằm trên đất rống lên. “Cô ta làm mù mắt tôi rồi!”

Người oprichniki nhìn gã rồi lại quay sang tôi. Ánh mắt chúng tôi gặp nhau, và sự ngỡ ngàng hiện ra trên mặt ông ta. Vận may của tôi đã hết. Dù không ai đang tìm tôi thì vệ sĩ của Hắc Y cũng sẽ tìm.

“Cô...,” ông ta thì thầm.

Tôi bỏ chạy.

Tôi lao vào một con hẻm và tiến sâu vào một mê cung toàn những lối đi chật hẹp, tim đập thành thịch trong lồng ngực. Ngay sau khi rời khỏi được những tòa nhà tồi tàn cuối cùng ở Ryevost, tôi chạy ra khỏi đường và chui vào một bụi rậm. Những nhánh cây sạt qua má và trán tôi trong lúc tôi lao đảo chạy sâu hơn vào rừng.

Tiếng của những người đang đuổi theo vang lên phía sau: Những người đàn ông hò hét, tiếng bước chân nặng nề trong rừng. Tôi muốn bỏ hết mà chạy, nhưng tôi bắt mình dừng lại và lắng nghe.

Họ đang ở phía Tây và đang tìm kiếm gần đường cái. Tôi không biết có bao nhiêu người tất thảy.

Tôi ghì hơi thở và nhận ra mình nghe thấy tiếng nước chảy. Phải có một con suối ở đâu đây, một nhánh sông chẳng hạn. Nếu tôi có thể đến gần nguồn nước thì tôi có thể xóa dấu vết của mình, và họ sẽ phải chật vật tìm tôi trong bóng tối.

Tôi lần theo hướng suối chảy, thì thoảng dừng lại để đi cho đúng hướng. Tôi khó nhọc leo lên một ngọn đồi dốc đến mức tôi gần như phải nắm lấy những nhánh cây và rễ cây trên đất mà bò lên.

“Ồ đó!” Tiếng nói phát ra bên dưới tôi, và khi ngoái đầu nhìn về phía sau, tôi nhìn thấy những đốm sáng đi xuyên qua khu rừng để tiến về phía chân đồi. Tôi bò lên cao hơn, đất cát trượt dưới lòng bàn tay, mỗi hơi thở như đốt cháy lồng ngực. Khi tôi đến được đỉnh đồi, tôi lê người qua gò cao và nhìn xuống dưới. Tôi cảm thấy một tia hy vọng khi phát hiện ánh trăng đang tỏa sáng lấp lánh trên mặt suối.

Tôi trượt xuống khỏi đồi dốc, nghiêng người ra sau để giữ thăng bằng và chạy nhanh hết mức có thể. Tôi nghe thấy tiếng la hét, và khi tôi quay lại, tôi nhìn thấy bóng dáng của những người đuổi theo tôi trên nền trời buổi đêm. Họ đã lên đến đỉnh đồi.

Tôi hoảng lên và bắt đầu chạy xuống dốc, làm đổ xuống mặt suối bên dưới những cơn mưa đá sỏi va lóc cóc vào nhau. Con dốc quá cao. Tôi trượt chân ngã về phía trước và đập mạnh xuống mặt đất khiến hai tay trầy xước, mất thăng bằng, tôi ngã nhào xuống đồi rồi rơi chúi vào dòng nước lạnh lẽo.

Trong một chốc, tôi tưởng tim mình đã ngừng đập. Cái lạnh như một bàn tay băng giá siết chặt lấy tôi trong lúc tôi chìm sâu xuống nước. Rồi tôi ngoi đầu lên khỏi mặt nước và thở dốc, cổ họng lấy không khí quý giá trước khi dòng chảy lại tóm lấy tôi và kéo xuống nước lần nữa. Tôi không biết dòng nước cuốn mình đi bao xa. Tất cả những gì tôi nghĩ đến là lần thở tiếp theo và sự tê cứng đang dần tăng lên khắp chân tay.

Cuối cùng, khi tôi nghĩ rằng mình không thể ngoi lên mặt nước được nữa thì dòng chảy đã đưa tôi đến một hồ nước tĩnh lặng và yên ả. Tôi bám lấy

một tảng đá và nhoài người lên cạn, tôi lê từng bước một, đôi giày dưới chân trượt trên bề mặt láng bóng của tảng đá khi tôi lao đảo dưới sức nặng của tấm áo khoác ướt sũng.

Tôi không biết mình đã làm thế nào, nhưng cuối cùng cũng vào được khu rừng rồi ngã xuống dưới một bụi cây rậm rạp, run cầm cập vì lạnh và vẫn tiếp tục ho ra nước sông.

Đêm đó quả là đêm tệ hại nhất đời tôi. Áo khoác của tôi ướt sũng. Hai chân tê cóng trong giày. Tôi giật mình trước bất kì âm thanh nào vì nghĩ rằng mình đã bị phát hiện. Mũ lông thú, túi du lịch đầy thức ăn và chiếc giường xếp mới của tôi đã bị thất lạc đâu đó trên thượng nguồn, thế là cuộc du ngoạn đầy sóng gió vào Ryevost của tôi đã thành công cốc. Túi tiền cũng mất rồi. Ít nhất con dao của tôi vẫn còn an toàn giắt bên hông.

\*\*\*

Khi trời gần sáng, tôi triệu hồi một luồng sáng mặt trời để hong khô giày và sưởi ấm đôi tay lạnh cóng của mình. Tôi gà gât thiếp đi và mơ thấy Baghra cầm dao kề sát cổ tôi, tiếng cười của bà vang lên bên tai tôi khô khốc.

Tôi tỉnh giấc vì tiếng tim đập thành thịch của mình và âm thanh chuyển động xung quanh khu rừng. Tôi đã dựa vào gốc cây rồi ngủ quên, ẩn sau những bụi cây rậm rạp - tôi mong là thế.

Tôi không nhìn thấy ai từ chỗ mình đang ngồi nhưng vẫn có thể nghe thấy tiếng người ở phía xa. Tôi ngồi cứng tại chỗ, do dự không chắc phải làm gì. Nếu tôi di chuyển thì có thể sẽ đánh động họ, nhưng nếu tôi giữ nguyên vị trí thì chẳng mấy chốc mà họ sẽ tìm ra tôi.

Tim tôi bắt đầu đập mạnh khi âm thanh tiến gần hơn. Qua những tàng cây, tôi nhìn thấy một người lính râu quai nón có dáng người to bè. Ông ta cầm súng trường trên tay, nhưng tôi biết họ sẽ không đời nào giết tôi. Tôi quá quý giá mà. Điều đó cho tôi một lợi thế, nếu tôi sẵn sàng chịu chết.

Họ sẽ không thể bắt mình được. Ý nghĩ ấy đột nhiên đến với tôi, vững vàng và chắc chắn. Mình sẽ không quay về đâu.

Tôi vung nhẹ cổ tay và một mảnh gương trượt vào bàn tay trái. Tôi kéo con dao nhỏ ra bằng tay còn lại, cảm nhận được sức nặng từ loại thép của Grisha trong lòng bàn tay mình. Tôi cúi người xuống chờ đợi trong im lặng. Tôi hoảng sợ nhưng đồng thời cũng ngạc nhiên vì phần nào đó trong người lại cảm thấy kích thích.

Tôi theo dõi người lính râu quai nón ấy qua tàng lá, ông ta tiến đến gần hơn cho đến khi cách tôi chỉ vài bước. Tôi có thể nhìn thấy một giọt mồ hôi chảy dọc xuống cổ ông ta và nắng sớm lóe lên trên nòng súng, trong một khoảnh khắc, tôi tưởng rằng ông ta đang nhìn thẳng vào tôi. Một tiếng gọi phát ra từ sâu trong rừng. Người lính hét lại với họ. “Nickyeyo!” Không có gì hết.

Và rồi, ngạc nhiên làm sao, ông ta quay lưng và rời khỏi chỗ tôi.

Tôi lắng nghe âm thanh dần biến mất, tiếng nói ngày càng xa hơn, tiếng bước chân cũng dần nhỏ lại. Không lẽ tôi lại may mắn đến thế sao? Có khi nào họ lại nhầm lẫn dấu vết của tôi với một con thú hay một người lữ hành khác không? Hay đó là một cái bẫy? Tôi tiếp tục chờ đợi, cả người run lên cầm cập cho đến khi chỉ còn nghe được tĩnh lặng của rừng cây, tiếng côn trùng và chim chóc kêu lích rích cùng tiếng gió thổi xào xạc qua những lùm cây.

Cuối cùng, tôi trượt mảnh gương trở lại vào găng tay và run rẩy hít một hơi sâu. Tôi bỏ con dao lại vào bao và chậm rãi đứng lên. Tôi với lấy áo khoác còn ẩm đang nằm một đống trên đất của mình và sửng người lại vì tiếng bước chân khẽ khàng không thể nhầm đi đâu được.

Tôi quay đầu nhìn lại, tim như muốn dâng tới cổ họng, và tôi nhìn thấy một dáng người lấp ló sau những nhánh cây chỉ cách tôi vài mét. Tôi quá tập trung vào người lính râu quai nón nên đã không nhận ra có một người khác ở phía sau. Trong thoáng chốc, lưỡi dao lại sẵn sàng trong tay tôi, mảnh gương được giơ cao trong lúc bóng người đó lặng lẽ rời khỏi chỗ nấp. Tôi nhìn chăm chăm vào cậu ta, chắc tôi đang gặp ảo giác rồi.

“Mal.” Tôi mở miệng để cất tiếng, nhưng cậu ấy đưa tay lên môi để cảnh báo, mắt vẫn không rời tôi. Cậu ấy chờ một lúc để lắng nghe xung quanh rồi

ra hiệu cho tôi đi theo vào trong khu rừng. Tôi cầm lấy áo khoác và nhanh chóng theo sau, cố hết sức để đuổi kịp cậu ấy. Chuyện đó thật không dễ dàng gì. Cậu ấy đi trong yên lặng, luồn lách qua những nhánh cây như một cái bóng, tựa như cậu ấy có thể nhìn thấy những lối đi vô hình mà người khác không thể thấy.

Cậu ấy dẫn tôi về chỗ con suối, nơi có một khúc cạn nước để có thể lội qua bờ bên kia. Tôi rút người lại khi dòng nước lạnh lẽo lại tràn vào trong giày lần nữa. Khi chúng tôi đến được bờ bên kia, cậu ấy đi vòng lại để xóa hết dấu vết của cả hai.

Người tôi muốn vỡ tung với hàng loạt câu hỏi, và tâm trí tôi cứ nhảy từ câu này sang câu khác. Làm sao Mal tìm thấy tôi? Cậu ấy cũng đuổi theo tôi cùng với những binh sĩ khác sao? Chuyện cậu ấy giúp đỡ tôi là sao? Tôi muốn vươn tay ra chạm lấy cậu ấy để chắc rằng đây là sự thật. Tôi muốn vòng tay ôm chặt lấy cậu ấy để tỏ lòng biết ơn. Tôi muốn đắm vào mắt cậu ấy vì những gì cậu ấy đã nói với tôi ở Tiểu Điện đêm đó.

Chúng tôi đi bộ hàng giờ liền trong im lặng. Thi thoảng cậu ấy sẽ ra hiệu cho tôi dừng lại, và tôi sẽ chờ trong khi cậu ấy biến mất sau những bụi cây để xóa dấu vết của cả hai để lại. Vào buổi trưa, chúng tôi bắt đầu leo lên một con đường đầy đá sỏi. Tôi không biết con suối đã đưa tôi dạt vào đâu, nhưng tôi mơ hồ đoán rằng cậu ấy hẳn đang dẫn tôi đến Petrazoi.

Mỗi bước đi là một cực hình. Giày của tôi vẫn còn ướt, và những vết phồng rộp mới bắt đầu nổi lên trên từng ngón và gót chân của tôi. Buổi đêm khốn khổ ở trong rừng của tôi tối qua đã để lại di chứng là cơn đau đầu như búa bổ và tôi hoa hết cả mắt vì thiếu ăn, nhưng tôi không phàn nàn. Tôi giữ im lặng trong lúc cậu ấy dẫn tôi leo lên núi rồi rời khỏi đường mòn, tôi loạng choạng trên đá sỏi cho đến khi hai chân run rẩy kiệt sức và cổ họng cháy khô vì khát. Cuối cùng Mal cũng dừng lại, lúc đó chúng tôi đang ở trên đỉnh núi, được che kín sau một dãy đá nhô lên và vài ba cây thông mọc không đều.

“Đây,” cậu ấy nói và thả ba lô xuống. Cậu ấy rải từng bước vững vàng đi xuống núi, và tôi biết cậu ấy đang cố xóa hết dấu vết của cuộc leo núi vụng

về của tôi trên những tảng đá.

Tôi ngồi xuống mặt đất và nhắm mắt lại với vẻ biết ơn. Chân tôi vẫn còn nhức, nhưng tôi sợ rằng nếu cởi giày ra rồi hẳn tôi sẽ không bao giờ mang chúng vào nữa. Đầu tôi gục xuống, nhưng tôi không thể cho phép mình ngủ được. Vẫn chưa tới lúc. Tôi có hàng ngàn câu hỏi, nhưng chỉ có một câu là không thể chờ đến sáng mai.

Khi Mal trở lại cũng là lúc trời chập tối, cậu ấy bước từng bước khẽ khàng rồi ngồi xuống đối diện tôi và lôi ra một bi đông đựng nước trong ba lô. Sau khi hớp một ngụm, cậu ấy đưa tay chùi miệng và đưa nước cho qua tôi. Tôi nốc từng ngụm lớn.

“Chậm thôi,” cậu ấy nói. “Phần đó phải để dành đến hết ngày mai nữa.”

“Xin lỗi.” Tôi đưa bi đông lại cho cậu ta.

“Tối nay chúng ta không thể mạo hiểm nhóm lửa được,” cậu ấy nói trong lúc nhìn vào bóng tối xung quanh. “Có lẽ phải đến mai.”

Tôi gật đầu. Áo khoác của tôi đã khô hẳn trong lúc leo lên núi, tuy nhiên tay áo vẫn còn hơi ẩm. Tôi cảm thấy mình hơi tả, dơ bẩn và lạnh lẽo. Nhưng hơn hết, tôi chỉ đang choáng váng với phép màu đang ngồi trước mặt tôi. Tôi sẽ nghĩ về nó sau. Tôi phải hỏi điều này trước đã, dù rất sợ phải nghe câu trả lời.

“Mal.” Tôi chờ đến khi cậu ấy quay lại nhìn tôi. “Bồ đã tìm ra bầy hươu chưa? Bồ đã bắt được con hươu đực Morozova chưa?”

Cậu ấy gõ tay lên đầu gối. “Tại sao chuyện đó lại quan trọng đến thế?”

“Chuyện dài lắm. Mình cần phải biết, anh ta có con hươu đực chưa?”

“Vẫn chưa.”

“Nhưng cũng sắp rồi, phải không?”

Cậu ấy gật đầu. “Nhưng mà...”

“Nhưng mà cái gì?”

Mal chần chừ. Trong nắng chiều cuối ngày còn sót lại, tôi nhìn thấy thoáng ẩn hiện của nụ cười ngạo nghễ mà tôi từng biết rõ xuất hiện trên môi cậu ấy. “Mình không nghĩ họ sẽ tìm thấy nó nếu thiếu mình đâu.” Tôi nhướn mày. “Vì bồ quá giỏi sao?”

“Không,” cậu ấy nói, vẻ mặt nghiêm túc trở lại. “Có lẽ vậy. Đừng hiểu lầm. Họ đều là những người dò đường giỏi, giỏi nhất trong Thượng Quân, nhưng mà... bồ phải có dự cảm tốt mới có thể lần theo dấu vết của bầy hươu. Chúng không phải loài vật bình thường.” Và bồ cũng không phải một người dò đường bình thường, tôi thầm nghĩ nhưng không nói ra. Tôi quan sát cậu ấy và nhớ những gì Hắc Y đã nói về chuyện không hiểu rõ thiên phú của mình. Có lẽ nào tài năng của Mal còn nhiều hơn cả vận may và luyện tập? Cậu ấy hẳn nhiên chưa bao giờ thiếu tự tin, nhưng tôi không cho là cậu tự mãn.

“Mình mong là bồ nói đúng,” tôi lẩm bẩm.

“Giờ bồ trả lời mình đi,” cậu ấy nói, giọng nói nghe sắc lém. “Vì sao bồ phải chạy trốn?”

Lần đầu tiên tôi chợt nhận ra Mal hoàn toàn không biết tại sao tôi phải trốn khỏi Tiểu Điện, vì sao Hắc Y lại đang cho người tìm tôi. Lần cuối cùng gặp mặt, tôi gần như đã ra lệnh cho cậu ấy biến khỏi tầm mắt, nhưng rồi cậu ấy vẫn bỏ lại mọi thứ và đến giúp tôi. Cậu ấy đáng được nghe một lời giải thích, nhưng tôi không biết phải bắt đầu từ đâu. Tôi thở dài và đưa một tay xoa mặt. Tôi đã đưa cả hai vào rắc rối gì thế này?

“Nếu mình nói với bồ mình đang cố cứu rối thế giới thì bồ có tin không?”

Cậu ấy nhìn tôi chằm chằm với ánh mắt nghiêm nghị. “VẬY đây không phải là một cuộc cãi nhau với người yêu theo kiểu bồ bỏ chạy rồi lại quay về với anh ta sao?”

“Không!” tôi kinh ngạc kêu lên. “Không phải thế... chúng mình không phải...” tôi không biết phải nói gì, và rồi tôi chỉ có thể cười to. “Mình ước gì chuyện chỉ có thế.”

Mal im lặng một lúc lâu. Rồi sau đó tựa như đã quyết định được điều gì, cậu ấy bèn nói, “Được rồi.” Cậu ấy đứng dậy vươn vai và đeo súng trường ra sau vai. Sau đó cậu ấy lôi ra một tấm chăn dày bằng lông cừu từ trong ba lô và quăng nó cho tôi.

“Nghỉ một chút đi,” cậu ấy nói. “Mình sẽ thức canh ca đầu.” Cậu ấy quay lưng lại với tôi và nhìn lên vầng trăng đang mọc trên thung lũng chúng tôi

đã bỏ lại phía sau.

Tôi cuộn người trên nền đất rắn và quấn chặt tấm chăn quanh mình để giữ ấm. Tuy cảm thấy rất khó chịu nhưng mí mắt của tôi dần sụp xuống và tôi có thể cảm thấy nỗi nhọc mệt đang kéo tôi vào giấc ngủ.

“Mal,” tôi thì thầm trong đêm đen.

“Chuyện gì?”

“Cảm ơn vì đã đi tìm mình.”

Tôi không biết liệu mình có đang mơ hay không, nhưng đâu đó trong bóng đêm tĩnh mịch, tôi tưởng mình đã nghe cậu ấy thì thầm, “Lúc nào cũng vậy mà.”

Tôi để cơn buồn ngủ kéo tới.

## CHƯƠNG 17

**M**al thức canh cả đêm và để tôi ngủ thoải mái. Sáng hôm sau, cậu ấy đưa tôi miếng thịt sấy khô rồi đơn giản nói, “Kể đi.”

Tôi không biết nên bắt đầu từ đâu, nên tôi khởi đầu bằng chuyện tệ nhất. “Hắc Y dự định sẽ dùng Vực Tối như một thứ vũ khí.”

Mal thậm chí còn chẳng chớp mắt. “Bằng cách nào?”

“Anh ta sẽ mở rộng nó, trải dài khắp Ravka và Fjerda và bất kì nơi nào chống đối. Nhưng anh ta sẽ không thể làm thế nếu không có mình để kiểm giữ những con volcra. Bỏ biết gì về con hươu đực Morozova?”

“Không nhiều lắm. Chỉ biết là nó rất quý giá thôi.” Cậu ấy nhìn về phía thung lũng. “Và nó sẽ được đem tặng bỏ. Chúng mình chỉ có nhiệm vụ xác định nơi ở của bầy hươu và bắt giữ hoặc vây lấy con hươu đực mà không làm hại nó thôi.”

Tôi gật đầu và cố giải thích chút kiến thức ít ỏi mình biết về cách bộ khuếch đại vận hành, về chuyện Ivan phải giết con gấu Sherborn và Marie phải giết con hải cẩu ở phía Bắc như thế nào. “Một Grisha phải tìm được một bộ khuếch đại,” tôi kết thúc phần diễn thuyết. “Con hươu đực kia cũng vậy, nhưng nó chưa bao giờ dành cho mình.”

“Đi thôi,” Mal đột ngột nói. “Bỏ có thể kể hết cho mình khi chúng ta đang đi, mình muốn chúng ta phải đi sâu vào vùng núi hơn.”

Cậu ấy nhét tấm chăn vào ba lô trở lại và cố hết sức để xóa hết dấu vết cắm trại trước đó của cả hai. Rồi cậu ấy dẫn tôi đến một lối đi dốc và đầy sỏi đá. Cậu ấy cột cung tên vào ba lô nhưng súng trường vẫn sẵn sàng trong tay.

Chân tôi phản kháng lại từng bước đi, nhưng tôi vẫn theo sau và cố gắng kể hết câu chuyện. Tôi kể cho cậu ấy tất cả những gì Baghra đã nói với tôi, về nguồn gốc của vùng Vực, về chiếc vòng cổ mà Hắc Y dự định tạo nên để có thể lợi dụng năng lực của tôi, và cuối cùng là về con thuyền đang chờ ở Os Kervo.

Khi tôi kể xong, Mal liền nói, “Đáng ra bồ không nên nghe theo Baghra.”

“Sao bồ lại nói thế?” tôi gắng hỏi.

Mal đột nhiên quay lại khiến tôi suýt nữa đâm sầm vào người cậu ấy. “Bồ nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra nếu bồ đến được Vực Tối? Nếu bồ lên được con tàu đó? Bồ nghĩ quyền năng của anh ta chỉ dừng lại ở bờ Chân Hải thôi sao?”

“Không, nhưng mà...”

“Vấn đề chỉ là thời gian trước khi anh ta tìm thấy bồ và siết vào cổ bồ cái vòng cổ đó thôi.”

Cậu ấy quay bước và nhanh chân tiến về phía trước, để mặc tôi đứng đó sững sờ phía sau. Tôi buộc chân mình di chuyển và mau chóng đuổi theo.

Có lẽ kế hoạch của Baghra không được hoàn hảo, nhưng chúng tôi còn lựa chọn nào khác? Tôi nhớ đến cái siết tay mạnh bạo và nỗi sợ trong đôi mắt rực cháy của bà. Bà ấy không bao giờ có thể ngờ rằng Hắc Y thật sự có thể tìm thấy nơi ở của bầy Morozova. Vào đêm tổ chức đại tiệc mùa đông ấy, bà ấy đã thật sự hốt hoảng, nhưng bà ấy đã cố giúp tôi. Nếu bà ấy tàn nhẫn như con trai mình thì có lẽ bà đã xóa bỏ rủi ro bằng cách cắt cổ tôi cho nhanh. Và có lẽ tất cả mọi người đã sống tốt hơn, tôi rầu rĩ thầm nghĩ.

Chúng tôi đi trong im lặng một lúc lâu, chậm chạp leo lên núi theo đường ray xe lửa. Ở một số chỗ, lối đi hẹp đến mức tôi chỉ có thể bám vào sườn núi, lê lết từng bước nhỏ và mong thánh thần bao dung. Khoảng tầm trưa, chúng tôi đi xuống con dốc thứ nhất và khởi sự leo lên con dốc thứ hai, khốn khổ thân tôi, nó thậm chí còn cao và dốc hơn lúc đầu.

Tôi nhìn chăm chăm vào đường đi trước mặt, chân này đi trước chân kia, cố gắng giữ bỏ cảm giác vô vọng của mình. Càng nghĩ về nó tôi càng lo rằng Mal có thể đã nói đúng. Tôi không thể xóa bỏ cảm giác mình đã làm hại cả hai. Hắc Y cần bắt sống tôi, nhưng anh ta có thể làm gì Mal? Tôi đã quá chú tâm vào nỗi sợ và tương lai của bản thân đến mức không thèm đoán hoài mấy đến những gì Mal đã làm hoặc những gì cậu ấy đã quyết định từ bỏ. Cậu ấy không còn có thể trở lại quân đội, trở lại với bạn bè của mình, trở lại với việc làm một người dò đường tiêu biểu. Tệ hơn là, cậu ấy đã mắc tội đào ngũ, hoặc mưu phản, và án phạt cho tội danh đó chính là tử hình.

Khi trời bắt đầu nhá nhem tối, chúng tôi đã trèo đủ cao để không còn nhìn thấy những cây thông mọc không đều và sương giá mùa đông đã phủ lấp mặt đất. Chúng tôi ăn một bữa tối ít ỏi gồm phô mát cứng và thịt bò sấy khô. Mal vẫn nghĩ đốt lửa trại sẽ không an toàn, nên chúng tôi rúc vào bên dưới tấm chăn trong im lặng và run rẩy trong gió gào, hai vai gần như không đụng chạm.

Tôi gần như sắp thiếp đi khi Mal đột ngột nói, “Ngày mai hai tụi mình sẽ đi về phía Bắc.”

Mắt tôi mở to. “Phía Bắc?”

“Đến Tsibeya.”

“Bồ muốn đi tìm con hươu đực sao?” tôi ngạc nhiên hỏi.

“Mình biết là mình có thể làm được.”

“Đó là nếu Hắc Y vẫn chưa tìm thấy nó!”

“Không,” cậu ấy đáp lại, và tôi có cảm giác cậu ấy đang lắc đầu. “Nó vẫn còn tự do. Mình có thể cảm thấy điều đó.”

Những lời cậu ấy nói, lạ thay lại nhắc tôi nhớ đến những gì Hắc Y đã nói trên lối đi đến căn nhà bằng đá của Baghra. Con hươu đực ấy được định sẵn cho cô, Alina. Ta có thể cảm thấy điều đó.

“Và nếu Hắc Y tìm thấy chúng ta trước thì sao?” tôi hỏi.

“Bồ không thể dành cả đời đến chạy trốn được, Alina. Bồ đã nói con hươu đực có thể giúp bồ trở nên mạnh hơn. Đủ mạnh để đánh lại anh ta?”

“Có thể.”

“Vậy thì chúng ta phải tìm nó thôi.”

“Nếu anh ta bắt được chúng ta, anh ta sẽ giết bồ.”

“Mình biết.”

“Thánh thần ơi, Mal. Tại sao bồ lại đuổi theo mình? Bồ đã nghĩ gì vậy hả?”

Cậu ấy thở dài và gãi đầu. “Mình không nghĩ gì hết. Bọn mình đã đi được nửa đường đến Tsibeya thì nhận được lệnh quay trở lại và tìm bắt bồ. Và đó

là những gì mình đã làm. Phần khó nhất là dẫn những người khác rời xa chỗ bõ, đặc biệt là ngay sau khi bõ gần như la lên rằng mình đang ở Ryevost.”

“Và giờ bõ là một kẻ đào ngũ.”

“Ừ.”

“Vì mình.”

“Ừ.”

Nước mắt dâng lên cổ họng tôi nghẹn đắng, nhưng tôi cố giữ cho giọng mình không run rẩy. “Mình không hề muốn để xảy ra những chuyện này.”

“Mình không sợ chết, Alina,” cậu ấy nói bằng giọng điệu lạnh lùng và bình thản mà tôi nghe lạ lẫm vô cùng. “Nhưng mình muốn cho hai chúng ta một cơ hội chiến đấu. Chúng mình phải đi tìm con hươu đực.”

Tôi nghĩ về những gì cậu ấy đã nói một lúc lâu. Cuối cùng, tôi thì thầm, “Được rồi.”

Đáp lại lời tôi là một tiếng ngáy. Mal đã ngủ rồi.

\*\*\*

Chúng tôi đi với tốc độ hồi hả vào những ngày tiếp theo, nhưng lòng tự trọng, và có lẽ là cả nỗi sợ, đã ngăn tôi không yêu cầu cậu ấy dừng lại. Thi thoảng chúng tôi nhìn thấy một chú dê đang gặm cỏ ở con dốc trên đầu và dành một đêm dựng trại bên bờ hồ xanh trong cạnh dãy núi, nhưng đó chỉ là những dịp nghỉ chân hiếm hoi trong nỗi buồn tẻ của những tảng đá xám màu chì và bầu trời đượm niềm u uẩn.

Sự im lặng nghiêm khắc của Mal cũng không giúp ích được gì. Tôi muốn biết làm thế nào cậu ấy lại trở thành người đi tìm con hươu đực cho Hắc Y và cậu ấy đã sống như thế nào trong năm tháng vừa qua, nhưng những câu hỏi của tôi chỉ được đáp lại bằng những câu trả lời một chữ ngắn gọn, và thi thoảng cậu ấy chỉ lờ tịt tôi đi. Khi tôi cảm thấy đặc biệt mệt mỏi hoặc đói bụng, tôi sẽ nhìn tròng sau lưng cậu ấy không ngớt và nghĩ về chuyện đánh thật mạnh vào đầu cậu ấy để được chú ý. Nhưng phần lớn thời gian tôi chỉ lo lắng. Tôi lo rằng Mal đã hối hận về quyết định đi tìm tôi. Tôi lo rằng chúng tôi sẽ không tìm được con hươu đực nơi Tsibeya rộng lớn. Nhưng trên hết, tôi lo rằng không biết Hắc Y sẽ làm gì với Mal nếu cả hai chúng tôi bị bắt.

Khi cuối cùng chúng tôi cũng bắt đầu hướng về phía Tây Bắc để rời khỏi Petrazoi, tôi rất vui sướng từ bỏ đồi núi và những cơn gió cắt da lại phía sau. Tâm can tôi nhẹ hẫng khi đi xuống chỗ hàng cây và tiến vào cánh rừng đang chào đón. Thật hạnh phúc khi được đi trên lớp đệm mềm mại của lá thông, được nghe tiếng sột soạt của thú rừng trong những bụi cây và hít thở bầu không khí đượm mùi nhựa cây sau nhiều ngày loạng choạng trên đất đá.

Chúng tôi dựng trại kế bên một con lạch lẩn tẩn, và khi Mal bắt đầu thu lượm cành con để nhóm lửa, tôi gần như hát vang lên, tôi tập trung triệu hồi một đốm lửa nhỏ để đốt củi, nhưng Mal dường như chẳng lấy làm ngạc nhiên. Cậu ấy biến mất sau khu rừng và đem về một con thỏ để nướng lên ăn tối. Với nét mặt thích thú, cậu ấy quan sát tôi nhai ngấu nghiến phần của mình rồi thở dài vì vẫn còn đói bụng.

“Nếu bò không ăn nhiều thế thì nuôi bò dễ hơn nhiều,” cậu ấy càu nhàu, ăn hết phần của mình rồi nằm xuống duỗi thẳng lưng ra, tay gác sau đầu làm gối.

Tôi mặc kệ cậu ấy. Lần đầu tiên tôi cảm thấy ấm áp từ khi rời khỏi Tiểu Điện, và không gì có thể phá hỏng niềm vui ấy. Kể cả tiếng ngáy của Mal.

\*\*\*

Chúng tôi cần phải bổ sung lương thực dự trữ của mình trước khi tiến xa hơn về phía bắc để đi đến Tsibeya, nhưng phải mất một ngày rưỡi nữa mới tìm thấy một lối đi của thợ săn dẫn đến một trong những ngôi làng nằm ở phía tây bắc của Petrazoi. Càng tới gần khu dân cư Mal càng lo sợ hơn. Cậu ấy biến mất một lúc lâu, đi trước để trinh sát và giữ cho lộ trình của chúng tôi song song với đường cái của thị trấn. Vào đầu giờ chiều, cậu ấy xuất hiện trong bộ trang phục gồm một cái áo khoác màu nâu xấu xí và một chiếc mũ lông sóc cùng màu.

“Bồ kiếm những thứ này ở đâu vậy?” Tôi hỏi. “Mình lấy nó từ một căn nhà không khóa cửa,” cậu ấy nói một cách tội lỗi. “Nhưng mình đã để lại vài đồng rồi. Mà cũng thật quái lạ - nhà nào cũng vắng người hết. Mình cũng không thấy ai đi trên đường cả.”

“Có lẽ hôm nay là Chủ nhật,” tôi nói. Tôi đã quên mất ngày tháng kể từ khi rời khỏi Tiểu Điện. “Có lẽ mọi người đang ở nhà thờ.”

“Có lẽ vậy,” cậu ấy tán thành. Nhưng trông cậu ấy có vẻ buồn phiền khi chôn áo choàng quân đội và chiếc nón cũ của mình cạnh một gốc cây.

Chúng tôi nghe thấy tiếng trống khi chỉ còn cách làng chừng nửa dặm. Cả hai càng đến gần đường cái thì âm thanh ấy lại càng to hơn, sau đó chúng tôi nghe thấy tiếng chuông và tiếng đàn violin cùng tiếng vỗ tay reo hò. Mal leo lên cây để nhìn rõ hơn, rồi khi trèo xuống về phía muện trên mặt cậu ấy đã phần nào biến mất.

“Người ở khắp mọi nơi. Chắc phải đến hàng trăm người đang diễu hành trên đường, và mình có thể thấy những cỗ xe bánh kẹo nữa.”

“Đúng rồi, là tuần lễ Bơ!” tôi reo lên.

Một tuần trước lễ ăn chay mùa xuân, tất cả quý tộc đều ngồi trên một cỗ xe bánh kẹo để diễu hành trên đường, đó là một cỗ xe chất đầy đồ ngọt và phô mai và bánh mì nướng. Buổi diễu hành xuất phát từ nhà thờ trong làng rồi lại quay trở về tư dinh của chính người quý tộc ấy, nơi những thường dân và người hầu sẽ được mời uống trà và ăn blini trong phòng khách. Những cô gái địa phương mặc sarafan truyền thống và cài hoa lên tóc để đón mừng mùa xuân.

Tuần lễ Bơ là thời điểm tuyệt vời nhất hồi còn ở cô nhi viện, khi giờ học được rút ngắn để chúng tôi có thể dọn dẹp nhà cửa và giúp làm bánh. Công tước Keramsov luôn lên lịch trở về từ Os Alta sao cho đúng dịp với ngày lễ. Chúng tôi sẽ ngồi cùng ông trên cỗ xe bánh kẹo, và ông sẽ dừng lại ở mỗi trang trại để uống kvas và chia bánh kẹo cho mọi người. Chúng tôi cảm thấy mình gần giống một quý tộc khi được ngồi cùng Công tước và vẫy tay với những dân làng đang reo vui.

“Tụi mình đến xem được không, Mal?” tôi hào hứng hỏi.

Cậu ấy cau mày, tôi biết sự thận trọng của cậu ấy đang vật lộn với những kỷ niệm hạnh phúc thời còn ở Keramzin. Rồi một nụ cười khẽ xuất hiện trên môi cậu ấy. “Được rồi. Cũng khá đông người, đủ để tụi mình nhập bọn đấy.”

Chúng tôi hòa vào đám đông đang xuống đường diễu hành, lén vào hội những người chơi violin và trống cùng những cô bé thắt bím với những dải ruy băng sắc sỡ. Những người chủ tiệm đứng ở cửa rung chuông và vỗ tay với những nhạc công khi chúng tôi đi ngang qua đường cái trong làng. Mal dừng lại để mua lông thú và lương thực dự trữ, nhưng tôi lè lưỡi khi nhìn thấy cậu ấy nhét một miếng phô mai khô vào ba lô. Phải mất một thời gian nữa trước khi tôi vĩnh biệt được những mẫu phô mai ấy.

Tôi lao vào trong đám đông trước khi Mal kịp cấm đoán, tôi luồn vào giữa dòng người đang đi thành hàng phía sau cỗ xe bánh kẹo, nơi có một người đàn ông với đôi má ửng hồng ngồi cầm chai kvas bằng bàn tay phốp pháp đang quay cuồng tứ phía, hát hò và ném bánh mì cho những người dân xung quanh cỗ xe. Tôi vươn tay ra và giật lấy một ổ bánh vàng ươm đường còn ấm.

“Tặng cô đấy, cô gái xinh đẹp!” người đàn ông ấy la lên, suýt ngã nhào ra đường.

Ổ bánh ngọt có mùi thơm tuyệt trần, tôi cảm ơn ông ấy rồi quay trở về với Mal, cảm thấy khá hài lòng với bản thân.

Cậu ấy tóm lấy tay tôi rồi kéo tới một lối đi đầy bùn đất ở giữa hai căn nhà. “Bồ nghĩ là mình đang làm gì vậy?”

“Không ai thấy mình hết. Ông ấy chỉ nghĩ mình là một con bé nông dân thôi.”

“Chúng mình không thể mạo hiểm như thế được.”

“Vậy bồ không muốn ăn hả?”

Cậu ấy ngần ngại. “Mình không nói thế.”

“Mình tính chia cho bồ một miếng, nhưng vì bồ không muốn nên mình sẽ ăn hết một mình vậy.” Mal với tay giật lấy ổ bánh, nhưng tôi nhảy khỏi tầm tay cậu ấy, hết né sang trái rồi phải để giữ tay cậu ấy không tới gần. Tôi có thể thấy vẻ ngạc nhiên của cậu ấy, và tôi thích nó. Tôi không còn là con bé vụng về mà cậu ấy từng biết nữa.

“Bồ là một con nhóc,” cậu ấy càu nhàu rồi huơ tay lần nữa.

“Á à, nhưng mình là một con nhóc với ổ bánh ngọt ngào nha.”

Tôi không biết ai trong chúng tôi đã nghe thấy trước, nhưng cả hai đều đứng thẳng dậy vì chợt nhận ra có người đang theo đuôi mình.

Hai gã đàn ông đã lẻn theo sau chúng tôi đến con hẻm vắng người. Trước khi Mal có thể quay lại, một gã đã kề con dao trông có vẻ như nhuộc vào cổ cậu ấy, và gã còn lại đã bịt miệng tôi bằng bàn tay bẩn thỉu của mình.

“Câm miệng,” gã cầm dao khò khè nói. “Không tao sẽ cắt cổ cả hai đứa.” Gã ta có mái tóc nhớp nháp và khuôn mặt dài thượt đến buồn cười.

Tôi nhìn mũi dao kề ngay cổ Mal và khẽ gật. Gã còn lại buông tay khỏi miệng tôi nhưng vẫn nắm chặt cánh tay tôi.

“Tiền,” Mặt-dài-thượt nói.

“Hai người muốn cướp tiền của chúng tôi?” Tôi thốt lên.

“Đúng vậy,” gã đang giữ lấy tôi rít lên và lay mạnh người tôi.

Tôi không kiềm được nữa. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm và ngạc nhiên rằng không phải chúng tôi đang bị bắt lại, đến nỗi khẽ bật cười.

Hai tên cướp và Mal cùng nhìn về phía tôi như thể tôi đã mất trí.

“Con bé hơi ngây ngô nhỉ?” gã đang giữ tôi hỏi.

“Đúng vậy,” Mal nói và liếc nhìn tôi với ánh mắt rõ ràng muốn nói bỏ im đi. “Một chút.”

“Tiền,” mặt-dài-thượt nói. “Ngay bây giờ.”

Mal cẩn thận rút tay vào áo khoác và lấy ra túi tiền của cậu ấy rồi đưa cho tên mặt-dài-thượt, gã cau có nhăn nhó vì nó nhẹ bằng.

“Thế thôi hả? Trong ba lô có gì đấy?”

“Không nhiều đâu, lông thú và thức ăn,” Mal đáp lại.

“Cho tao xem.”

Mal dỡ ba lô xuống và mở nó ra một cách chậm rãi. Súng trường được quần trong tấm chăn bằng len của cậu ấy được đặt trên cùng rất dễ nhìn.

“À,” mặt-dài-thượt nói. “Súng trường đẹp đấy. Phải không, Lev?”

Gã đang giữ lấy tôi siết chặt cổ tay tôi bằng một tay trong khi tay còn lại với tới trước để cầm lấy cây súng. Chuẩn rồi, gã lăm bầm. Và ba lô này nhìn như đồ được phát trong quân đội.” Tim tôi chùng xuống.

“Thì?” mặt-dài-thuột hỏi.

“Thì thằng Rikov có kể lại là một binh sĩ ở tiền đồn Chernast đã mất tích. Nghe đồn hắn đã đi về phía nam và không bao giờ quay lại. Có vẻ hai ta đã bắt được một kẻ đào ngũ đấy.”

Mặt-dài-thuột quan sát Mal một cách cẩn thận, và tôi biết gã đang nghĩ đến món tiền thưởng đang chờ gã. Gã không biết gì cả.

“Mày muốn nói gì không, nhóc? Không phải mày đang chạy trốn đấy chứ?”

“Ba lô này là của anh trai tôi,” Mal thản nhiên nói.

“Có lẽ. Và có lẽ tụi tao sẽ để ngài chỉ huy ở Chernast kiểm tra nó và kiểm tra cả mày.”

Mal nhún vai. “Được thôi. Tôi rất vui lòng cho ông ấy biết hai người muốn cướp tiền của chúng tôi.”

Lev có vẻ không thích ý kiến đó. “Thôi lấy tiền rồi đi đi mày.”

“Không,” mặt-dài-thuột đáp lại, vẫn tiếp tục nheo mắt nhìn Mal. “Nó đã đào ngũ hoặc cướp được cái ba lô từ một gã nào đó. Dù sao thì ngài chỉ huy cũng sẽ trả một món hời để nghe về điều này.”

“Con bé thì sao?” Lev lay người tôi lần nữa.

“Nó đi với thằng nhãi này thì hắn cũng không phải phường tốt đẹp gì. Có thể nó cũng đang chạy trốn. Còn không thì tao với mày có thể chơi đùa với nó một chút. Phải không cưng?”

“Đừng đụng vào cô ấy,” Mal la lên và nhào về phía trước.

Bằng một cử động chớp nhoáng, gã mặt dài nện mạnh cán dao xuống đầu Mal. Mal lao đảo khụy xuống, máu chảy xuống từ hai bên thái dương.

“Không!” tôi hét lên. Gã đang giữ tôi bèn bịt miệng tôi lại và cánh tay tôi được tự do. Đó là tất cả những gì tôi cần. Tôi hất cổ tay và mảnh gương trượt vào giữa hai ngón.

Mặt-dài-thuột đứng che hết người Mal, con dao cầm chặt trong tay. “Có lẽ ngài chỉ huy sẽ vẫn trả tiền dù nó sống hay chết.”

Gã ta đâm xuống. Tôi xoay mảnh gương lại, và ánh sáng chói lòa chiếu thẳng vào mắt Mặt-dài-thướt. Gã khựng lại, giơ tay lên để che nguồn sáng. Mal nắm lấy cơ hội đó. Cậu ấy đứng dậy tóm lấy Mặt-dài-thướt và xô mạnh gã vào tường.

Lev buông tôi ra để chộp súng của Mal, nhưng tôi kịp quay lại và giơ gương lên để làm mù mắt gã.

“Cái quái gì...” gã nheo mắt lại gào lên. Trước khi gã kịp định thần lại, tôi lên gối thụi vào vùng bụng dưới của gã. Trong lúc gã gập người lại, tôi đặt tay ra sau đầu gã và lên gối thật mạnh. Một tiếng rắc kinh hoàng vang lên, tôi lùi lại trong khi gã ngã ôm lấy mũi ngã xuống đường, máu trào ra giữa kẽ tay.

“Mình làm được rồi!” Tôi reo lên. Ồ, nếu Botkin có thể thấy tôi lúc này.

“Đi mau!” Mal nói làm tôi lảng đi khỏi nỗi hân hoan. Tôi quay lại và thấy gã Mặt-dài-thướt nằm sóng soài trên đất.

Mal tóm lấy ba lô của mình và chạy về phía đối diện con hẻm, xa khỏi tiếng ồn của buổi diễn hành. Lev đang rên rỉ, nhưng gã vẫn đang cầm chặt cây súng. Tôi đá mạnh vào bụng gã rồi chạy đuổi theo Mal.

Chúng tôi chạy băng qua những cửa hiệu và căn nhà trống trơn rồi trở lại bên kia đường chính đầy bùn đất, sau đó cả hai lao vào trong rừng với sự an toàn bảo bọc của cây cối. Mal đi hồi hải, cậu ấy dẫn tôi qua một con lạch nhỏ và leo lên đỉnh đồi cao, cứ tiếp tục như vậy, tưởng chừng như chúng tôi đã băng qua hàng ngàn dặm. Cá nhân tôi không nghĩ hai tên cướp kia có đủ sức để đuổi theo chúng tôi, nhưng tôi cũng đã hết hơi để tranh cãi. Cuối cùng Mal giảm tốc độ và dừng lại, cậu ấy cúi xuống, chống tay lên đầu gối và thở dốc.

Tôi ngã xuống mặt đất. Tim động thình thịch vào lồng ngực. Tôi nằm đó, máu chảy rần rật trong tai, tầm mình trong nắng chiều rực rỡ đang chiếu xuyên qua tàng cây và cố ổn định nhịp thở. Khi tôi cảm thấy mình có thể nói chuyện trở lại, tôi chống khuỷu tay ngồi dậy và hỏi, “Bồ có sao không?”

Mal thận trọng chạm vào vết thương trên đầu. Máu đã ngừng chảy, nhưng cậu ấy nhăn mặt. “Ồn.”

“Bồ nghĩ hai tên đó sẽ đi báo cáo chứ?”

“Tất nhiên rồi. Chúng phải xem mình có được thưởng gì cho việc báo tin hay không.”

“Quý thần ơi,” tôi bật ra.

“Bây giờ chúng mình cũng chẳng làm gì được cả.” Và rồi, ngạc nhiên thay, cậu ấy mỉm cười. “Bồ học chiến đấu như thế ở đâu đấy?”

“Buổi tập huấn của Grisha,” tôi trang trọng thì thầm. “Bí mật cổ xưa của cú đá vào bụng dưới.”

“Cái gì có ích là được.”

Tôi cười to. “Đó là những gì Botkin luôn nói. ‘Không cần đẹp mắt, chỉ cần đau đớn,’” tôi nói, cố bắt chước ngữ âm nặng nề của người lính đánh thuê.

“Sáng suốt đấy.”

“Hắc Y cũng nghĩ rằng Grisha không nên dùng năng lực của mình để tự vệ.” Nụ cười của Mal biến mất. Và tôi lập tức cảm thấy hối hận vì đã nói ra.

“Lại một người sáng suốt nữa,” cậu ấy lạnh lùng nói, mắt nhìn về phía khu rừng. Sau một phút, cậu ấy tiếp lời, “Anh ta sẽ biết bồ không đi thẳng về phía vùng Vực. Anh ta sẽ biết chúng ta đang săn lùng con hươu đực.” Cậu ấy nặng nề ngồi xuống bên cạnh tôi với biểu cảm khó chịu. Chúng tôi có rất ít lợi thế trong cuộc chiến này, và giờ chúng tôi đã đánh mất một trong số đó.

“Đáng ra mình không nên dẫn bồ vào thị trấn,” cậu ấy nói một cách chán chường.

Tôi đâm nhẹ vào cánh tay cậu ấy. “Tội mình đâu biết là sẽ gặp cướp đâu. Ý mình là, ai mà lại xui đến thế?”

“Đó là sự liều mình ngu xuẩn. Mình nên suy xét cẩn thận hơn.” Cậu ấy nhặt lấy một nhánh cây dưới mặt đất và giện dữ quãng nó ra xa.

“Mình vẫn còn ổ bánh này,” tôi xấu hổ đề nghị và lôi từ trong túi ra đồng bột nát bét quần trong vải xơ. Ban đầu ổ bánh được nướng thành hình một con chim, ra ý mừng đón đàn chim quay về vào mùa xuân, nhưng giờ trông nó giống như chiếc vớ xoắn xít.

Mal gục đầu xuống, lấy hai tay ôm mặt, khuỷu tay chống lên đầu gối. Bờ vai cậu ấy run run, và trong thoáng kinh sợ, tôi đã tưởng cậu ấy đang khóc, nhưng rồi tôi nhận ra cậu ấy đang nén cười. Cả người cậu ấy run lên, hơi thở đứt quãng và nước mắt bắt đầu trào ra. “Ổ bánh hăn phải ngon cực kì hả,” cậu ấy thở hắt ra.

Tôi nhìn chăm chăm cậu ấy trong chốc lát vì sợ rằng Mal đã mất trí, rồi tôi cũng bắt đầu cười to. Tôi che miệng lại để nén tiếng cười, nhưng điều đó lại càng khiến tôi buồn cười hơn nữa. Giống như mọi sự căng thẳng từ những ngày qua đã trở thành quá tải.

Mal đặt một ngón tay lên môi và khẽ suyt một cách cường điệu “Suyt!” và tôi vỡ òa ra một tràng cười mới.

“Mình nghĩ chắc bồ đã gãy mũi tên đó rồi,” cậu ấy khịt mũi.

“Không đâu. Mình không tốt vậy đâu.”

“Không, dĩ nhiên rồi,” cậu ấy tán thành, và rồi chúng tôi lại cùng cười.

“Bồ có nhớ lúc ở Keramzin từng có một thằng con nhà nông dân đã đâm gãy mũi bồ không?” tôi thở dốc giữa những tràng cười. “Và bồ không kể với ai cả, và bồ chảy máu khắp tấm khăn trải bàn yêu thích của Ana Kuya?”

“Bồ đang bịa chuyện.”

“Mình không có!”

“Có! Bồ đã gãy mũi người khác, lại còn nói dối nữa.”

Chúng tôi cười cho đến khi không còn thở được, cho đến khi hai bên sườn đau nhức và đầu quay mòng mòng. Tôi không nhớ được lần cuối mình cười được như thế này là khi nào.

Chúng tôi cuối cùng cũng ăn ổ bánh. Nó được phủ đường và có vị như ổ bánh ngọt chúng tôi đã từng ăn lúc nhỏ. Khi cả hai ăn xong, Mal nói, “Đó thật là một ổ bánh ngon tuyệt,” và chúng tôi lại vỡ ra một tràng cười khác.

Cuối cùng, cậu ấy thở dài và đứng dậy rồi đưa tay ra giúp tôi đứng lên.

Chúng tôi đi bộ đến khi trời tối và dựng trại ở bên cạnh một căn nhà đồ nát. Mal nghĩ chúng tôi không nên mạo hiểm nhóm lửa với chuyện vừa xảy ra, nên chúng tôi ăn tối bằng lương thực đã mua ở trong làng. Trong lúc nhai thịt bò sấy khô và loại phô mai khô cứng dờ tẹt ấy, cậu ấy hỏi tôi về Botkin

và những giáo viên khác ở Tiểu Điện. Khi bắt đầu kể chuyện, tôi nhận ra mình đã khao khát muốn chia sẻ với cậu ấy đến thế nào. Cậu ấy không hay cười như khi nãy nhưng vẻ lạnh lùng cay nghiệt lúc trước đã biến mất và cậu ấy trông giống với Mal của quá khứ mà tôi đã từng biết hơn. Điều đó cho tôi hy vọng rằng có lẽ mình vẫn chưa đánh mất cậu ấy mãi mãi.

Rồi cũng đến lúc đi ngủ, Mal đi vòng quanh chỗ chúng tôi dựng trại để chắc chắn rằng mọi sự đều an toàn, trong khi tôi gói ghém đồ ăn. Trong ba lô bây giờ còn rất nhiều chỗ trống vì chúng tôi đã đánh mất súng trường của Mal và tấm chăn bằng len. Tôi cảm thấy biết ơn vì cung tên của cậu ấy vẫn còn.

Tôi nhét chiếc mũ lông sóc bên dưới đầu và để ba lô cho Mal dùng làm gối. Rồi tôi kéo áo khoác đắp lên mình và rúc vào bên dưới lớp lông thú mới. Tôi đang gà gât thiếp đi khi Mal quay trở lại và nằm xuống bên cạnh, lưng cậu ấy áp sát vào tôi tạo nên cảm giác dễ chịu.

Trong lúc dần thiếp đi, tôi tưởng như vị ngọt của ổ bánh vẫn còn đọng lại nơi đầu lưỡi, và cảm giác thoải mái từ trà gừng cười lúc nãy tràn ngập khắp người. Chúng tôi đã bị đánh cướp. Chúng tôi suýt nữa thì bị giết. Chúng tôi đang bị săn lùng bởi người đàn ông quyền năng nhất Ravka. Nhưng chúng tôi đã trở lại thành bạn, và giấc ngủ kéo đến với tôi dễ dàng hơn sau một thời gian dài.

Tôi tỉnh giấc giữa đêm vì tiếng ngáy của Mal. Tôi dùng khuỷu tay thúc vào lưng cậu ấy. Cậu ấy quay người lại, lẩm bẩm nói mơ gì đó, rồi vòng tay ôm lấy tôi. Một phút sau cậu ấy bắt đầu ngáy tiếp, và lần này tôi không đánh thức cậu ấy nữa.

## CHƯƠNG 18

Tất cả những gì chúng tôi còn nhìn thấy là vài vạt cỏ cùng hoa dại. Dấu vết của mùa xuân càng ngày càng thưa thớt khi chúng tôi đi theo hướng Bắc đến Tsibeya và tiến vào rừng rậm, nơi Mal tin rằng chúng tôi có thể tìm thấy con hươu đực. Cánh rừng thông dày đặc đã nhường chỗ cho những cây bạch dương thưa thớt và những đồng cỏ mênh mang.

Mal sớm phải thú nhận rằng chuyến đi vào làng của chúng tôi quả thật cần thiết dù cậu ấy từng luôn hối hận về nó trước đó. Đêm dần lạnh lẽo hơn khi tiến về phía bắc, và chúng tôi không thể nhóm lửa khi ở gần tiền đồn Chernast. Chúng tôi cũng không muốn ngày nào cũng tốn thời gian săn bắn hoặc đặt bẫy, thế nên cả hai sống dựa vào số lương khô mang theo và lo lắng nhìn chúng dần cạn kiệt.

Chúng tôi phần nào đã cởi mở hơn với nhau, và chúng tôi nói chuyện trong lúc đi thay vì im lặng xa cách như hồi còn ở Petrazoi. Cậu ấy có vẻ tò mò muốn nghe về đời sống ở Tiế'u Điện, lối hành xử kì lạ của triều thần, và kể cả lý thuyết của Grisha.

Cậu ấy chẳng thấy sốc chút nào khi nghe về nỗi khinh miệt của Grisha đối với Đức vua. Rõ ràng là những người dò đường đã công khai than phiền với nhau về sự vô dụng của Đức vua.

“Người Fjerda có những khẩu súng trường nạp đạn ở khóa nòng có thể bắn ra hai mươi tám vòng đạn một phút. Binh sĩ của chúng ta đáng ra cũng có thể sở hữu chúng. Nếu Đức vua vui lòng để ý đến Thượng Quân một chút thì chúng ta đã không phải dựa vào những Grisha nhiều như vậy. Nhưng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra,” cậu ấy bảo tôi. Rồi cậu ấy lẩm bẩm, “Chúng ta đều biết ai là người đang cai trị đất nước mà.”

Tôi chỉ im lặng. Tôi cố không nhắc đến Hắc Y càng nhiều càng tốt.

Khi tôi hỏi Mal về khoảng thời gian cậu ấy theo dấu con hươu đực, cậu ấy luôn tìm cách chuyển hướng cuộc đối thoại về tôi. Tôi không ép cậu ấy. Tôi

biết đội của Mal đã vượt biên giới Fjerda. Tôi ngờ rằng họ đã phải chiến đấu dữ dội để thoát ra, và vết sẹo trên cằm của Mal xuất hiện từ lúc đó, nhưng cậu ấy nhất quyết không nói thêm gì nữa.

Chúng tôi đi qua một rừng liễu khô héo, băng tuyết kêu lạo rạo dưới chân, Mal chỉ cho tôi xem một tổ chim bồ câu, và tôi ước gì cả hai có thể tiếp tục đi mãi mãi. Tôi sợ phải đối mặt với kết thúc của chuyến hành trình này dù bản thân mong mỗi được ăn ngon ngủ ấm biết bao nhiêu. Nếu chúng tôi tìm được con hươu đực và lấy được nhánh gạc thì sao? Bộ khuếch đại quyền năng ấy sẽ thay đổi tôi thế nào? Có đủ để giải phóng chúng tôi khỏi Hắc Y không? Giá như chúng tôi có thể giữ nguyên hiện trạng như bây giờ, mỗi ngày cùng sống đôi, đêm đến lại rúc vào cạnh nhau bên dưới vòm trời đầy sao. Biết đâu vùng đồng bằng trống trải và những cánh rừng u tịch này lại có thể che chở cả hai như chúng đã che chở cho bầy Morozova, đồng thời bảo vệ chúng tôi khỏi đoàn người truy đuổi.

Đó là những suy nghĩ đại đột. Tsibeya là nơi rừng thiêng nước độc, một thế giới hoang dại và trống vắng cùng mùa đông khắc nghiệt và mùa hạ rã rời. Chúng tôi lại chẳng phải sinh vật thần thoại cổ xưa hay rong chơi khắp nơi khi ngày tàn nhập nhoạng. Chúng tôi chỉ là Mal và Alina, và chúng tôi không thể dẫn trước những người đang truy đuổi mình cả đời được. Thoáng suy nghĩ tăm tối trong tâm trí tôi mấy ngày nay cuối cùng cũng được quyết định. Tôi thở dài vì biết rằng mình đã trì hoãn việc nói rõ với Mal về vấn đề này quá lâu. Điều đó thật vô trách nhiệm, và với tình trạng cả hai đang mạo hiểm quá nhiều thứ như hiện nay thì tôi không thể để nó tiếp diễn nữa.

Đêm ấy, khi Mal sắp sửa đi vào giấc ngủ say, nhịp thở của cậu ấy sâu và đều đặn, thì tôi gom hết can đảm cất tiếng.

“Mal,” tôi mở lời. Ngay lập tức, cậu ấy tỉnh giấc, cả người tràn ngập căng thẳng trong lúc ngồi dậy và với tay lấy dao.

“Không,” tôi đặt tay lên cánh tay cậu ấy và nói. “Mọi chuyện đều ổn. Nhưng mình có chuyện cần nói với bồ.”

“Bây giờ sao?” cậu ấy càu nhàu, nằm phịch xuống và quàng tay ôm lấy tôi.

Tôi thở dài. Tôi chỉ muốn nằm yên trong bóng tối, lắng nghe tiếng sột soạt của gió ngàn lướt trên bãi cỏ và vùi mình ấm áp trong cảm giác an toàn này dù nó có hão huyền thế nào chẳng nữa. Nhưng tôi biết mình không thể. “Mình cần bồ giúp mình một việc.”

Cậu ấy khịt mũi. “Ý bồ là ngoài việc đào ngũ, leo núi và chịu giá rét trên nền đất lạnh vào mỗi đêm?”

“Ừ.”

“Hừm,” cậu ấy cắn nhai lấp lửng, hơi thở đã trở về từng nhịp sâu và ổn định trong cơn ngái ngủ.

“Mal,” tôi nói rõ hơn, “nếu tụi mình không thể... nếu họ bắt được tụi mình trước khi hai đứa tìm được con hươu đực, cậu không thể để anh ta có được mình.”

Cậu ấy sững cả người. Đến mức tôi có thể nghe thấy tim cậu ấy đang đập. Mal im lặng lâu đến nỗi tôi bắt đầu nghĩ rằng cậu ấy đã ngủ lại rồi.

Rồi cậu ấy nói, “Bồ không thể nhờ mình việc đó được.”

“Mình phải làm thế.”

Cậu ấy ngồi dậy và đẩy tôi ra xa, một tay đưa lên xoa mặt. Tôi cũng ngồi dậy theo rồi siết chặt bộ lông thú trên vai, ngắm nhìn cậu ấy dưới ánh trăng.

“Không.”

“Bồ không thể chỉ nói ‘không’ là được, Mal à.”

“Bồ hỏi, mình trả lời. Không.”

Cậu ấy đứng dậy và đi xa chừng vài bước.

“Nếu anh ta đeo chiếc vòng cổ ấy cho mình, bồ biết nó có nghĩa là gì mà, bao nhiêu người sẽ chết vì mình. Mình không thể để điều đó xảy ra được. Mình không thể chịu trách nhiệm về việc đó.”

“Không.”

“Bồ phải biết đây là một nguy cơ khi chúng ta tiến về phía Bắc, Mal à.”

Cậu ấy quay lại và trở về chỗ cũ, ngồi xuống trước mặt để có thể nhìn vào mắt tôi.

“Mình sẽ không giết bồ, Alina à.”

“Bồ có thể sẽ phải làm thế.”

“Không,” cậu ấy lặp lại, lắc đầu và quay đi chỗ khác. “Không, không, không.”

Tôi đưa đôi tay lạnh lẽo của mình ôm lấy mặt cậu ấy và quay nó lại đến khi ánh mắt hai đứa chạm nhau.

“Có.”

“Mình không thể, Alina. Mình không thể.”

“Mal, đêm đó ở Tiểu Điện, bồ đã nói Hắc Y sở hữu mình.”

Cậu ấy hơi nhăn mặt. “Lúc đó mình đang tức giận. Mình không có ý...”

“Nếu anh ta đeo cho mình chiếc vòng cổ đó, anh ta sẽ thực sự sở hữu mình. Hoàn toàn. Và anh ta sẽ biến mình thành một con quái vật. Làm ơn đi Mal. Mình cần biết là bồ sẽ không để chuyện đó xảy ra với mình.”

“Làm sao bồ có thể yêu cầu mình làm vậy?”

“Mình còn có thể yêu cầu ai khác được sao?”

Cậu ấy nhìn thẳng vào tôi, khuôn mặt đầy đau thương và giận dữ, và thứ gì khác mà tôi không thể gọi tên. Cuối cùng, cậu ấy gật đầu.

“Hứa với mình đi Mal.” Môi cậu ấy mím chặt đầy tức tối, và cằm cậu ấy run lên. Tôi ghét phải làm điều này với cậu ấy, nhưng tôi phải chắc chắn. “Hứa với mình đi.”

“Mình hứa,” cậu ấy khàn giọng đáp lời.

Tôi để thoát ra tiếng thở dài thườn thượt, cảm thấy cả người nhẹ nhõm hẳn. Tôi nghiêng người về phía trước và chạm trán mình lên trán cậu ấy rồi nhắm mắt lại. “Cảm ơn bồ.”

Chúng tôi giữ nguyên như vậy một lúc lâu, rồi cậu ấy ngả người về phía tôi. Khi tôi mở mắt ra, cậu ấy đang nhìn chăm chăm vào tôi. Khuôn mặt chỉ cách tôi một khoảng nhỏ, gần đến mức tôi có thể cảm thấy hơi thở nóng ấm của cậu ấy. Tôi buông tay khỏi hai bên má lún phún râu của cậu ấy vì chợt nhận ra cả hai đang ở gần nhau đến thế nào. Cậu ấy nhìn tôi một lúc rồi đột ngột đứng dậy và đi về phía bóng đêm.

Tôi trần trọc ngược nhìn bầu trời đêm trong khoảng thời gian dài, lạnh lẽo và khổ sở. Tôi biết cậu ấy đang ở ngoài kia, băng qua từng thảm cỏ tươi mới và mang trên vai gánh nặng tôi vừa trao. Tôi cảm thấy hối tiếc nhưng cũng rất mừng vì đã làm vậy. Tôi chờ cậu ấy quay trở về, nhưng cuối cùng lại thiếp đi, một mình bên dưới bầu trời đầy sao.

\*\*\*

Chúng tôi dành liền mấy ngày sau sục sạo khu vực bao quanh Chernast, càn quét hàng dặm địa hình để tìm kiếm dấu vết của bầy Morozova, tiếp cận tiền đồn gần đến mức có thể. Nhiều ngày trôi qua, tâm trạng của Mal càng xấu đi. Cậu ấy trở mình trần trọc trong giấc ngủ và hầu như không ăn gì. Thi thoảng tôi thức dậy vì cậu ấy vùng vẫy dưới tấm lông thú và lẩm bẩm. “Mày ở đâu? Mày ở đâu rồi?”

Cậu ấy nhìn thấy dấu vết của những người khác - những nhánh cây bị gãy, đất đá để lung tung, những dấu hiệu vô hình đối với tôi nếu như cậu ấy không chỉ ra, nhưng vẫn không tìm thấy manh mối của con hươu đực.

Rồi một sáng nọ, cậu ấy lay tôi tỉnh dậy trước khi mặt trời mọc.

“Dậy đi,” cậu ấy bảo. “Chúng ở gần đây rồi, mình có thể cảm thấy điều đó.” Cậu ấy chưa gì đã lôi tấm lông thú khỏi người tôi và nhét nó vào lại ba lô.

“Nè!” tôi than phiền vì chưa tỉnh hẳn và cố giật lại chân đạp trong vô vọng. “Còn bữa sáng thì sao?”

Cậu ấy quăng cho tôi một mẫu lương khô. “Ăn rồi đi mau. Hôm nay mình muốn đi về phía Tây. Mình có linh cảm thế.”

“Nhưng hôm qua bồ nghĩ rằng chúng ta nên đi về phía Đông mà.”

“Đó là hôm qua,” cậu ấy nói trong khi đeo ba lô lên vai và đi vào vùng cỏ mọc cao. “Nhanh lên. Chúng ta cần phải tìm ra con hươu đực để mình khỏi phải chặt đầu bồ.”

“Mình chưa bao giờ nói bồ phải chặt đầu mình nha,” tôi càu nhàu, dụi mắt cho tỉnh ngủ và lão đảo chạy theo sau.

“Lấy kiếm đâm bồ hả? Hay là dùng súng bắn?”

“Mình đang nghĩ đến thứ gì yên tĩnh hơn, như là chút thuốc độc ngọt ngào ấy.”

“Bồ chỉ nói là mình cần phải giết bồ. Bồ đâu có nói là làm thế nào.”

Tôi thè lưỡi trên sau lưng cậu ấy, nhưng tôi mừng khi thấy cậu ấy nằng nễ đến thế, và tôi cho rằng việc cậu ấy có thể đùa bỡn về cái chết của tôi là một dấu hiệu tốt. Ít nhất là, tôi mong rằng cậu ấy chỉ đang đùa thôi.

Lối đi phía Tây dẫn chúng tôi đi qua những cánh rừng thông rụng lá thấp bé và những đồng cỏ đầy địa y đỏ. Mal đi với mục tiêu rõ ràng, bước chân nhẹ hẫng như thường lệ.

Không khí mát lạnh và ẩm ướt, và một vài lần tôi bắt gặp Mal lo lắng liếc nhìn bầu trời u ám trên cao, nhưng cậu vẫn tiến về phía trước. Vào trưa muộn, chúng tôi đến một ngọn đồi thoải thoải dẫn xuống cao nguyên rộng lớn được bao phủ bởi những trảng cỏ nhạt màu. Mal đi tới đi lui dọc theo đỉnh dốc, hết sang đông lại về tây. Cậu ấy đi xuống và đi lên dốc, rồi lại đi xuống lần nữa, cho tới khi tôi tưởng mình sẽ phải hét lên. Cuối cùng, cậu ấy dẫn cả hai đến phía cuối gió sau một đồng tảng đá lớn rồi cởi ba lô khỏi vai và nói, “Đây này.”

Tôi giữ tấm lông thú ra trên nền đất lạnh và ngồi xuống chờ đợi, quan sát Mal lo lắng đi đi lại lại. Cuối cùng, cậu ấy ngồi xuống bên cạnh tôi, căng mắt nhìn về phía cao nguyên, một tay đặt hờ trên cung tên. Tôi biết cậu ấy đang tưởng tượng chúng ở đó, đang hình dung bày hươu bước ra từ phía chân trời, thân hình màu trắng sáng lên giữa tranh tối tranh sáng, hơi thở phà thành từng cụm khói giá băng. Có thể cậu ấy đang cầu khẩn chúng xuất hiện. Nơi đây dường như là địa điểm thích hợp cho con hươu đực — trảng cỏ tươi mới được điểm xuyết bằng những hồ nước nhỏ xanh trong sáng lấp lánh như những đồng xu mới coóng dưới ánh hoàng hôn.

Mặt trời dần nhạt đi trong lúc chúng tôi ngẩng nhìn cao nguyên chuyển màu xanh thẫm trong khoảnh khắc chạng vạng. Chúng tôi tiếp tục chờ đợi, lắng nghe tiếng thở của chính mình và gió ngàn rên xiết giữa Tsibeya hoang vu. Nhưng kể cả khi nắng chiều đã tắt thì cao nguyên trước mắt vẫn hoàn toàn trống trải.

Mặt trăng nhô lên giữa mây trắng bao phủ. Mal vẫn không nhúc nhích. Cậu ấy ngồi vững như đá và nhìn chăm chăm vào cao nguyên rộng lớn, đôi mắt xanh hướng về xa xăm. Tôi lấy tấm lông thú còn lại ra khỏi ba lô và khoác nó lên vai cậu ấy và tôi. Chúng tôi được bảo vệ khỏi những cơn gió mạnh nhất trong chỗ trú bằng đá tảng này, nhưng cái lạnh cũng không giảm đi bao nhiêu.

Rồi cậu ấy thở dài thườn thượt và nheo mắt nhìn bầu trời đêm. “Tuyết sắp rơi rồi. Đáng ra mình nên dẫn bồ vào rừng, nhưng mình nghĩ...” Cậu ấy lắc đầu. “Mình đã quá tự tin.”

“Không sao đâu,” tôi nói và dựa đầu lên vai cậu ấy. “Có lẽ để mai.”

“Lương thực của chúng ta sẽ không còn mãi, và mỗi ngày ở ngoài đây là thêm một nguy cơ bị bắt lại của tội mình.”

“Ngày mai,” tôi lặp lại.

“Chúng ta không thể biết được, có khi anh ta đã tìm ra bầy hươu rồi. Anh ta đã giết con hươu đực và bây giờ họ chỉ săn đuổi tội mình.”

“Mình không tin.”

Mal không nói gì nữa. Tôi kéo tấm lông thú cao hơn và triệu hồi một đốm sáng nhỏ xíu bùng lên trong tay.

“Bồ đang làm gì vậy?”

“Mình lạnh quá.”

“Không an toàn đâu,” cậu ấy nói và kéo tấm lông thú cao hơn nữa để che khuất đốm sáng vàng rực ấm áp đang hắt lên mặt.

“Chúng ta đã không thấy người sống hơn một tuần rồi. Và trốn tránh cũng chẳng ích lợi gì nếu chúng ta chết còng cả.”

Cậu ấy cau mày nhưng rồi cũng vươn tay ra và để ngón tay vờn quanh đốm sáng, “Hay thật.”

“Cảm ơn,” tôi cười nói.

“Mikhael chết rồi.”

Ánh sáng bùng lên trong tay tôi. “Cái gì?”

“Cậu ấy chết rồi. Cậu ấy bị giết ở Fjerda. Dubrov cũng vậy.”

Tôi cứng đờ người vì sốc. Tôi chưa bao giờ thân với Mikhael hoặc Dubrov, nhưng lúc này điều đó không quan trọng. “Chuyện xảy ra như thế nào?”

Trong thoáng chốc, tôi không biết liệu Mal có trả lời câu hỏi mà tôi đáng ra không nên hỏi hay không. Cậu ấy nhìn chăm chăm vào đốm sáng vẫn còn lập lòe trong lòng bàn tay tôi với vẻ mặt xa xăm.

“Khi đó tụi mình ở phía Bắc gần vùng đất đóng băng, cách xa tiền đồn Chernast,” cậu ấy khẽ nói. “Tụi mình đã theo dấu con hươu đực đến gần lãnh địa Fjerda. Đội trưởng đề nghị vài người trong đội nên cải trang thành người Fjerda để vượt qua biên giới và tiếp tục tìm kiếm bầy hươu. Ý tưởng đó thật ngu ngốc, thậm chí là nực cười. Kể cả khi tụi mình qua được biên giới mà không bị phát hiện thì cả bọn biết phải làm gì nếu bắt kịp đàn hươu? Chúng mình được lệnh không được giết con hươu đực, vậy nên chúng mình phải bắt nó và bằng cách nào đó đem nó về biên giới Ravka. Chuyện đó thật điên rồ.” Tôi gật đầu. Đúng là điên rồ thật.

“Vậy nên đêm đó, Mikhael, Dubrov và mình đã cười nhạo việc đó và nói về nó như thể đó là nhiệm vụ đâm đầu vào chỗ chết, rằng đội trưởng rõ là một thằng ngu, rồi cả đám uống mừng tên xấu số nào lãnh phải công việc đó. Và sáng hôm sau mình tình nguyện đăng kí.”

“Tại sao?” tôi giật mình hỏi.

Mal lại im lặng lần nữa. Cuối cùng, cậu ấy nói, “Bồ đã cứu mạng mình khi ở trong Vực Tối, Alina ạ.”

“Và bồ cũng cứu mình,” tôi đáp lại dù vẫn không hiểu chuyện đó thì có gì liên quan đến chuyện tiến vào Fjerda để tự sát như thế. Nhưng Mal dường như không nghe thấy tôi.

“Bồ đã cứu mạng mình, vậy mà lúc họ dẫn bồ đi trong lều của Grisha mình đã chẳng làm gì cả. Mình chỉ đứng đó và để anh ta đem bồ đi mất.”

“Bồ làm được gì chứ, Mal?”

“Điều gì đó. Bất kì điều gì.”

“Mal...”

Cậu ấy bực dọc vò rối tóc. “Mình biết điều này thật vô lý. Nhưng đó là cảm giác của mình. Mình không thể ăn. Mình không thể ngủ. Mình cứ nhớ lại cảnh bồ rời đi, cảnh bồ biến mất.”

Tôi nghĩ về những đêm thức trắng trong Tiểu Điện để nhớ về thoáng chốc khuôn mặt của Mal biến mất sau đám đông trong lúc vệ sĩ của Hắc Y dẫn tôi đi, lúc ấy tôi đã tự hỏi không biết mình có thể gặp lại cậu ấy lần nữa hay không. Tôi đã nhớ cậu ấy đến điên dại, nhưng tôi chưa bao giờ thật sự tin rằng Mal cũng nhớ tôi nhiều như thế.

“Mình biết cả đội đang săn lùng con hươu đực cho Hắc Y.” Mal tiếp tục. “Mình đã nghĩ...mình cho rằng nếu mình tìm được bầy hươu thì mình có thể giúp được bồ. Mình có thể giúp bồ chấn chỉnh mọi việc.” Cậu ấy nhìn tôi và cả hai đều nhận ra cậu đã lâm đến thế nào. “Mikhael không biết điều đó. Nhưng cậu ấy là bạn mình nên cậu ấy cũng tình nguyện đăng kí, ngọc thể chứ. Và rồi, tất nhiên, Dubrov cũng phải đi theo. Mình đã bảo họ đừng làm thế, nhưng Mikhael chỉ cười và bảo rằng cậu ấy sẽ không để mình độc chiếm công lao đâu.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Chín người trong đội vượt qua biên giới, sáu binh sĩ và ba người dò đường. Chỉ có hai người trở lại.”

Ngôn từ của cậu ấy vờn quanh trong không trung, lạnh lẽo và dứt khoát. Bảy người đã chết vì đuổi theo con hươu đực. Và bao nhiêu người nữa mà tôi không biết? Và kể cả trong lúc nghĩ về điều ấy, một ý nghĩ khó chịu khác lại xuất hiện trong đầu tôi: Năng lượng của con hươu đực có thể cứu được bao nhiêu người? Mal và tôi là trẻ tị nạn, những đứa trẻ sinh ra trong cuộc chiến đã giằng xé biên giới Ravka bao lâu nay. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Hắc Y và quyền năng vô hạn của Vực Tối có thể chặn đứng tất cả chuyện đó? Có thể đẩy lùi kẻ thù của Ravka và bảo vệ chúng tôi mãi mãi?

Không chỉ kẻ thù của Ravka, tôi tự nhắc nhở. Bất kì ai chống lại Hắc Y, bất kì ai dám phản kháng anh ta. Hắc Y sẽ biến cả thế giới thành hoang mạc trước khi chịu nhượng lại một chút quyền lực của mình.

Mal đưa tay xoa xoa khuôn mặt mệt mỏi của mình. “Dù sao tất cả cũng chỉ là vô ích. Bầy hươu đã vượt đường quay lại Ravka khi thời tiết thay đổi. Chúng mình đáng lẽ có thể chờ con hươu đực tự đến nộp mạng.”

Tôi nhìn Mal, nhìn vào đôi mắt xa xăm và quai hàm có vết sẹo đang nghiêng chặt của cậu ấy. Mal nhìn không giống người con trai tôi đã từng biết. Cậu ấy cố giúp tôi khi đuổi theo con hươu đực. Điều đó có nghĩa là tôi phải chịu phần nào trách nhiệm vì sự đổi thay của cậu ấy, và tim tôi tan nát khi nghĩ đến đó.

“Mình xin lỗi, Mal. Mình thành thật xin lỗi.”

“Không phải tại bồ đâu, Alina. Mình tự đưa ra quyết định mà. Nhưng chính những quyết định ấy đã khiến bạn bè mình bỏ mạng.”

Tôi muốn dang tay ôm lấy cậu ấy thật chặt. Nhưng tôi không thể, không thể làm thế với con người mới này của Mal. Có lẽ với con người cũ của cậu ấy cũng vậy, tôi tự thú nhận. Chúng tôi không còn là những đứa trẻ nữa. Những gần gũi vô tư là điều sớm đã thuộc về quá khứ. Tôi giơ tay và chạm vào cánh tay cậu ấy.

“Nếu đó không phải lỗi của mình, thì đó cũng không phải lỗi của bồ, Mal à. Mikhael và Dubrov cũng đã tự quyết định mà. Mikhael muốn làm một người bạn tốt của bồ. Và biết đâu đấy, cậu ấy cũng có lý do riêng để tình nguyện theo dấu con hươu đực. Cậu ấy không phải, và cũng không muốn được nhớ đến như một đứa trẻ không biết nghĩ đâu.”

Mal không nhìn vào tôi, nhưng một lát sau cậu ấy đặt tay mình lên tay tôi. Chúng tôi ngồi yên như thế cho đến khi những bông tuyết đầu mùa bắt đầu rơi.

## CHƯƠNG 19

Ánh sáng của tôi giữ ấm cho cả hai trong chỗ trú bên dưới tảng đá lớn. Thình thoảng tôi cũng gà gât một chút và Mal phải thúc tôi tỉnh giấc để triệu hồi mặt trời xuyên qua bóng đêm và khoảng trời đầy sao của Tsibeya nhằm sưởi ấm cả hai bên dưới lớp lông thú.

Khi chúng tôi bước ra vào sáng hôm sau, mặt trời đang tỏa sáng, cả một vùng bao la được phủ dưới tấm chăn trắng toát. Tuyết nơi phương Bắc xa xôi vốn dĩ rất quen thuộc vào đầu xuân, nhưng giờ trong mắt chúng tôi thời tiết là một vận xui khác nữa.

Mal nhìn về phía dải đất hoang sơ trên đồng cỏ và lắc đầu ngao ngán. Tôi không cần phải hỏi cũng biết cậu ấy đang nghĩ gì. Nếu bầu hươu có ở gần đây thì tất cả dấu vết bọn chúng để lại đều đã bị vùi lấp dưới tuyết. Nhưng chúng tôi sẽ để lại vô số dấu vết cho kẻ khác lần theo.

Chúng tôi giữ sạch tấm lông thú và xếp chúng lại gọn gàng mà không nói lời nào. Mal cột cung tên vào ba lô, và chúng tôi bắt đầu băng qua cao nguyên. Chúng tôi đi rất chậm. Mal cố hết sức để xóa dấu vết của cả hai, nhưng rõ ràng là chúng tôi đang gặp rắc rối lớn,

Tôi biết Mal đang tự đổ lỗi cho bản thân vì không tìm được con hươu đực, nhưng tôi không biết phải làm thế nào. Dường như Tsibeya rộng lớn hơn so với hôm qua. Hoặc là tôi cảm thấy mình bé lại.

Dần dà, đồng cỏ phải nhường chỗ cho những rừng cây bạch dương trắng xóa mỏng manh và cụm thông dày đặc với những nhánh cây tuyết phủ. Mal giảm tốc độ. Trông cậu ấy có vẻ kiệt sức, bên dưới đôi mắt xanh là hai quầng thâm mờ nhạt. Trong cơn bốc đồng, tôi liền đan tay mình vào tay cậu ấy. Tôi tưởng cậu ấy sẽ giật ra, nhưng thay vào đó, cậu ấy siết nhẹ ngón tay tôi. Chúng tôi tiếp tục đi như thế, tay trong tay vào lúc chiều muộn, những nhánh thông kết thành mái vòm cao vời trên đầu trong khi cả hai tiến sâu vào khu rừng tăm tối.

Khi hoàng hôn buông xuống, chúng tôi ra khỏi rừng cây để đi vào một bãi đất nhỏ, tuyết phủ dày đặc cùng những dải băng tan đang lấp lánh trong ánh nắng dần tàn. Chúng tôi bước vào khu vực yên ả đó, tiếng bước chân bị nén lại trong tuyết. Đã trễ rồi. Tôi biết đáng ra cả hai nên tìm chỗ trú và dựng trại. Thay vào đó, chúng tôi lặng lẽ đứng đó, tay xiết chặt và nhìn ngày dần trôi.

“Alina?” cậu ấy khẽ nói. “Mình xin lỗi. Vì những gì đã nói đêm đó ở Tiểu Điện.”

Tôi ngạc nhiên liếc nhìn cậu ấy. Không hiểu sau tất cả những chuyện đó nghe có vẻ đã quá cũ xưa. “Mình cũng xin lỗi,” tôi nói.

“Và mình xin lỗi vì tất cả.”

Tôi siết tay cậu ấy. “Mình biết chúng ta không có nhiều cơ may tìm ra con hươu đực.”

“Không,” cậu ấy nói và quay mặt đi. “Không, không phải chuyện đó. Mình...khi mình đuổi theo bồ, mình đã nghĩ rằng mình làm chuyện đó chỉ vì bồ đã cứu mình, vì mình nợ bồ điều gì đó.”

Tim tôi chợt nhói lên. Ý nghĩ về việc Mal đuổi theo tôi chỉ để trả một món nợ tưởng tượng nào đó đau hơn tôi đã tưởng. “Bây giờ thì sao?”

“Bây giờ mình chẳng biết phải nghĩ gì nữa. Mình chỉ biết mọi chuyện đã khác xa.”

Tim tôi lại quặn lên thêm một cơn đau nhói. “Mình biết mà,” tôi thì thầm.

“Thật sao? Đêm đó khi mình nhìn thấy bồ ở trên sân khấu với anh ta ở cung điện, bồ trông thật hạnh phúc. Tựa như bồ thuộc về anh ta. Mình không thể giữ bỏ hình ảnh ấy ra khỏi đầu.”

“Mình đã hạnh phúc,” tôi thú nhận. “Trong giây phút đó mình đã hạnh phúc. Mình không như bồ Mal à. Mình chưa bao giờ hòa hợp với mọi người như bồ đã từng. Mình chưa bao giờ thực sự thuộc về nơi đâu.”

“Bồ thuộc về nơi có mình hiện diện,” cậu ấy khẽ nói. “Không, Mal. Không hẳn. Không phải như thế từ lâu rồi.”

Rồi cậu ấy nhìn vào tôi, và đôi mắt hóa xanh thẫm trong ráng chiều dần tắt. “Bồ có nhớ mình không, Alina? Bồ có nhớ mình sau khi rời đi không?”

“Ngày nào cũng nhớ,” tôi thành thật nói.

“Mình nhớ đến bồ từng giờ. Và bồ biết điều tệ nhất là gì không? Mình thật sự sống sót vì điều đó. Mình nhận ra bản thân đi loanh quanh để tìm bồ, không vì lý do nào cả, đó đơn giản chỉ là một thói quen, vì mình đã thấy gì đó muốn kể với bồ hoặc vì mình muốn nghe giọng bồ. Và rồi mình chợt phát hiện bồ đã không còn ở đó nữa, và mỗi lần, mỗi một lần như thế, mình có cảm giác hơi thở đã rời khỏi mình. Mình đã liều mạng vì bồ. Mình đã đi qua phân nửa Ravka vì bồ, và mình sẽ làm thế lần nữa và lần nữa và lần nữa chỉ để ở cạnh bồ, chỉ để chịu đói cùng bồ, chịu rét cùng bồ và nghe bồ phàn nàn về phô mai khô mỗi ngày. Nên đừng nói với mình rằng chúng ta không thuộc về nhau,” cậu ấy cả quyết nói. Cậu ấy giờ ở rất gần, và tim tôi bỗng đập loạn trong lồng ngực. “Mình xin lỗi vì phải mất một thời gian dài mới có thể chú ý đến bồ. Nhưng giờ thì mình nhận ra rồi.”

Cậu ấy cúi đầu xuống, và môi cậu ấy áp vào môi tôi. giới đường như hóa thành thình không và tất cả những gì tôi biết là cảm giác từ hai bàn tay siết chặt của chúng tôi và bờ môi nóng ấm của cậu ấy trong khi cậu ấy kéo tôi lại gần hơn.

Tôi tưởng rằng mình đã quên được Mal. Tôi tưởng rằng tình yêu mình dành cho cậu ấy đã thuộc về quá khứ, thuộc về đứa con gái ngu ngốc và cô độc mà bản thân không bao giờ muốn trở thành lần nữa. Tôi đã cố chôn giấu cô ta và cả mối tình xưa cũ ấy, giống như một thời tôi đã từng cố chôn giấu năng lực của mình. Nhưng khao khát cháy bỏng giữa chúng tôi cũng rực rỡ và vô phương cự tuyệt ngang bằng. Khoảnh khắc môi chúng tôi chạm nhau, với cảm giác kiên định thuần khiết và mạnh mẽ, tôi đã biết mình sẽ chờ cậu ấy cả đời.

Cậu ấy tách khỏi tôi, và mắt tôi hé mở. Cậu ấy đưa tay ôm lấy mặt tôi, hai ánh nhìn kiếm tìm lẫn nhau. Rồi từ khóe mắt, tôi bắt gặp một chuyển động nhấp nháy.

“Mal,” tôi khẽ thở ra và nhìn qua vai cậu ấy, “nhìn kia.”

Vài ba chiếc bóng màu trắng xuất hiện từ trong lùm cây, cái cổ thanh tú của chúng cúi xuống để gặm cỏ ở phần rìa bãi đất nhỏ đầy tuyết. Ở chính

giữa bầy Morozova là một con hươu đực lớn màu trắng. Nó nhìn về phía chúng tôi với đôi mắt u tối, đôi gạc màu bạc lóe sáng trong ánh nắng yếu ớt.

Một cách nhanh chóng, Mal lấy cung tên treo bên ba lô ra. “Mình sẽ bắn hạ nó. Bỏ nhận phần giết nó nhé,” cậu ấy nói.

“Gượm đã,” tôi thì thầm và giữ tay cánh tay cậu ấy.

Con hươu đực chậm rãi đi về phía trước và dừng lại cách chỗ chúng tôi chỉ vài thước. Tôi có thể nhìn thấy hai bên hông của nó nhô lên và hạ xuống, lỗ mũi thở phập phồng và hơi thở mờ sương trong khí lạnh.

Nó quan sát chúng tôi bằng đôi mắt tối màu trong trẻo. Tôi tiến về phía nó.

“Alina!” Mal thì thầm.

Con hươu đực không nhúc nhích trong lúc tôi tiếp cận nó, kể cả khi tôi vươn tay ra chạm vào sống mũi của nó. Đôi tai nó hơi lắc lư, bộ lông của nó sáng màu trắng tinh trong bóng tối dần buông. Tôi nghĩ đến những gì Mal và tôi phải từ bỏ, những mạo hiểm chúng tôi đã trải qua. Tôi nghĩ đến nhiều tuần liền chúng tôi bỏ ra theo dấu bầy hươu, những đêm đen lạnh giá, những ngày dài khổ sở rảo bước trong vô tận, và tôi mừng vì tất cả điều đó. Mừng vì đã sống sót đến tận buổi đêm rét công này. Mừng vì Mal đang ở bên cạnh. Tôi nhìn vào đôi mắt u tối của con hươu đực và nhận ra được cảm giác của mặt đất bên dưới móng guốc bình ổn của nó, kể cả mùi gỗ thông trong mũi và nhịp đập mạnh mẽ từ trái tim nó. Tôi biết tôi không thể là người kết liễu cuộc đời nó.

“Alina,” Mal lẩm bẩm thúc giục, “chúng ta không có nhiều thời gian đâu. Bỏ biết phải làm gì mà.”

Tôi lắc đầu. Tôi không thể dời mắt khỏi ánh nhìn u ám của con hươu đực. “Không, Mal. Chúng ta sẽ tìm cách khác.”

Âm thanh ấy như tiếng khê huyết sáo trong không trung, theo sau là tiếng “phập” đùng đục khi mũi tên bắn trúng đích. Con hươu rống lên và giật dử đứng thẳng dậy với mũi tên cắm chặt trên ngực, rồi nó khuỵu xuống trên hai chân trước. Tôi lão đảo ngã về phía sau và những con hươu còn lại trong đàn bỏ chạy tán loạn vào rừng. Mal đến bên cạnh tôi trong chớp mắt, cung tên

giường lên sẵn sàng trong lúc bãi đất trống được lấp đầy bởi sự hiện diện của những oprichniki mặc trang phục màu than và những Grisha khoác trên người hai sắc xanh đỏ.

“Đáng ra cô nên nghe lời cậu ta, Alina à.” Giọng nói vang lên rõ ràng và lạnh lẽo từ trong bóng đêm, và Hắc Y bước ra bãi đất nhỏ, nụ cười cay nghiệt nở trên môi, bộ kefta màu đen phấp phới sau lưng anh ta như một vệt bản màu đen.

Con hươu đực đã ngã sang một bên và nằm trên nền tuyết, nó nặng nhọc thở dốc, hai mắt đen mở to đầy hoảng loạn.

Mal hành động trước khi tôi kịp nhìn ra. Cậu ấy giương tên về phía con hươu và buông tay, nhưng một Tiết Khí Sư mặc đồ xanh đã bước lên phía trước, tay vung vào không trung. Mũi tên lệch qua trái và rơi xuống nền tuyết một cách vô hại.

Mal với tay lấy thêm một mũi tên nữa ngay đúng lúc Hắc Y dang tay ra và triệu hồi một luồng bóng tối xé gió lao về phía chúng tôi. Tôi giơ tay lên, ánh sáng bắn ra từ ngón tay tôi đã phá vỡ màn đêm ấy một cách dễ dàng.

Nhưng đó chỉ là trò giải trí với anh ta. Hắc Y quay về phía con hươu đực, nâng tay lên bằng động thái đã quá quen thuộc với tôi. “Không!” Tôi hét lên và nhào đến chặn trước con hươu mà không kịp suy nghĩ thêm. Tôi nhắm mắt lại, sẵn sàng chấp nhận việc bị chẻ đôi bởi Vết Cắt, nhưng Hắc Y hẳn đã đổi hướng tấn công vào phút cuối cùng. Thân cây đằng sau tôi nứt ra với tiếng “rắc” inh tai, những tia đen tối hình xoắn ốc phun ra từ vết chém. Anh ta đã tha mạng tôi, nhưng anh ta cũng tha mạng con hươu đực.

Ý cười biến mất hoàn toàn khỏi khuôn mặt của Hắc Y khi anh ta chấp tay lại với nhau và một bức tường bóng tối gợn lên đổ nhào về phía trước để vây lấy chúng tôi cùng con hươu. Tôi không cần phải nghĩ. Ánh sáng bùng lên theo dạng một khối cầu chói lòa rực rỡ bao quanh tôi và Mal, cầm chân bóng tối và làm mù mắt những kẻ tấn công. Trong thoáng chốc, cả hai đã ở thế bí. Họ không thể thấy chúng tôi và chúng tôi cũng không thể thấy họ. Bóng tối xoáy quanh quả cầu ánh sáng, tìm đường đẩy vào.

“Thật đáng nể,” Hắc Y nói, giọng của anh ta vang vọng về phía chúng tôi tựa như đến từ nơi nào xa xăm lắm. “Baghra đã dạy dỗ cô quá tốt. Nhưng cô không đủ mạnh để chống lại điều này đâu, Alina ạ.”

Tôi biết anh ta đang cố phân tán tư tưởng của tôi và tôi quyết định lờ đi.

“Người! Người dò đường! Người sẵn sàng chết vì cô ta sao?” Hắc Y cất tiếng gọi. Biểu cảm của Mal không hề thay đổi. Cậu ấy đứng đó, cung tên giương lên sẵn sàng, mũi tên đã yên vị trên dây và chậm rãi đi vòng quanh để tìm ra giọng nói của Hắc Y. “Chúng ta đang chứng kiến một cảnh tượng rất cảm động,” anh ta cười khinh bỉ. “Cô có kể với cậu ta chưa, Alina? Chàng trai này có biết cô đã tự nguyện dâng hiến bản thân cho ta như thế nào không? Cô có kể với cậu ta những gì ta đã cho cô thấy trong bóng tối không?”

Nỗi hổ thẹn tràn ngập khắp người tôi và ánh sáng rực rỡ dần tan biến. Hắc Y cười to.

Tôi lén nhìn Mal. Hàm cậu ấy nghiến chặt. Xung quanh cậu ấy là luồng khí lạnh lẽo cùng giận dữ mà tôi đã thấy vào đêm đại tiệc mùa đông. Tôi có cảm giác luồng sáng trên tay mình dần trượt đi và tôi tuyệt vọng giành lại nó. Tôi cố tập trung năng lực của mình. Quả cầu sáng nhấp nháy với những tia nắng yếu ớt, nhưng tôi sớm nhận ra bản thân đã đạt tới cực hạn khả năng. Bóng đêm bắt đầu tràn vào khắp phía như vết mực tối đen.

“Làm đi, Mal,” tôi thì thầm. “Bồ biết phải làm gì mà.”

Mal nhìn tôi, nỗi hoảng loạn chột lóe lên trong mắt. Cậu ấy lắc đầu. Bóng đêm đổ dồn về phía quả cầu. Tôi hơi lão đảo.

“Nhanh lên, Mal! Trước khi mọi chuyện quá trễ.”

Trong nháy mắt, Mal buông cung tên và với tay cầm lấy con dao,

“Làm đi Mal! Làm ngay bây giờ đi!”

Bàn tay Mal run lên bần bật. Tôi nhận ra sức mạnh của mình đang suy sụp. “Mình không thể,” cậu ấy khổ sở thều thào. “Mình không thể.” Cậu ấy buông con dao xuống và để nó rơi trên nền tuyết trong thình lạng. Bóng đêm ập đến với chúng tôi.

Mal biến mất. Bãi đất trống biến mất. Tôi bị ném vào bóng đêm ngột thở. Tôi nghe thấy tiếng thét của Mal và vươn tay về phía giọng nói của cậu ấy, nhưng đột nhiên, kẻ nào đó đã dùng vũ lực tóm lấy tôi từ hai bên. Tôi giãy giụa và đâm đá điên cuồng.

Bóng đêm biến mất, và thật nhanh chóng, tôi nhận ra mọi thứ đã kết thúc.

Hai người vệ sĩ của Hắc Y đã giữ chặt tôi, trong khi Mal cũng đang vùng vẫy giữa hai người khác.

“Đứng yên hoặc ta sẽ giết người ngay tại chỗ,” Ivan gầm gừ với cậu ấy.

“Để cậu ấy yên!” Tôi la lên.

“Suýt.” Hắc Y bước về phía tôi, ngón trỏ đặt trên đôi môi hiện đang cong lên thành nụ cười mai mỉa. “Im lặng nào, hoặc ta sẽ để Ivan giết cậu ta. Thật chậm rãi.” Nước mắt tràn ra hai má tôi và đông cứng lại trong trời đêm lạnh giá.

“Đuốc,” anh ta nói. Tôi nghe tiếng đá đánh lửa và hai ngọn đuốc cháy bùng lên, thả sáng bãi đất trống, những binh sĩ, và con hươu đực đang nằm thờ đốc trên đất. Hắc Y lôi một con dao nặng trĩu ra khỏi thắt lưng, và chất thép của Grisha lóe lên trong ánh lửa. “Chúng ta đã lãng phí đủ thời gian ở đây rồi.”

Anh ta sai bước về phía trước và cắt cổ con hươu không chút chần chừ.

Máu phun ra khắp nền tuyết trắng và chảy thành vũng xung quanh thân hình của con hươu. Tôi dõi theo sự sống dần rời khỏi đôi đồng tử tối màu của nó, bật ra tiếng nấc thốn thức từ lồng ngực.

“Lấy gạc của nó đi,” Hắc Y nói với một trong số oprichniki. “Mỗi bên cửa lấy một nhánh.”

Người oprichniki bước lên phía trước và cúi xuống chỗ con hươu, lưỡi cửa cầm chắc trong tay.

Tôi quay đi, dạ dày quặn đau khi tiếng lưỡi cửa lấp đầy thỉnh lặng của bãi đất trống. Chúng tôi lặng yên đứng tại chỗ, hơi thở lượn quanh trong khí trời băng giá trong lúc âm thanh đó tiếp tục vang lên. Kể cả khi nó đã dừng lại thì tôi vẫn có thể cảm thấy quai hàm nghiến chặt của mình tiếp tục rung động vì âm vang còn quanh quất.

Người oprichniki băng qua bãi đất và dâng cho Hắc Y hai nhánh gạc hươu. Chúng gần như giống nhau y hệt, đều kết tại đoạn nhánh đôi cùng kích cỡ. Hắc Y siết chặt hai nhánh gạc trong tay, ngón tay cái xoa lên đoạn xương thô ráp màu bạc. Rồi anh ta ra hiệu, và tôi ngạc nhiên khi nhìn thấy David xuất hiện từ phía bóng đêm trong bộ kefta màu tím của mình.

Tất nhiên rồi. Hắc Y sẽ phải muốn chiếc vòng cổ này được tạo hình bởi Sáng Chế Gia giỏi nhất của mình. David nhất quyết không nhìn vào mắt tôi. Tôi tự hỏi liệu Genya có biết anh ta đang ở đâu và đang làm gì hay không. Có lẽ cô ấy sẽ rất tự hào. Có lẽ cô ấy bây giờ cũng nghĩ rằng tôi là một kẻ phản bội.

“David,” tôi khề khàng nói, “đừng làm thế.”

David nhìn tôi và rồi nhanh chóng quay đi.

“David hiểu rõ tương lai,” Hắc Y nói, vẻ đe dọa ẩn trong giọng điệu của anh ta. “Và cậu ta biết mình không nên chống lại nó.”

David đến đứng ở phía sau vai phải của tôi. Hắc Y cẩn trọng quan sát tôi dưới ánh lửa từ ngọn đuốc. Trong chốc lát, mọi thứ đều im lặng. Hoàng hôn đã tắt, và trăng đã mọc, tròn vạnh và sáng ngời. Trăng đất dường như lơ lửng giữa thình không.

“Cởi áo khoác ra,” Hắc Y cất giọng.

Tôi không nhúc nhích.

Hắc Y liếc nhìn Ivan và gật đầu. Mal thét lên, hai tay ôm lấy ngực trong lúc ngã khuỵu xuống đất.

“Không!” tôi gào khóc. Tôi cố chạy về phía Mal, nhưng vệ sĩ ở hai bên đã giữ chặt cánh tay tôi. “Xin làm ơn,” tôi van nài Hắc Y. “Bảo anh ta dừng lại đi!”

Một lần nữa, Hắc Y gật đầu, và Mal thôi không hét nữa. Cậu ấy nằm giữa tuyết, hơi thở nặng nề, ánh nhìn dán chặt vào nụ cười chế nhạo tự mãn của Ivan, đôi mắt tràn ngập hận thù.

Hắc Y nhìn tôi trong im lặng, khuôn mặt điềm tĩnh như thường lệ. Anh ta tỏ vẻ gần như chán chường. Tôi hất tay hai người oprichniki ra. Với đôi tay run rẩy, tôi lau khô nước mắt và cởi nút áo khoác, để nó trượt xuống vai.

Từ đâu đó xa xăm, tôi nhận ra giá lạnh đang luồn qua tấm áo chùng bằng len của mình, nhận ra ánh mắt theo dõi của những binh sĩ và Grisha. Thế giới của tôi đã bị thu hẹp thành hai mẫu xương uốn cong trong tay Hắc Y, và tôi nhận ra một cảm giác kinh sợ chột lứt qua toàn thân.

“Vén tóc lên,” anh ta lẩm bẩm. Tôi vén tóc lên bằng hai tay.

Hắc Y bước lên phía trước và kéo tấm áo chùng của tôi qua một bên. Tôi rút người lại khi đầu ngón tay của anh ta lướt trên da tôi. Tôi nhìn thấy thoáng giện dữ xuất hiện trên khuôn mặt anh ta.

Anh ta đặt hai nhánh gác uốn cong quanh cổ tôi, mỗi bên một cái và để chúng chạm vào xương quai xanh của tôi một cách cẩn trọng vô cùng. Anh ta gật đầu với David, và người Sáng Chế Gia bèn cầm lấy hai nhánh gác. Trong tâm trí của tôi, tôi nhìn thấy David đứng phía sau mình, trên khuôn mặt là biểu cảm tập trung như ngày đầu tiên tôi từng thấy trong xưởng làm việc của Tiểu Điện. Tôi nhìn thấy hai mẫu xương chuyển động và tan chảy thành một. Không móc khóa, không khớp nối. Tôi sẽ phải đeo chiếc vòng cổ này suốt đời.

“Xong rồi,” David thì thầm. Anh ta buông tay khỏi chiếc vòng cổ, và tôi nhận ra sức nặng của nó trên cổ mình. Tôi siết chặt nắm đấm tay và chờ đợi.

Không có gì xảy ra cả. Tôi chột cảm thấy một tia hy vọng liều lĩnh đến kinh ngạc. Nếu Hắc Y đã tính sai thì sao? Nếu chiếc vòng cổ không giúp được gì hết thì sao?

Rồi Hắc Y siết chặt vai tôi và một mệnh lệnh trầm lặng dội lại trong tôi: Phát sáng. Tôi có cảm giác như một bàn tay vô hình đang tiến sâu vào ngực mình.

Ánh sáng vàng rực bùng lên khắp người tôi, nó nhấn chìm bãi đất trống. Tôi nhìn thấy Hắc Y nheo mắt bởi chói lòa, biểu cảm thần nhiên cùng thắng lợi và hân hoan.

Không, tôi thầm nghĩ trong lúc cố từ bỏ ánh sáng. Nhưng ngay khi ý nghĩ phản kháng xuất hiện thì bàn tay vô hình lúc trước đã loại bỏ nó một cách dễ dàng.

Một mệnh lệnh khác vang lên trong tôi: Nhiều hơn nữa. Một đợt sóng năng lực mới ủa vào khắp người tôi, hoang dại và mạnh mẽ hơi bất cứ thứ gì tôi từng cảm thấy. Không có kết thúc cho nó. Sự kiểm soát tôi đã học, sự thấu hiểu tôi đã nắm bắt đều sụp đổ trước nó - những căn nhà tôi đã dựng nên, mong manh và thiếu sót, nay đã vỡ tan thành mồi lửa trong cơn lũ trào dâng đến từ năng lượng của con hươu đực. Ánh sáng vỡ òa từ người tôi thành từng đợt sóng rực rỡ nối tiếp nhau, xóa tan bầu trời đêm bằng dòng lũ chói lòa chảy xiết. Tôi không còn cảm thấy thỏa nguyện hay vui mừng như mình đã mong muốn khi sử dụng năng lực của bản thân. Nó không còn là của tôi nữa, và tôi đang bị nhấn chìm, vô phương trốn thoát, bị xiềng xích bởi bàn tay tàn độc vô hình ấy.

Hắc Y giữ lấy tôi, thậm chí định giới hạn mới của tôi " trong bao lâu tôi đã không thể nhớ. Nhận thức chỉ trở lại khi tôi nhận ra bàn tay vô hình ấy đã nói lòng gông cùm của mình.

Bóng tối lại bao phủ bãi đất trống một lần nữa. Tôi hít vào hơi thở rời rạc, cố giữ lấy sức chịu đựng của mình để vực dậy bản thân. Ánh đuốc bập bùng phản chiếu lại biểu cảm kinh ngạc của những binh sĩ và Grisha, và Mal, người vẫn đang ngã gục trên nền đất, khuôn mặt khổ sở và ánh mắt tràn ngập nuối tiếc.

Khi tôi quay lại nhìn Hắc Y, anh ta đang cẩn thận quan sát tôi, hai mắt nheo lại. Anh ta hết nhìn tôi rồi lại đến Mal, sau đó anh ta quay sang thuộc hạ của mình. "Còn tay hãn ta lại."

Tôi mở miệng phản đối, nhưng cái liếc mắt của Mal đã khiến tôi im lặng.

"Chúng ta sẽ dựng trại tối nay và đi đến vùng Vực vào rạng sáng," Hắc Y ra lệnh. "Gửi người nhả lão Tư tế chuẩn bị đi." Anh ta quay sang tôi. "Nếu cô thử tự hại mình thì tên dò đường sẽ phải chịu đau đớn đấy."

"Con hươu thì sao?" Ivan hỏi.

"Đốt nó đi."

Một trong số những Tiết Hỏa Sư vươn tay đến gần ngọn đuốc, và ngọn lửa bắn về phía trước theo đường vòng cung, vây lấy thân thể vô hồn của con hươu đực.

Trong lúc cả đoàn được dẫn đi khỏi bãi đất trống, xung quanh không hề có âm thanh nào ngoại trừ tiếng bước chân của chúng tôi và tiếng lửa lách tách ở đằng sau. Rừng cây không một tiếng sột soạt, không cả tiếng vo ve của côn trùng hay chim đêm gọi bầy. Khu rừng hoàn toàn im lặng, mặc niệm tiếc thương.

## CHƯƠNG 20

Chúng tôi cất bước trong im lặng khoảng hơn một giờ đồng hồ. Tôi dờ dẫm nhìn xuống dưới chân, quan sát từng bước của mình giẫm trên nền tuyết trắng, tôi nghĩ về con hươu đực cùng cái giá phải trả cho sự yếu đuối của mình. Dần dà, tôi nhìn thấy ánh lửa bập bùng xuyên qua rừng cây, và chúng tôi tiến vào một khu rừng thưa thớt, nơi một doanh trại đã được dựng lên xung quanh đồng lửa rực cháy. Tôi nhận ra vài chiếc lều nhỏ và một bầy ngựa được buộc giữa những thân cây. Hai oprichniki đang ăn tối bên cạnh đồng lửa.

Người lính canh giữ Mal đưa cậu ấy tới một trong những chiếc lều, đẩy cậu ấy vào trong rồi theo sau. Tôi cố dò tìm ánh mắt cậu, nhưng Mal đã biến mất quá nhanh.

Ivan lôi tôi về phía một căn lều khác ở phía bên kia khu trại và đẩy tôi vào đó. Ở trong lều, tôi nhìn thấy vài chiếc giường xếp đã được kê sẵn. Anh ta xô tôi về phía trước rồi ra hiệu về phía cây cột ở giữa lều. “Ngồi xuống,” anh ta ra lệnh. Tôi ngồi đầu lưng lại với cây cột, và anh ta trói tôi vào nó, buộc hai tay tôi ở sau lưng và cột hai chân tôi lại.

“Thoải mái chứ?”

“Anh biết Hắc Y muốn làm gì mà, Ivan.”

“Ngài ấy muốn đem lại hòa bình cho chúng ta.”

“Với cái giá như thế nào?” Tôi tuyệt vọng chất vấn. “Anh thừa biết đây là chuyện điên rồ.”

“Cô có biết ta đã từng có hai đứa em trai không?” Ivan đột nhiên hỏi. Nụ cười ngạo nghễ thường khi đã biến mất khỏi khuôn mặt điển trai của anh ta. “Tất nhiên là không rồi. Chúng bẩm sinh không phải là Grisha. Chúng là những binh sĩ, và cả hai đều hy sinh để đấu tranh cho trận chiến của Đức vua. Cũng như cha của ta. Cũng như chú của ta.”

“Tôi rất tiếc.”

“Đúng, ai cũng rất tiếc. Đức vua rất tiếc. Hoàng hậu rất tiếc. Ta rất tiếc. Nhưng ngài Hắc Y là người duy nhất thể hiện bằng hành động.”

“Không nhất thiết phải là cách này, Ivan à. Sức mạnh của tôi có thể dùng để phá hủy vùng Vực Tối.” Ivan lắc đầu. “Ngài Hắc Y biết phải làm gì.”

“Anh ta sẽ không bao giờ dừng lại! Anh biết điều đó mà. Anh ta sẽ không dừng lại một khi đã nếm trải mùi vị của quyền lực. Bây giờ tôi là người phải đeo vòng cổ. Nhưng dần dần tất cả mọi người đều sẽ bị như thế. Và sẽ không còn ai hay cái gì đủ mạnh để ngăn đường anh ta nữa.”

Quai hàm Ivan khê giật. “Còn nói những lời phản bội đó nữa thì ta sẽ bịt miệng cô,” anh ta đe dọa, rồi anh ta sải bước ra khỏi lều mà không nói thêm gì nữa.

Một lát sau, một Tiết Độ Sư và một Độc Tâm Y bước vào trong. Tôi không nhận ra ai trong hai người bọn họ. Họ tránh ánh mắt của tôi và lặng lẽ nằm xuống đệm lông thú của mình rồi thối tắt đèn.

Tôi thao thức ngồi trong bóng tối, ngắm nhìn ánh lửa trại lập lòe hắt lên bức tường bằng vải của chiếc lều. Tôi có thể cảm thấy chiếc vòng nặng trĩu trên cổ, và hai tay bị trói của tôi ngứa ngáy muốn giằng xé nó. Tôi nghĩ đến Mal hiện ở trong một căn lều chỉ cách tôi vài thước.

Tôi đã khiến cả hai lâm vào tình cảnh này. Nếu tôi giết con hươu thì sức mạnh của nó đã thuộc về tôi. Tôi biết rõ lòng thương hại sẽ phải trả giá bằng những gì. Tự do của tôi. Mạng sống của Mal. Mạng sống của vô số người khác. Vậy mà tôi vẫn yếu lòng khi bắt buộc phải làm những gì cần thiết.

Đêm đó, tôi mơ về con hươu đực. Tôi nhìn thấy Hắc Y cắt cổ nó hết lần này đến lần khác. Tôi nhìn thấy sự sống dần thoát ly khỏi đôi mắt u ám của nó. Nhưng khi tôi nhìn xuống, máu của tôi lại là thứ chảy tràn trên tuyết.

Tôi tỉnh giấc giữa âm thanh chào ngày mới của doanh trại với một tiếng thở dốc. Cửa lều phất lên và một Độc Tâm Y xuất hiện. Cô ta cười trối cho tôi và lôi tôi đi xềnh xệch. Toàn thân tôi kêu răng rắc phản kháng, cả người tê cứng sau một đêm ngồi trong tư thế bị trói.

Người Độc Tâm Y dẫn tôi đến chỗ bầy ngựa đang được thả yên và Hắc Y đang đứng nói chuyện riêng với Ivan và những Grisha khác. Tôi nhìn

quanh tìm Mal và đột ngột cảm thấy hoảng loạn khi không thể tìm thấy cậu ấy, nhưng rồi tôi nhìn thấy một oprichniki lôi cậu ấy đi từ một căn lều khác.

“Chúng thần phải làm gì với hãn đây?” người vệ sĩ hỏi ý Ivan.

“Để tên phản bội ấy tự đi,” Ivan đáp lời. “Và khi hãn kiệt sức thì để bầy ngựa kéo đi.”

Tôi mở miệng phản đối, nhưng trước khi tôi kịp nói lời nào, Hắc Y đã chen ngang.

“Không,” anh ta nói trong lúc leo lên ngựa một cách tao nhã. “Ta cần hãn còn sống cho đến khi tiếp cận Vực Tối.”

Người vệ sĩ nhún vai và giúp Mal leo lên ngựa, rồi hãn trói hai tay bị xích của cậu ấy vào núm yên ngựa. Tôi cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm, theo sau là nỗi sợ hãi chợt nhói lên. Không lẽ Hắc Y muốn Mal phải chịu đựng hay sao? Hay anh ta còn dự định nào tàn độc hơn cho cậu ấy nữa? Cậu ấy vẫn còn sống, tôi tự nhủ, và nghĩa là cơ hội cứu thoát cậu ấy vẫn còn.

“Ngồi chung ngựa với cô ta,” Hắc Y ra lệnh cho Ivan. “Phải đảm bảo rằng cô ta không làm điều gì ngu ngốc.” Anh ta không buồn liếc nhìn tôi một lần trước khi thúc ngựa phi nước kiệu.

Chúng tôi cưỡi ngựa xuyên qua khu rừng trong hàng giờ liền, vượt cả cao nguyên mà Mal và tôi đã chờ bầy hươu tới. Tôi có thể nhìn thấy tảng đá mòn nơi cả hai đã nghỉ qua đêm, và tôi tự hỏi liệu có phải nguồn sáng đã cứu sống chúng tôi qua cơn bão tuyết cũng chính là thứ đã dẫn đường cho Hắc Y hay không.

Tôi biết anh ta đang dẫn cả đoàn về Kribirsk, nhưng tôi ghét phải nghĩ đến những gì có thể đang chờ đợi tôi ở đó. Hắc Y sẽ chống lại nước nào đầu tiên? Anh ta sẽ cử một đoàn tàu đi trên cát về phía Bắc để tấn công Fjerda chứ? Hay anh ta dự định hành quân về phía Nam để đưa Vực Tối vào nước Shu Han? Mạng sống của những người dân nào sẽ nằm trong tay tôi?

Mất thêm một ngày đêm đi đường nữa trước khi chúng tôi đến được đường cái rộng lớn dẫn về phía bắc để đến Vy. Chúng tôi được một đoàn những binh sĩ vũ trang đón đường ở giao lộ, đa số đều mặc trang phục màu xám của oprichniki. Họ đem đến bầy ngựa mới cùng cỗ xe của Hắc Y. Ivan

thô bạo ném tôi lên đồng đệm ngồi bằng nhưng rồi trèo vào ngồi cạnh tôi. Sau đó, với một tiếng vút roi, chúng tôi bắt đầu di chuyển trở lại.

Ivan nhất quyết muốn kéo màn lại, nhưng tôi lén hé nhìn ra ngoài và nhận ra chúng tôi đang được hộ tống bởi những kị sĩ được trang bị vũ khí hạng nặng. Thật khó mà không nhớ về chuyến đi đầu tiên cùng với Ivan của tôi trong chính chiếc xe này.

Binh lính dừng trại vào buổi tối, nhưng tôi bị cách ly, bị giam hãm trong cỗ xe của Hắc Y. Ivan đem thức ăn đến cho tôi, anh ta tỏ vẻ khó chịu ra mặt khi phải làm bảo mẫu. Anh ta từ chối tiếp chuyện trong lúc đi và dọa sẽ làm giảm nhịp tim của tôi đủ để khiến tôi bất tỉnh nếu cứ khăng khăng hỏi về Mal. Nhưng đằng nào tôi cũng đã hỏi về cậu ấy hằng ngày rồi, và tôi tiếp tục căng mắt nhìn qua khe hở nhỏ xíu trên cửa sổ giữa cỗ xe và tấm màn, mong được thoáng nhìn thấy cậu ấy.

Tôi trần trọc không say giấc. Đêm nào cũng vậy, tôi mơ về trắng đất ngập tuyết, và đôi mắt u ám của con hươu đực nhìn chăm chăm vào tôi trong thình không. Đó là lời nhắc nhở mỗi đêm về thất bại của tôi và nỗi đau thương phải trả giá cho lòng thương hại. Dù sao thì con hươu cũng đã chết, và giờ đến lượt Mal và tôi tới số. Mỗi sáng, tôi thức dậy với một cảm giác tội lỗi và hổ thẹn mới, nhưng đồng thời cũng là cảm giác ức chế vì dường như bản thân đang quên lãng một điều gì đó, một thông điệp rõ ràng và rành mạch trong giấc mơ, nhưng nó chỉ lửng lơ ở phần rìa của tiềm thức khi tôi tỉnh giấc.

Tôi không gặp Hắc Y thêm lần nào cho tới khi chúng tôi đến vùng ngoại ô của Kribirsk, khi cửa xe bỗng nhiên bật mở và anh ta leo vào ngồi trên ghế đối diện tôi, Ivan liền lặng lẽ biến mất.

“Mal đâu rồi?” tôi hỏi ngay khi cánh cửa vừa đóng lại.

Tôi nhìn thấy đầu ngón tay đeo găng của anh ta siết chặt lại, nhưng khi anh ta cất tiếng, giọng nói vẫn lạnh lùng và hòa nhã như thường lệ. “Chúng ta đang tiến vào Kribirsk,” anh ta nói. “Khi những Grisha khác đến chào hỏi, cô tuyệt đối không được hé môi về chuyến du ngoạn ngắn ngủi của mình.”

Hàm tôi như muốn rớt ra. “Họ không biết sao?”

“Tất cả những gì họ biết là cô đã bị cách ly để chuẩn bị cho chuyến đi vượt vùng Vực, thời gian nghỉ ngơi và cầu nguyện.”

Một tiếng cười khàn đặc thoát ra khỏi miệng tôi. “Hắn là tôi trông có vẻ đã nghỉ ngơi thoải mái lắm.”

“Ta sẽ nói rằng cô đang ăn chay.”

“Đó là lý do vì sao không binh sĩ nào trong Ryevost đi tìm tôi,” tôi chợt nhận ra. “Ngài đã không nói với Đức vua.”

“Nếu tin cô mất tích bị lộ ra ngoài, cô đã bị săn đuổi và giết chết bởi những sát thủ Fjerda trong vòng vài ngày rồi.”

“Và ngài sẽ phải chịu trách nhiệm cho việc để mất Tiết Dương Sư duy nhất của vương quốc.”

Hắc Y quan sát tôi một lúc lâu. “Cô nghĩ mình sẽ sống với cậu ta như thế nào, Alina? Cậu ta là một otkazat’sya. Cậu ta không bao giờ có thể hiểu được năng lực của cô, và nếu có, thì cậu ta sẽ chỉ khiếp sợ cô. Không có một cuộc sống bình thường cho những người như cô và ta.”

“Tôi hoàn toàn không giống ngài,” tôi thẳng thừng trả lời.

Môi anh ta cong lại thành nụ cười lạnh băng và cay đắng. “Tất nhiên là không.” Anh ta cất giọng nhả nhặn. Rồi anh ta gõ lên trần và cổ xe dừng lại. “Khi đến nơi, cô sẽ nói lời chào, rồi lấy cơ kiệt sức và trở về nghỉ ngơi trong lều của mình. Và nếu cô làm điều gì dại dột, ta sẽ tra tấn tên dò đường cho đến khi hắn phải van xin được giết chết.”

Và anh ta biến mất.

Tôi ngồi trên xe một mình suốt quãng đường còn lại đến Kribirsk, cố gắng ngừng run rẩy. Mal còn sống, tôi tự nhủ. Đó là điều quan trọng. Nhưng một ý nghĩ nữa len lỏi vào đầu tôi. Có lẽ Hắc Y đang để mày tin rằng cậu ấy còn sống để cầm giữ mày. Tôi tự ôm lấy người mình, thầm cầu nguyện điều đó không phải là sự thật.

Tôi kéo màn ra trong lúc cả đoàn đi qua Kribirsk và chợt nhận thấy một nỗi đau nhói lên khi nhớ lại mình đã đi trên con đường này cách đây nhiều tháng trước. Tôi suýt đã bị cán phải bởi chính cỗ xe mình đang ngồi. Mal đã cứu tôi, và Zoya đã nhìn cậu ấy từ cửa sổ trên cỗ xe của những Tiết Độ Sư.

Tôi đã ước được giống như cô ta, một người con gái xinh đẹp trong bộ kefta màu xanh.

Khi chúng tôi cuối cùng cũng đến được căn lều rộng lớn giăng bằng vải lụa đen, một nhóm đông Grisha liền ủa đến vây quanh cỗ xe. Marie và Ivo và Sergei lao về phía trước để chào tôi. Tôi ngạc nhiên khi nhận ra việc gặp lại họ vui đến nhường nào.

Sự hào hứng của họ liền tan biến sau khi nhìn thấy tôi, thay vào đó là lo lắng và quan tâm. Họ đã mong đợi một Tiết Dương Sư rạng ngời, mang trên mình bộ khuếch đại tuyệt diệu nhất từ trước đến giờ, tỏa sáng cùng quyền lực và đặc ân của ngài Hắc Y. Thay vào đó, họ nhìn thấy một cô gái nhợt nhạt, kiệt sức và rã rời vì khổ cực.

“Cô không sao chứ?” Marie thì thầm lúc ôm lấy tôi.

“Ừ,” tôi đảm bảo. “Chỉ mệt mỏi vì chuyến đi thôi.”

Tôi cố hết sức để mỉm cười một cách thuyết phục và trấn an họ. Tôi vờ tỏ ra hào hứng trong lúc bọn họ trầm trồ trước chiếc vòng cổ từ con hươu Morozova và vươn tay ra chạm vào nó.

Hắc Y không hề rời khỏi tầm mắt, lời cảnh báo hiện rõ trong mắt anh ta, và tôi tiếp tục đi xuyên qua đám đông, cười toe toét cho đến khi hai má mỗi nhừ.

Trong lúc đi ngang qua dãy lều của Grisha, tôi bắt gặp Zoya đang ngồi giận dỗi trên một đệm ghế. Cô ta nhìn chăm chăm vào chiếc vòng cổ một cách thèm muốn khi tôi đi qua. Muốn thì cô cứ lấy đi, tôi cay đắng thầm nghĩ và cất bước nhanh hơn.

Ivan dẫn tôi đến một căn lều biệt lập trong doanh trại của Hắc Y. Quần áo sạch được để sẵn trên chiếc giường trại nhỏ cùng với một bồn tắm nước nóng và bộ kefta màu xanh của tôi. Chỉ mới vài tuần trôi qua thôi, nhưng việc khoác trên mình màu sắc của Tiết Độ Sư lần nữa đối với tôi thật lạ lẫm.

Tất cả cận vệ của Hắc Y đều đóng quân bao quanh vòng ngoài khu vực lều của tôi. Tôi là người duy nhất biết rằng họ ở đó là để giám sát đồng thời bảo vệ tôi. Căn lều được trang trí xa hoa với nhiều lớp lông thú, một chiếc bàn cùng nhiều chiếc ghế được sơn vẽ, và một tấm gương của Sáng Chế Gia,

trong veo như mặt nước và được dát vàng. Tôi sẵn sàng đổi lấy tất cả ngay lập tức chỉ để được run rẩy bên cạnh Mal trên một tấm chăn xơ xác.

Không có ai đến thăm tôi, và tôi dành cả ngày đi qua đi lại chẳng vì mục đích gì ngoài lo lắng và hình dung đến đoạn kết tệ hại nhất. Tôi không biết tại sao Hắc Y lại chần chừ chưa tiến vào vùng Vực Tối hoặc anh ta đang suy tính những gì, và vệ sĩ của tôi hoàn toàn không có hứng thú bàn luận về chuyện đó.

Vào đêm thứ tư, khi cửa lều bật tung ra, tôi suýt nữa đã rơi khỏi giường. Genya đứng đó, cầm trên tay khay thức ăn của tôi và trông cô ấy hoàn mỹ vô cùng. Tôi ngồi dậy, không biết phải nói gì.

Cô ấy bước vào và đặt khay thức ăn xuống, ngần ngại lảng vảng quanh chiếc bàn. “Tôi không nên ở đây,” cô ấy nói.

“Hẳn rồi,” tôi thú thật. “Tôi không chắc mình được phép tiếp khách hay không.”

“Không, ý tôi là, tôi không nên ở đây. Nơi này nhếch nhác đến không tưởng.”

Tôi cười to, đột nhiên cảm thấy vô cùng phấn khởi khi gặp lại cô ấy. Cô ấy khẽ cười và duyên dáng ngồi xuống một bên mép chiếc ghế được sơn vẽ.

“Họ nói rằng cô bị cách ly để chuẩn bị cho thử thách sắp tới,” cô ấy nói.

Tôi dò xét nét mặt của Genya, cố gắng đoán xem cô ấy biết được bao nhiêu. “Tôi không có cơ hội để nói lời tạm biệt trước khi... tôi đi khỏi,” tôi thận trọng trả lời. “Nếu cô làm thế, hẳn tôi đã ngăn cô lại.”

Vậy là cô ấy biết tôi đã chạy trốn. “Baghra sao rồi?”

“Không ai nhìn thấy bà ấy kể từ khi cô đi. Hình như bà ấy cũng đã bị cách ly rồi.”

Tôi rùng mình. Tôi mong rằng Baghra đã trốn thoát, nhưng tôi biết điều đó là không thể. Hắc Y đã bắt bà ấy phải trả cái giá nào cho sự phản bội ấy?

Tôi cắn môi, ngần ngại, và rồi quyết định nắm lấy cơ hội có thể là duy nhất của mình. “Genya, nếu tôi có thể báo lại với Đức vua. Tôi chắc rằng ngài ấy không biết Hắc Y đang mưu tính gì. Anh ta...”

“Alina,” Genya cắt ngang lời tôi, “Đức vua đã ngã bệnh. Lão Tư Tế hiện đang thay mặt ngài ấy cai trị.” Tim tôi chùng xuống. Tôi nhớ đến những gì Hắc Y đã nói vào ngày tôi gặp lão Tư Tế lần đầu tiên: Hắc ta khá có ích.

Vậy là, lão linh mục ấy không chỉ nói về chuyện lật đổ Đức vua mà còn cả Hắc Y nữa. Có phải ông ta đã cố cảnh báo tôi không? Giá như tôi ít sợ sệt hơn. Giá như tôi sẵn lòng lắng nghe hơn. Lại thêm nhiều điều đáng tiếc để thêm vào danh sách vốn đã dài dằng dặc của tôi. Tôi không biết liệu lão Tư Tế có thật sự trung thành với Hắc Y hay thật ra ông ta còn có âm mưu nào thâm độc hơn không. Và giờ thì không còn cách nào để tìm ra sự thật nữa.

Niềm hy vọng rằng Đức vua có thể sở hữu khao khát hay quyết tâm để chống lại Hắc Y thật ra rất mong manh, nhưng nó đã cho tôi một niềm tin để bầu vút vào những ngày qua. Nhưng giờ đây hy vọng ấy cũng đã tiêu tan. “Hoàng hậu thì sao?” tôi hỏi tiếp với niềm lạc quan nhỏ nhoi.

Một nụ cười khê hả thoáng xuất hiện trên môi Genya. “Hoàng hậu bị giam lỏng ở cung điện của mình. Vì sự an toàn của bà ta, tất nhiên. Cô biết đấy, sợ ảnh hưởng xấu ấy mà.”

Đó là lúc tôi nhận ra trang phục Genya đang mặc. Tôi đã quá ngạc nhiên khi gặp lại cô ấy, quá tập trung vào suy tư của riêng mình đến nỗi không để ý đến nó. Genya đang mặc màu đỏ. Màu đỏ của Tâm Y. Tay áo của cô ấy được thêu màu xanh dương, một sự kết hợp tôi chưa từng thấy bao giờ.

Cơn rùng mình chợt chạy dọc sống lưng của tôi. Genya đóng vai trò gì trong việc Đức vua đột nhiên ngã bệnh? Cô ấy đã đánh đổi những gì để được mang trên người màu sắc toàn vẹn của Grisha?

“Tôi hiểu rồi,” tôi khê nói.

“Tôi đã cố cảnh báo cô,” cô ấy đáp lại cùng chút buồn thương.

“Và cô biết Hắc Y dự định làm gì?”

“Có những lời đồn về nó,” cô ấy ngượng ngập phân bua.

“Chúng đều là sự thật.”

“Vậy thì điều đó phải xảy ra.”

Tôi nhìn chăm chăm vào cô ấy. Một lúc sau, cô ấy cúi xuống nhìn vào lòng mình. Từng đầu ngón tay hết gấp vào lại mở ra những nếp nhăn trên bộ

kefta.

“David cảm thấy rất tệ hại,” cô ấy thì thầm. “Anh ấy nghĩ rằng mình đã phá hủy toàn bộ Ravka.”

“Không phải lỗi của anh ta đâu,” tôi nói cùng nụ cười vô hồn. “Chúng ta đều có phần trong việc tạo dựng ngày tận thế mà.”

Genya đột ngột ngẩng lên. “Cô không tin chắc vào điều đó mà.” Nỗi đau được viết rõ trên mặt cô ấy. Không biết liệu có cả lời cảnh báo nào nữa không?

Tôi nghĩ đến Mal và lời đe dọa của Hắc Y. “Phải,” tôi giả lả đáp lời. “Tất nhiên là không rồi.”

Tôi biết cô ấy không tin tôi, nhưng đôi mày của cô đã thôi không còn chau lại, và cô ấy nở nụ cười dịu dàng, xinh đẹp ấy với tôi. Cô ấy trông như một hình mẫu thánh thần được vẽ nên, mái tóc của cô ấy như vòng hào quang bằng đồng sáng lóa. Cô ấy đứng dậy, và trong lúc tôi tiến cô ấy đến cửa lều, đôi mắt u ám của con hươu đực lại nhảy vọt vào tâm trí, đôi mắt tôi đã nhìn thấy vào giấc mơ mỗi đêm.

“Dù sao đi nữa thì,” tôi nói, “nhắn với David rằng tôi tha thứ cho anh ta.” Và tôi tha thứ cho cô nữa, tôi thầm thêm vào. Thật sự đấy. Tôi hiểu rõ khao khát được thuộc về một nơi là như thế nào mà.

“Tôi sẽ làm thế,” cô ấy khẽ nói. Rồi cô ấy quay đi và biến mất trong màn đêm, nhưng trước đó tôi đã kịp nhìn thấy đôi mắt xinh đẹp ấy ướm đắm lệ tuôn.

## CHƯƠNG 21

Tôi ăn tối rồi nằm lại lên giường, nghĩ ngợi về những gì Genya đã nói. Genya gần như đã trải qua cả một đời biệt lập ở Os Alta, mơ hồ tồn tại giữa thế giới của Grisha và những mưu đồ hiểm độc trong triều đình. Hắc Y đã đặt cô ấy vào vị trí đó vì lợi ích của riêng mình, giờ thì anh ta đã giải thoát cô ấy khỏi đó. Cô ấy sẽ không bao giờ phải cúi đầu trước những ý thích bất chợt của Đức vua và Hoàng hậu hay phải khoác trên người trang phục của người hầu nữa. Nhưng David đã hối hận. Và nếu anh ta cảm thấy vậy, có lẽ những người khác cũng giống như thế. Có lẽ sẽ còn nhiều hơn sau khi Hắc Y phóng thích toàn bộ năng lượng của vùng Vực Tối. Dù đến lúc đó có lẽ đã quá trễ.

Dòng suy tưởng trong tôi bị cắt ngang bởi sự có mặt của Ivan ở cửa lều.

“Đứng dậy,” anh ta ra lệnh. “Ngài ấy muốn gặp cô.”

Dạ dày tôi xoắn lại vì lo âu, nhưng tôi đứng dậy và theo sau anh ta. Ngay sau khi bước ra khỏi lều, chúng tôi được hộ tống bởi những người cận vệ trên quãng đường ngắn ngủi đến doanh trại của Hắc Y.

Khi họ nhìn thấy Ivan, những oprichniki đứng gác ở lối vào liền tránh sang một bên. Ivan hướng về phía căn lều rồi gật đầu.

“Vào đi,” anh ta nhếch mép và nói. Tôi tha thiết muốn đánh rớt ánh nhìn biết tuốt đó khỏi khuôn mặt anh ta. Thay vào đó, tôi hất cằm lên và sải bước về phía trước.

Tấm màn lụa nặng trĩu rũ khép lại phía sau lưng, tôi bước vài bước về phía trước rồi dừng lại để xác định phương hướng. Căn lều rộng được thắp sáng bởi những ánh đèn lờ mờ. Sàn nhà được phủ bằng thảm và lông thú, ở giữa lều là một ngọn lửa cháy bùng đang kêu lách tách trong một chiếc đĩa bằng bạc cỡ lớn. Phía trên đỉnh lều là một lỗ hở để khói có thể thoát ra và hé lộ phần nào bầu trời đêm.

Hắc Y ngồi trên một chiếc ghế bành, đôi chân dài duỗi ra trước mặt, ánh mắt hướng về phía ngọn lửa, trên tay cầm một ly rượu và một chai kvas được đặt trên chiếc bàn bên cạnh chỗ anh ta ngồi.

Anh ta đưa tay chỉ về phía chiếc ghế đối diện mà chẳng buồn nhìn tôi. Tôi tiến về chỗ đám lửa, nhưng tôi không ngồi xuống. Anh ta liếc tôi với vẻ bức dọc mơ hồ rồi lại nhìn về phía đám lửa.

“Ngồi xuống đi, Alina.”

Tôi ngồi trên mép ghế, thận trọng quan sát anh ta. “Nói đi,” anh ta yêu cầu. Tôi bắt đầu cảm thấy bản thân giống như một con chó.

“Tôi không có gì để nói cả.”

“Ta lại nghĩ là cô có rất nhiều chuyện để nói đấy.”

“Nếu tôi bảo ngài dừng lại, ngài sẽ không dừng. Nếu tôi bảo ngài mất trí rồi, ngài sẽ không tin tôi. Sao tôi phải mất công làm thế?”

“Có lẽ là vì cô muốn tên nhóc ấy được sống.”

Mọi hơi sức đột ngột rời khỏi người tôi và tôi phải nén tiếng nấc lại. Mal vẫn còn sống. Hắc Y có thể đang lừa tôi, nhưng tôi không nghĩ thế. Anh ta yêu thích quyền lực, và mạng sống của Mal cho anh ta quyền lực để sai khiến tôi.

“Ngài hãy cho tôi biết những gì tôi phải nói để cứu lấy cậu ấy,” tôi khề nói và ngả người về phía trước. “Ngài hãy cho tôi biết đi, và tôi sẽ nói như thế.”

“Hắn là một kẻ phản bội và một tên đào ngũ.”

“Cậu ấy là người dò đường giỏi nhất ngài đang và sẽ có.”

“Có thể,” Hắc Y đáp lại với cái nhún vai bình thản. Nhưng giờ tôi đã hiểu rõ anh ta hơn, và tôi nhìn thấy một thoáng tham vọng trong mắt khi anh ta ngửa cổ uống cạn ly kvas của mình. Tôi biết anh ta nghĩ gì về việc phá hủy những thứ mà mình có thể sẽ cần sử dụng đến. Thế nên tôi sẽ tận dụng lợi thế nhỏ nhoi này.

“Ngài có thể đày cậu ấy đến vùng đất phía bắc băng giá đến khi có việc cần thiết.”

“Cô chấp nhận để cậu ta sống hết đời ở trong tù hay làm việc ở doanh trại sao?”

Tôi nuốt xuống cơn ghen ngào trong cổ họng. “Vâng.”

“Cô nghĩ rằng mình sẽ tìm được đường đến với cậu ta, đúng không?” anh ta hỏi, giọng nói có vẻ hứng thú. “Cô nghĩ rằng bằng cách nào đó, chỉ cần cậu ta còn sống thì cô sẽ tìm ra cách giải quyết.” anh ta lắc đầu và cười to. “Ta đã cho cô quyền năng hơn cả những gì cô từng ao ước, và cô chỉ muốn mau chóng rời đi để giữ nhà cho tên dò đường của mình.”

Tôi biết đáng ra mình nên im lặng, nên giữ vai trò của một nhà ngoại giao, nhưng tôi không thể ngừng được. “Ngài chẳng cho tôi thứ gì cả. Ngài đã biến tôi thành một tên nô lệ.”

“Đó không phải những gì ta đã dự tính, Alina.” Anh ta đưa tay xoa cằm, biểu cảm mang vẻ mệt mỏi, uất ức, giống một người bình thường. Nhưng bao nhiêu phần trăm là thật và bao nhiêu phần trăm là giả vờ? “Ta không thể mạo hiểm,” anh ta tiếp lời. “Không thể mạo hiểm với sức mạnh từ con hươu đực, với tương lai của Ravka đang trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc.”

“Đừng giả vờ ra vẻ chuyện này là về an nguy của Ravka. Ngài đã nói dối tôi. Ngài đã nói dối tôi từ khi chúng ta mới gặp nhau.”

Những ngón tay thon dài của anh ta siết chặt quanh ly rượu. “Cô có xứng đáng với lòng tin của ta không?” anh ta gắng hỏi, và chỉ duy nhất một lần, giọng nói của anh ta không còn bình thản và lạnh lùng nữa. “Baghra thì thào vào tai cô một vài lời buộc tội, và thế là cô chạy trốn. Cô có bao giờ nghĩ đến chuyện đó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến ta, đến toàn bộ Ravka, nếu cô biến mất không?”

“Ngài không cho tôi nhiều lựa chọn.”

“Tất nhiên cô có nhiều lựa chọn. Và cô chọn cách quay lưng lại với chính đất nước và bản thân mình.”

“Điều đó không công bằng.”

“Công bằng!” anh ta cười to. “Giờ này mà cô ấy vẫn nói về sự công bằng. Công bằng thì có liên quan gì đến tất cả chuyện này? Dân chúng nguyện rửa tên ta và cầu nguyện cho cô, nhưng cô là người sẵn sàng bởi rơi bộn họ. Ta

là người sẽ cho họ sức mạnh để chống lại kẻ thù. Ta là người sẽ giải phóng họ khỏi bạo ngược của Đức vua.”

“Và đưa họ vào xiềng xích bạo ngược của ngài để thay thế.”

“Người nào đó phải dẫn đầu, Alina ạ. Người nào đó phải kết thúc chuyện này. Tin ta đi, ta ước gì mình còn cách nào khác.”

Anh ta nói nghe thật chân thành, thật hợp lý, không phải như một kẻ có tham vọng cay nghiệt mà là một người đàn ông với niềm tin rằng mình đang làm điều đúng đắn cho dân chúng. Sau tất cả những gì anh ta đã làm và mưu toan, tôi suýt nữa đã tin tưởng anh ta. Suýt nữa.

Tôi lắc đầu.

Anh ta ngồi ngả ra ghế trở lại. “Được thôi,” anh ta nhún vai mệt mỏi. “Cứ để ta trở thành kẻ phản diện đối với cô.” Anh ta đặt ly rượu rỗng không xuống bàn và đứng dậy. “Đến đây.”

Nỗi sợ xuyên khắp người tôi, nhưng tôi gượng đứng dậy và thu hẹp khoảng cách giữa cả hai. Anh ta quan sát tôi dưới ánh lửa. Anh ta vươn tay ra và chạm lên chiếc vòng cổ từ con hươu Morozova, để từng ngón tay thon dài rải khắp mẫu xương thô ráp, rồi lướt lên cổ tôi để ôm lấy khuôn mặt bằng một tay. Tôi cảm thấy một luồng điện chạy qua đột ngột, nhưng đồng thời cũng nhận ra sức ép kiên định và mê hoặc của anh ta. Tôi ghét thấy mình vẫn còn bị ảnh hưởng bởi nó.

“Cô đã phản bội ta,” anh ta dịu dàng nói.

Tôi rất muốn cười váng lên. Tôi đã phản bội anh ta? Anh ta đã lợi dụng tôi, quyến rũ tôi, và giờ thì bắt tôi làm nô lệ, vậy mà tôi lại là kẻ phản bội sao? Nhưng tôi nghĩ đến Mal và đè nén cơn giận cùng lòng tự trọng của mình. “Vâng,” tôi nói. “Tôi rất hối hận vì đã làm thế.”

Anh ta cười. “Cô chẳng hối hận gì cả. Điều duy nhất cô nghĩ đến là tên nhóc ấy cùng cuộc sống khổ sở của cậu ta.”

Tôi không nói gì.

“Nói ta nghe xem,” anh ta nói, bàn tay siết chặt đau đớn vô cùng, đầu ngón tay đâm sâu vào da thịt tôi. Dưới ánh lửa, đôi mắt anh ta nhìn có vẻ

lạnh lẽo khó dò. “Nói ta nghe cô yêu hẳn ta đến mức nào. Cầu xin sự sống cho hẳn ta đi.”

“Làm ơn,” tôi thì thầm, cố nén lại những giọt nước mắt đang chực trào ra. “Làm ơn hãy tha mạng cho cậu ấy.”

“Tại sao?”

“Vì chiếc vòng cổ không thể cho ngài những gì mong muốn,” tôi liều nói. Tôi chỉ có một thứ duy nhất để ngã giá và nó thật nhỏ nhoi làm sao, nhưng tôi tiếp tục nhấn mạnh. “Tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài phục tùng ngài, nhưng nếu Mal có mệnh hệ gì, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho ngài. Tôi sẽ chống lại ngài bằng bất cứ cách nào có thể. Tôi sẽ dành từng phút giây để nghĩ đến việc tự sát, và dần dần tôi cũng sẽ thành công. Nhưng hãy rủ lòng thương, hãy để cậu ấy sống, và tôi sẽ vui lòng phục vụ ngài. Tôi sẽ dành phần đời còn lại để tỏ lòng biết ơn.” Tôi gần như nghẹn lại vì câu nói cuối cùng.

Anh ta nghiêng đầu qua một bên, một nụ cười đa nghi thoáng qua xuất hiện trên môi. Rồi nụ cười ấy biến mất, thay thế bằng thứ gì đó tôi không thể nhận ra, thứ gì đó gần giống như khao khát.

“Lòng thương.” Anh ta thốt ra từ đó như thể đang ném thử thứ gì xa lạ. “Ta có thể rủ lòng thương.” Anh ta đưa bàn tay còn lại lên để ôm lấy mặt tôi và hôn tôi một cách dịu dàng, nhẹ nhàng, và dù mọi thứ bên trong đang lên tiếng phản kháng thì tôi vẫn để mặc anh ta. Tôi hận anh ta. Tôi sợ anh ta. Nhưng tôi vẫn cảm thấy sức hút kì lạ từ năng lượng của anh ta, và tôi không thể ngăn lại phản hồi tham lam từ con tim phản bội của mình.

Anh ta rời ra và nhìn tôi chăm chú. Và rồi, vẫn tiếp tục nhìn vào mắt tôi, anh ta gọi Ivan đến.

“Dẫn cô ấy đến nhà giam,” Hắc Y ra lệnh khi Ivan xuất hiện ở cửa lều. “Để cô ấy nhìn thấy tên dò đường của mình.”

Một tia hy vọng chợt xuất hiện trong lòng tôi.

“Đúng vậy, Alina,” anh ta nói và vuốt má tôi. “Ta có thể rủ lòng thương.” Anh ta nghiêng người về phía trước, kéo tôi lại gần, môi kề sát bên tai tôi. “Ngày mai, chúng ta sẽ tiến vào Vực Tối,” anh ta thì thầm, lời nói như cử

chỉ mơn trớn. “Và khi đến đó, ta sẽ đem bạn của cô làm mồi cho bọn volcra, và cô sẽ được chứng kiến cái chết của hãn ta.”

“Không!” tôi gào lên, giật nảy vì kinh hoàng. Tôi cố sức giãy khỏi anh ta, nhưng bàn tay ấy xiết chặt tựa sắt thép, đầu ngón tay như muốn đâm vào sọ tôi. “Ngài đã nói...”

“Cô có thể nói lời từ biệt tối nay. Đó là tất cả lòng thương mà tên phản bội ấy được nhận.”

Thứ gì đó vỡ òa trong tôi. Tôi bổ nhào vào người anh ta, cào cấu và gào thét nỗi căm hận của mình. Ivan chạy đến ngăn tôi lại trong tích tắc, anh ta giữ chặt lấy tôi trong lúc tôi đâm đá và vẩy vùng trong tay.

“Đồ sát nhân!” tôi gào lên. “Đồ ác quỷ!”

“Tất cả đều đúng.”

“Ta ghét ngươi,” tôi phun nước bọt.

Anh ta nhún vai. “Rồi cô sẽ mệt mỏi vì thù hận sớm thôi. Cô sẽ mệt mỏi vì tất cả mọi thứ.” Rồi anh ta mỉm cười, và ẩn sau ánh mắt ấy là một vực sâu rộng lớn ảm đạm mà tôi đã thấy trong ánh nhìn xưa cũ của Baghra. “Cô sẽ đeo chiếc vòng cổ ấy suốt quãng đời rất, rất dài còn lại của mình, Alina. Chống lại ta chừng nào còn có thể. Cô sẽ nhận ra ta có kinh nghiệm với vĩnh hằng nhiều hơn cô đấy.”

Anh ta phẩy tay để ra hiệu rời đi, và Ivan kéo tôi ra khỏi lều rồi đi xuống đường trong lúc tôi vẫn đang giãy giụa. Một tiếng nắc vang lên từ cổ họng tôi. Những giọt nước mắt tôi đã cố nén lại trong lúc nói chuyện với Hắc Y trào ra và chảy dài xuống hai bên má.

“Thôi đi,” Ivan giận dữ nói khề. “Người khác thấy bây giờ.”

“Tôi không quan tâm.”

Đằng nào thì Hắc Y cũng sẽ giết Mal. Nào có khác gì nếu có ai nhìn thấy vẻ khổ sở của tôi bây giờ chứ? Sự thật hiển hiện về cái chết của Mal và sự tàn độc của Hắc Y đang đối diện trực tiếp với tôi, và tôi đã nhìn thấy tương lai tàn nhẫn sắp tới.

Ivan kéo mạnh tôi vào lều của mình và lay người tôi một cách thô bạo. “Cô có muốn gặp tên dò đường hay không? Ta sẽ không dẫn theo một con

nhỏ khóc lóc đi qua doanh trại đâu.”

Tôi ấn tay lên mắt và nén tiếng nức nở lại.

“Ổn hơn rồi,” anh ta nói. “Mặc cái này vào đi.” Anh ta quăng cho tôi một chiếc áo choàng màu nâu. Tôi khoác nó lên bộ kefta của mình, và anh ta kéo mũ trùm đầu lên. “Cúi đầu xuống và giữ yên lặng, không thì ta thề sẽ lôi cô về lại ngay đây và cô có thể nói lời từ biệt của mình ở Vực Tối. Hiểu chưa?”

Tôi gật đầu.

Chúng tôi lần theo một con đường tối om bao quanh vòng ngoài khu trại. Những người cận vệ giữ khoảng cách với tôi, họ đi cách xa về phía trước hoặc phía sau chúng tôi, và tôi nhanh chóng hiểu rằng Ivan không muốn ai nhận ra tôi hoặc biết được rằng tôi đang đi thăm tù nhân.

Trong lúc chúng tôi đi ngang qua doanh trại và những căn lều, tôi có thể cảm thấy một bầu không khí căng thẳng rạn vỡ khắp nơi. Những binh sĩ chúng tôi đi ngang qua đều có vẻ bồn chồn, và một số họ liếc về phía Ivan với vẻ thù địch hiện rõ trên mặt. Tôi tự hỏi không biết Thượng Quân cảm thấy thế nào về quyền lực đột nhiên tăng cao của lão Tư Tế.

Nhà giam được xây ở xa khu hạ trại. Nó là một tòa nhà cũ kỹ, rõ ràng đã có từ trước khi doanh trại xung quanh được dựng nên. Canh gác nơi đó là những binh sĩ với vẻ chán chường.

“Tù nhân mới hả?” một trong số họ hỏi Ivan.

“Khách thăm tù.”

“Từ lúc nào anh lại hộ tống khách thăm tù đến đây vậy?”

“Từ đêm nay,” Ivan nói, âm giọng sắc lẹm đầy nguy hiểm.

Những người lính lo lắng đưa mắt nhìn nhau rồi đứng qua một bên. “Đừng căng thẳng thế chứ.”

Ivan dẫn tôi xuống một hành lang dọc theo một dãy xà lim hầu hết là trống. Tôi nhìn thấy một vài gã rách rưới, một tên say xỉn nằm ngáy khò khò trên sàn trong xà lim của mình. Khi đến cuối hành lang, Ivan mở khóa một cánh cổng, và chúng tôi đi xuống một cầu thang ọp ẹp để đến một căn phòng tối đen, không cửa sổ được thắp sáng bằng một cây đèn dầu. Trong bóng tối u ám ấy, tôi có thể nhận ra những song sắt nặng nề của xà lim duy nhất trong

đó và, người đang ngồi gục tựa vào bức tường xa nhất chính là tù nhân duy nhất trong đó.

“Mal?” tôi khẽ gọi.

Cậu ấy đứng phắt dậy và chúng tôi ôm nhau qua những song sắt, hai đôi bàn tay đan chặt lấy nhau. Tôi không thể ngăn lại những tiếng thốn thức đang run rẩy khắp mình.

“Suyt. Không sao đâu, Alina. Không sao đâu.”

“Cô có tối nay để nói chuyện,” Ivan nói, đi lên cầu thang rồi biến mất. Khi chúng tôi nghe thấy tiếng cánh cổng ở xa đóng lại, Mal liền quay sang tôi.

Cậu ấy nhìn khắp mặt tôi. “Mình không thể tin là anh ta để bỏ đến.”

Nước mắt lại tiếp tục chảy dài trên má tôi. “Mal, anh ta để mình đến là vì...”

“Khi nào?” cậu ấy khàn giọng hỏi.

“Ngày mai. Ở Vực Tối.”

Cậu ấy nuốt nước bọt, và tôi có thể nhận ra cậu ấy đang đấu tranh để tiếp nhận sự thật, nhưng chỉ nói, “Được rồi.”

Tôi nửa cười nửa khóc. “Bỏ là người duy nhất chờ cái chết kéo đến mà chỉ nói ‘được rồi’.”

Cậu ấy mỉm cười với tôi và vén tóc tôi khỏi khuôn mặt đầm nước mắt. “Thế còn ‘ồ không’ thì sao?”

“Mal, nếu mình mạnh mẽ hơn...”

“Nếu mình mạnh mẽ hơn, mình đã đâm con dao ấy vào ngực bỏ.”

“Mình ước gì bỏ đã làm thế,” tôi lẩm bẩm.

“Chà, mình thì không.”

Tôi nhìn xuống đôi bàn tay siết chặt của chúng tôi. “Mal, những gì Hắc Y nói ở bãi đất trống về... về anh ta và mình. Mình không... mình không bao giờ...”

“Không sao đâu.”

Tôi ngẩng lên nhìn cậu ấy. “Không sao?”

“Không,” cậu ấy nói một cách kiên quyết thái quá. “Mình không nghĩ là mình tin bồ được.”

“Có lẽ mình cũng không thể tin bản thân được, không hẳn, nhưng đó là sự thật.” Cậu ấy siết chặt tay tôi hơn và đưa chúng lại gần nơi trái tim cậu ấy. “Mình không quan tâm cho dù bồ từng khóa thân và nhảy múa với anh ta trên nóc Tiểu Điện. Mình yêu bồ, Alina, kể cả cái phần trong bồ có tình cảm với anh ta.”

Tôi muốn từ chối nó, muốn xóa bỏ nó, nhưng tôi không thể. Một tiếng nấc nữa vang lên. “Mình ghét việc mình đã nghĩ rằng...rằng mình đã...”

“Bồ có đổ lỗi cho mình vì những sai lầm mình đã phạm không? Vì những cô gái mà mình đã hẹn hò? Vì những điều ngu ngốc mà mình đã nói ra? Vì nếu chúng ta bắt đầu kiểm điểm về sự ngu xuẩn của bản thân thì bồ thừa biết ai sẽ thắng cuộc mà.”

“Không, mình không đổ lỗi cho bồ.” tôi gượng cười. “Không nhiều lắm.”

Cậu ấy cười toe và tim tôi lại chơi vơi như trước đây vẫn luôn thế. “Chúng ta đã tìm về được với nhau, Alina. Đó là tất cả những gì mình cần quan tâm.” Cậu ấy hôn tôi qua những chấn song, lớp sắt lạnh lẽo áp lên má khi môi chúng tôi chạm vào nhau.

Chúng tôi ở cùng nhau vào cái đêm cuối cùng ấy. Chúng tôi nói chuyện về cô nhi viện, về chất giọng the thé đầy giận dữ của Ana Kuya, mùi vị của rượu cherry, hương thơm của cỏ xanh vừa được cắt trên đồng, về chuyện chúng tôi đã chịu đựng cái nóng mùa hè và tìm đến cái lạnh an ủi của sàn nhà bằng cẩm thạch trong phòng nhạc, về hành trình chúng tôi đã đi cùng nhau trên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự của mình, tiếng đàn violin nước Suli chúng tôi đã từng nghe vào đêm đầu tiên rời khỏi nhà mà cả hai đã không còn nhớ rõ.

Tôi kể cho cậu ấy nghe về việc mình đã ghép lại đồ gốm bị vỡ trong bếp ở Keramzin cùng với một người hầu gái, đợi cậu ấy trở về từ một trong những chuyến đi săn đã khiến cậu ấy xa nhà ngày càng thường xuyên hơn. Tôi khi ấy mười lăm tuổi, đứng ở quầy bếp để cố gắng dán lại những mảnh vỡ lờm chờm của chiếc cốc màu xanh trong vô vọng. Khi tôi nhìn thấy cậu ấy băng

qua cánh đồng, tôi chạy đến bậc cửa và vẫy tay. Cậu ấy nhận ra tôi và nhanh chân tiến về phía trước.

Tôi băng qua sân một cách chậm rãi, cổ ổn định trái tim đang đập loạn lên của mình khi chờ cậu ấy đến gần. Rồi cậu ấy bế tôi lên và xoay một vòng, và tôi ôm cậu ấy thật chặt, hít hà mùi hương ngọt ngào và quen thuộc ấy, ngạc nhiên vì mình đã nhớ cậu ấy nhiều đến thế nào. Tôi lơ mơ nhận ra mình vẫn còn cầm một mảnh vỡ của chiếc cốc xanh trong tay, rằng nó đang đâm sâu vào lòng bàn tay tôi, nhưng tôi không muốn buông ra.

Khi cậu ấy cuối cùng cũng thả tôi xuống và thông thả đi vào nhà bếp để tìm đồ ăn trưa, tôi vẫn còn đứng đó, lòng bàn tay rỉ máu, đầu óc tiếp tục quay cuồng vì biết rằng tất cả đã đổi thay.

Ana Kuya quở trách tôi vì đã làm sàn nhà bếp sạch boong bị vấy máu. Bà ấy băng tay tôi lại và bảo rằng rồi nó sẽ lành thôi. Nhưng tôi biết thương tổn ấy sẽ mãi mãi nhói đau.

Trong thinh lặng vắng vẻ của xà lim, Mal đã hôn lên vết sẹo trong lòng bàn tay tôi, vết thương được tạo nên từ rất lâu về trước vì một mảnh cốc vỡ, một đồ vật mỏng manh mà tôi nghĩ là đã vô phương cứu chữa.

Chúng tôi nằm ngủ trên sàn nhà, hai má áp vào nhau qua những chấn song, hai bàn tay đan chặt. Tôi không muốn ngủ, tôi muốn trân trọng từng phút giây cuối cùng với cậu ấy. Nhưng hẳn là tôi đã thiếp đi, vì tôi đã mơ thấy con hươu đực lần nữa. Lần này, Mal ở bên cạnh tôi trên trắng cỏ, và máu của cậu ấy mới là thứ chảy tràn trên tuyết.

Điều tiếp theo tôi nhận ra là mình đang bị đánh thức bởi tiếng cửa mở ở phía trên đầu và tiếng bước chân của Ivan đi xuống cầu thang.

Mal đã bắt tôi phải hứa là sẽ không khóc. Cậu ấy nói làm thế sẽ chỉ khiến cậu ấy khổ tâm hơn. Nên tôi cố nuốt nước mắt vào trong. Tôi hôn cậu ấy lần cuối và để Ivan dẫn mình rời đi.

## CHƯƠNG 22

**B**ình minh đang dần hé dạng trên khắp Kribirsk trong lúc Ivan đưa tôi trở lại lều của mình. Tôi ngồi xuống giường và nhìn căn phòng một cách vô hồn. Chân tay tôi nặng nề đến lạ, tâm trí là một bức màn trắng xóa. Tôi vẫn ngồi yên như thế khi Genya đến.

Cô ấy giúp tôi rửa mặt và thay bộ kefta màu đen mà tôi đã mặc hôm đại tiệc mùa đông. Tôi nhìn xuống lớp vải lụa và nghĩ đến chuyện xé tan nó, nhưng không hiểu sao tôi chẳng thể nào cử động được. Hai tay tôi buông thõng bất động ở hai bên.

Genya đẩy tôi ngồi xuống chiếc ghế được sơn vẽ. Tôi ngồi yên trong lúc cô ấy làm tóc cho tôi và quấn thành từng lọn trên đầu rồi dùng những chiếc kẹp bằng vàng để cố định chúng, làm như thế càng khiến cho chiếc vòng cổ từ con hươu Morozova nổi bật hơn.

Khi đã xong việc, cô ấy áp má mình lên má tôi và dẫn tôi đến chỗ Ivan, đặt tay tôi lên cánh tay anh ta giống như một cô dâu. Chúng tôi không nói với nhau lời nào.

Ivan đưa tôi đến lều của Grisha, nơi tôi sẽ ở đứng bên cạnh Hắc Y. Tôi biết bạn bè đang dõi theo tôi, thầm thì tự hỏi chuyện gì đang diễn ra. Hẳn là họ nghĩ rằng tôi đang lo lắng về chuyện tiến vào vùng Vực. Họ sai rồi. Tôi chẳng lo lắng hay hoảng sợ gì cả. Tôi không còn cảm giác nào nữa rồi.

Những Grisha đi thành hàng theo sau chúng tôi như một đám rước để đến chỗ xưởng đóng tàu. Ở nơi đó, chỉ vài người được chọn mới được phép lên con tàu lướt cát. Nó lớn hơn những gì tôi từng thấy và được trang bị ba cánh buồm cỡ đại có vẽ hình gia huy của Hắc Y. Tôi nhìn lướt qua đám đông gồm những binh sĩ và Grisha ở trên tàu. Tôi biết Mal đang ở đâu đó trên boong tàu, nhưng tôi không thể thấy cậu ấy.

Hắc Y và tôi được hộ tống đến chỗ mũi thuyền, nơi tôi được giới thiệu với một nhóm đàn ông ăn mặc rất cầu kì, râu vàng và mắt xanh biếc. Tôi

giật mình nhận ra họ là những sứ thần nước Fjerda. Bên cạnh họ, một đại biểu người Shu Han đang đứng quan sát trong trang phục bằng lụa đỏ, và cạnh đó là một nhóm thương gia người Kerch mặc áo choàng ngắn cùng tay áo phồng dạng quả chuông khá kì lạ. Một phái viên mặc đồng phục quân đội đang đứng cùng họ, khăn quàng màu xanh nhạt của ông ta có hình đôi chim đại bàng, khuôn mặt từng trải khoắc lên biểu cảm nghiêm nghị.

Tôi tò mò quan sát họ. Hẳn đây là lý do Hắc Y phải dờ lại chuyến đi đến Vực Tối. Anh ta cần thời gian để tập hợp những khán giả thích hợp, những nhân chứng xác minh cho năng lực vừa mới khai phá của anh ta. Nhưng anh ta muốn đẩy chuyện này tới đâu? Một linh cảm không lành chợt dấy lên trong tôi, phá tan nỗi chết lặng thân thuộc đã kiềm hãm tôi cả buổi sáng.

Con tàu rung lên và bắt đầu trượt trên bãi cỏ rồi tiến vào vùng sương đen đáng sợ của Vực. Ba Tiết Độ Sư giơ tay lên và con tàu vĩ đại lao về phía trước, buồm căng tràn gió.

Lần đầu tiên tiến vào Vực, tôi đã sợ hãi bóng tối và cái chết của bản thân. Giờ đây, bóng tối chẳng còn là gì với tôi, và tôi biết rằng sớm thôi, cái chết sẽ giống như một món quà được ban tặng. Tôi luôn biết rằng mình sẽ phải trở về Hư Hải, nhưng trong lúc quay đầu nhìn lại, tôi nhận ra phần nào đó trong tâm trí đã từng mong chờ điều đó. Tôi từng có lúc đón nhận cơ hội để thể hiện bản thân và - tôi co rúm người khi nghĩ đến đây - làm Hắc Y hài lòng. Tôi từng mơ về giây phút này, được đứng bên cạnh anh ta. Tôi từng muốn tin vào số mệnh được anh ta định sẵn, rằng đứa trẻ mồ côi không ai mong muốn sẽ thay đổi cả thế giới và được tung hô vì điều đó.

Hắc Y nhìn về phía trước, khắp người tỏa ra khí chất tự tin và bình thản. Mặt trời nhập nhòa và dần khuất xa khỏi tầm mắt. Giây lát sau, chúng tôi đã ở trong bóng tối.

Chúng tôi trôi đi trong màn đêm mù mịt một lúc lâu, những Tiết Độ Sư lèo lái đoàn tàu lướt trên cát đi về phía trước.

Và rồi, giọng của Hắc Y vang lên. “Bắn.”

Những đám mây lớn rực lửa phóng ra từ những Tiết Hỏa Sư từ phía hai bên mạn tàu, thắp sáng trời đêm trong thoáng chốc. Những sứ thần và kẻ cả

binh sĩ xung quanh tôi xoay trở lo lắng.

Hắc Y đang thông báo vị trí của chúng tôi, trực tiếp mời gọi bầy volcra tiến đến.

Không cần đợi quá lâu để chúng đáp lại, và cơn chấn động chạy dọc sống lưng khi tôi nghe thấy tiếng đập cánh vọng lại từ phía xa. Tôi nhận ra nỗi sợ hãi đang lan đến những hành khách trên tàu và nghe thấy những người Fjerda bắt đầu rì rầm cầu nguyện bằng tiếng mẹ đẻ. Trong ánh lửa Grisha sáng bừng, tôi nhìn thấy bóng dáng lơ mơ của những thân hình đen tối đang bay về phía đoàn tàu. Tiếng gào của lũ volcra xé tan không khí.

Binh lính vội lấy súng trường của mình. Ai đó bắt đầu than khóc. Nhưng Hắc Y vẫn tiếp tục chờ bầy volcra đến gần hơn nữa.

Baghra đã nói rằng lũ volcra ngày xưa từng là đàn ông và phụ nữ bình thường, những nạn nhân của năng lượng tà ác đã được phóng thích bởi lòng tham của Hắc Y. Có lẽ là do ảo giác, nhưng tôi nghĩ rằng mình đã nghe thấy tính “người” trong tiếng gào thét kinh hoàng của chúng.

Khi chúng gần bay đến trên đầu chúng tôi, Hắc Y siết chặt cánh tay tôi và bình tĩnh nói, “Ngay bây giờ.”

Bàn tay vô hình ấy tóm lấy năng lực bên trong tôi, và tôi nhận ra nó đang dần mở rộng tầm với, xuyên qua bóng tối của vùng Vực, kiếm tìm ánh sáng. Nó đến với tôi bằng tốc độ và cơn cuồng nộ mạnh mẽ đến mức khiến tôi suýt té ngã, rồi nó nhấn chìm tôi trong một vùng ánh sáng và hơi ấm.

Vùng Vực cháy bừng lên, sáng rõ như ban trưa, tựa như bóng tối dày đặc nơi ấy chưa từng tồn tại. Tôi nhìn thấy một bãi cát dài bạc trắng, những đồng đồ nát nhìn giống như tàu thuyền bị đắm nằm rải rác khắp khung cảnh chết chóc, và bên trên chúng là một bầy volcra đông đúc. Chúng rống lên đau đớn, thân hình xám xịt vụn vụn dưới ánh nắng sáng ngời trông thật ghê tởm. Đây là con người thật của anh ta, tôi thầm nghĩ trong lúc nheo mắt dưới ánh nắng chói lòa. Tương đồng kêu gọi tương đồng. Đây là bản thể được kiến tạo từ linh hồn của anh ta, con người thật của anh ta bị bóc trần dưới ánh mặt trời rực rỡ, sáng ngời cùng bí ẩn và u ám. Đây là sự thật phía sau khuôn mặt điển trai và năng lực thần kì ấy, khoảng trống chết chóc và trống

trải giữa những vì sao, những vùng đất khô cằn và dân chúng lầm than vì lũ quái vật đáng sợ.

Mở đường đi. Tôi không biết có phải anh ta đã nói ra hay chỉ nghĩ trong đầu mệnh lệnh đang dội lại trong tôi hay không. Tôi vô lực để mặc vùng Vực khép lại xung quanh trong lúc tập trung vào nguồn sáng, triệu hồi một con đường xuyên suốt để con tàu có thể đi qua, bao vây ở hai bên là những bức tường bóng tối gờn gợn. Bầy volcra bay vào trong bóng đêm, tiếng chúng gào thét giận dữ và bối rối như từ phía sau một bức màn dày đặc.

Chúng tôi tăng tốc trên bãi cát không màu, ánh nắng trải dài thành từng đợt sóng lấp lánh trước mắt. Ở phía xa, tôi nhìn thấy một dải màu xanh lá, và tôi nhận ra mình đang nhìn thấy phía bên kia vùng Vực Tối. Chúng tôi đang nhìn về phía Tây Ravka, và trong lúc đến gần hơn, tôi nhìn thấy bãi cỏ của họ, xưởng đóng tàu của họ, làng Novokribirsk yên vị phía sau đó. Đây có phải tưởng tượng không, hay tôi đã có thể ngửi thấy hương muối từ Chân Hải trong không khí.

Dân chúng ủa ra từ ngôi làng và tập trung trên xưởng đóng tàu, đưa tay chỉ về phía nguồn sáng đã xé đôi vùng Vực trước mắt họ. Tôi nhìn thấy trẻ con chơi đùa trên bãi cỏ. Tôi có thể nghe thấy công nhân xưởng cất tiếng gọi nhau.

Con tàu giảm tốc độ theo hiệu lệnh của Hắc Y, và anh ta nâng cánh tay lên. Tôi thấy kinh hoàng khi nhận ra điều gì sắp xảy ra.

“Họ là con dân của ngài!” tôi tuyệt vọng gào khóc.

Anh ta lờ tôi đi và chấp tay lại với nhau với âm thanh nghe như tiếng sét kêu vang.

Tất cả dường như đang diễn ra một cách chậm rãi. Từng gợn sóng bóng tối phát ra từ tay của anh ta. Khi chúng gặp được bóng tối của vùng Vực, một tiếng gầm vang lên trên bãi cát chết chóc. Những bức tường thành bóng tối dọc con đường tôi đã dựng lên nhô ra phập phồng. Giống như nó đang hít thở, tôi kinh hoàng thầm nghĩ.

Tiếng gầm gừ chuyển sang gào thét. Vực Tối rung động và đổ sụp xung quanh chúng tôi rồi vỡ ra theo từng đợt sóng.

Một tiếng rú ghê sợ phát ra từ phía đám đông trên xưởng tàu khi bóng tối đổ nhào về phía họ. Họ bỏ chạy, và tôi nhìn thấy nỗi sợ của họ, nghe thấy tiếng kêu thét của họ trong lúc bức màn bóng tối của Vực ập xuống xưởng tàu và ngôi làng như con sóng vỡ òa. Bóng đêm bao trùm lấy họ, và lũ volcra sẵn bắt con mồi mới của mình. Một phụ nữ ôm theo một đứa bé trai loạng choạng ngã xuống, cố thoát khỏi bóng đêm dần bao phủ, nhưng nó cũng nuốt chửng lấy bà.

Tôi tìm đến bên trong tâm thức của mình một cách khổ sở, cố gắng nhân rộng ánh sáng để đuổi lũ volcra đi, để đem đến một sự bảo vệ. Nhưng tôi không thể làm gì cả. Năng lượng dần rời bỏ tôi, kéo tôi khỏi bàn tay vô hình cay độc ấy. Tôi ước mình có một con dao để đâm vào tim của Hắc Y, vào tim của chính mình, bất cứ thứ gì có thể ngăn chuyện này lại.

Hắc Y quay sang nhìn những sứ thần và phái viên của Đức vua. Khuôn mặt của bọn họ là biểu cảm kinh hoàng lẫn hoảng sợ như nhau. Hắc anh ta rất hài lòng, vì sau đó anh ta buông tay ra và bóng đêm thôi không còn lan rộng. Tiếng gầm gừ dần biến mất.

Tôi có thể nghe thấy những tiếng khóc đau thương từ những người lạc lối trong bóng tối, tiếng gào thét của lũ volcra, tiếng nổ súng. Xưởng đóng tàu cát đã biến mất. Làng Novokribirsk đã biến mất. Chúng tôi đang đứng trước lãnh địa mới của Vực Tối.

Thông điệp đã quá rõ ràng: Hôm nay là Tây Ravka. Ngày mai, Hắc Y có thể dễ dàng đẩy vùng Vực về phía Bắc đến Fjerda hay phía Nam đến Shu Han. Nó có thể nuốt chửng cả đất nước và đẩy kẻ thù của Hắc Y xuống biển. Tôi vừa giúp anh ta giết bao nhiêu mạng người? Và tôi sẽ phải chịu trách nhiệm cho bao nhiêu mạng người nữa?

Đóng lối đi lại, Hắc Y ra lệnh, tôi không còn cách nào khác ngoài việc tuân theo. Tôi kêu gọi ánh sáng trở về cho đến khi nó bao quanh con tàu như một mái vòm phát sáng.

“Ngài đã làm gì vậy?” người phái viên thì thầm, giọng nói run lấy bầy.

Hắc Y quay sang ông ta. “Ông có cần nhìn thêm nữa không?”

“Ngài có nhiệm vụ phải xóa bỏ vùng đất tà ác này, không phải nhân rộng nó. Ngài đã giết hại con dân Ravka! Đức vua sẽ không bao giờ chịu...”

“Đức vua sẽ làm theo những gì được sai bảo, hoặc ta sẽ đưa Vực Tối đến ngay tường rào của Os Alta.” Người phái viên lấp bắp, miệng ông ta mở ra rồi đóng lại trong câm lặng. Hắc Y quay sang những sứ thần. “Ta mong rằng bây giờ các ông đã hiểu rõ ý của ta. Sẽ không còn người Ravka, Fjerda, Kerch hay Shu Han nữa. Sẽ không còn biên giới, và sẽ không còn chiến tranh. Từ bây giờ, chỉ còn vùng đất bên trong và bên ngoài vùng Vực, và hòa bình sẽ được lập lại.”

“Hòa bình theo ý muốn của người,” một trong số những người Shu Han giận dữ đáp trả.

“Sẽ không lâu đâu,” một người Fjerda dọa nạt. Hắc Y lướt qua bọn họ và nói một cách rất bình thản. “Hòa bình theo ý muốn của ta. Hoặc những dãy núi quý giá hay bình nguyên bị thánh thần ruồng bỏ của các người sẽ không còn tồn tại.”

Với niềm tin đau đớn, tôi nhận ra rằng anh ta không hề nói suông. Những sứ thần có thể hy vọng đây chỉ là lời đe dọa vô hại, họ tin rằng rằng lòng tham của anh ta cũng có giới hạn, nhưng họ sẽ sớm hiểu rõ vấn đề thôi. Hắc Y sẽ không chần chừ. Anh ta sẽ không thương tiếc. Bóng tối của anh ta sẽ nuốt chửng thế giới, và anh ta sẽ không bao giờ lay động.

Hắc Y quay lưng lại với biểu cảm sững sờ và giận dữ của họ và kêu gọi những Grisha và binh sĩ trên tàu.

“Hãy kể lại những gì các người đã thấy hôm nay. Kể lại với mọi người rằng những tháng ngày sợ hãi và lo âu đã kết thúc. Những tháng ngày chiến tranh trong vô tận đã kết thúc. Kể lại với bọn họ rằng các người đã nhìn thấy một kỷ nguyên mới bắt đầu.”

Tiếng reo hò vang lên từ đám đông. Tôi nhìn thấy một vài binh sĩ thì thầm với nhau. Kể cả một số Grisha cũng có vẻ mất bình tĩnh. Nhưng phần lớn đều là những khuôn mặt phấn khởi, đắc thắng, rạng ngời.

Họ khao khát điều này, tôi chợt hiểu ra. Thậm chí sau khi họ nhìn thấy những gì anh ta có thể làm, thậm chí sau khi họ chứng kiến đồng bào mình

bị giết chết. Hắc Y không đưa ra đề nghị kết thúc chiến tranh cho họ, nhưng là kết thúc của sự đốn hèn. Sau bao năm tháng đằng đẳng sống trong kinh sợ và chịu đựng, anh ta đã trao tặng họ một thứ dường như cả đời đều nằm ngoài tầm với: Thắng lợi. Và dù có sợ sệt thì họ vẫn yêu quý anh ta vì điều đó.

Hắc Y ra hiệu cho Ivan, người đứng phía sau anh ta để đợi lệnh. “Đem tên tù nhân đến đây cho ta.” Tôi lập tức ngẩng lên, một nỗi sợ mới xuyên qua khắp người trong lúc Mal bị lôi qua đám đông để đến chỗ lan can tàu, hai tay bị trói lại.

“Chúng ta trở về Ravka,” Hắc Y ra lệnh. “Nhưng tên phản bội phải ở lại.”

Trước khi tôi kịp nhận ra chuyện gì đang xảy ra, Ivan đã xô Mal ra ngoài thành tàu. Bầy volcra rít lên và đập cánh. Tôi chạy đến lan can. Mal nằm nghiêng trên cát, vẫn còn nằm trong vòng ánh sáng bảo vệ của tôi. Cậu ấy phun cát ra khỏi miệng và gượng người dậy với đôi tay bị trói của mình.

“Mal!” Tôi gào khóc.

Tôi quay sang Ivan và đâm mạnh vào cằm anh ta mà không thêm suy nghĩ. Anh ta lảo đảo ngã lên lan can, sững sờ một lúc rồi lao về phía tôi. Tốt, tôi thầm nghĩ trong lúc anh ta tóm lấy tôi. Quăng tôi ra ngoài luôn đi.

“Gượng đã,” Hắc Y can ngăn, giọng nói lạnh như băng đá. Ivan cau mày, khuôn mặt đỏ bừng vì xấu hổ và giận dữ. Anh ta nói lỏng tay nhưng vẫn không buông ra.

Tôi có thể nhìn thấy vẻ thắc mắc của mọi người trên tàu. Họ không biết chuyện gì đang xảy ra, tại sao Hắc Y lại phiền lòng vì một kẻ đào ngũ hay tại sao người Grisha trân quý nhất lại vừa đâm vào mặt phó chỉ huy của anh ta.

Thu hồi nó lại. Mệnh lệnh vang lên trong tôi và tôi kinh hoàng nhìn về phía Hắc Y.

“Không!” Tôi hét lên. Nhưng tôi không thể dừng lại; mái vòm ánh sáng bắt đầu thu nhỏ lại. Mal nhìn tôi trong lúc vòng tròn thu hẹp lại về phía con tàu, và nếu Ivan không đang giữ lấy tôi, hẳn ánh nhìn nuối tiếc và yêu thương trong đôi mắt xanh của cậu ấy đã khiến tôi ngã quỵ. Tôi chống cự

bằng tất cả những gì bên trong thân thể, bằng chút tàn lực cuối cùng còn sót lại, tất cả những gì Baghra đã dạy tôi, nhưng nó chẳng là gì so với năng lực tiềm hãm của Hắc Y. Ánh sáng dần khép sát con tàu hơn.

Tôi bấu chặt lấy thành tàu và gào khóc trong đau thương, trong cuồng nộ, nước mắt rùng rùng trên má. Giờ đây Mal đang đứng ngay trên mép của vòng tròn tỏa sáng. Tôi có thể nhìn thấy dáng hình của lũ volcra trong bóng tối quay cuồng, cảm thấy tiếng đập cánh của chúng. Cậu ấy có thể chạy, có thể khóc than, có thể cố bò sát vào mạn tàu cho đến khi bóng tối bao phủ, nhưng cậu ấy không làm gì cả. Cậu ấy kiên cường đứng thẳng trước bóng tối dần vây quanh.

Chỉ mình tôi có năng lực để cứu cậu ấy. Mà tôi lại hoàn toàn vô lực. Giây lát sau, bóng đêm nuốt chửng cậu ấy. Tôi nghe cậu ấy gào lên. Kí ức về con hươu đực trôi dạt trước mắt tôi, sinh động đến mức trong thoáng chốc tầm nhìn của tôi chìm ngập trong bình nguyên tuyết trắng, hình ảnh đó thể vào khung cảnh căn cỗi của vùng Vực. Tôi ngửi thấy mùi rừng thông, cảm thấy khí trời giá lạnh trên gò má. Tôi nhớ đến đôi mắt trong suốt và u ám của con hươu đực, hơi thở phả thành cụm của nó trong trời đêm lạnh lẽo, giây phút mà tôi biết rằng tôi sẽ không đời nào giết nó. Và cuối cùng, tôi đã hiểu ra vì sao con hươu đực đã xuất hiện trong giấc mơ của tôi vào mỗi đêm.

Tôi tưởng rằng con hươu đực đang ám ảnh tôi, một lời nhắc nhở về thất bại và cái giá phải trả mà sự nhu nhược của tôi đã gây ra. Nhưng tôi đã lầm.

Con hươu đực đã cho tôi nhìn thấy sức mạnh của mình: không chỉ là cái giá cho lòng thương mà còn là sức mạnh nó sẽ đem lại. Và lòng thương là thứ mà Hắc Y sẽ không bao giờ hiểu được.

Tôi đã tha mạng cho con hươu đực. Sức mạnh của sự sống ấy thuộc về tôi hoàn toàn như đã thuộc về người đàn ông đã tước đoạt nó.

Tôi thở dốc khi nhận thức ấy tràn ngập khắp người, và tôi nhận ra cái siết tay vô hình trong mình dần buông lỏng. Năng lượng dần trở về trong tay. Một lần nữa, tôi đứng trong căn nhà bằng đá của Baghra, kêu gọi ánh sáng lần đầu tiên, cảm nhận nó đang lao về phía tôi, chiếm giữ những gì thuộc về

tôi một cách chính đáng. Đây là mục đích tôi được sinh ra. Tôi sẽ không bao giờ cho phép người khác tách rời tôi khỏi nó lần nữa.

Ánh sáng vỡ òa từ người tôi, thuần khiết và kiên định, tràn về vùng tối nơi Mal đã đứng mấy giây trước đó. Con volcra đang giữ lấy cậu ấy rống lên và buông móng vuốt ra. Mal ngã khụy xuống, máu chảy ra từ miệng vết thương trong lúc ánh sáng của tôi bao bọc lấy cậu ấy và đẩy lùi con volcra trở về bóng tối.

Hắc Y trông có vẻ thắc mắc trong chốc lát. Anh ta nheo mắt lại, và tôi cảm thấy ý chí của anh ta đổ xuống người tôi lần nữa, cảm thấy bàn tay vô hình ấy nắm lấy tôi. Tôi gạt nó đi. Nó không là gì cả. Anh ta không là gì cả.

“Chuyện gì đây?” anh ta rít lên. Anh ta giơ tay lên và những cuộn len bóng tối lao về phía tôi, nhưng chỉ bằng một cái búng tay, tôi làm chúng cháy tan thành sương khói.

Hắc Y tiếp tục tấn công, khuôn mặt điển trai nhúm nhó vì giận dữ. Tâm trí tôi hoạt động một cách điên cuồng. Tôi biết anh ta muốn giết tôi ngay tại chỗ, nhưng anh ta không thể, không thể làm thế với bầy volcra đang bao vây xung quanh vòng ánh sáng mà chỉ tôi mới có thể triệu hồi.

“Bắt lấy cô ta!” anh ta hét lên với những cận vệ xung quanh chúng tôi. Ivan vươn tay ra.

Tôi cảm nhận được sức nặng của chiếc vòng cổ xung quanh cổ, nhịp điệu bình ổn từ trái tim cổ xưa của con hươu đực đang đập đồng thanh với tôi. Năng lực dâng lên trong tôi, vững vàng và kiên định, một thanh kiếm cầm chắc trong tay.

Tôi giơ tay lên và chém tới. Với một tiếng rắc inh tai, một trong những cột buồm của con thuyền bị chẻ làm đôi. Mọi người hoảng hốt kêu lên và chạy tán loạn trong lúc cột buồm bị gãy ngã xuống boong tàu, thân cây to lớn rục lên cùng ánh sáng chói bùng. Kinh hoàng hiện rõ trên khuôn mặt của Hắc Y.

“Vết Cắt!” Ivan thở hắt ra, lùi lại về phía sau một bước.

“Lùi lại,” tôi cảnh báo.

“Cô không phải là một tên sát nhân, Alina ạ,” Hắc Y nói.

“Tôi nghĩ rằng những người dân Ravka mà tôi vừa mới giúp ngài giết hại không nghĩ thế đâu.”

Hoảng loạn đang lan ra khắp con tàu. Những oprichniki trông có vẻ dè chừng, nhưng họ vẫn vây quanh tôi như cũ.

“Các người đã thấy anh ta làm gì với những dân thường kia!” Tôi gào lên với những cận vệ và Grisha xung quanh. “Đó là tương lai mà các người mong muốn sao? Một thế giới bóng tối? Một thế giới được tái tạo lại bằng hình ảnh của anh ta?” Tôi nhìn thấy vẻ thắc mắc, cơn giận và nỗi sợ của họ. “Vẫn chưa quá trễ để ngăn anh ta lại đâu! Hãy giúp tôi,” tôi van nài. “Làm ơn, giúp tôi.”

Nhưng không ai cử động cả. Binh sĩ và Grisha đều đồng loạt đứng đờ người trên boong tàu. Tất cả đều quá sợ hãi, sợ hãi anh ta và sợ hãi một thế giới không có sự bảo bọc của anh ta.

Những oprichniki tiến lại gần hơn. Tôi phải chọn lựa. Mal và tôi không còn cơ hội nào khác.

Cứ thế đi, tôi thầm nghĩ.

Tôi ngoái nhìn ra sau vai, mong rằng Mal sẽ hiểu, và rồi tôi lao đầu về phía mạn tàu.

“Đừng để cô ta đến chỗ lan can!” Hắc Y hét lớn.

Cận vệ nhào về phía tôi. Và tôi thối tắt luồng sáng.

Chúng tôi bị nhấn chìm trong bóng tối. Mọi người rên rỉ khóc than và, ở trên đầu, tôi nghe thấy tiếng bầy volcra rống rít. Đôi tay dang ra của tôi chạm vào lan can. Tôi chui xuống dưới và nhảy mạnh xuống nền cát, đôi chân lão đảo mù quáng chạy về phía Mal trong lúc tôi phóng ra một luồng sáng trước mặt theo hình vòng cung.

Ở phía sau, tôi nghe thấy tiếng chém giết trên tàu trong lúc bầy volcra tấn công và những cụm lửa Grisha bắn ra trong bóng tối. Nhưng tôi không thể dừng lại để nghĩ về những người tôi đã bỏ lại sau lưng.

Vòng cung ánh sáng của tôi lướt qua Mal đang khụy xuống trên nền cát. Con volcra đang lù lù phía sau cậu ấy rống lên và bổ nhào vào bóng tối. Tôi chạy hết tốc lực về phía cậu ấy và kéo cậu ấy đứng dậy.

Một viên đạn ghim vào nền cát bên cạnh chúng tôi và tôi đẩy cả hai vào vùng tối một lần nữa.

“Đừng bắn!” Tôi nghe Hắc Y la lên giữa hỗn loạn trên con tàu. “Chúng ta cần bắt sống cô ta!”

Tôi phóng ra thêm một vòng cung ánh sáng nữa để giải tán lũ volcra đang bay lơ lửng xung quanh chúng tôi.

“Cô không thể thoát khỏi ta đâu, Alina!” Hắc Y hét lên.

Tôi không thể để anh ta đuổi theo chúng tôi được. Tôi không thể mạo hiểm để anh ta sống tiếp. Nhưng tôi ghét việc mình phải làm. Những người khác trên tàu đã không đến cứu tôi, nhưng họ có đáng để bị bỏ mặc cho bầy volcra hay không?

“Cô không thể để chúng ta chết ở đây được, Alina!” Hắc Y lại hét lên. “Nếu cô chọn đi con đường này, cô biết nó sẽ dẫn tới đâu mà.”

Tôi nhận ra một tràng cười cuồng loạn nổi lên trong lòng. Tôi đã biết. Tôi đã biết điều này sẽ khiến tôi trở nên giống anh ta hơn.

“Cô đã cầu xin ta rủ lòng thương một lần,” anh ta gọi với qua biên giới chết chóc của Vực Tối, qua những tiếng rít đói khát của nỗi kinh hoàng mình tạo dựng. “Đây là định nghĩa về lòng thương của cô sao?”

Một viên đạn nữa bắn vào cát, chỉ cách chúng tôi vài mét. Đúng vậy, tôi thầm nghĩ trong lúc năng lượng dâng lên trong người, lòng thương mà ngài đã dạy tôi.

Tôi giơ tay lên và hạ xuống theo một đường vòng cung rực sáng, chém đứt bầu không khí. Một tiếng rắc rung trời lở đất vang vọng vùng Vực trong lúc đoàn tàu lướt cát bị chẻ làm đôi. Những tiếng thét đau thương lấp đầy không khí và bầy volcra rống lên điên cuồng.

Tôi tóm lấy cánh tay của Mal và tỏa ra một mái vòm ánh sáng xung quanh cả hai. Chúng tôi bỏ chạy, lao đảo về phía bóng tối, và âm thanh của chiến trận sớm tan biến cùng lũ quái vật chúng tôi bỏ lại phía sau.

\*\*\*

Chúng tôi đến được đầu đó ở phía Nam Novokribirsk sau khi rời khỏi vùng Vực và cất những bước đầu tiên tiến về phía Tây Ravka. Mặt trời buổi

trưa sáng chói, cỏ trên đồng thì xanh mượt và dịu ngọt, nhưng chúng tôi chẳng hề dừng lại để tận hưởng những điều ấy. Chúng tôi kiệt sức, đói meo và mang thương tích, nhưng kẻ thù của chúng tôi sẽ không ngừng nghỉ, nên chúng tôi cũng không được phép làm vậy.

Chúng tôi đi bộ cho đến khi tìm thấy chỗ trú trong một vườn cây ăn quả và nấp ở đó cho đến khi trời tối, sợ bị phát hiện và nhận mặt. Không khí đượm nồng mùi hoa táo nở rộ, nhưng trái cây vẫn còn quá nhỏ và xanh để ăn.

Một xô hứng đầy nước mưa dùng đục được đặt bên dưới gốc cây chúng tôi đang ngồi, chúng tôi dùng nó để rửa sạch những vết bẩn trên chiếc áo đầm máu của Mal. Cậu ấy cố không nhăn mặt trong lúc kéo tấm áo rách rưới ấy qua đầu, nhưng vết thương sâu hoắm vì móng vuốt của con volcra gây ra trên làn da mịn màng nơi vai và lưng cậu ấy thì không thể che giấu được.

Khi trời tối, chúng tôi bắt đầu hành trình đến bờ biển. Trong một chốc thoáng qua, tôi đã lo rằng cả hai có thể bị lạc. Nhưng dù đang ở trong một đất nước xa lạ thì Mal vẫn tìm thấy đường đi.

Ngay trước khi bình minh hé dạng, chúng tôi đã lên tới đỉnh một ngọn đồi và nhìn thấy lãnh thổ rộng lớn của vùng vịnh Alkhem và ánh sáng lộng lẫy của Os Kervo ở ngay bên dưới. Chúng tôi biết rằng mình nên rời khỏi đường cái. Sắp tới đây nó sẽ đông nghẹt những thương nhân và lũ khách, những người chắc chắn sẽ nhận ra một người dò đường bị thương nặng và một cô gái mặc bộ kefta màu đen. Nhưng chúng tôi không thể cưỡng lại việc nhìn ngắm Chân Hải lần đầu tiên.

Mặt trời mọc sau lưng chúng tôi, vàng sáng màu hồng tỏa rạng trên những tầng tháp mỏng manh của thành phố rồi vạt tróc từng mảnh vàng rực trên mặt nước trong vịnh. Tôi nhìn thấy hải cảng ngồn ngộn, những con thuyền lớn nhấp nhô trong bến, và xa hơn ngoài kia là một màu xanh thẫm, và xanh, xanh đến vô ngần. Đại dương như trải dài vô tận, nơi rộng đến một đường chân trời xa xăm không tưởng. Tôi đã nhìn thấy rất nhiều bản đồ. Tôi biết đâu đó ngoài kia vẫn còn đất liền, đâu đó bên kia là vạt dậm đại dương và hàng tuần dài hành du. Nhưng trong tôi vẫn tồn tại một cảm giác ngất ngây

rằng cả hai đang đứng ở tận cùng thế giới. Một luồng gió lạnh thổi đến từ biển, đem theo hương muối mặn và hơi ẩm cùng tiếng kêu xa vang của lũ mòng biển.

“Nơi này thật bao la quá,” cuối cùng tôi cũng cất tiếng.

Mal gật đầu. Rồi cậu ấy quay sang tôi và mỉm cười. “Một chỗ trốn tốt.”

Cậu ấy vươn tay ra và luồn tay vào tóc tôi. Rồi cậu ấy lôi ra một chiếc kẹp tóc bằng vàng giữa những lọn tóc rối. Tôi cảm thấy một lọn tóc buông xõa xuống cổ.

“Để mua quần áo,” cậu ấy giải thích trong khi bỏ chiếc kẹp tóc vào túi.

Vài ngày trước, Genya đã đánh những chiếc kẹp ấy lên tóc tôi. Tôi sẽ không bao giờ gặp lại cô ấy nữa, không bao giờ gặp lại bất kì ai trong số họ nữa. Tim tôi chột nhói đau. Tôi không biết Genya liệu có thật sự là bạn của tôi hay không, nhưng dù thế nào thì tôi cũng sẽ nhớ cô ấy.

Mal để tôi đứng chờ ở cách đường cái một quãng gần, nấp sau những tàng cây. Chúng tôi đã thống nhất rằng để cậu ấy đi vào Os Kervo một mình thì sẽ an toàn hơn, nhưng thật khó nhìn cậu ấy rời đi. Cậu ấy bảo tôi hãy nghỉ ngơi đi, nhưng khi cậu ấy đi rồi tôi lại không thể nào ngủ được. Tôi vẫn có thể cảm thấy năng lượng vang động trong người, tiếng vọng từ những gì tôi đã làm trên Vực. Tay tôi tìm đến chiếc vòng đeo trên cổ. Tôi chưa bao giờ cảm thấy thứ gì giống như vậy, và phần nào đó trong tôi muốn trải nghiệm cảm giác đó lần nữa.

Và những người mà máy đã bỏ lại thì sao? Một giọng nói mà tôi thiết tha muốn lờ đi vang lên trong đầu tôi. Những sứ thần, binh sĩ, Grisha. Tôi gần như đã tận diệt bọn họ, và tôi thậm chí còn không chắc rằng Hắc Y đã chết. Anh ta có bị xé xác bởi lũ volcra không? Có phải những người đàn ông và phụ nữ lạc lối của thung lũng Tula cuối cùng cũng trả được hận thù với Hắc Giáo Chủ không? Hay là anh ta, ngay lúc này đây, đang giận dữ băng qua những vùng đất chết của Hư Hải để tìm đến đây, sẵn sàng tính sổ tội lỗi của tôi?

Tôi rùng mình rảo bước loanh quanh, sợ sệt từng tiếng động.

Vào lúc trưa muộn, tôi đã tin rằng Mal đã bị nhận diện và bắt giữ. Khi tôi nghe thấy tiếng bước chân và nhìn thấy dáng hình thân quen của cậu ấy bước ra từ phía rừng cây, tôi suýt nữa đã khóc nức lên vì nhẹ nhõm.

Có rắc rối gì không? Tôi run rẩy hỏi, cố che giấu nỗi sợ hãi của mình.

“Không,” cậu ấy nói. “Mình chưa bao giờ nhìn thấy một thành phố đông dân cư đến vậy. Không ai buồn nhìn đến mình lần thứ hai.”

Cậu ấy mặc áo sơ mi mới và một chiếc áo choàng chặt ních, trên tay là một đồng quần áo dành cho tôi: một bộ váy kiểu áo choàng có sắc đỏ nhạt đến mức gần giống màu cam cùng một chiếc áo khoác có màu vàng chanh. Cậu ấy đưa chúng cho tôi và lịch sự quay đầu lại để tôi có thể thay đồ.

Tôi lóng ngóng cởi từng nút áo nhỏ tí màu đen của bộ kefta. Dường như có đến một ngàn nút. Tôi cảm thấy mình vừa thoát khỏi một gánh nặng to lớn khi bộ áo bằng lụa cuối cùng cũng trượt khỏi vai và nằm yên vị dưới chân. Khí trời mát lạnh của mùa xuân trên làn da trần khiến tôi rùng mình và, lần đầu tiên tôi dám hy vọng rằng có thể chúng tôi đã thật sự tự do. Tôi bác bỏ ý nghĩ ấy. Tôi sẽ không bao giờ có thể yên lòng chừng nào chưa biết rằng Hắc Y thật sự đã chết.

Tôi trông vào người bộ váy bằng lông cừu thô và áo khoác màu vàng chanh.

“Có phải bồ cố ý mua những quần áo xấu xí nhất có thể tìm được không?”

Mal quay sang nhìn tôi và không thể nén cười.

“Mình đã mua những quần áo có thể tìm được đầu tiên,” cậu ấy nói. Rồi nụ cười của cậu ấy nhạt dần. Cậu ấy khẽ chạm vào má tôi, và rồi khi cất tiếng lần nữa, âm giọng của cậu ấy trầm thấp và khô khan. “Mình không bao giờ muốn nhìn thấy bồ mặc đồ đen nữa.”

Tôi nhìn thẳng vào mắt cậu ấy. “Không bao giờ,” tôi thì thầm.

Cậu ấy đút tay vào túi áo khoác và lôi ra một chiếc khăn choàng dài màu đỏ. Một cách dịu dàng, cậu ấy quấn nó quanh cổ tôi, giấu đi chiếc vòng cổ của con hươu Morozova. “Được rồi,” cậu ấy nói và mỉm cười lần nữa. “Hoàn hảo.”

“Mình phải làm gì khi mùa hè đến đây?” tôi cười to.

“Chừng đó tội mình sẽ tìm cách xóa bỏ nó.”

“Không!” Tôi đột ngột đáp trả, kinh ngạc vì ý nghĩ đó khiến tôi buồn phiền biết bao. Mal giật nảy người và khựng lại. “Chúng ta không thể bỏ nó được,” tôi phân trần. “Đó là cơ hội duy nhất để Ravka được giải phóng khỏi Vực Tối.”

Đó là sự thật - chỉ không phải là hoàn toàn. Chúng tôi thật sự cần đến chiếc vòng cổ. Đó là vật bảo toàn trước sức mạnh của Hắc Y và lời hứa rằng ngày nào đó chúng tôi sẽ trở về Ravka và tìm ra cách để sửa chữa mọi thứ. Nhưng những gì tôi không thể nói với Mal chính là việc chiếc vòng cổ thuộc về tôi, rằng năng lượng của con hươu đực giờ đây gần như đã trở thành một phần của tôi, và tôi không chắc rằng mình muốn từ bỏ nó.

Mal quan sát tôi, đôi mày cau lại. Tôi nghĩ đến những lời cảnh báo của Hắc Y, về ánh nhìn âm ỉ tôi đã nhìn thấy trên khuôn mặt của anh ta và Baghra.

“Alina...”

Tôi cố gượng cười an ủi. “Chúng ta sẽ tháo bỏ nó,” tôi hứa. “Ngay khi có thể.”

Mấy giây trôi qua. “Được rồi,” cuối cùng cậu ấy cũng nói, nhưng biểu cảm vẫn còn dè dặt. Và rồi, cậu ấy dùng mũi giày hất bộ kefta đang nằm dưới đất ra. “Chúng ta làm gì với nó đây?”

Tôi nhìn xuống tấm vải lụa tả tơi và cảm thấy giận dữ cùng hổ thẹn chảy qua khắp người.

“Đốt nó đi,” tôi nói. Và chúng tôi đã làm vậy. Trong lúc đám lửa nuốt chửng tấm vải lụa, Mal chậm rãi tháo gỡ những chiếc kẹp bằng vàng còn lại khỏi những lọn tóc của tôi, từng chiếc một, cho đến khi tóc tôi buông dài xuống vai. Và rất đối dịu dàng, cậu ấy vén tóc tôi qua một bên rồi hôn lên cổ tôi, ngay phía trên chiếc vòng cổ. Khi nước mắt tôi bắt đầu trào ra, cậu ấy kéo tôi lại gần và ôm tôi thật chặt, cho đến khi không còn gì ngoài tàn tro.

# CHƯƠNG KẾT

Người con trai và người con gái đứng cạnh lan can của con tàu, một con tàu thật sự nhấp nhô lướt đi trên những ngọn sóng của Chân Hải.

“Goed morgen, fentomen!” một thủy thủ boong hét lên chào bọn họ khi đi ngang qua, trên tay đầy những cuộn dây thừng.

Tất cả thuyền viên đều gọi họ là fentomen. Từ nước Kerch để chỉ hồn ma.

Khi người con gái hỏi thuyền trưởng lý do tại sao, ông ấy cười và nói rằng bởi vì trông họ trắng bệch và bởi vì họ yên lặng đứng nhìn chăm chú về phía đại dương hàng giờ liền, tựa như họ chưa bao giờ thấy biển trước đó. Cô gái cười và không nói ra sự thật: rằng họ phải quan sát đường chân trời. Họ đang dò chừng một con tàu với những cánh buồm đen.

Chiếc Verloren của Baghra đã rời đi từ lâu, nên cả hai đã trốn trong những khu ổ chuột của Os Kervo cho đến khi người con trai có thể dùng những chiếc kẹp tóc bằng vàng của cô gái để đăng kí vé hành khách trên một con tàu khác. Cả thành phố lao xao về những việc đã xảy ra ở Novokribirsk. Một số người đổ lỗi cho Hắc Y. Số khác lại đổ lỗi cho người Shu Han hoặc Fjerda. Một nhóm thiểu số thậm chí còn cho rằng đó là phán xét công bằng từ cơn cuồng nộ của thánh thần.

Họ bắt đầu nghe được những tin đồn lan xa về những sự kiện kì lạ ở Ravka. Họ nghe đâu rằng lão Tư Tế đã biến mất, rằng những quân lính ngoại bang đang bao vây ngoài biên giới, rằng Thượng Quân và Hạ Quân đang đe dọa gây chiến với nhau, rằng Tiết Dương Sư đã chết. Họ chờ để nghe về cái chết của Hắc Y trên Vực Tối, nhưng tin ấy chưa bao giờ đến.

Vào buổi đêm, người con trai và người con gái cuộn mình vào nhau giữa khoang tàu. Cậu sẽ ôm cô thật chặt khi cô tỉnh giấc khỏi một cơn ác mộng, hàm răng lập cập đập vào nhau, đôi tai vang vọng những tiếng gào thét của những đàn ông và phụ nữ cô đã bỏ rơi trên đoàn tàu vỡ nát, chân tay cô run rẩy với năng lực còn lưu giữ.

“Không sao đâu,” cậu ấy thì thầm trong bóng tối. “Không sao đâu.”

Cô muốn tin vào cậu ấy, nhưng cô rất sợ phải nhắm mắt.

Gió lướt qua những cánh buồm kêu cọt kẹt. Tiếng thở dài của con tàu vang lên xung quanh. Họ lại cô độc một lần nữa, giống như khi xưa cả hai còn thơ bé, trốn khỏi những đứa trẻ lớn hơn, khỏi cơn thịnh nộ của Ana Kuya, khỏi những thứ dường như đang chuyển động và trườn bò trong bóng tối.

Họ lại trở về làm hai đứa trẻ mồ côi, không có lấy một mái ấm thật sự ngoài bản thân đối phương và cuộc sống sắp tới họ có thể tạo dựng ở phía bên kia biển khơi.

• **Chú thích** •

<sup>[1]</sup> Một loại nước giải khát lên men. <sup>[2]</sup> Một loại trang phục tác giả tự sáng tạo dựa trên bộ quần áo kaftan của Ba Tư kết hợp với những bộ đồ quý tộc thời trung cổ Châu Âu, là một loại áo khoác dài tay, độ dài đến mắt cá chân có nút gài ở phía trước, thường làm bằng len, lụa, cotton và các loại vải thượng hạng khác. <sup>[3]</sup> Vâng, thưa thuyền trưởng. <sup>[4]</sup> Thưa ngài. <sup>[5]</sup> Tàu bệ hạ. <sup>[6]</sup> Tàu hoàng hậu.

# Table of Contents

[Mở Đầu](#)

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[CHƯƠNG KẾT](#)